



Chúa đã sống lại

Halleluia - Halleluia

Dân Chúa on line số 37 - tháng 4.2018



Nguyệt San Công Giáo
Katholische on line
Monthly Catholic on line
Email: info@danchua.de

Herausgeber:

Franz Xaver e.V.

Dân Chúa Katholische on line

Pfizerstr. 5, D-70184 Stuttgart

Tel.: (0711) 23 69 093 / Fax: (0711) 23 61 320

DÂN CHÚA ÂU CHÂU

Chủ nhiệm: Lm Stephano Bùi Thượng Lưu

Phụ tá chủ nhiệm: Lm Paul Đào Văn Thạnh

Thư ký : Sr. Anne Marie Nguyễn Thị Hường

Chủ biên thần học : Lm Vincent Lê Phú Hải omi

Chủ biên văn hóa: Sh Bonaventure Trần Công Lao

DÂN CHÚA MỸ CHÂU

PO. Box 1419, Gretna. LA 70053-1419. USA

Tel.: (504) 392-1630 / Fax: # 504-391-5440

Chủ nhiệm: Lm. Việt Châu, sss

Chủ bút: Lm. Bình Giang, sss

Thư ký: Phạm Long

Thủ quỹ: Nguyễn Vũ Thùy Linh

DÂN CHÚA ÚC CHÂU

715 Sydney Rd. Brunswick, Victoria 3056

Tel.: (03) 9386-7455 / Fax: (03) 9386-3326

Chủ nhiệm: Lm. Nguyễn Hữu Quảng SDB

Chủ bút: Rev. James Võ Thanh Xuân

Phụ tá Chủ bút: Trần Vũ Trụ

Tổng Thư Ký: Sr. Nguyễn Thùy Linh, FMA

Ban kỹ thuật: Hiệp Hải

Trong Số Này

- . Lá Thư Chủ Nhiệm.
- . Năm Mục Vụ Gia Đình 2018
- . Bài 4 : MỘT HÔN NHÂN HẠNH PHÚC.
- . ĐTC: Đức Tin vào Biến Cố Phục Sinh.
- . Điểm lại những câu nói nổi tiếng của ĐTC Phanxicô nhân kỷ niệm 5 năm...
- . Cuộc thăm dò Pew và Đức Phanxicô...
- . 5 năm trong triều đại Giáo Hoàng...
- . Click to Pray”, ứng dụng cầu nguyện cho Giáo hội và với Đức Giáo hoàn.
- . Tiểu sử Chân Phước TGM Oscar Romero.
- . Bản điều tra “Tại sao người trẻ bỏ GH?”.
- . Sáu bài học từ Mẹ Têrêxa...
- . Hành trình từ một đầu bếp trở thành linh mục của cha Stéphane Esclef.
- . Stephen Hawking, nhà khoa học đã gặp bốn giáo hoàng.
- . Khắc khoải mong sự bất diệt đời này.
- . Tại sao người Công giáo xưng tội?.
- . Làm sao đọc Thánh Kinh mà không chán?.
- . Rước Lễ Bằng Tay Hay Trên Lưỡi?
- . Việc rước lễ qua các thời đại.
- . CÁC NỮ TU MẾN THÁNH GIÁ HUẾ BÊN MẸ LA VANG.
- . Các Đức Giám mục Việt Nam lên đường đi Ad Limina 2018.
- . Phỏng vấn độc quyền Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh...
- . VN CỘNG SẢN MỘT NƯỚC ĐỘC LẬP ?.
- . Tin tức Thế giới & Giáo Hội.
- . Tin Giáo Hội Việt Nam.

MỤC ĐÍCH VÀ TÔN CHỈ CỦA DÂN CHÚA

Mục đích:

Góp phần vào việc phục vụ tập thể Công Giáo Việt Nam và đồng bào để cùng thăng tiến toàn diện.

Tôn chỉ:

Trung thành với Tin Mừng Chúa Kitô và Giáo Huấn của Hội Thánh Công Giáo:

1. Phát triển đời sống Đức Tin sống động, trưởng thành và lòng yêu nước nồng nhiệt, sáng suốt.
2. Phổ biến và hướng dẫn những dư luận ngay chính.
3. Bảo tồn và phát huy Văn Hóa Truyền Thống Việt Nam trong tinh thần dung hợp với nhân bản Công giáo.
4. Cổ vũ hiệp nhất, canh tân tâm tư, ngôn từ và hành động để nếp sống Đạo đáp ứng những đòi hỏi của thời đại mới.

Chúa đã sống lại thực, Halleluia! Halleluia!

Quý độc giả thân mến,
Dân Chúa Online số 37 tháng 4.2018 được lên khuôn trùng vào dịp đại lễ Chúa Phục Sinh. Xin hân hoan chúc mừng quý độc giả bốn phương và quý thân bằng quyến thuộc niềm vui và ơn an bình của Đấng Đã Chịu Nạn Chịu Chết và Đã Trỗi Dậy Như Lời Người Đã Tiên Báo.

Cùng với toàn thể Hội Thánh khắp năm châu, các Kitô hữu tham dự lễ vọng Phục Sinh, làm phép lửa mới và rước Nến Phục Sinh trong tiếng hát Halleluia vui mừng hân hoan : Vui mừng vì Chúa Kitô đã sẵn lòng hiến tế trên bàn thờ Thập Giá, đã vui lòng chịu nạn chịu chết, đã được mai táng trong mộ huyết và “táng sáng ngày thứ nhất trong tuần” đã trỗi dậy từ trong cõi chết theo như lời Người đã nhiều lần tiên báo, để mở đường sự sống cho toàn thể nhân loại.

Đó là nền tảng đức tin của chúng ta, đã được lãnh nhận qua lời rao giảng đi đôi với chứng tá của các Tông Đồ... Đó là hồng ân lớn lao Chúa Cha đã ban tặng nhưng không cho mỗi tín hữu chúng ta, cho toàn thể nhân loại, qua Mẹ Hội Thánh.

Quả thực: “Nếu Đức Kitô đã không sống lại thì lời rao giảng của chúng tôi trống rỗng, và cả đức tin của anh em cũng trống rỗng” (1Cor 15,14). Những gì thánh Phaolô nói với dân thành Côrintô ngày xưa vẫn có giá trị cho ngày nay: “Nếu chúng ta đặt hy vọng vào Đức Kitô chỉ vì những sự đời này, thì chúng ta là những kẻ đáng thương hại nhất trong thiên hạ” (15,19).

“Đức tin của chúng ta sẽ không có nền tảng nếu Đức Kitô chết mà không sống lại. Nếu Đức Kitô vẫn còn ở trong sự chết thì thập giá của Người quả là vô nghĩa và chẳng cứu độ được ai. Nếu Đức Kitô không sống lại thì tình yêu của chúng ta chỉ hướng về một xác chết, và đức

tin chỉ là sự hoài tưởng một con người đã hoàn toàn thuộc về quá khứ chứ không phải là Đấng đã phán: “Này đây, Thầy ở với anh em mọi ngày cho đến tận thế” (Mt 28,20). Niềm hy vọng của chúng ta khi đó sẽ chỉ là cuộc đời này và người ta sẽ bảo nhau: “Cứ ăn cứ uống đi, rồi ngày mai sẽ chết thôi” (1Cor 15,32).

“Nhưng không phải thế! Đức Kitô đã trỗi dậy từ cõi chết, mở đường cho những ai đã an giấc ngàn thu” (1Cor 15,20). Mầu nhiệm Vượt Qua - sự chết và Phục sinh của Chúa Giêsu - là yếu tố trung tâm của đức tin Kitô giáo (GLHTCG số 638). Cũng như Chúa Giêsu đã thực sự chịu chết, thì Người cũng đã sống lại thực sự...

“Đức Kitô đã sống lại thật! Sự chắc chắn này của đức tin là nền tảng cho niềm hy vọng của chúng ta. Sự sống lại ấy khẳng định rằng Chúa Giêsu thực sự là Con Thiên Chúa (số 653), những lời giảng dạy của Người là chân lý đáng tin, Người có quyền tha tội, Người đã chết cho chúng ta. Vì Đức Kitô đã sống lại nên Người vẫn hiện diện trong Lời của Người, trong sự hiệp thông của Hội Thánh, nơi người nghèo và người đau khổ, trong các bí tích, nơi các linh mục, và trên hết mọi sự, “trong bí tích Thánh Thể” (số 1373). “Đức Kitô ở trong anh em: niềm hy vọng vinh quang” (Col 1,27). (Trích bài giáo lý của ĐHY Christoph Schönborn).

Chính trên nền tảng đức tin Phục Sinh này, tất cả các tín hữu Chúa Kitô đang ra công gắng sức mỗi ngày chết cho tội lỗi, chết cho tính mê nết xấu, để trở thành chứng nhân ánh sáng cho Chúa Phục Sinh, trở thành men, thành muối cho xã hội hôm nay.

Chân thành nguyện chúc tất cả quý độc giả **ÔN CỨU CHUỘC** của Đấng Phục Sinh.

Lm. Chủ nhiệm

Suy tư Năm Mục vụ Gia đình 2018



Bài 4 MỘT HÔN NHÂN HẠNH PHÚC

Vợ chồng sau nhiều năm vẫn còn còn sống với nhau, nhưng họ có hạnh phúc không là một chuyện khác. Hôn nhân hạnh phúc là điều hết sức quan trọng, vì đó là lý do chuẩn mực để đôi bạn tiếp tục ở lại trong hôn nhân. Nhưng làm sao ta biết một đôi vợ chồng thực sự hạnh phúc trong hôn nhân? Người ta hiểu thế nào là hạnh phúc trong hôn nhân, hạnh phúc gia đình? Phải lấy thước nào để đo hạnh phúc gia đình?

Dù chúng ta không có một con số thống kê chính thức chính xác về các gia đình hạnh phúc, nhưng ta nhận thấy vẫn có nhiều cặp rất hạnh phúc trong hôn nhân của họ. Chúng ta ít nghe nói đến các cặp hôn nhân hạnh phúc vì người ta thường chú ý đến các chuyện hôn nhân đổ vỡ hơn. Chuyện các nhân vật của công chúng như nghệ

sĩ, chính trị gia ... ly hôn, chia tay với bạn đời, bạn tình, thường gây chú ý dư luận. Nhưng trước hết điều quan trọng và hữu ích là biết thế nào là một hôn nhân hạnh phúc.

Hạnh phúc có hay không?

Hạnh phúc là cái gì đó tốt đẹp đáng ước ao mà ta đang có trong tầm tay, lúc này tại đây, ta quyết giữ không để nó vượt mất. “Đừng từ chối không hưởng một ngày vui, hoài bão của con, đừng để cho phần nào trôi đi mất” (Hc 14,14). Hạnh phúc là một cảm nghiệm gắn liền với việc ta đang sở hữu một điều tốt lành đáng ước ao và quyết nắm giữ. Có thể sánh nó với một kho báu chôn trong đất ruộng, một người tìm thấy và chôn nó trở lại, người ấy vui mừng đi bán hết tất cả những gì anh có và mua thửa ruộng ấy (Mt 13,44).

Đôi bạn lộ rõ rất hạnh phúc ngày cưới. Người này cũng như người kia vốn yêu thương hết mực con người đáng quý yêu kia và ước ao được có nhau, thuộc về nhau. Tình thương yêu xác nhận giá trị cao vời của người yêu, một thiện hảo nơi nhân vị đáng khao khát. Trong khi yêu thương

người này nhận biết cảm xúc, tình cảm của mình đối với người

kia. Chàng biết nàng là con người đặc biệt nhất mình

khát mong. Chàng có thể dần thân yêu thương đến cùng và thực hiện điều đó bất luận ra sao vì người mình yêu, người mình xem là quan trọng nhất đời. Người yêu chính là chìa khóa dẫn vào hạnh phúc cũng như chàng có thể là chìa khóa mở lối cho nàng vào hạnh phúc.



Hạnh phúc có thể mất?

Thế nhưng, là người, đôi vợ chồng chắc chắn có những giới hạn, yếu kém, bất toàn. Họ phải lụy thuộc vào thời gian, không gian và sự thay đổi. Có những điều cũng tác động đến con người, tình trạng sống của hai người như sức khỏe thể lý hay tâm lý, các thực tại văn hóa - xã hội, các khuynh hướng tâm linh và chính trị, v.v... Có thể, dẫu cả hai tự mình đều đáng quý đáng yêu nhưng, với thời gian đã không được người kia tỏ lòng quý trọng đúng mực do chú ý quá đến những thiếu sót, yếu đuối, bất toàn của người phối ngẫu. Chồng dù yêu thương vợ, nhưng có thể bắt đầu tỏ lộ lạnh nhạt dần khi cảm thấy khó chịu vì những thiếu sót, khuyết điểm, lỗi lầm của nàng. Sự ham muốn nhau có thể giảm dần. Hoặc cũng có thể do người này đi làm ăn xa gia đình trong một thời gian dài, sa ngã trước cám dỗ tìm thấy một người phụ nữ khác hấp dẫn hơn vợ mình. Trong những trường hợp đó, hạnh phúc có thể mất.

“Hôn tôi hết được bình an thư thái, tôi đã quên đi hạnh phúc rồi” (Ac 3,17).

Hạnh phúc hôn nhân mong manh cho đôi bạn ý thức tính tương đối của nó, nhưng điều đó không ngăn cản họ mưu cầu hạnh phúc. Tương đối, nhưng không có nghĩa là ảo tưởng, không biện chính cho giải pháp ly thân hay ly dị khi gặp khó khăn thử thách. Hạnh phúc không hoàn hảo nhắc nhở đôi bạn phải sẵn sàng đối diện với những biến chuyển của cuộc sống, như chuyển biến từ tình trạng hạnh phúc thành không hạnh phúc, và ngược lại. Họ phải làm hết sức để duy trì và khôi phục lại hạnh phúc hôn nhân - gia đình. Một khi đã chọn nhau và tuyên bố ưng thuận thành hôn trước mặt Chúa và cộng đoàn Hội thánh, họ không thể muốn rời khỏi hôn ước. “Sự gì Thiên Chúa đã kết hợp loài người không được phân ly” (Mt 19,6). Họ không thể nói không còn hạnh phúc nữa thì chia tay thôi. Cả hai cùng có trách nhiệm xây dựng hạnh phúc gia đình của họ. Cả hai chịu trách nhiệm trước mặt Chúa việc họ mất hạnh phúc và hơn thế nữa, việc họ đánh mất tình yêu thương dành cho nhau



và cho gia đình. “Nhưng Ta trách người điều này: người đã để mất tình yêu thuở ban đầu” (Kh 2,4).

Hôn nhân hạnh phúc

Vợ chồng hạnh phúc khi có nhau lúc mới kết hôn, mà vẫn tiếp tục quý trọng, yêu thương nhau như kho báu tìm được bằng giá trả cả một đời sống, là điều đẹp lòng Chúa.

“Có ba điều tôi hết lòng ao ước, cả ba đều đẹp lòng Đức Chúa và người ta: anh em hoà thuận, láng giềng thân thiết, vợ chồng ý hợp tâm đầu” (Hc 25,1).

Vợ chồng không chỉ coi nhau như kho báu phải giữ gìn, mà còn tìm sự bảo đảm cho hôn nhân hạnh phúc của họ; kéo phải cứ lo sợ thường xuyên bị mất nhau trước khi ngày đời chấm dứt. Họ sẽ không bao giờ mất hạnh phúc chừng nào họ còn đáp ứng khát khao của nhau. Do đó, hạnh phúc hôn nhân dẫu có tương đối và bất toàn, nhưng có thể được nâng đỡ, duy trì, tiến triển chừng nào còn nhìn thấy nhau như là một phúc lành cho nhau. Hiện có và sẽ luôn có “phúc lành” ấy là người bạn đời. Hạnh phúc không chỉ vì họ có nhau nhưng còn bởi có một “phúc lành lớn hơn” là chính hôn ước của họ. Chúa Giêsu dạy rõ ràng chính Thiên Chúa thiết lập hôn phối giữa chồng và vợ, và bởi thế đó là một phúc lành tự bản chất.

[Chúa Giêsu nói:] “Các ông không đọc thấy điều này sao: ‘Thuở ban đầu, Đấng Tạo Hoá đã

làm ra con người có nam có nữ’ và Người đã phán: ‘Vì thế, người ta sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ thành một xương một thịt.’ Như vậy, họ không còn là hai, nhưng chỉ là một xương một thịt. Vậy, sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly” (Mt 19,4-6).

Không ai được phép hạ giá hôn nhân Thiên Chúa đã thiết lập từ thuở ban đầu. Vợ chồng nên “một xương một thịt” trọn đời. Các đôi vợ chồng Kitô hữu được kêu gọi giữ gìn và bảo vệ sự thánh thiện của hôn nhân của họ qua thực hiện lời hứa kết hôn. Cả khi họ phải đi qua gian nan, thử thách, những khó khăn đó trở thành cơ hội cho họ đạt được phúc lành lớn lao hơn, là hôn ước của hai vợ chồng. Hạnh phúc của vợ chồng là ở chỗ họ thực hiện được ước nguyện không có gì có thể chia cắt họ được ngoài sự chết.

“Lạy Chúa, xin cho chúng con, dù khi xuôi thuận hay lúc trắc trở, khi giàu có hay lúc nghèo hèn, khi ốm đau hay lúc mạnh khỏe, được hợp nhất nên một lòng một ý một linh hồn, từ hôm nay cho tới lúc mãn đời khi cái chết chia lìa chúng con”.

Lời cầu nguyện này dự phóng trước trong cuộc sống hôn nhân có thể xảy ra những sự kiện tiêu cực hay tích cực, nhưng đôi bạn vẫn có thể hạnh phúc, không bởi hoàn cảnh khách quan trong đó họ đang trải qua, mà do tình trạng hiệp nhất một

lòng một ý một linh hồn của họ. Hẳn nhiên, vợ chồng trông mong được hạnh phúc hơn những lúc vui sướng, thịnh vượng, khỏe mạnh, nhưng họ có lý do hạnh phúc hơn nữa nếu họ vẫn một ý một lòng, một linh hồn hiệp nhất yêu thương khi phải cùng nhau chịu đựng những hoạn nạn, khổ đau, và đi qua thành công. “Kìa xem: chúng ta tuyên bố: phúc thay những kẻ đã có lòng kiên trì!” (Gc 5,11).

Cuối cùng, hạnh phúc trọn vẹn nhất chỉ khi hạnh phúc trong Thiên Chúa. Bởi thế, đôi bạn phải đưa nhau ra trước mặt Chúa, và khẩn cầu “Lạy Chúa, xin ban cho chúng con” vì khát khao được dự phần vào hạnh phúc thật chỉ có trong Thiên Chúa. Quả thật, không có hạnh phúc hôn nhân nào lớn lao hơn thấy cả hai người hiện diện trước Chúa “xinh đẹp long lanh, không tỳ ố, không vết nhăn hoặc bất cứ một khuyết điểm nào” (x. Ep 5,25-28).

Câu hỏi chia sẻ hay để thảo luận:

1. Bạn có thấy vui hơn khi ở cùng vợ/chồng bạn không? Tại sao hay tại sao không?
2. Cả hai vợ chồng bạn có sẵn sàng hy sinh vì nhau không? Tại sao hoặc tại sao không?
3. Hai vợ chồng bạn có cầu nguyện chung với nhau không? Cầu nguyện có ảnh hưởng như thế nào đến mối quan hệ phụ nữ và gia đình bạn?

Văn phòng HĐGMVN



ĐẶC TÍNH CỦA HÔN NHÂN

Theo Phúc Âm thánh Matthêu, sau khi tuyên bố "Bởi lẽ đó, người đàn ông sẽ bỏ cha mẹ, và duyên ái người vợ của mình, và cả hai sẽ thành nên một huyết nhục, như thế họ không còn phải là hai, nhưng là một huyết nhục", Chúa Giêsu kết luận: "Vậy điều gì mà Thiên Chúa đã liên kết, loài người không được phân ly" (Mt 19, 4-6). Dựa vào đó, Giáo Luật điều 1056 quy định: "Những đặc tính căn bản của hôn phối là sự duy nhất bất khả phân ly. Nhờ tính cách Bí Tích, những đặc tính ấy được kiện toàn trong hôn phối Kitô giáo". Thực tế mà nói "hôn phối duy nhất" là "chỉ có một vợ một chồng" hay "nhất phu nhất phụ", và "hôn phối bất khả phân ly" là không "có vấn đề ly dị".

1. **Nhất phu nhất phụ:** Thiên Chúa đã ấn định đặc tính này của hôn nhân ngay trong việc sáng tạo loài người. Ngài chỉ dựng nên một Adong và một Eva, chứ không hai Adong và một Eva hay một Adong và hai Eva. Do đó "một vợ, một chồng là quy luật của Thiên Chúa". Luật này đã bị vi phạm rất nhiều lần, kể cả bởi các tổ phụ trong thời Cựu Ước. Đức Kitô đã tái lập lại trật tự của thuở ban đầu và ban ơn thánh để giúp vợ chồng sống chung thủy với nhau. Nghịch với đặc tính "nhất phu nhất phụ" là "đa thê hay đa phu" hiện đang có ở nhiều tôn giáo, nhiều phần đất trên thế giới. Dân luật của nước Pháp chỉ chấp nhận chế độ "nhất phu nhất phụ" (xem bài của Ls Lê Đình Thông).

2. **Bất khả phân ly:** Để trung thành với lệnh truyền của Chúa Giêsu "Điều mà Thiên Chúa liên kết loài người không được phân ly", mỗi người trẻ sắp bước vào đời sống hôn nhân xác tín trong tờ "khai chí hướng" (Déclaration d'intention) rằng: "Với sự quyết tuyến tương hỗ này, tôi muốn thiết lập giữa hai chúng tôi một mối dây thánh mà trót đời chúng tôi, không một nguyên nhân nào có thể phá hủy. Tôi quyết tâm làm mọi cách để tình yêu của hai chúng tôi lớn mạnh trong sự chung thủy toàn diện". Nói một cách khác đôi bạn nhất trí chung thủy, sống với nhau trọn đời, không chấp nhận việc ly dị...

Tại sao Giáo Hội không cho phép ly dị? Có nhiều lý do:

1) Trung thành với luật của Chúa, Đấng đã dựng nên đôi vợ chồng đầu tiên, chỉ có một ông Adong và một bà Eva (Xem St 2, 21-23), và đã ấn định tính cách vững bền của hôn nhân khi truyền lệnh "Điều mà Thiên Chúa liên kết, loài người không được tháo gỡ (Mt 19, 6).

2) Bảo đảm hạnh phúc cho đôi bạn, bằng cách giúp đôi bạn giữ trọn lời đã giao ước với nhau. Quả vậy, sau những ngày tháng tìm hiểu, suy nghĩ và cầu nguyện, đôi bạn đã long trọng và công khai giao ước với nhau trong ngày lễ thành hôn, trước sự chứng giám của linh mục, hai nhân chứng và cả cộng đoàn. Người nam giao ước với người nữ: "Anh nhận em làm vợ và hứa sẽ giữ lòng chung thủy với em khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, khi bệnh hoạn cũng như lúc mạnh khỏe, để yêu thương và tôn trọng em mọi ngày suốt đời anh". Người nữ cũng giao ước với người nam như vậy. Sống trọn lời giao ước đó mỗi ngày là chìa khóa tạo hạnh phúc cho nhau.

3) Bảo đảm hạnh phúc cho con cái của họ. Càng thương nhau, càng chung thủy với nhau, đôi bạn càng chung sức trong trách nhiệm "sinh dưỡng và giáo dục con cái". Kinh nghiệm thực tế minh xác điều đó.

...

LM. MAI ĐỨC VINH

ĐTC Phanxicô: Đức Tin vào Biến Cố Phục Sinh

**“Chúa đang sống và Người đi bên cạnh chúng ta trong cuộc sống.
Đây là sứ vụ của các con! Hãy đi bày tỏ niềm hy vọng này”**

Dưới đây là bản dịch bài Giáo Lý thứ nhất của ĐTC Phanxicô về Năm Đức Tin trong buổi Triều Yết Chung tại Quảng trường Thánh Phêrô, hôm thứ Tư ngày mừng 3 tháng 4 năm 2013. Hôm nay Ngài tiếp tục loạt bài về Kinh Tin Kính mà ĐTC Bênêdictô XVI đã bắt đầu

Anh chị em thân mến,
Kính chào anh chị em,
Hôm nay chúng ta trở lại bài Giáo Lý về Năm Đức Tin. Trong Kinh Tin Kính, chúng ta lặp lại cụm từ này: “Đến ngày thứ ba, Người sống lại, như lời Thánh Kinh.” Đây chính là biến cố mà chúng ta đang cử hành: Việc Phục Sinh của Chúa Giêsu, là trung tâm của sứ điệp Kitô giáo được vang vọng ngay từ thửa ban đầu và được truyền đạt đến chúng ta. Thánh Phaolô viết cho các tín hữu thành Côrinthô: “Tôi đã truyền lại cho anh em... trước tiên điều mà tôi đã cũng nhận được là, Đức Kitô đã chết vì tội lỗi chúng ta như Thánh Kinh, Người đã được mai táng, và ngày thứ ba đã sống lại theo như Thánh Kinh. Người đã hiện ra với ông Kêpha, rồi với Nhóm Mười Hai.” (1 Cr 15,3-5). Lời tuyên xưng đức tin ngắn này vừa công bố Mầu Nhiệm Phục Sinh, với cuộc hiện ra đầu tiên của Đức Kitô Phục Sinh với Thánh Phêrô và Nhóm Mười Hai: cái chết và việc Phục Sinh của Chúa Giêsu là tâm điểm của niềm hy vọng của chúng ta. Nếu không có niềm tin vào cái chết và sự sống lại của Chúa Giêsu này, thì niềm hy vọng của chúng ta sẽ yếu ớt, và thậm chí sẽ không có hy vọng, chính cái chết và việc Phục Sinh của Chúa Giêsu là tâm điểm của niềm hy vọng của chúng ta. Thánh Tông Đồ

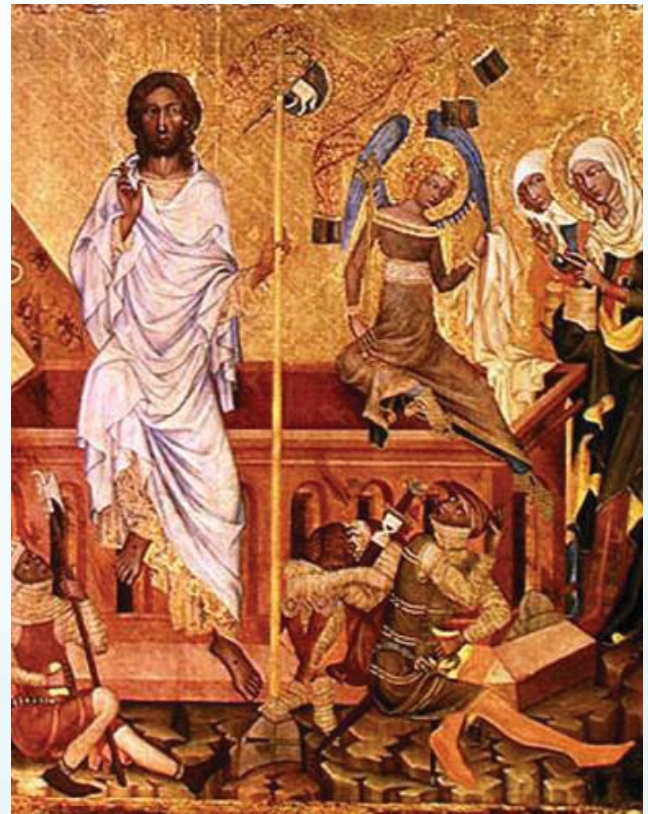
nói: “Nếu Đức Kitô đã không sống lại, thì đức tin của anh em sẽ ra vô ích và anh em vẫn còn sống trong tội lỗi mình” (câu 17).

Tiếc thay, người ta thường cố gắng làm cho niềm tin vào việc Phục Sinh của Chúa Giêsu bị lu mờ, và những hồ nghi đã len lỏi vào ngay cả trong lòng các tín hữu. Một chút niềm tin đã bị “giảm thiểu”, như chúng ta nói; đó không phải là đức tin mạnh mẽ. Sở dĩ có điều đó là do người ta suy đoán nông cạn, đôi khi vì thờ ơ, bận rộn với hàng ngàn những điều được coi là quan trọng hơn đức tin, hoặc bởi vì một cái nhìn hoàn toàn nhân bản (theo chiều ngang) về cuộc đời. Nhưng chính việc sống lại mở lòng chúng ta ra để đón nhận niềm hy vọng lớn nhất, bởi vì nó khai mở cuộc sống của chúng ta và cuộc sống của thế giới ra cho tương lai vĩnh cửu của Thiên Chúa, cho hạnh phúc sung mãn, cho sự chắc chắn rằng sự dữ, tội lỗi và sự chết có thể bị đánh bại. Và điều này dẫn đến việc sống thực tại thường nhật một cách tin tưởng hơn, đối diện chúng với lòng can đảm và quyết tâm. Việc Phục Sinh của Đức Kitô soi chiếu một ánh sáng mới trên những thực tại thường nhật này. Việc Phục sinh của Đức Kitô là sức mạnh của chúng ta!



Nhưng chân lý đức tin về việc Phục Sinh của Đức Kitô được truyền lại cho chúng ta thế nào? Có hai loại bằng chứng trong Tân Ước, một số dưới hình thức tuyên xưng đức tin, nghĩa là, những công thức tổng hợp biểu thị trọng tâm của đức tin; ngoài ra là những bằng chứng khác dưới hình thức tường thuật về việc Phục Sinh và về các biến cố liên quan đến nó. Trước hết: hình thức tuyên xưng đức tin chẳng hạn, là điều mà chúng ta vừa nghe, hoặc những điều trong Thư gửi tín hữu Rôma, ở đó Thánh Phaolô viết: “Thực ra, nếu anh em dùng miệng mà tuyên xưng Chúa Giêsu là Chúa, và tin trong lòng rằng Thiên Chúa đã làm cho Người sống lại từ cõi chết, thì anh em sẽ được cứu độ.” (10,9). Từ những bước đầu tiên của Hội Thánh, đức tin vào mầu nhiệm cái chết và Phục Sinh của Chúa Giêsu là điều rất kiên định và rõ ràng. Tuy nhiên, hôm nay tôi muốn suy niệm về hình thức thứ hai, về bằng chứng dưới hình thức tường thuật mà chúng ta thấy trong các sách Tin Mừng. Trước hết, chúng ta ghi nhận rằng các nhân chứng đầu tiên cho biến cố này là các phụ nữ. Ngay từ tảng sáng, các bà đã đi đến mộ để ướp xác Chúa Giêsu, và tìm thấy dấu chỉ đầu tiên: ngôi mộ trống (x. Mc 16,1). Tiếp theo là cuộc gặp gỡ với một Sứ Giả của Thiên Chúa là vị đã tuyên bố: Đức Giêsu Thánh Nadarét, Đấng Chịu Đóng Đinh, Người không có ở đây, Người đã sống lại (xem cc. 5-6.). Các phụ nữ được thúc đẩy bởi tình yêu và biết chấp nhận lời loan báo này bằng đức tin: các bà tin, và lập tức thông truyền nó, các bà không giữ cho mình, mà thông truyền tin ấy.

Niềm vui của việc biết rằng Chúa Giêsu còn sống, niềm hy vọng tràn đầy tâm hồn chúng ta, là điều không thể giữ nổi. Điều này cũng cần được thực hiện trong đời sống của chúng ta. Chúng ta cảm nghiệm được niềm vui được làm Kitô hữu! Chúng ta tin vào Chúa Phục Sinh là Đấng đã chiến thắng sự dữ và sự chết! Chúng ta hãy can đảm “đi ra” để đem niềm vui và ánh sáng này đến tất cả mọi nơi trong cuộc sống chúng ta! Việc Phục Sinh của Đức Kitô là sự chắc chắn vĩ đại nhất của chúng ta, là kho tàng quý giá nhất của chúng ta! Làm sao mà chúng ta không



chia sẻ với những người khác kho tàng này, sự chắc chắn này? Nó không chỉ dành riêng cho chúng ta, nó phải được thông truyền, phải được trao ban cho những người khác, phải được chia sẻ với những người khác. Đó chính là chứng từ của chúng ta.

Có một yếu tố khác. Trong những tuyên xưng đức tin của Tân Ước, chỉ những người nam, các Tông Đồ, được nhắc đến như những chứng nhân của việc Phục Sinh, chứ không phải các phụ nữ. Sở dĩ có điều này là bởi vì theo Luật Do Thái thời đó, phụ nữ và trẻ em không thể là những nhân chứng xác thực, đáng tin cậy. Tuy nhiên, trong các Tin Mừng, các phụ nữ đóng một vai trò chính và cơ bản. Ở đây chúng ta có thể nắm được một yếu tố ủng hộ tính cách lịch sử của việc Phục Sinh: nếu nó là một biến cố bịa đặt, thì trong bối cảnh của thời đại ấy, nó đã không được kết nối với lời chứng của các phụ nữ. Thay vào đó, các Thánh Ký chỉ đơn thuần tường thuật những gì đã xảy ra: các phụ nữ là những nhân chứng đầu tiên. Điều này nói lên rằng Thiên Chúa không chọn lựa theo những tiêu chuẩn của loài người: những nhân chứng đầu tiên của việc Giáng Sinh của Chúa Giêsu là các mục đồng,



những người đơn sơ và khiêm nhường; những nhân chứng đầu tiên của việc Phục Sinh là các phụ nữ. Điều này tuyệt đẹp. Theo một mức độ nào đó thì đây là sứ vụ của các phụ nữ: của các bà mẹ, các phụ nữ! Làm chứng cho con cái và cháu chắt của họ rằng Chúa Giêsu đang sống, Người là Đấng Hằng Sống, là Đấng đã sống lại. Hỡi các bà mẹ và các phụ nữ, hãy tiến lên với chúng từ nay!

Đối với Thiên Chúa, chính con tim mới đáng kể, chúng ta mở lòng ra cho sự hiện diện của Ngài như thế nào, nếu chúng ta như những trẻ em đầy tín thác. Nhưng điều này cũng làm cho chúng ta suy nghĩ về cách thế mà các phụ nữ trong Hội Thánh và trong hành trình đức tin, đã có và ngày nay có một vai trò đặc biệt trong việc mở cửa cho Chúa, bằng cách đi theo Người và thông truyền Dung Nhan của Người, bởi vì cái nhìn đức tin luôn luôn cần cái nhìn tình yêu đơn sơ và sâu sắc. Các Tông Đồ và các môn đệ thấy khó (mà) tin (vào việc Phục Sinh). Còn các phụ nữ thì không. Thánh Phêrô chạy đến ngôi mộ, nhưng ngừng lại ở ngôi mộ trống; Thánh Thôma phải chạm vào các vết thương trên thân thể của Chúa Giêsu với hai bàn tay của mình. Trong cuộc hành trình đức tin của chúng ta cũng thế, thật là quan trọng khi biết và cảm thấy rằng Thiên Chúa yêu thương mình, đừng sợ yêu: đức tin được tuyên xưng bằng miệng và bằng con

tim, bằng những lời nói và bằng tình yêu.

Sau những lần hiện ra với các phụ nữ, thì Chúa cũng hiện ra với những người khác: Chúa Giêsu hiện diện một cách mới mẻ: Người là Đấng Chịu Đóng Đinh, nhưng thân xác Người được vinh hiển; Người đã không trở về cuộc sống trần thế, nhưng đã trở lại trong một điều kiện mới. Lúc đầu họ không nhận Người, và chỉ qua những lời nói và cử

chỉ của Người mà đôi mắt của họ được mở ra: cuộc gặp gỡ Chúa Phục Sinh biến đổi, ban một sức mạnh mới cho đức tin, một nền tảng không thể lay chuyển nổi. Đối với chúng ta cũng có nhiều dấu chỉ mà Đấng Phục Sinh làm cho chúng ta nhận ra Người: Thánh Kinh, Thánh Thể và các bí tích khác, đức bác ái, những cử chỉ ấy của tình yêu mang lại một tia sáng của Đấng Phục Sinh. Chúng ta hãy để cho mình được soi sáng bởi việc Phục Sinh của Đức Kitô, hãy để cho mình được biến đổi bởi quyền năng của Người, để rồi qua chúng ta, trong thế gian, những dấu chỉ của sự chết nhường chỗ cho những dấu chỉ của sự sống.

Tôi thấy có rất nhiều người trẻ ở quảng trường. Kia họ ở đó! Với các con cha nói: các con hãy nói lên sự chắc chắn này: Chúa đang sống và Người đi bên cạnh chúng ta trong cuộc sống. Đây là sứ vụ của các con! Hãy đi bày tỏ niềm hy vọng này. Hãy cột chặt vào neo hy vọng này: cái neo này là cái neo ở trên trời; hãy giữ chặt dây, hãy cột chặt vào neo và nói lên niềm hy vọng. Các con, những nhân chứng của Chúa Giêsu, hãy đi nói lên lời chứng rằng Chúa Giêsu đang sống và điều này sẽ cho chúng ta niềm hy vọng, sẽ đem lại hy vọng cho thế giới này là thế giới đã một phần nào đó trở nên già nua vì chiến tranh, sự dữ và tội lỗi. Hỡi người trẻ, hãy tiến lên!

Phaolô Phạm Xuân Khôi

Điểm lại những câu nói nổi tiếng của ĐTC Phanxicô nhân kỷ niệm 5 năm ngài kế vị thánh Phêrô

GNsP (14.03.2018) – Về nạn giáo sĩ lạm dụng tình dục trẻ em: Trước Thiên Chúa và Dân Ngài, cha bày tỏ sự đau buồn vì những tội lỗi của hàng giáo sĩ lạm dụng tình dục. Và cha khẩn khoản xin các con tha thứ. Cha hết lòng xin các con tha thứ vì tội lỗi của những người lãnh đạo trong Giáo hội.”(Bài giảng trong thánh lễ vào tháng 7, 2014).

– **Về truyền thông:** “Truyền thông phải là phương tiện để xây dựng các nhịp cầu, để gặp gỡ và hội nhập, và làm giàu cho xã hội. Đẹp biết bao khi người ta biết chọn lọc lời nói và hành động để tránh những hiểu lầm, để chữa lành những tổn thương và để xây dựng hòa bình và hòa hợp. “(Thông điệp cho Ngày truyền thông thế giới 2016).

– **Về môi sinh:** “Chúng ta đã quên rằng, con người chúng ta từ đất mà ra; cơ thể của chúng ta được tạo thành từ các yếu tố của quả đất, chúng ta hít thở không khí và nhận được sự sống và nước đến từ đất. “(thông điệp Laudato Si, Về chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta”, ngày 24 tháng 5 năm 2015).

– **Về kinh tế:** “Chúng ta phải nói ‘không’ với một nền kinh tế loại trừ và bất bình đẳng, chú trọng tiền bạc chứ không phải là sự phục vụ. Đó là một nền kinh tế giết chết. Nền kinh tế đó đã tàn phá Mẹ Trái đất “(Cuộc hội thảo Thế giới về nhân loại, ngày 9 tháng 7 năm 2015).

– **Về đức tin:** “Xin đừng pha loãng niềm tin các con nơi Đức Giêsu Kitô. Chúng ta có thể ép trái cây thành nước uống nhưng xin đừng làm đức tin ra như thế. Đức tin là nguyên vẹn, chứ không phải thứ gì đó mà các con có thể chế biến hay làm loãng đi. Hãy tin nơi Chúa Giêsu, Con Một Thiên Chúa làm người, Đấng yêu thương tôi và đã chết cho tôi “(Ngày Giới trẻ Thế giới, ngày 25 tháng 7 năm 2013).

– **Về gia đình:** “Không có gia đình hoàn hảo kiểu từ trời rơi xuống; các gia đình cần không ngừng phát triển và trưởng thành trong khả năng yêu thương. ... “(Tông huấn Amoris Laetitia “, ngày 8 tháng 4 năm 2016).

– **Về sự sống:** “Sự sống con người là thiêng liêng và bất khả xâm phạm. Mọi quyền dân sự đều phải nhìn nhận quyền căn bản sự sống từ lúc khởi đầu cho đến cái chết tự nhiên.”(Phát biểu trước phong trào bảo vệ sự sống ở Ý, Ngày 11 tháng 4 năm 2014).



– **Về lòng thương xót:** “Lòng thương xót là cầu nối giữa Thiên Chúa và con người, mở ra với niềm hy vọng là ta luôn được yêu thương bất chấp tội lỗi của chúng ta” (Tông sắc Misericordiae Vultus, ngày 11 tháng 4 năm 2015).

– **Về di dân:** “Người di dân là anh chị em của chúng ta, đã ra đi để tìm kiếm một cuộc sống tốt hơn, tránh xa nghèo đói, bóc lột và sự phân phối tài nguyên không công bằng trên hành tinh này. Mà tài nguyên thiên nhiên cần phải được chia sẻ một cách công bằng cho tất cả mọi người. Không phải là tất cả chúng ta đều muốn có một cuộc sống tốt đẹp, thịnh vượng hơn sao? “(Thông điệp Ngày Di Dân và Người tị nạn Thế giới năm 2016).

– **Về tự do tôn giáo:** “Khó chấp nhận và đáng lên án khi ngày nay vẫn còn có sự phân biệt đối

xử và hạn chế quyền tự do đức tin. Không thể chấp nhận việc bách hại tôn giáo! Chiến tranh cũng vậy! Đó là những thứ làm hạ thấp phẩm giá con người. “(Lời phát biểu, ngày 20 tháng 6 năm 2014).

– **Về Satan:** “Ma quỷ vẫn đang tồn tại trong thế kỷ 21 này và chúng ta không nên ngây thơ. ... Chúng ta phải dùng Tin Mừng để chiến đấu chống lại chúng (Bài giảng ngày 11 tháng 4 năm 2014).

– **Về ơn gọi:** “Ơn gọi là kết quả của yêu thương để trở nên phục vụ lẫn nhau, trong đời sống sinh động của Giáo hội. Không có ơn gọi sống cho chính mình. Một ơn gọi tuôn trào từ cung lòng Thiên Chúa và đơm hoa trong mảnh đất tốt đẹp của những người trung tín, trong kinh nghiệm tình huynh đệ. “(Ngày cầu nguyện cho ơn gọi năm 2014).

Vũ Hoàng Trương



Cuộc thăm dò Pew và Đức Phanxicô sau 5 năm làm giáo hoàng

Đức Phanxicô vẫn được dư luận Mỹ ủng hộ, nhưng đã có những dấu hiệu không hài lòng xuất hiện

Năm năm sau ngày được bầu, Đức Phanxicô vẫn được đại đa số người Công Giáo Hoa Kỳ ủng hộ và phần lớn vẫn coi ngài đại biểu cho một sự thay đổi lớn và tích cực đối với Giáo Hội Công Giáo Rôma. Nhưng đồng thời, một cuộc thăm dò mới của Trung Tâm Nghiên Cứu Pew vừa cho biết đã có những dấu hiệu cho thấy sự không hài lòng ngày một gia tăng đối với Đức Phanxicô nơi người Công Giáo cánh phải chính trị, nhất là những người theo khuynh hướng Cộng Hòa. Họ nghĩ không tốt về ngài, cho ngài quá cấp tiến và ngây thơ.

Một họa đồ do Pew cung cấp cho thấy một số tỷ lệ tăng giảm như sau:

- Phần trăm người Công Giáo ủng hộ Đức Phanxicô năm 2014 là 85%, năm 2018 giảm còn 84%; trong khi ấy phần trăm không ủng hộ ngài năm 2014 là 4%, năm 2018 tăng lên 9%.
- Phần trăm những người Công Giáo Hoa Kỳ coi ngài đầy cảm thương năm 2014 là 94%, năm 2018 vẫn y nguyên; coi ngài khiêm nhường là 91% năm 2015, năm 2018 vẫn y nguyên.
- Phần trăm những người Công Giáo Hoa Kỳ coi ngài như 1 thay đổi tốt hơn và lớn lao cho Giáo Hội là 69% năm 2015, năm 2018 xuống còn 58%; trong khi ấy phần trăm coi ngài không phải là 1 thay đổi tốt hơn và lớn lao cho Giáo Hội là 17% năm 2015, năm 2018 tăng lên 58%; trái lại phần trăm những người coi ngài như một thay đổi tệ hơn năm 2015 là 3% năm 2018 tăng lên 7%.



Xem như thế, hiện nay, 84% người Công Giáo Hoa Kỳ có cái nhìn “thuận lợi” đối với Đức Phanxicô, gần như y hệt với quan điểm năm 2014. Ngoài ra, khoảng 90% người Công Giáo Hoa Kỳ mô tả Đức Phanxicô cảm thương và khiêm nhường. Và mặc dù tỷ lệ người nghĩ Đức Phanxicô đại biểu cho 1 sự thay đổi lớn để tốt hơn có giảm nhưng gần 60% vẫn duy trì cái nhìn tích cực đối với ngài.

Nhưng trong khi Đức Phanxicô vẫn còn được nhiều người ủng hộ như thế, đang có những dấu hiệu cho thấy ngài không còn được mến mộ như trước đây: phần trăm những người coi ngài “quá cấp tiến” đã gia tăng 15% giữa năm 2015 và 2018 nghĩa là từ 19% tăng lên 34%, và vào khoảng 24% nay coi ngài ngây thơ so với 15% năm 2015.

Cùng thời gian trên, phần trăm những người Công Giáo Hoa Kỳ nói Đức Phanxicô “xuất sắc” hay “được” trong việc xử lý tai tiếng lạm dụng tình dục giảm từ 55% xuống 45%, ấy là chưa kể cuộc thăm dò này diễn ra trước cuộc tông du Chile và Peru, dịp khiến người ta nêu ra các câu hỏi và tường trình của báo chí về vấn đề này.

Cũng có một sự suy giảm tương tự đối với việc “quảng bá đức tin Công Giáo” và “tranh đấu cho các giá trị truyền thống” dù nói chung, ngài vẫn tiếp tục nhận được nhiều lời khen hơn chê trong các mặt trận này.

Cuộc thăm dò cũng thấy nhiều dấu hiệu ngày càng có sự phân cực trong dư luận đảng phái Công Giáo Hoa Kỳ đối với Đức Phanxicô. Thực vậy, phần trăm những người Công Giáo thuộc Đảng Cộng Hòa hay nghiêng về phía Đảng Cộng Hòa coi Đức Phanxicô “quá cấp tiến” đã gia tăng quá gấp đôi kể từ năm 2015 (từ 23% lên 55%). Tương tự như thế, 1 phần 3 người Công Giáo Cộng Hòa nay cho rằng Đức Phanxicô “ngây thơ” đã tăng so với năm 2015 là 16%. Ngược lại, trong số những người Công Giáo Dân Chủ hay nghiêng về Dân Chủ, thì không có sự thay đổi đáng kể nào về cả hai khía cạnh vừa kể.

Thêm vào đó, trong khi phần lớn người Công Giáo Cộng Hòa tiếp tục phát biểu 1 cái nhìn tích cực đối với Đức Phanxicô, thì phần trăm những người có cái nhìn tích cực đối với ngài đã giảm so với cuối năm đầu tiên của ngài cách nay 4 năm. Lúc đó, không có sự khác biệt rõ rệt giữa phần trăm người Công Giáo Cộng Hòa (90%) và người Công Giáo Dân Chủ (87%) ủng hộ ngài. Trái lại, ngày nay, người Công Giáo Dân Chủ ủng hộ ngài nhiều hơn người Công Giáo Cộng Hòa: 89% so với 79%.

Cùng thời kỳ ấy, phần trăm người Công Giáo Cộng Hòa nói Đức Phanxicô tượng trưng cho 1 thay đổi lớn và tích cực đối với Giáo Hội Công Giáo đã giảm từ 60% xuống còn 37%. Trái lại, có sự suy giảm ít hơn thế trong khía cạnh này nơi người Công Giáo Dân Chủ: từ 76% năm 2014 xuống 71% hiện nay.

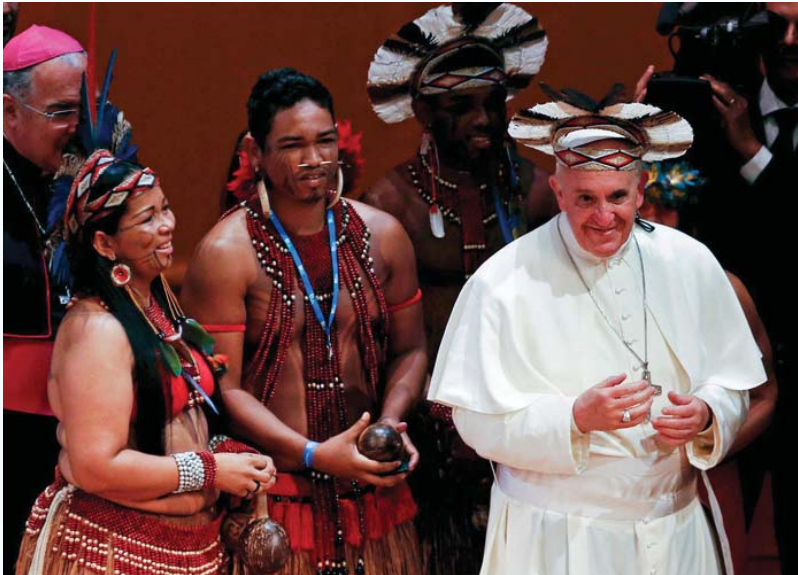
Đó là một số khám phá chủ yếu trong cuộc thăm dò toàn quốc của Trung Tâm Nghiên Cứu Pew, tiến hành từ ngày 10 tới ngày 15 tháng 1, năm 2018, nơi 1.503 người lớn, trong đó, có 316 người Công Giáo. Nơi công chúng Hoa

Kỳ nói chung (cả Công Giáo lẫn không Công Giáo), gần 6 trong 10 người nói họ có cái nhìn thiện cảm đối với Đức Phanxicô, cũng giống như đầu mùa hè năm 2015, ngay trước khi ngài viếng thăm Hoa Kỳ, hơi thấp hơn cao điểm 70% hồi tháng Hai năm 2015 và đầu năm 2017. So với Đức Phanxicô, Đức Bênêđictô XVI, nói chung, được phần trăm thiện cảm ít hơn nơi công chúng Hoa Kỳ (trừ tháng Tư năm 2008, ngay sau cuộc tông du Hoa Kỳ của ngài), trong khi Đức Gioan Phaolô II thì được phần trăm thiện cảm cao hơn suốt từ giữa thập niên 1980 đến giữa thập niên 1990.

Trong khi Đức Phanxicô khá được cảm tình với người Hoa Kỳ nói chung, thì việc phân tích các cuộc thăm dò của Pew kể từ ngày ngài trở thành giáo hoàng không cho thấy bất cứ bằng chứng nào chứng tỏ có sự gia tăng nơi người Hoa Kỳ tự nhận mình là Công Giáo (22% năm 2012, 20% năm 2017), và không thấy dấu chỉ nào gia tăng việc tham dự Thánh Lễ do Đức Phanxicô gợi hứng. Trong các cuộc thăm dò năm 2017, 38% người trả lời Công Giáo nói họ tham dự Thánh Lễ hàng tuần. Năm trước khi ngài làm giáo hoàng, 41% người Công Giáo Hoa Kỳ cho hay họ tham dự Thánh Lễ mỗi tuần.

Tuy nhiên, có một số thay đổi xảy ra trong Đạo Công Giáo Hoa Kỳ trước khi Đức Phanxicô làm giáo hoàng và vẫn đã tiếp diễn trong thời ngài làm giáo hoàng. Thí dụ, phần trăm người Công Giáo Hoa Kỳ nhận mình nói tiếng Tây Ban





Nha đã tăng từ 32% trước triều Phanxicô lên 36% hiện nay. Phần trăm những người Công Giáo ủng hộ việc cho phép người đồng tính kết hôn cũng đã tăng từ 54% năm 2012 lên 67% năm 2017. Mặc dù ít có sự thay đổi trong thành phần đảng phái của cử tri Công Giáo nói chung, các cử tri Công Giáo da trắng có đăng ký vẫn tiếp tục ủng hộ Đảng Cộng Hòa. Hiện nay, 54% cử tri Công Giáo da trắng nhận mình là hay nghiêng về Đảng Cộng Hòa, trong khi năm 2012 và đầu năm 2013, phần trăm này là 50.

Các khám phá chủ yếu khác từ cuộc thăm dò lần này bao gồm:

- Gần phân nửa người Công Giáo (55%) nói các linh mục chánh xứ của họ “rất ủng hộ” Đức Phanxicô, và thêm 23% cho hay các linh mục của họ “phần nào ủng hộ” Đức Giáo Hoàng.
- Gần 1 trong 5 người tự nhận là Công Giáo

từ chối trả lời câu hỏi hoặc tự nguyện nói rằng họ không tham dự vào việc nhà thờ thường xuyên đủ để thẩm định mức độ ủng hộ Đức Phanxicô nơi các cha xứ. Chỉ có 2% nói các cha xứ của họ “không quá ủng hộ” hoặc “không hề ủng hộ” Đức Giáo Hoàng.

- Gần 6 trong 10 người Công Giáo (58%) cho hay Đức Phanxicô làm việc “tuyệt vời” hay “tốt” trong việc bổ nhiệm các tân giám mục và Hồng Y, và 55% nói ngài làm việc “tuyệt vời” hoặc “tốt” trong việc đề cập tới các vấn đề môi sinh.

- Trong số người Công Giáo Hoa Kỳ nói chung, gần 3 phần 4 nói Đức Phanxicô đã làm “nhiều” (33%) hoặc “ít” (41%) trong việc khiến cho Giáo Hội Công Giáo chấp nhận đồng tính luyến ái hơn. Và 7 trong 10 người Công Giáo Hoa Kỳ nói Đức Phanxicô đã làm “nhiều” (26%) hoặc “ít” (43%) trong việc khiến Giáo Hội chấp nhận ly dị và tái hôn nhiều hơn.

- Ngoài ra, cuộc thăm dò còn cho thấy: phần lớn người Công Giáo ủng hộ hành động của Đức Phanxicô trong

các phạm vi này. Sáu trong 10 người Công Giáo (63%) nói rằng Đức Phanxicô, ít nhất, cũng làm chút ít gì đó trong việc cổ vũ việc chấp nhận đồng tính luyến ái, và họ cũng nói ngài đã làm “đủ liều lượng” hoặc họ thích thấy ngài “làm nhiều hơn nữa” về vấn đề này. Tương tự như thế, 64% người Công Giáo nói Đức Phanxicô, chỉ ít, cũng đã làm chút đỉnh để gia tăng việc chấp nhận ly dị và tái hôn, và ngài đã làm “đủ liều lượng” hoặc họ muốn ngài “làm nhiều hơn”.

Phần còn lại của phúc trình nói đến các kết quả của cuộc thăm dò và tới các xu hướng lâu dài trong Đạo Công Giáo Hoa Kỳ một cách chi tiết hơn, trong đó có các điểm khác nhau xét theo thống thuộc và việc thực hành tôn giáo.

Vũ Văn An

Năm năm trong triều đại Giáo Hoàng của Đức Phanxicô, sẽ còn có nhiều tiếng vang hơn

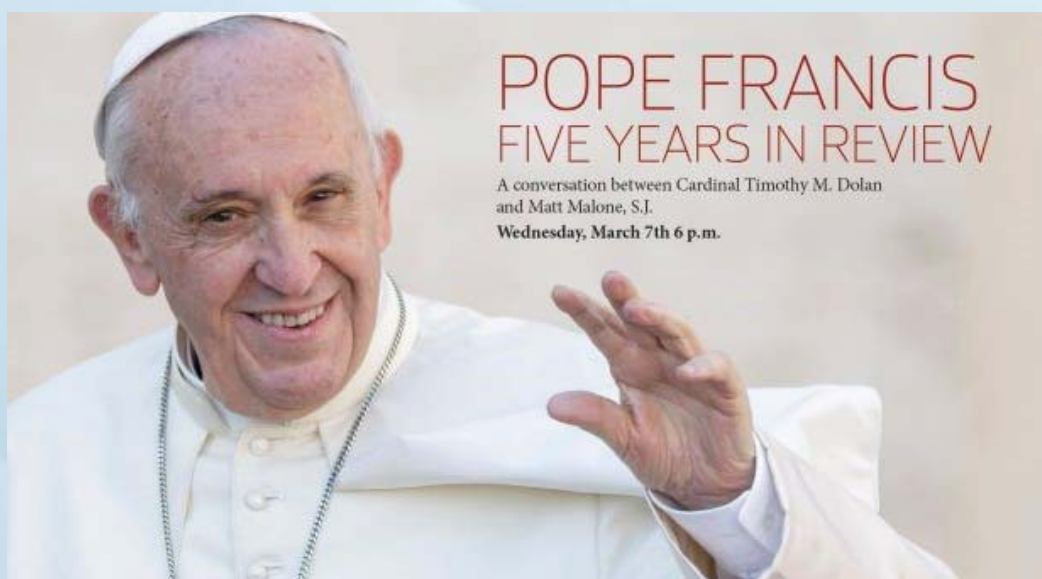
Ba năm trước, trong một cuộc phỏng vấn với hãng truyền thông Mexico Televisa cũng vào tháng 3 này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã có một nhận định gây sững sốt: “Tôi có cảm giác rằng, triều đại của tôi sẽ ngắn ngủi: bốn hay năm năm.” Khi ấy đã là hai năm trôi qua kể từ mật viện bầu ngài ngày 13 tháng 3 năm 2013, việc nhận xét ứng khẩu của ngài dường như diễn tả một triều đại ngắn gây nên nhiều ngạc nhiên về triều đại Giáo Hoàng của ngài.

Giờ đây, chúng ta kỷ niệm năm năm triều đại của Đức Phanxicô. Các biên tập viên của tạp chí American hy vọng nơi ngài nhiều hơn. “Hagan lio”, lời mà ngài ngỏ cùng hàng triệu người trong Ngày Giới trẻ Thế giới ở Rio de Janeiro vào năm 2013, “Hãy tạo nên tiếng nói”, và không có nghi ngờ rằng triều đại của ngài đã làm được điều đó.

Những kinh nghiệm riêng của Jorge Bergoglio trong các sứ vụ của Dòng Tên và trong vai trò Tổng giám mục của Buenos Aires rõ ràng đã khuôn đúc ngài trở thành vị Giáo Hoàng lên tiếng cho người nghèo, cho những người bị gạt ra bên lề và những nạn nhân của một nền văn hoá loại trừ. Ngài đã thắng thừng từ chối sự giàu có và sang trọng trong vị trí của mình. Những cử chỉ giản dị cùng với sự xác tín này sẽ mãi là những biểu tượng trong triều đại của ngài. Tiếp bước Đức Bênêđictô XVI vị tiền nhiệm, Đức Phanxicô đã quyết liệt hơn và lên án mạnh mẽ chiến tranh, một thị

trường tự do không cân xứng và gia tăng sự bất bình đẳng về kinh tế; ngài cũng đã đưa ra một thông điệp thẳng thắn nhưng ân cần bày tỏ dự đoán điều cần phải điều chỉnh đối với các nhà lãnh đạo quốc tế, gồm cả tổng thống Trump.

Trong năm năm qua, Đức Phanxicô đã ban hành ba tài liệu quan trọng. Trước hết, ngài đã công bố Tông huấn “Niềm vui Tin Mừng” (“*Evangelii Gaudium*“, 2013), trong đó, ngài phác họa tầm nhìn của mình về một Giáo Hội mà sức mạnh và nguồn lực của nó cần phải được “định hướng phù hợp để truyền bá Phúc Âm cho thế giới ngày nay hơn là để tự duy trì” (số 27). Ngay sau đó, ngài ban hành Tông huấn “*Laudato Si*”. Trong khi được đón nhận rộng rãi như một lời kêu gọi bảo vệ môi trường và phê bình chủ nghĩa tiêu thụ, thông điệp cũng là một trong những tài liệu về công bình xã hội quan trọng nhất trong lịch sử. Đức Phanxicô viết “mọi thứ đều liên quan đến nhau”. Chúng ta không thể khẳng định các quyền của nhân loại trong khi đó lại phủ nhận phẩm giá của ngôi nhà môi trường chúng ta được; chúng ta cũng không thể loại trừ hay tàn sát hoặc cách ly những con người mà chúng ta



không cần đến như thể họ là rác được; và chúng ta không thể xử tệ với hành tinh trên con đường theo đuổi sự giàu có hoặc để dãi hay những khái niệm thiếu chín chắn về tự do.

Tài liệu gây tranh cãi nhiều hơn là tông huấn hậu thượng hội đồng về gia đình của Đức Phanxicô, “Niềm vui yêu thương” (“Amoris Laetitia”, năm 2016). Trong tông huấn này, ngài xem xét một loạt chủ đề liên quan đến tình yêu của con người, đồng thời tài liệu này mở ra khả thể cho những người đã ly dị và tái hôn trở lại với các Bí Tích dưới những điều kiện nhất định. Sự nhân nhượng có tính mục vụ ấy đã tạo ra những cuộc tranh luận âm ỉ nhất: những khẳng định của nhiều người đang sống và thi hành sứ vụ trong các tình huống mục vụ khó khăn và những lời chỉ trích mạnh mẽ từ những người cáo buộc rằng Đức Giáo Hoàng đang mâu thuẫn với Giáo lý của Giáo Hội.

Một sự thay đổi yên ả hơn nhưng gây ấn tượng hơn là những điểm nhấn mới trong “Amoris Laetitia” trên thẩm quyền của vị giám mục địa phương trong việc áp dụng có tính mục vụ về luật của Giáo Hội phổ quát. Các nhà phê bình về việc trao thêm quyền hạn này cho rằng, nó sẽ dẫn đến việc giáo huấn của Giáo Hội ban hành trong thành phố này nhưng không được phổ biến ở thành phố khác, điều này trái với tính phổ quát của Giáo Hội. Nhưng lời chỉ trích này đã lầm lẫn giữa tính phổ quát với tính đồng nhất, một sai lầm chống lại điều Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đưa ra. Tôn trọng quyền hạn của các cấu trúc địa phương trong Giáo Hội sẽ giúp chúng ta lấy lại ý thức về nền Giáo Hội học của sự hiệp thông trong khi cũng tôn trọng những khác biệt văn hoá.

Bên cạnh những tia sáng đầy hy vọng, cũng có ít nhiều sự thất vọng phủ bóng trong triều đại của ngài. Không tổn thương nào lớn hơn sự phản ứng thất thường của ĐTC Phanxicô đối với vấn đề lạm dụng tính dục trong Giáo Hội, đúng hơn là



bởi vì những người đã bị hàng giáo sĩ lạm dụng vốn là một số nạn nhân rõ ràng nhất của nền văn hoá loại trừ mà Đức Phanxicô lên án. Đức Giáo Hoàng vừa bổ nhiệm các thành viên mới vào Ủy ban Giáo hoàng về Bảo vệ Trẻ vị thành niên mà ngài đã thiết lập vào năm 2014, bao gồm các đại diện giáo dân, với hy vọng mang lại cho ủy ban một sinh lực mới sau khi các thành viên trước đây nhiều lần phản nài rằng, một số quan chức Vatican đã từ chối hợp tác với ủy ban này. Tội tệ hơn là cuộc khủng hoảng vẫn đang diễn ra của Giáo Hội ở Chilê, nơi Phanxicô đã bảo vệ một giám mục vốn bị buộc tội không báo cáo lạm dụng tính dục mặc dù có bằng chứng rõ ràng về hành động sai trái, thậm chí còn để tố cáo các cáo buộc vu khống của vị giám mục. Dẫu cho Đức Phanxicô đã xin lỗi vì sự thiếu nhạy bén của mình và đã cử một quan chức cao cấp để điều tra những thỉnh cầu này, thì sự tổn thương đối với những tâm hồn đã chịu thương tích và với sự khâm tín của Đức Giáo Hoàng vẫn rất lớn.

Công cuộc cải cách Vatican cũng đã lắng xuống mặc dù Đức Phanxicô đã bổ nhiệm một hội đồng hồng y vào năm 2013 với nhiệm vụ duyệt xét lại toàn bộ cơ quan trung ương Tòa Thánh. Rất ít tiến triển công khai được thực hiện để chữa trị văn hoá xơ cứng của Vatican, và nhiều hoạt động của Vatican vẫn còn mờ đục như trước đó. Ecclesia semper reformanda est (tạm dịch: Giáo Hội luôn được canh tân). Một Giáo Hội mở ra cho sứ mạng phải là một Giáo Hội biết lắng nghe

những tiếng nói đã bị bỏ qua trong quá khứ dẫn tới những thiệt hại to lớn, trước hết và trên hết là tiếng nói của phụ nữ.

Ở cấp độ ngoại giao và Giáo Hội học, những tuần gần đây, đã mang lại những dấu hiệu hy vọng mới cho Giáo hội Công Giáo ở Trung Quốc. Đức Phanxicô đã tiếp tục công việc đầy tế nhị và khó khăn trong việc thương thảo với chính phủ Trung Quốc để bình thường hoá cuộc sống của Giáo Hội tại quốc gia này. Những động tác gây tranh cãi nhưng thực tế hướng tới một chính sách cùng với chính phủ bổ nhiệm các giám mục đã tăng thêm khả năng đạt được một mục tiêu lâu dài thật đáng mong đợi: một Giáo Hội Công Giáo hợp nhất ở Trung Quốc lần đầu tiên trong 70 năm qua. Cha Matteo Ricci, S.J., hẳn sẽ rất tự hào.

Lời kinh ánh sáng và xức chiều này nói về một vấn đề lớn hơn: đó là mục tiêu cá nhân mà Đức Phanxicô dường như đã đặt ra cho vị trí Giáo Hoàng của mình. Những người phê bình ngài

chắc chắn đứng ở điểm này: ngài thực sự mưu cầu “để thay đổi Giáo Hội,” không phải trong những điều cốt yếu, nhưng trong định hướng của Giáo Hội đối với thế giới đương đại. Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI nhắc nhở chúng ta rằng Giáo Hội “không phải là danh mục các điều cấm kỵ” phải tuân theo, cũng chẳng phải là một nhóm người ưu tú được cứu. Chúng ta đừng quên rằng, Giáo Hội là sứ mạng của Giáo Hội. Như ĐGH Phanxicô đã phát biểu trước khi mật nghị diễn ra trong đó ngài được bầu, Giáo Hội phải đi ra khỏi chính mình để công bố đầy đủ lời mời gọi tham gia vào sứ mạng cứu độ của Đức Kitô. Năm năm trong triều đại Giáo Hoàng đặc biệt này, sẽ còn có nhiều tiếng vang hơn.

Chuyển ngữ:

Joseph Trần Ngọc Huynh, S.J.

(dongten.net 13.03.2018/ Nguồn: americamagazine.org)

“Click to Pray”, ứng dụng cầu nguyện cho Giáo hội và với Đức Giáo hoàng

Phiên bản tiếng Ý của một ứng dụng do “Mạng lưới cầu nguyện quốc tế” thực hiện đã được trình bày ở Roma. Cha Federico Lombardi, nguyên giám đốc Radio Vatican và phòng báo chí Tòa thánh, hiện là giám đốc Quỹ Ratzinger, nhận định: “Đây là một công cụ để là một cộng đồng trong thế giới kỹ thuật số.”

Ứng dụng “Click to Pray” đã hoạt động tại 21 quốc gia với 900 ngàn người sử dụng bằng các ngôn ngữ Anh, Pháp, Tây ban nha, Đức và Bồ đào nha. Từ sáng ngày 06/03/2018, phiên bản tiếng Ý của ứng dụng được ra mắt. Đơn vị thực hiện, “Mạng lưới cầu nguyện quốc tế”, giới thiệu ứng dụng này là “một nơi kết nối lời cầu nguyện của bạn với thế giới.”

Nếu chỉ định nghĩa ứng dụng “Click to Pray”



là một mạng xã hội với nội dung Công giáo thì quá đơn giản. Ứng dụng này muốn tạo một không gian chung để trao đổi và trợ giúp thiêng liêng (theo nghĩa này, bảng thông báo cập nhật 24 giờ trên 24, trên bảng này có thể thấy những người, thời gian và nơi chốn của những người đang cầu nguyện và có thể chia sẻ hình ảnh và các ý tưởng), nhưng trên hết, ứng dụng muốn là



một công cụ dành cho mỗi tín hữu, đặc biệt là các người trẻ, giúp đỡ và khuyến khích họ cầu nguyện cho sứ vụ của Giáo hội và theo ý chỉ của Đức Giáo hoàng.

Cha Frederic Fornos, dòng Tên, giám đốc quốc tế của “Mạng lưới cầu nguyện quốc tế” nhận định rằng đây là cách thế “để đi ra khỏi sự toàn cầu hóa dừng đứng” và mỗi ngày đi vào hơn “nền văn hóa gấp gáp”. Còn cha Alessandro Piazzesi, giám đốc “Mạng lưới cầu nguyện” ở Ý thì đánh giá ứng dụng này là “một phiên bản kỹ thuật số hiện đại của các tiếng chuông sẽ vang lên vào giữa trưa nhắc chúng ta đọc kinh Truyền Tin.”

Cha Fornos cũng nhấn mạnh rằng người trẻ là đối tượng đầu tiên của ứng dụng. Cha nói: “thông qua một công cụ phù hợp với họ, với phương pháp truyền thông và ngôn ngữ của họ, chúng tôi muốn giúp họ “trả lời cho những thách đố” của thế giới thực và kỹ thuật số.” Theo nghĩa này, “Click to Pray” là “một phương pháp sư phạm để học cách cầu nguyện và gặp Chúa Giêsu vào buổi sáng, buổi chiều và ban đêm.”

Ứng dụng này được trình bày với Đức Giáo hoàng vào tháng 08/2015 và đã được ngài chúc lành. Hiện nay ứng dụng đăng tải video ý cầu nguyện hàng tháng của Đức Thánh Cha, như trong tháng 3 này ngài mời gọi cầu nguyện cho việc đào tạo phân định thiêng liêng, một đề tài rất quan trọng vì thế giới ngày nay đang chịu sự mù chữ thiêng liêng.

Ứng dụng “Click to Pray” thiết lập 3 thời khắc cầu nguyện trong ngày với những bản văn ngắn mời gọi “tiến bước theo Chúa Giêsu”. Nhưng ứng dụng này không nhằm thay thế việc cầu nguyện truyền thống. Cha Fornos nói: “sử dụng một ứng dụng cầu nguyện không miễn cho chúng ta trách nhiệm gặp gỡ Chúa Giêsu diện đối diện. Chúng ta sử dụng nó như một thứ nhắc nhở cầu nguyện, sức mạnh tinh lạng để biến đổi thế giới.”

Cuối cùng, cha Lombardi nói: “ứng dụng giúp tìm kiếm và tìm thấy Chúa trên các nẻo đường kỹ thuật số.” Câu hỏi là: “Làm thế nào để chúng ta tìm thấy mình là một cộng đồng trong một thế giới kỹ thuật số mê mông?” “Click to Pray” – vào tháng 9 sẽ có phiên bản tiếng Hoa và tiếng Việt – là câu trả lời, nhưng “có nhiều ứng dụng rất tốt, nhiều trang web để suy tư và giúp cho chiều kích thống nhất của Giáo hội Công giáo.” Cha Lombardi cũng nhắc rằng các Giáo hoàng luôn nhìn nhận cách tích cực về thế giới kỹ thuật số, tuy nhiên cũng mời gọi và cảnh giác vì mạng internet đầy những nguy hiểm, bắt đầu từ “fake news” – tin giả, cho đến các hình ảnh khiêu dâm. Cha Lombardi kết luận: “Do đó, chào mừng các công cụ giúp chúng ta sống Giáo hội trong thế giới kỹ thuật số và chiến đấu cho cuộc chiến thiện mỹ trong thế giới hôm nay. (Vatican Insider 06/03/2018)

Hồng Thủy

Tiểu sử Chân Phước TGM Oscar Romero sắp được tuyên thánh

Đức Tổng Giám Mục Oscar Romero sinh ngày 15/08/1917 trong một gia đình có 8 người con. Ngài được thụ phong linh mục tại Rôma vào ngày 04/04/1942.

Sau khi thụ phong linh mục cha Romero tiếp tục ở lại Roma để theo học chương trình tiến sĩ thần học. Nhưng vì cuộc nội chiến tại El Salvador và Giáo Hội tại nước này thiếu linh mục, ngài được gọi về nước.

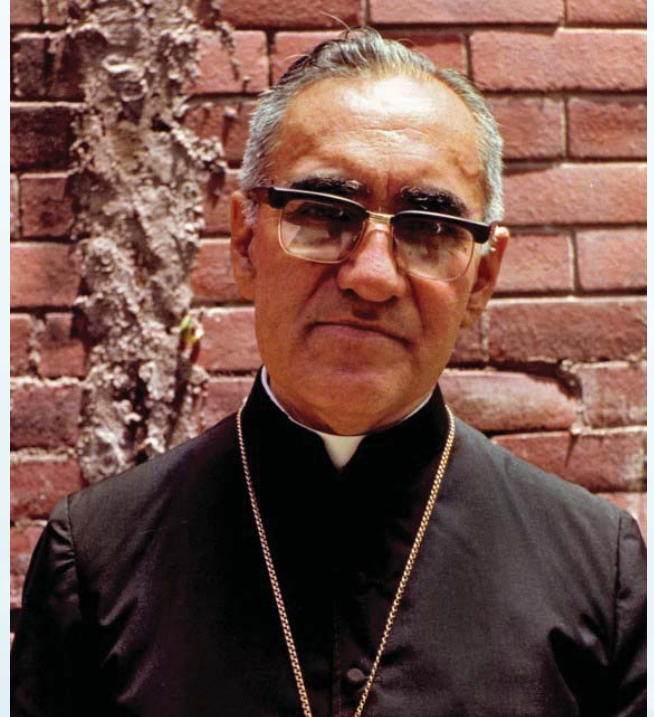
Trong hơn 20 năm sau đó, ngài làm cha xứ và thư ký cho Tòa giám mục San Miguel. Năm 1970, cha Oscar Romero được tấn phong giám mục và làm phụ tá cho Đức Cha Chavéz, Tổng Giám Mục San Salvador và ngày 23/02/1977, ngài được bổ nhiệm làm Tổng Giám Mục của San Salvador.

Ngày 12/03/1977, một linh mục dòng Tên, là cha Rutilio Grande – một trong những linh mục đầu tiên được ngài truyền chức và là một người can đảm đấu tranh cho những người nghèo – bị sát hại.

Chứng kiến cảnh một linh mục can đảm đấu tranh cho người nghèo bị giết hại như vậy, Đức cha Romero đã phản ứng rất mạnh. Ngài đã ra lệnh đóng cửa trường học do Giáo Hội điều hành trong ba ngày và đình hoãn mọi thánh lễ trên toàn quốc trong tuần lễ kế tiếp, ngoại trừ một thánh lễ đặc biệt tại nhà thờ chính tòa San Salvador.

Trong bài giảng tại thánh lễ đặc biệt đó cũng như trong các thánh lễ các Chúa Nhật tiếp theo, ngài đã lên tiếng tố cáo những tội ác, bất công do giới cầm quyền gây nên.

Để phản đối việc chính phủ liên quan đến hay thình lạng trước các vụ bắt bớ, giết hại, ngài đã không tham dự lễ nhậm chức của tân tổng thống nước này. Ngài tuyên bố: “Giáo Hội không được đo lường bằng sự hỗ trợ của chính phủ mà bằng chính tính trung thực, tinh thần cầu nguyện theo tinh thần Tin Mừng, lòng tin tưởng, sự chân



thành và công lý, nhất là khi Giáo Hội chống lại các lạm dụng”.

Một cử chỉ khác được coi là mạnh dạn là việc ngài quyết định cho mở cửa chủng viện tại trung tâm thủ đô San Salvador và ngày thứ hai Phục Sinh năm 1978 để đón tiếp bất cứ nạn nhân nào của các vụ bạo động. Hàng trăm người vô gia cư, đói rách và bị hành hung đã đến chủng viện.

Một quyết định nữa nói lên việc ngài toàn tâm toàn lực đấu tranh cho công lý, cho người nghèo là việc ngài cho ngưng xây cất nhà thờ Chính tòa San Salvador. Ngài nói: “Khi nào chiến tranh chấm dứt, những người đói khổ được ăn uống đầy đủ và trẻ con được giáo dục, lúc đó chúng ta sẽ tiếp tục xây cất nhà thờ chính tòa”.

Chính sự cương quyết và can đảm đó, ngài đã trở thành cái gai trong mắt những người có quyền, có thế lực tại El Salvador. Ngài luôn bị đe dọa, luôn phải đối diện với nguy hiểm. Biết vậy, ngài vẫn không im lặng, hay tìm một nơi khác an toàn. Chiều ngày 24/3/1980, Đức Cha Romero

Thời sự Giáo Hội

21

cử hành thánh lễ cầu hồn cho thân mẫu của một người bạn tại nguyện đường của một bệnh viện ở thủ đô San Salvador. Ngài bị bắn chết ngay sau bài giảng nảy lửa của mình.

Chính phủ El Salvador ngoài những lời xin lỗi chung chung không có bất cứ cố gắng nào nhằm đưa ra ánh sáng vụ giết hại Đức Tổng Giám Mục Romero. Cho đến nay, kẻ nào đã bắn hạ ngài vẫn còn là một điều bí mật.

Thiếu tá Alvaro Rafael Saravia, người được cho là đã trực tiếp nhúng tay vào vụ sát hại Đức Tổng Giám Mục Romero đã được khéo léo dàn xếp cho di cư sang Mỹ vào giữa thập niên 1980 để chạy tội nhưng y bị bắt và bị đưa ra tòa. Trước tòa án tại California, Alvaro Rafael Saravia không nói một lời nào nhằm bác bỏ hay công nhận trách nhiệm của mình trước cáo buộc đã giết hại Đức Cha Romero. Y cũng không thêm muốn luật sư cãi lại. Tòa án tại California đã trưng ra những bằng chứng không thể phủ nhận được về vai trò trực tiếp giết hại Đức Cha Romero của ông Saravia, và vai trò ông này trong Biệt Động Tử Thần El Salvador cũng như liên hệ giữa ông này và cố đại tá Roberto D'Aubuisson, người đã thành lập đảng ARENA. Tòa đã truyền cho ông Saravia phải đền cho thân nhân Đức Cha Romero 10 triệu Mỹ Kim.

Đại tá Roberto D'Aubuisson được báo chí El Salvador cho rằng là người đã ra lệnh cho thiếu tá Alvaro Rafael Saravia bắn chết Đức Cha Romero. Tuy nhiên, con trai ông này cũng lấy tên Roberto vừa đắc cử thị trưởng một thành phố lớn tại El Salvador, cũng có mặt trong buổi lễ phong Chân Phước và đưa ra những phát biểu như thể họ hàng nhà Aubuisson không liên can gì tới cái chết của Đức Tổng Giám Mục.

Đức Hồng Y Angelo Amato đã chủ sự thánh lễ tuyên phong chân phước cho Đức Tổng Giám Mục Oscar Romero hôm 23 tháng Năm, 2015 đã thu hút 250.000 người.

Thánh lễ đã diễn ra tại quảng trường Chúa Kitô Đấng Cứu Chuộc ở San Salvador. Khi thánh tích Đức Tổng Giám Mục Oscar Romero, là chiếc áo sơ mi vấy máu mà ngài mặc khi bị bắn chết được rước lên, và cộng đoàn bắt đầu hát kinh Vinh

Danh, bầu trời xám xịt trong một tuần đầy mưa bão đột nhiên như mở ra và mặt trời lộ dạng với một vầng hào quang, mà từ chuyên môn gọi là “solar halo”, một hiện tượng rất hiếm khi xảy ra.

Cha Manuel Dorantes, linh mục thuộc tổng giáo phận Chicago Hoa Kỳ, phụ tá tiếng Tây Ban Nha cho Cha Federico Lombardi, giám đốc Phòng Báo Chí Tòa Thánh vào thời điểm đó, đã cho thông tấn xã Công Giáo CNA biết như trên hôm 29 tháng Năm, 2015. Ngài xác tín rằng hiện tượng siêu tự nhiên này cho thấy việc phong Chân Phước cho Đức Tổng Giám Mục Oscar Romero “rất đẹp lòng Đức Chúa Trời”.

Quý vị và anh chị em có thể thấy hiện tượng này được ghi lại trong video Vietcatholic đã phát trong chương trình Thế Giới Nhìn Từ Vatican 21/05 – 27/05/2015: Chân Phước Tổng Giám Mục Oscar Romero.

Cha Manuel nói: “Thật tình mà nói, đây là hiện tượng siêu tự nhiên đầu tiên tôi chứng kiến trong đời mình”.

Ngài thuật lại rằng sau khi Đức Hồng Y Angelo Amato Tổng trưởng Bộ Phong Thánh tuyên đọc sắc lệnh của Đức Thánh Cha Phanxicô công nhận Đức Tổng Giám Mục là vị tử đạo vì đức tin và tuyên phong Chân Phước cho ngài; sắc lệnh này được đọc lại một lần nữa bằng tiếng Tây Ban Nha trước khi cộng đoàn bắt đầu hát Kinh Vinh Danh và thánh tích của Đức Cha Romero được rước lên cho Đức Hồng Y tôn kính. Lúc ấy, “một hiện tượng rất kỳ lạ đã xảy ra”.

Cha Manuel cho biết tiếp: “Khi thánh tích được rước ra, và chúng tôi đang hát Kinh Vinh Danh, thì bất ngờ, trời như mở ra trên chúng tôi, mặt trời lộ dạng. Một vòng tròn hào quang tuyệt hảo hình thành phía trên mặt trời”.

“Ngay khi tôi nói với anh đây, tôi vẫn còn thấy lạnh tóc gáy”. Ngài cho biết, mọi người không ai bảo ai đều nhìn lên.

“Có những linh mục bắt đầu khóc. Tôi cũng khóc, nhiều linh mục khóc. Các Giám Mục đứng trong khán đài có mái che không thấy nên bước hẳn ra ngoài để nhìn cho rõ chuyện gì đã xảy ra.”

Đặng Tự Do

Bản điều tra “Tại sao người trẻ rời bỏ Giáo hội?”

Trong tuần này, nhà xuất bản Đức Maria và trung tâm nghiên cứu ứng dụng hoạt động tông đồ của đại học Georgetown (CARA) đã công bố một cuộc điều tra về vấn đề tại sao một số người trẻ rời bỏ Giáo hội.

Theo kết quả điều tra được thực hiện với 214 người trẻ “cựu” Công giáo, độ tuổi trung bình của người trẻ rời bỏ Giáo hội là 13. 74% số người được phỏng vấn cho biết họ rời bỏ Giáo hội trong độ tuổi từ 10 đến 20.

John Vitek, chủ tịch và giám đốc điều hành của nhà xuất bản Đức Maria nói với hãng tin Công giáo CNA rằng những người trẻ cho biết họ đã bắt đầu đặt câu hỏi và những nghi ngờ về Công giáo ngay từ khi học lớp 5, có những người còn sớm hơn nữa. Nhiều người trẻ cũng cho biết họ không bao giờ nói về những nghi ngờ hay đặt câu hỏi với cha mẹ hay những vị lãnh đạo Giáo hội.

Những người trẻ “không tôn giáo”

Nhiều người trẻ “cựu” Công giáo được phỏng vấn hiện nay xếp họ vào loại “không theo tôn giáo nào” hay không có liên kết tôn giáo. 35% nói rằng họ không còn có liên lạc tôn giáo và chỉ 14% xếp họ vào loại “vô thần” hay “bất khả tri”. Kết quả này phù hợp với kết quả điều tra

của trung tâm Pew, theo đó loại “không theo tôn giáo nào” đang gia tăng tại Hoa kỳ. Thêm vào đó, 21% người trẻ “cựu” Công giáo trả lời rằng họ hiện đang được “sinh lại” hay là tín hữu Tin lành. Dù là số người trẻ “cựu” Công giáo xưng mình là “không tôn giáo” chiếm phần lớn nhưng theo ông Vitek, “phần lớn người trẻ đã ly khai với Giáo hội Công giáo vẫn tin vào Thiên Chúa và phần đông vẫn ao ước một loại cộng đồng tôn giáo nào đó mà họ có thể gắn kết.”

Lý do rời bỏ Giáo hội

Theo lời kể của các người trẻ “cựu” Công giáo, các nhà điều tra của CARA xác định 3 mẫu ly khai Giáo hội: người bị tổn thương, người bị cuốn trôi và người bất đồng chính kiến.

Những người trẻ bị tổn thương là những người đã sống kinh nghiệm về khó khăn và thảm kịch mà trong đó Thiên Chúa dường như vắng mặt. Ví dụ dù cho họ cầu nguyện, cha mẹ của họ vẫn ly dị hay người thân của họ vẫn qua đời vì bệnh tật.

Người bị cuốn xa khỏi Giáo hội là người có những gặp khó khăn nổi kết căn tính Công giáo với kinh nghiệm sống cụ thể trong thế giới thực. Họ gặp thách đố để lý giải tại sao làm người Công giáo là điều quan trọng. Các nhà điều tra cũng lưu ý về ảnh hưởng của cha mẹ trong việc



con cái xa lìa Giáo hội khi cha mẹ không giải thích cho con cái thỏa đáng về các vấn đề của đức tin.

Mẫu thứ 3 là những người trẻ không đồng ý với giáo huấn của Giáo hội về vấn đề điều hòa sinh sản, hôn nhân đồng tính và tính dục và những điều này như là động lực đẩy họ đến việc rời Giáo hội.

Một điều đáng chú ý là theo kết quả điều tra, chỉ có 2% rời Giáo hội với lý do liên quan đến các linh mục lạm dụng tính dục trẻ em. Theo ông Vitek, 3 loại hình này có liên quan với nhau. Đầu tiên, một người trẻ có thể có kinh nghiệm thất vọng làm cho họ bị tổn thương, rồi sự đổ vỡ này khiến họ đặt vấn đề và nghi ngờ về đức tin và nếu những nghi ngờ không được giải đáp sẽ kéo họ xa lìa Giáo hội.

Ông Vitek nhận định rằng điều Giáo hội có thể làm để ngăn người trẻ chối từ đức tin của họ là cần tạo một nơi mà người trẻ có thể tranh đấu với các vấn đề đức tin, kể cả những nghi ngờ. Ông nói: Chúng tôi nhận ra rằng người trẻ muốn nói về đức tin của họ nhưng họ không chắc chắn nếu họ có thể nói mà không bị xét đoán.” (CNA 17/01/2018).

Hồng Thủy



Giáo-Hội mong đợi gì nơi giới-trẻ ?



Tuổi-trẻ là mầm-non, là nhựa sống đang trào dâng mãnh-liệt, là giai-đoạn các cơ năng tâm-sinh-lý phát-triển chứ không phải ngừng đọng, nó còn là tuổi mà con người bắt đầu khám-phá “cái tôi”, cái bản ngã nhân-cách như Đức Gioan Phaolô II nhận xét: “Tuổi xuân là giai-đoạn con người khám-phá một cách đặc-biệt sâu-đậm “cái tôi con người”, những phẩm-cách, những năng khiếu của mình”.

Vì thế, tuổi-trẻ cần phải được đào-luyện, định-hướng mới mong thành người hữu-ích cho xã-hội và Giáo-hội mai ngày. Sau đây chúng tôi xin dựa theo chiều hướng bức Tông-thư của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô đệ nhị gửi giới-trẻ năm 1985 như đã đề-cập ở trên để đưa ra những hoài-bảo thiết-tha mà Giáo-Hội mong đợi nơi giới-trẻ: Niềm hy-vọng và tương-lai của Hội-Thánh.

Lm Louis Thanh Minh

Sáu bài học từ Mẹ Têrêxa bạn có thể áp dụng trong cuộc sống

1- Khiêm tốn

Chúng ta có thể thực hành bài học này bằng cách: Nói về mình ít nhất có thể. Lo công việc của mình. Tránh tò mò. Chấp nhận các nghịch lý và vui vẻ sửa đổi. Bỏ lơ các sai lầm của người khác. Chấp nhận bị tổn thương, bị chế giễu. Chấp nhận bị khinh, bị ghét, bị quên. Hiền lành và dễ thương dù bị khiêu khích. Không làm hại nhân cách của ai. Luôn chọn làm điều khó nhất.

Nếu bạn khiêm tốn thì không có gì có thể đụng đến bạn được, khen cũng như chê, vì bạn biết bạn là ai.

2 – Làm ngang sức của mình

Sống đơn giản để người khác cũng có thể sống đơn giản.

Chúng ta có cảm nhận những gì mình làm chỉ là một giọt nước trong lòng đại dương. Nhưng đại dương sẽ khác đi vì có giọt nước này.

Tôi làm những chuyện mà bạn không thể làm, bạn làm những chuyện mà tôi không thể làm, cùng nhau, chúng ta có thể làm những chuyện cao lớn

3 – Đừng xem tất cả là nghiêm trọng

Con người thường phi lý, mất lý trí, ích kỷ chỉ nghĩ về mình. Dù vậy cứ thương họ!

4 – Đừng nhấn mạnh đến lỗi lầm của người khác

Tình yêu mãnh liệt không đo đếm. Là nhưng không.

Tôi khám phá một nghịch lý. Nếu bạn yêu cho đến đau đớn thì không còn đau đớn, chỉ còn tình yêu.

Đôi khi chúng ta nghĩ nghèo là không có ăn, không có mặc, không nhà ở. Cái nghèo lớn nhất là bị bỏ rơi, không được yêu, không được chăm sóc. Chúng ta phải bắt đầu sửa loại nghèo này trong chính nhà mình.

5- Luôn lịch sự dù ở trong tình trạng nào

Khi gặp nhau luôn có nụ cười, nụ cười là khởi đầu của tình yêu.

Cho vợ chồng, cho con cái mình, cho người láng giềng tình yêu... Đừng bao giờ để ai đến với mình mà khi họ ra họ không tốt hơn, không hạnh phúc hơn.

Nếu bạn phán xét người khác, bạn không có thì giờ để thương họ.

Một đời sống không sống vì người khác không phải là một đời sống.

6 – Chọn con đường khó nhất

Đừng hài lòng chỉ đơn giản cho tiền. Tiền không đủ, tiền là của cải mình có thể làm ra, nhưng tình yêu phải được nhận như một món quà. Hãy tỏa lan tình yêu nơi nào bạn đi qua.

Đừng chờ ở các người điều khiển, cứ làm một mình, từ người này qua người kia.

Trung tín trong từng việc nhỏ, vì sức mạnh của bạn ở trong chính những việc nhỏ này.

Đụng đến người gần chết, người nghèo, những người ở một mình, những người không ai mong muốn tùy theo ơn mình nhận, đừng bao giờ ngần ngại hoặc chậm chạp khi làm công việc khiêm tốn này.

Marta An Nguyễn chuyển dịch



Hành trình từ một đầu bếp trở thành linh mục của cha Stéphane Esclef

Cha Stéphane Esclef hiện đang là cha xứ của giáo xứ thánh Gioan Tẩy giả ở Belleville, thuộc quận 19 của thành phố Paris. Nhưng trước khi trở thành linh mục, cha đã là một đầu bếp trong gần 10 năm trời. Mãi đến năm 27 tuổi, cha mới quyết định vào chủng viện để theo đuổi ơn gọi Linh mục, phục vụ trong “nhà hàng các linh hồn”, như cha chia sẻ cách hài hước. Cha Stéphane kể về hành trình trở thành linh mục của mình như sau:

“Tôi sinh ra trong một gia đình bình dân; cha tôi là một thợ sơn xe, còn mẹ tôi là thợ may quần áo. Cha mẹ tôi phải làm việc rất bận rộn, do đó chính bà của tôi là người đã nuôi dạy tôi. Tôi có một tuổi thơ đơn giản nhưng rất hạnh phúc. Bà tôi muốn tôi được rửa tội và cha mẹ tôi, cũng đã được rửa tội theo truyền thống Công giáo, đã không phản đối điều đó. Bà tôi không siêng năng thực hành đạo lắm nhưng bà lại có lòng bác ái; bà làm điều đó mỗi ngày khi phục vụ Giáo hội và những người khác. Tôi luôn nhìn thấy điều bà làm và nó gây ấn tượng với tôi rất nhiều. Bà tôi huấn luyện tôi, vào lúc 7 giờ, trước khi đi đến trường thì theo bà, lần lượt giúp những người nghèo. Bà tôi là một phụ nữ nhà quê, không biết đọc, không biết viết, nhưng làm việc nhà, chăm sóc cho người dân. Bà không biết làm gì nhưng lại làm hết lòng với tình yêu thương. Đời sống Kitô hữu đối với tôi chỉ như thế. Sau đó tôi đã học giáo lý và rước lễ lần đầu... Không lâu sau khi học giáo lý, rước lễ lần đầu và thêm sức, tôi đã dừng thực hành đạo vì nó không hứng thú với tôi tí nào. Tôi chỉ tiếp tục đi theo bà tôi làm việc bác ái.”

Từ khi còn nhỏ, tôi đã giúp bà tôi chuẩn bị các bữa ăn cho gia đình. Tôi đã học nấu ăn với bà. Chính từ đó mà đam mê nấu ăn đến với tôi khi nhận thấy việc nấu ăn là cách để vui chơi, tụ họp và hiệp thông với nhau. Khi đọc lại cuộc



sống của mình bây giờ, tôi nói rằng Chúa đã sắp đặt sẵn chương trình. Lúc 7 tuổi tôi đã biết rằng mình muốn trở thành một đầu bếp. Tôi bắt đầu làm việc từ 14 tuổi và tôi đã theo một con đường chuyên nghiệp, làm việc trong các nhà hàng nổi tiếng. Nhưng Thiên Chúa với tôi vẫn là số không. Không Thánh lễ, không lễ Giáng sinh, không Phục sinh. Đối với tôi, Giáng sinh chỉ là con gà tây mà người ta mua về, cắt cổ và nhổ lông.

Do việc học và làm việc, tôi đã xin hoãn nghĩa vụ quân sự và tôi thi hành vào năm 22 tuổi. Tôi đã tổ chức một nhà hàng cho các quân nhân: tôi không thường cầm súng trừ “súng” của nhà bếp. (Cha cười khi nói thế). Tôi đã kết bạn với một người sống không xa nhà tôi lắm. Một ngày kia, cậu Xavier này nói với tôi: “Nghe này Stephan, tôi muốn đề nghị anh đi Lộ đức. Tôi trả lời: “Không, không, nó không dành cho tôi.

Nhưng bạn tôi nài nỉ, tôi tìm hiểu và biết rằng nếu tôi đi Lộ đức với quân đội, tôi sẽ được trừ 4 ngày trong quân ngũ. Tôi tự nhủ: “Tuyệt vời! Đây là động lực thiêng liêng để đi Lộ đức.” Tôi đã đi Lộ đức với động lực này và ở đó mọi thứ đã đảo lộn.

Đây là lần đầu tiên tôi đi chung với các Kitô hữu, các linh mục, và điều này làm tôi ngạc nhiên - vì tôi đã có thành kiến về Giáo Hội, về các linh mục v.v... - khi tôi thấy những con người bình thường, cười đùa vui vẻ và đặc biệt là họ rất chu đáo quan tâm lẫn nhau, hỗ trợ giúp đỡ người bệnh. Người ta nói với tôi: “Stephan, anh nên đi đến hang đá.” Tôi không cảm thấy mình xứng đáng đi đến đó nên tôi đi sang phía bên kia bờ sông, đối diện với hang đá, và thời gian dừng lại ở đó.

Tôi đã nhận được sự mặc khải của Đức Trinh nữ Maria. Đức Mẹ nói với lòng tôi. Mẹ không nháy mắt với tôi ở trong hang đá nhưng nói chuyện với tôi. Đức Mẹ nói: “Stephan, xắn tay áo lên và làm việc trong Giáo hội và là con của mẹ.” Sau đó, khi tôi trở về lại quân đội, tôi đã thay đổi: Tôi luôn nói về Chúa và người ta không hiểu. Tôi bắt đầu cầu nguyện lần đầu tiên trong cuộc đời và điều này âm vang trong tôi, tận trong sâu thẳm lòng tôi.

Sau 3 tháng ở Áo, tôi trở về Paris để làm việc. Đó là lần đầu tiên tôi làm chứng về đức tin của tôi ở nơi làm việc. Đức tin của tôi quá mạnh mẽ, biến đổi tôi, người ta đặt câu hỏi với tôi và tôi đã nhìn thấy những cuộc trở lại từ chứng từ của

tôi. Vào ngày Chúa nhật, vì chúng tôi không thể đi tham dự Thánh lễ, trước khi ăn khai vị, tôi tập hợp các bạn lại và chúng tôi đọc kinh Lạy Cha, và chúng tôi đã lập nên một nhóm cầu nguyện.

Vào một thời điểm rất quan trọng, tôi thưa với Chúa: “Ngài muốn con làm gì?” Tôi đã nghỉ phép một tháng để suy nghĩ về câu hỏi “Chúa muốn điều gì cho tôi?” Tôi đã có kế hoạch mở một nhà hàng, có nhà riêng và lập gia đình. Lúc đó tôi làm 3 điều: gặp lại vị linh mục đã đồng hành với tôi trước đó ở Áo và hiện đang ở Anh quốc, thực hiện một cuộc hành hương khác đến Lộ đức và làm một cuộc tĩnh tâm.

Tất cả xảy ra ở Anh. Những người trẻ đề nghị tôi tham dự một tối cầu nguyện. Tôi ở ngoại ô Luân đôn, trước Thánh Thể. Tôi chưa bao giờ làm điều này trong đời mình. Người ta nói với tôi: “Bạn nói với Người, Người lắng nghe bạn, bạn lắng nghe Người.” Tôi đã cầu nguyện nhưng sau nửa giờ vẫn không có gì. Khi tôi quyết định dừng châu Chúa, như ở Lộ đức, thì thời gian như ngừng lại. Lần này không phải Đức Mẹ nhưng chính Chúa Giêsu nói với tôi: “Stephane, bỏ con dao xuống, bỏ lò bếp, hãy theo Ta và trở thành linh mục.” Tôi xin Chúa 3 dấu chỉ: 3 lần tôi sẽ mở sách Thánh kinh và tôi muốn rằng nó được rõ ràng. Đoạn thứ nhất là sách ngôn sứ Edekien 3,17: ‘Hỡi con người, Ta đã đặt người làm người canh gác cho nhà Israel. Người sẽ nghe lời từ miệng Ta phán ra, rồi thay Ta báo cho chúng



Chứng từ Đức Tin

biết'. Đoạn này không thuyết phục lắm. Đoạn thứ hai: 'Trong bữa ăn, Chúa Giêsu cầm lấy bánh và dâng lời chúc tụng, bẻ ra và trao cho các môn đệ và nói: Các con hãy cầm lấy mà ăn, vì này là mình Ta.' Ah, lời này chính xác đối với tôi. Đoạn thứ 3: 'Xin cho ý Chúa được thể hiện.' Lúc đó tôi thưa đồng ý. Tôi đã 27 tuổi.

Tôi đã đẩy cánh cửa của chủng viện: đó là một thế giới khác. Một thế giới mà tôi chưa từng biết. Tôi đã biết đến thế giới nấu ăn, những người đàn ông, sự mạnh mẽ, còn ở chủng viện người ta nhẹ nhàng lịch sự, rồi những bài giảng, vv. Đó không phải là phong cách của tôi! Tôi nói thẳng. Vì vậy, từ tháng thứ hai, tôi bị suy sụp và chịu hết nổi la lên: 'Chúng tôi không hiểu gì về những từ vô nghĩa của các giáo sư!'. Tôi được gọi lên văn phòng giám đốc và người đã chọn cho tôi một giáo sư hướng dẫn, đó là cách tôi dần dần từng bước học tập. Tôi không hề hối hận về thời chủng viện của tôi, mặc dù lúc đầu

rất khó khăn. Tôi đã được thụ phong linh mục bởi Đức cha Lustiger vào năm 1996, sau này là Hồng y Lustiger.

Cha Stephane chia sẻ thêm rằng thời gian làm đầu bếp là trường đời giúp cha có những trải nghiệm thực để cha hiểu được người dân và có thể đồng hành với họ. Cha đã vào chủng viện với hành trang là kinh nghiệm của những năm làm đầu bếp. Thỉnh thoảng cha cũng dùng các bữa ăn để tạo nên tình huynh đệ, xây dựng tình hiệp thông. Đối với cha, đầu bếp và linh mục đều là những người cho đi, không quan tâm đến lợi ích bản thân và chỉ khi phục vụ thì mới có thể xuất sắc trong công việc của mình. Cha Stephane không hối tiếc đã bỏ nghề đầu bếp. Cha nói cách hài hước rằng cha đã ở trong nhà hàng của thân xác, giờ đây cha chuyển sang nhà hàng các linh hồn. (Aleteia 22/01/2018)

Hồng Thủy

Stephen Hawking, nhà khoa học đã gặp bốn giáo hoàng

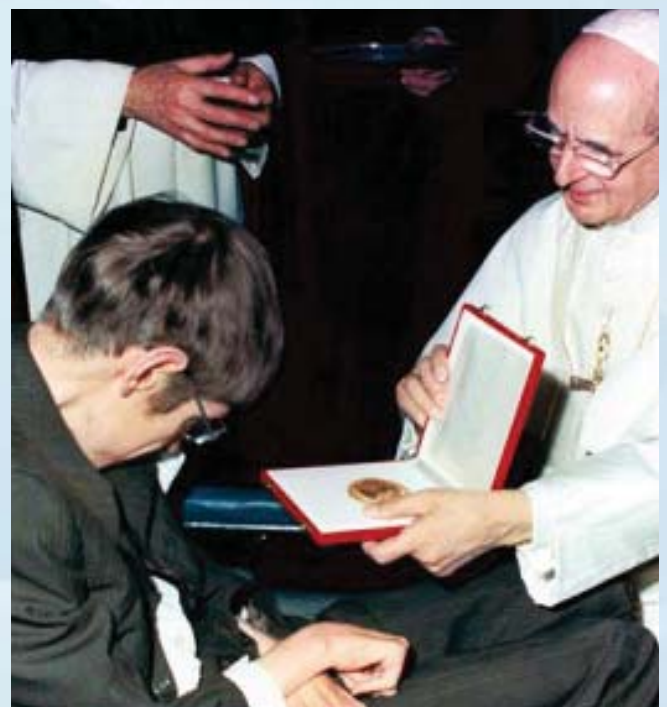
Nhà khoa học Stephen Hawking qua đời ở tuổi 76, trọn cuộc đời ông, ông đã cống hiến để dò tìm các bí mật của vũ trụ. Tuy vô thần nhưng lại là hội viên của Hội đồng Giáo hoàng về Khoa học, trong đời mình, nhà thiên văn học đã gặp bốn giáo hoàng.

"Các bạn hãy nhìn các ngôi sao, đừng nhìn vào bàn chân mình. Các bạn cố gắng cho một ý nghĩa với những gì các bạn nhìn và tự hỏi cái gì làm để vũ trụ tồn tại. Các bạn hãy có đầu óc hiếu kỳ". Sự khao khát hiểu biết này đã hướng dẫn nhà khoa học Stephen Hawking suốt cả cuộc đời. Ông qua đời ngày thứ tư 14 tháng 3 ở tuổi 76, ông nổi tiếng qua các nghiên cứu về các hố đen cũng như rất nhiều công việc phổ biến khoa học cho đại chúng.

Xin đọc: Stephen Hawking và Chúa, một câu chuyện đầy sống gió

Tuy ông chưa bao giờ công khai nói mình vô thần, nhưng Stephen Hawking đã có lý thuyết về sự không-cần thiết có Chúa trong việc tạo dựng

vũ trụ. Trong quyển sách Một câu chuyện ngắn của thời gian: từ Big Bang đến hố đen, ông viết: "Cho đến khi nào vũ trụ có một khởi đầu thì





chúng ta có thể cho rằng vũ trụ có một người tạo dựng. Nhưng nếu thực tế, vũ trụ tự tạo hoàn toàn, không có bờ, không có biên giới thì vũ trụ không có khởi đầu cũng không có kết thúc: nó đơn thuần là như thế. Như thế có chỗ nào cho người tạo dựng?”. Nhưng ông không xa Giáo hội công giáo, Stephen Hawking thích các trao đổi mà ông có thể có với các tín hữu dù họ ở trong giới khoa học hay không.

“Một khoa học gia có đầu óc sáng suốt đáng phục”

Linh mục Dòng Tên Guy Consolmagno, giám đốc Đài Quan sát Thiên văn Vatican tuyên bố: “Chúng ta thương tiếc cái chết của Stephen Hawking, một khoa học gia có đầu óc sáng suốt đáng phục, người đã mang hình ảnh con người vào ngành vũ trụ và thiên văn một cách phi thường.” Ông là hội viên của Hội đồng Giáo hoàng về Khoa học từ năm 1986, trong đời mình, ông đã gặp bốn giáo hoàng: Đức Phaolô VI, Đức Gioan-Phaolô II, Đức Bênêdictô XVI và Đức Phanxicô. Giáo hoàng đầu tiên gặp ông là Đức Phaolô VI vào năm 1975 trong một buổi họp của Hội đồng Giáo hoàng về Khoa học. Lúc đó ông 33 tuổi, Đức Phaolô VI đã tặng ông huy chương Piô XI cho những nghiên cứu của ông về hố đen. Lúc trao tặng Đức Phaolô VI đã quỳ xuống đưa huy chương cho ông. Chuyến thăm Vatican lần cuối của ông vào ngày 28 tháng 11 – 2016, ông được Đức Phanxicô tiếp kiến.

Trong các cuộc trao đổi với nhà nghiên cứu

người Pháp Dominique Wolton, tác giả viết trong quyển sách có tên Chính trị và Xã hội, Đức Phanxicô đã trả lời cho những người ngạc nhiên về sự gần gũi tôn trọng của mình giữa một nhà khoa học vô thần và Vatican. Ngài cho rằng cần thiết phải “hạ các bức tường và xây các cây cầu” để có thể có một đối thoại đích thực với những người nghĩ khác mình. Với chủ nghĩa duy lý thái quá, các giáo hoàng luôn trả lời bằng đối

thoại và lòng thương xót.

Các giáo hoàng, với hành vi của họ mở ra với nhà khoa học, biểu tượng cho chủ nghĩa duy lý hiện đại chứng tỏ cho thấy đức tin vượt lên các phân chia để chạm đến tâm hồn mọi người trong việc đi tìm một câu trả lời, dù họ tin hay không.

Bức hình Đức Bênêdictô XVI đặt tay trên trán nhà khoa học ngồi trong chiếc xe lăn cho thấy tình thương trong tinh thần kitô mà các giáo hoàng đối với nhà khoa học ngoại hạng này. Cử chỉ này cho thấy tính phi vật chất của một cái gì không thể khái niệm hóa được. Khi mở đối thoại ra với khoa học gia Stephen Hawking, các giáo hoàng, Đức Phaolô VI, Đức Gioan-Phaolô II, Đức Bênêdictô XVI và Đức Phanxicô mời mỗi tín hữu cùng đi bên cạnh các người vô thần và đừng bao giờ quên tính mong manh của thân phận con người chúng ta.

Stephen Hawking và Chúa, một câu chuyện đầy sóng gió

Tham vọng của Stephen Hawking là muốn “hiểu hoàn toàn về vũ trụ”

Nhà thiên văn học Stephen Hawking của Anh đã qua đời vào ngày 14 tháng 3 năm 2018, thọ 76 tuổi, ở Cambridge, miền nam nước Anh. Nhà nghiên cứu tài ba này đã nhiều lần công khai đặt vấn đề về sự hiện hữu của Thiên Chúa.

Thiên tài khoa học và khuyết tật về cơ thể của ông đã làm cho ông trở thành một nhân vật nổi tiếng thế giới. Ông lập lại rằng mục đích của đời ông là “hiểu biết toàn diện về Vũ trụ [...] tại

Chứng từ Đức Tin

sao ông lại như vậy và tại sao ông lại tồn tại”.

Nghiên cứu này đã làm cho ông có các quan điểm khác nhau về nguồn gốc của thế giới và sự tồn tại có hay không của một lực cao hơn, mà từ đó có thể được bắt nguồn. Trong quyển sách của ông, Một câu chuyện ngắn của thời gian xuất bản năm 1988, ông gợi ý rằng sự tồn tại của một Thiên Chúa tạo dựng theo ông không phải là không tương thích với tư duy khoa học.

Hy vọng trong một “Lý thuyết của Toàn bộ”

Nhưng năm 2010, trong cuốn sách Dự định lớn (The Great Desire), ông đã phản đối ý tưởng này, ông loại trừ bất kỳ sự can thiệp thần thánh nào trong quá trình tạo ra vũ trụ. Theo nhà vật lý thiên văn, các quy luật vật lý, đặc biệt là lực hấp dẫn, đủ để trả lời câu hỏi về sự xuất hiện của nó. “Bởi vì nhờ trọng lực, vũ trụ có thể tự chính nó được tạo ra từ không có gì”. Kết quả là, “không cần phải cầu viện đến Chúa để kích hoạt vũ trụ”, nhà bác học kết luận. Từ năm 22 tuổi, ông đã bị một căn bệnh thoái hóa làm tê liệt toàn thân.

Những yếu tố nào dẫn tới sự thay đổi ý kiến này? Stephen Hawking đã bị tác động đáng kể bởi sự khám phá hành tinh ngoại lai đầu tiên năm 1992. Ông đã nhìn thấy khả năng tồn tại của vô số các vũ trụ, bằng chứng rằng “trái đất không được hình thành trong mục đích nhằm thỏa mãn chúng ta, những sinh vật loài người”. Ông cũng tin vào sự xuất hiện sắp xảy ra của một “lý thuyết của Toàn bộ” hay “lý thuyết M”, có thể giải thích tất cả các hiện tượng có thể quan sát được trong vũ trụ. Sự hòa hợp này của cơ học lượng tử và sự hấp dẫn phổ quát sẽ cho phép con người dứt khoát vượt qua khỏi Thiên Chúa để hiểu thiên nhiên.

Thiên Chúa hoặc hư không

Tuy nhiên tầm nhìn về các sự việc như thế này không được sự nhất trí trong cộng đồng khoa học. Nhà vật lý học người Pháp Etienne Klein trả lời cho báo Le Figaro: “Hawking nói về lý thuyết M [...] như thể nó đã được xác nhận, trong khi nó chỉ là một dò tìm trong số các dò tìm khác”, ông Klein là nhà nghiên cứu tại Văn phòng Pháp

về Năng lượng Nguyên tử và Năng lượng thay thế (CEA) phát biểu như trên sau khi quyển Dự án lớn xuất bản.

Một quan điểm cũng được nhà vật lý Mỹ Lee Smolin bảo vệ trong quyển sách của ông Không có gì tiến hành nữa trong vật lý! Sự thất bại của lý thuyết dây (2007). Thật là buồn vì trong 30 năm qua không có một khám phá chính nào giúp giải quyết “năm vấn đề lớn” vẫn còn đặt ra trong lý thuyết vật lý.

Tuy nhiên, vai trò người sáng tạo mà Stephen Hawking quy cho là do lực hấp dẫn cũng bị tranh cãi. Nhà vật lý Etienne Klein mỉa mai: “Có cần phải hiểu lực hấp dẫn ở trong hư không ban đầu không? Nhưng tại sao không nói Thiên Chúa cũng chính là trọng lực?”

Vượt ra ngoài cả khoa học

Cuối cùng, một số người thấy rằng nhà thiên văn học Cambridge đôi khi đi quá xa lãnh vực chuyên môn của mình. Nhất là đối với nhà thiên văn học nổi tiếng khác, trong một lần phỏng vấn năm 2013, nhà thiên văn người Pháp-Quebec Hubert Reeves khẳng định: “Tôi thấy Stephen Hawking nhầm lẫn lãnh vực khoa học với đạo đức, với thẩm quyền, với các giá trị (...) Khoa học có thể cho chúng ta biết nó hoạt động như thế nào trong vũ trụ, nhưng nó không thể cho chúng ta ý nghĩa của những sự kiện này. Khoa học không thể tuyệt đối cho chúng ta biết có Chúa hay không”.

Xin đọc: Vì sao nhà khoa học vô thần nổi tiếng Stephen Hawking là nhà hàn lâm Viện Giáo hoàng Khoa học

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch



Khắc khoải mong sự bất diệt đời này

Chúng ta chia sẻ thế giới với bảy tỷ rưỡi người, và mỗi người chúng ta đều có một ý thức bẩm tại không thể kìm hãm là chúng ta đặc biệt và có một số mệnh độc nhất vô nhị. Điều này chẳng có gì ngạc nhiên bởi mỗi người chúng ta thật sự đặc biệt và độc nhất vô nhị. Nhưng sao lại có thể cảm thấy mình đặc biệt giữa bảy tỷ rưỡi người cơ chứ?

Thế nên chúng ta cố gắng trở nên nổi bật. Thường thì chúng ta chẳng thành công, và như Allan Jones đã nói, “Chúng ta nuôi dưỡng trong lòng mình một hy vọng rằng chúng ta khác biệt, đặc biệt, và phi thường. Chúng ta khao khát được bảo đảm rằng chúng ta sinh ra không phải là chuyện ngẫu nhiên, rằng có một vị thần đã đưa chúng ta đến trần gian, và chúng ta tồn tại theo ý định của Đấng Tối Cao. Chúng ta mong mỏi được chữa lành khỏi căn bệnh bất diệt cực cùng này. Chúng ta lên cơn điên đó khi gặp áp lực quá lớn và chúng ta dựng lên một lời nói dối sống còn để che đậy sự thật rằng chúng ta tầm thường, là thứ tình cờ, và rồi sẽ chết. Chúng ta đã không thấy được ánh hào quang của Tin mừng. Lời nói dối này là điều cần thiết bởi mọi thứ chúng ta thật sự khao khát đã được trao ban nhưng không cho chúng ta.”

Tất cả chúng ta đều hiểu ý nghĩa câu nói này. Chúng ta ý thức rằng mình phi thường, quý giá, và quan trọng, bất chấp vận mệnh cuộc đời chúng ta ra sao. Sâu trong lòng, chúng ta cảm nhận rằng chúng ta được yêu thương đặc biệt và

được kêu gọi đặc biệt đến với một cuộc đời đầy ý nghĩa và hệ trọng. Qua đức tin hơn là qua cảm giác, chúng ta cũng biết rằng mình quý giá không phải vì những gì mình đạt được nhưng là vì mình được Thiên Chúa tạo thành và yêu thương.

Nhưng trực giác này, dù sâu sắc trong tâm hồn, nhưng lại yếu ớt trong biểu hiện của chúng ta khi cố gắng sống một cuộc đời độc nhất vô nhị và đặc biệt trong một thế giới có hàng tỷ người cũng đang cố làm như thế. Chúng ta có thể bị choáng ngợp trước ý thức về sự tầm thường, sự vô danh và khả tử của mình, rồi bắt đầu sợ rằng chúng ta không quý giá nhưng chỉ là một kẻ bình thường, một kẻ chẳng ai biết đến, chỉ là một trong hàng tỷ người. Khi cảm nhận như thế, chúng ta có cảm dỗ tin rằng mình quý chỉ quý giá và độc nhất vô nhị khi đạt được điều gì đó khiến chúng ta nổi bật và bảo đảm người ta sẽ nhớ đến mình. Với hầu hết chúng ta, trọng trách cuộc đời là bảo đảm sự quý giá, ý nghĩa và sự bất diệt của mình, bởi đến tận cùng, chúng ta tin rằng điều này tùy thuộc vào những thành tựu, những điều đặc biệt của riêng chúng ta.

Chúng ta vất vả đấu tranh để hài lòng với cuộc sống vô danh bình thường ẩn giấu trong bàn tay Chúa. Đúng hơn là, chúng ta cố gắng



Chứng từ Đức Tin

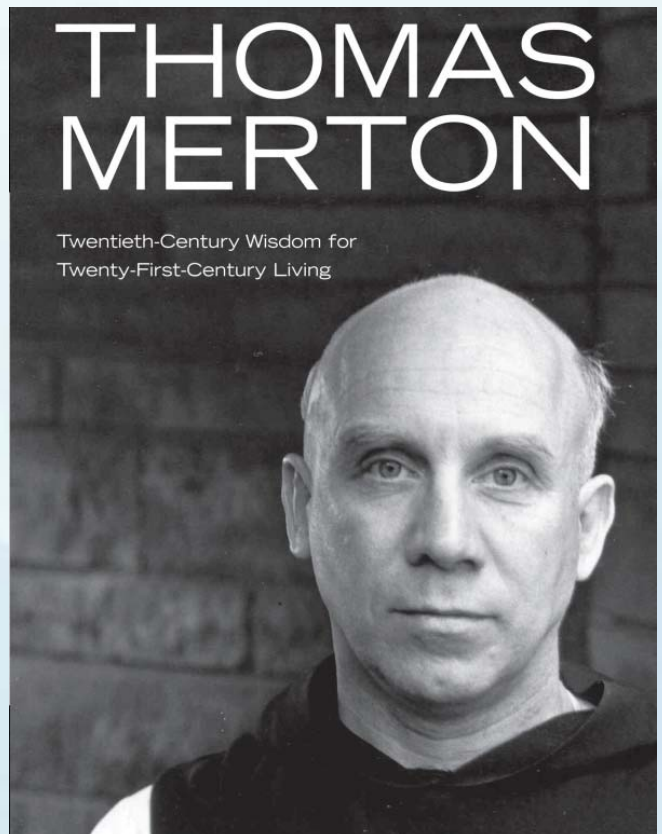
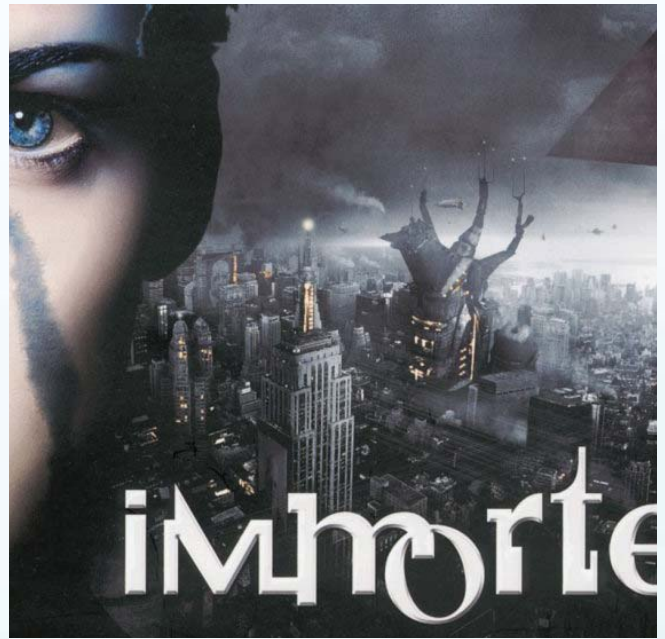
trở nên nổi bật, tạo dấu ấn, cố đạt thành tựu phi thường, và bảo đảm người ta công nhận cũng như đến mình. Chẳng có mấy thứ khiến chúng ta mất bình an hơn thứ này. Chúng ta buộc mình làm điều bất khả thi, một việc xe cát đã tràn để kiếm về cho mình một thứ mà chỉ có Thiên Chúa đem lại được, là sự quan trọng và bất diệt. Thế là cuộc sống bình thường dường như không còn đủ cho chúng ta, rồi chúng ta sống trong khắc khoải, cạnh tranh, quyết liệt.

Tại sao cuộc sống bình thường không đủ cho chúng ta? Tại sao đời chúng ta dường như quá nhỏ bé và không đủ lý thú? Tại sao chúng ta cứ có cảm giác bất mãn vì không được đặc biệt? Tại sao chúng ta cần tạo dấu ấn? Tại sao chúng ta thường thấy ngột ngạt? Tại sao chúng ta không thể dễ dàng chấp nhận anh chị em mình và vui mừng vì tài năng và sự hiện diện của họ? Tại sao chúng ta cứ luôn mãi có cảm giác người khác là đối thủ? Tại sao chúng ta cần đeo mặt nạ, cần vờ vịt, tạo một hình ảnh nhất định cho bản thân?

Câu trả lời là: Chúng ta làm tất cả những việc này để cố gắng làm cho mình nổi bật, bởi chúng ta đang cố cho mình một thứ mà chỉ có Thiên Chúa cho được, là tầm quan trọng và sự bất diệt.

Kinh thánh bảo chúng ta rằng, “chỉ đức tin mới cứu anh em.” Dòng đơn giản này đã tỏ bày cả bí mật: Chỉ mình Thiên Chúa đem lại được sự sống đời đời. Sự quý giá, ý nghĩa, tầm quan trọng và sự bất diệt là những ơn ban nhưng không của Thiên Chúa, và chúng ta sẽ nghỉ yên, bình an, khiêm nhường, biết ơn, hạnh phúc và bớt cạnh tranh hơn nếu chúng ta tin như thế. Như thế, một đời sống bình thường khiêm nhường, cùng với hàng tỷ người khác, sẽ đủ để chúng ta thấy mình quý giá, có ý nghĩa và tầm quan trọng.

Thomas Merton, trong một lúc khắc khoải đã viết: “Thế là đủ khi sống bình thường như một con người, biết đói bụng và buồn ngủ, biết nóng và lạnh, đi ngủ và thức dậy. Đắp chăn lên rồi bỏ chăn ra, pha cà phê rồi uống. Làm rã đông tủ lạnh, đọc sách, suy tư, làm việc, cầu nguyện. Tôi sống như tổ tiên tôi từng sống trên mặt đất này, cho đến khi cuối cùng tôi sẽ chết. Amen. Không cần phải khẳng định đời mình, nhất là khẳng định



đó là đời mình, dù chắc chắn nó chẳng phải là đời của ai khác. Tôi phải học cách sống sao để dần quên đi chương trình và mưu tính.”

Một cuộc sống bình thường là đủ. Không cần phải khẳng định gì về đời mình. Sự quý giá và ý nghĩa của chúng ta không phải nằm trong việc đạt được điều gì đó đặc biệt, nó nằm sẵn trong sự quý giá và ý nghĩa cuộc đời rồi.

**Ronald Rolheiser, omi.
J.B. Thái Hòa dịch**

Tại sao người Công giáo xưng tội?

Nhiều người không hiểu tại sao người Công giáo lại xưng thú tội mình với linh mục. Thực ra đó là làm theo tiền lệ trong Kinh Thánh.

Sau khi sống lại, Chúa Giêsu hiện ra và nói với các môn đệ: “Bình an cho anh em! Như Chúa Cha đã sai Thầy thì Thầy cũng sai anh em”. Nói xong, Ngài thổi hơi vào các ông và bảo: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai thì người ấy bị cầm giữ” (Ga 20,21-23). Người Công giáo tin rằng Chúa Giêsu đã trao quyền tha tội cho các Tông đồ (các linh mục đầu tiên) và những người kế vị, nhờ quyền năng của Chúa Thánh Thần.



XUNG TỘI LÀ BÍ TÍCH TRAO BAN ÂN SỦNG

Giáo hội Công giáo dạy rằng bí tích là dấu chỉ bề ngoài, do Chúa Giêsu thiết lập, để ban ân sủng. Xưng tội, gọi là Bí tích Hòa giải hoặc Cáo giải, ban cho chúng ta ân sủng để chống lại bản chất tội lỗi. Đó là bí tích chữa lành.

Giáo lý của Giáo hội Công giáo (GLCG) cho biết: “Những ai tới gần bí tích Sám hối, sẽ nhận được từ lòng từ bi Thiên Chúa ơn tha thứ về sự mình đã lỗi phạm đến Ngài, đồng thời họ được hoà giải với Giáo Hội mà tội lỗi của họ đã gây thương tích: chính Giáo Hội đã lo cho họ trở lại nhờ đức bác ái, nhờ gương sáng và những lời cầu nguyện” (GLCG, số 1422).

XUNG TỘI LÀ CHÚNG TA ĐỐI DIỆN VỚI TỘI LỖI

Rất khó đến với một người mà chúng ta đã làm tổn thương và xin họ tha thứ. Cần can đảm

và khiêm nhường nhìn nhận mình sai trái, nhất là cần biết rằng người đó vẫn có thể buồn giận. Cũng vậy, người Công giáo phải can đảm và khiêm nhường bằng cách nói cho linh mục biết tội lỗi của mình. Chúng ta phải đối mặt với tội lỗi và nhận mình sai trái. Dĩ nhiên, linh mục bị buộc bởi “án tòa giải tội” và không được tiết lộ hoặc nói với bất cứ ai về tội của người khác.

XUNG TỘI LÀ ĐƯỢC SẠCH TỘI

Sau khi xưng tội, người Công giáo tin rằng linh hồn họ được sạch tội, không tì vết như thuở ban đầu, và được trang bị bằng sự bảo vệ để không tái phạm. Thường xuyên xưng tội thì chúng ta sẽ được thêm nhiều ân sủng và được nhắc nhở về việc chịu trách nhiệm về mọi hành vi của mình.

TỘI LỖI KHÔNG RIÊNG TƯ

Tội của chúng ta có ảnh hưởng người khác, dù chúng ta cho đó là “tội riêng”. Đó là sự liên lụy hoặc liên đới tội lỗi. Các tội như vậy có thể có

về nhỏ nhất, nhưng chúng vẫn làm chúng ta thay đổi. Có thể chúng ta ích kỷ vì các tội này, nhưng rồi sự ích kỷ của chúng ta sẽ ảnh hưởng người khác. GLCG nói: “Nhiều tội đã gây thiệt hại cho tha nhân. Vậy phải làm hết sức mình để đền bù (như trả lại những gì mình đã ăn trộm, phục hồi thanh danh cho người mình đã vu khống, bồi thường những thương tích mình đã gây cho tha nhân). Nguyên đức công bằng cũng đòi buộc như thế. Nhưng ngoài ra, tội lỗi còn làm bị thương và làm mất sức chính tội nhân, cũng như đã gây tổn thương cho những liên hệ giữa tội nhân với Thiên Chúa và với tha nhân. Ôn tha tội xóa tội lỗi, nhưng không sửa lại được tất cả những xáo trộn mà tội lỗi đã gây nên (x. CD Trentô, DS 1712). Được tha thứ tội lỗi, được chữa lành, tội nhân còn phải lấy lại đầy đủ sức khoẻ tinh thần. Vậy người đó phải làm một cái gì để đền bù tội lỗi mình: người đó phải „đền tội“ cách thích hợp,

tức phạt tạ các tội lỗi mình. Đó là việc đền tội” (GLCG, số 1459).

TƯ VẤN TÂM LINH

Dù điều này không luôn xảy ra khi chúng ta đi xưng tội, nhưng đôi khi hối nhân có thể nhận được lời tư vấn từ linh mục. Hãy nhớ rằng linh mục là “kênh” chuyển sức mạnh của Chúa Thánh Thần qua Bí tích Hòa giải, và linh mục có thể hướng dẫn tâm linh cho hối nhân. Việc tư vấn này có thể rất có lợi đối với việc phát triển tâm linh và đổi mới, đồng thời có thể giúp phát triển mối quan hệ với Chúa Ba Ngôi.

TRÂM THIÊN THU (Chuyển ngữ từ Beliefnet.com)

*Lễ Thánh GH Gregory, Tiến sĩ Giáo hội,
3-9-2014*

Làm sao đọc Thánh Kinh mà không chán?

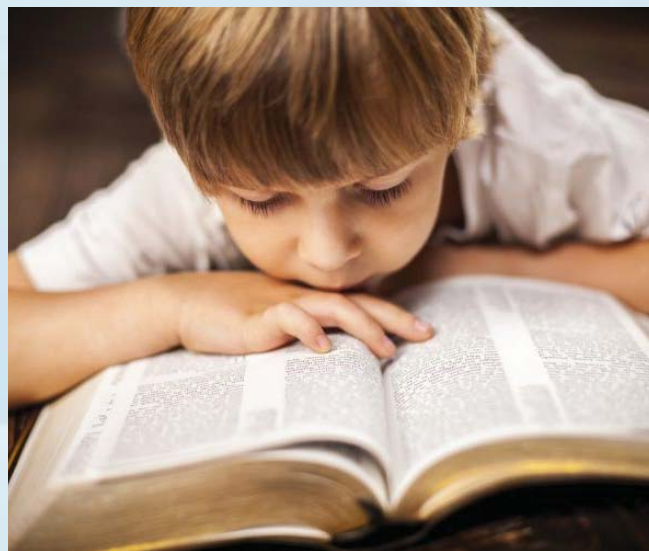
Bạn chán đọc Thánh Kinh? Quá dài? Quá chán? Ai cũng từng nếm qua kinh nghiệm này, nhưng xin bạn đừng nản chí.

Đa số người công giáo chúng ta, ai cũng có một quyển Thánh Kinh ở nhà, nhưng có bao nhiêu người đọc nó thật sự? Đối với nhiều người, đọc Thánh Kinh là vô ích vì nhàm chán và đôi khi khó hiểu. Dù vậy, Thánh Kinh là quyển sách có những lời an ủi, những lời giúp chúng ta tìm neo hướng dẫn đời mình. Vì sao không đọc “từng đoạn nhỏ”, không phải chỉ có giáo dân mới đọc như vậy, các tu sĩ cũng đọc như vậy, họ đọc theo một trình tự. Nhưng tự.

Sau đây là 14 lời khuyên để cầm quyển Thánh Kinh lên đọc lại, cuộc phiêu lưu làm nản chí khi mình biết, Thánh Kinh có 73 quyển sách và có chiều dài lịch sử là 2000 năm. Sau đây là một vài lời khuyên của linh mục người Ý Federico Tartaglia để chúng ta không bị sa lầy, giúp chúng ta biết cách chống đỡ để đọc tiếp. Linh mục Tartaglia am tường vấn đề này nên có thể giúp chúng ta một cách hiệu quả.

Thánh Kinh không phải để đọc mà để nghe theo

Đầu tiên, chúng ta phải đặt tin tưởng vào các bản văn và tác giả, tin tưởng Thần Khí hiện diện trên từng bài viết. Đừng xem các bài này như những quyển sách xưa cũ mà đây là quyển sách sống, quyển sách đang nói với chúng ta.



Đừng tìm bài học đạo đức ở đây

Đây không phải là quyển sách cho chúng ta các quy tắc đạo đức. Chúng ta có Mười điều răn là đã đủ cho các quy tắc đạo đức! Trọng tâm quyển sách này là con người đi tìm Chúa. Mỗi trang giúp chúng ta hiểu và mạc khải huyền nhiệm của con người trong huyền nhiệm của Chúa. Và các hệ quả của nó...

Tìm Chúa Giêsu

Chúng ta đọc để hiểu Chúa Giêsu có thật là Thiên Chúa. Đối với kitô hữu chúng ta, phối cảnh này là phối cảnh nền tảng, nó mời gọi chúng ta nhìn xem, chúng ta có thấy sự hoàn tựu và ý nghĩa của bản văn trong con người của Chúa Giêsu không.

Thấy ở đó nhân thể

Chúng ta cũng phải thấy quyển Thánh Kinh cũng là quyển sách của con người. Đây là quyển sách do con người viết, nói về con người, về câu chuyện của con người, chúng ta cố gắng hiểu nhân thể trong ánh sáng của đức tin trong Chúa. Tính nhân thể này thật lạ lùng. Đó là nhân thể của Chúa Giêsu, đỉnh cao nhất của Ngài.

Chấp nhận các giới hạn

Quyển Thánh Kinh có những giới hạn của nó. Đây không phải là quyển sách hoàn hảo. Ở đây cũng có tội lỗi, có nạn đói, có các sai lầm, các bất nhất và nhất là cái nhìn hạn chế về con người và về Thiên Chúa. Đây là quyển sách luôn tiến triển, dần dần vén mở gương mặt của Chúa với những bước đi tới đàng trước và một vài bước đi lui.

Đọc mỗi ngày

Quyển Thánh Kinh phải được đọc mỗi ngày. Phải đi vào nhịp lắng nghe hàng ngày, để sự bất biến nhường bước trước óc hiếu kỳ và niềm say mê.

Đọc từng mẩu nhỏ

Phải đọc dần dần, để dễ dàng gom nhập những gì mình vừa đọc. Không cần thiết phải hiểu từng



chữ, nhưng nắm được khía cạnh nào làm cho chúng ta chú ý đến nhất, để có thể đi tới một cách hữu ích.

Đọc nhưng đừng sợ

Không có lý do gì để sợ khi hiểu sai chú giải, đơn giản là chân thành và chăm chú lắng nghe. Thánh Kinh ở trong bản văn mà cũng ở trong tâm hồn chúng ta.

Có hỗ trợ tốt

Cũng phải có hỗ trợ tốt đi theo chúng ta khi chúng ta đọc Thánh Kinh. Chẳng hạn có bản dịch hay, có chú giải đúng. Về điểm này, các trang mạng là thư viện có nhiều bản Thánh Kinh được chú giải.

Đọc cùng nhiều người

Đọc riêng cũng tốt và quan trọng, nhưng đọc chung cũng tốt và quan trọng vậy. Chia sẻ và đối thoại với người đã quen đọc Thánh Kinh sẽ giúp chúng ta nhiều trên con đường này. Dù sao họ cũng biết nhiều hơn chúng ta vì họ có nhiều kinh nghiệm hơn, nhưng không vì thế mà làm chúng ta nản chí, nó chỉ giúp chúng ta thêm hứng khởi.

Đọc nhưng cũng nên viết

Thánh Kinh là phải đọc, nhưng cũng nên viết cảm nhận, viết những đoạn đánh động mình, viết

Tìm Hiểu - Giáo Lý

các suy tư nảy ra khi đọc. Chuyện này rất hữu ích nhất là trong giai đoạn đầu.

Luôn cầu nguyện

Khi đọc Thánh Kinh phải luôn cầu nguyện. Trước, trong và sau khi đọc, cầu nguyện là dấu chỉ và trụ đỡ cho những ai muốn lắng nghe Chúa. Cầu nguyện với Thánh vịnh và bắt đầu với các Thánh vịnh nào mình thích nhất. Đây là điều rất quan trọng.

Ôn lại trong đầu

Trong giây phút tĩnh lặng, có thể có một câu

Rước Lễ Bằng Tay Hay Trên Lưỡi?

Hỏi : xin cha giải thích giúp 2 thắc mắc sau đây: Có luật nào cho phép rước lễ bằng tay không? Khi nào thừa tác viên giáo dân được cần đến để cho rước lễ?

Trả lời :

I. Câu hỏi thứ nhất

Có thể nói: từ trước Công Đồng Vaticanô II (1962-1965) việc rước Mình Thánh Chúa (rước lễ) chỉ được trao trên lưỡi mà thôi. Nghĩa là không ai được phép rước lễ bằng tay ở bất cứ nơi nào trong Giáo Hội Công Giáo.

Nhưng sau Công Đồng, nhiều cải cách quan trọng đã được thực hiện. Liên quan đến phụng vụ thánh, thì Nghi Thức Thánh Lễ mới (Novus Ordo) được Đức Thánh Cha Phaolô VI ban hành năm 1970, đã cho phép cử hành Thánh Lễ Misa và các bí tích khác bằng ngôn ngữ địa phương thay vì bằng tiếng Latinh theo nghi thức cũ áp dụng từ năm 1570.

Cũng nằm trong những đích cải cách này, thì đặc biệt, việc rước lễ đã được phép lãnh nhận trên tay thay vì buộc phải trên lưỡi như trước. Nhưng đây không phải là luật mới bỏ buộc mà chỉ là sự chọn lựa được phép mà thôi. Nghĩa là ai muốn rước lễ bằng lưỡi hay trên lòng bàn tay

nào đó đặc biệt vang lên trong đầu chúng ta, làm chúng ta ngạc nhiên và cũng có thể làm chúng ta cảm thấy mình được nâng đỡ.

Vui trước mỗi khám phá

Khi chúng ta bắt đầu ngạc nhiên, thần phục trước một vài chuyện chúng ta đọc thì khi đó chúng ta bắt đầu hiểu hạt giống mà Chúa gieo vào mùa thu khi một mỗi đọc, thì bây giờ nó đang mang hoa trái của một vụ gặt phong phú vào mùa xuân.

Marta An Nguyễn dịch

Nguồn: phanxico.vn



thì đều được phép.

Về việc này, Huấn Thị Redemptionis Sacramentum (*) đã nhắc lại như sau:

“Mặc dù mỗi tín hữu luôn luôn có quyền rước Lễ trên lưỡi theo sở thích của mình, nhưng nếu có ai muốn rước Lễ trên tay thì Mình Thánh Chúa phải được trao cho người đó ở những nơi mà Hội

Đồng Giám Mục, với sự nhìn nhận (recognitio) của Tòa Thánh, đã cho phép.

Tuy nhiên, phải hết sức thận trọng để bảo đảm rằng Mình Thánh Chúa được rước ngay vào lòng (tức bỏ vào miệng) trước mặt thừa tác viên trao Mình Thánh. Nghĩa là không ai được phép cầm Mình Thánh Chúa đi đâu trên tay. Nếu có nguy cơ tục hóa, phạm thánh (profanation) trong việc này, thì Mình Thánh Chúa sẽ không được phép trao vào tay tín hữu nữa.” (số 92)

Nói rõ thêm, nếu Hội Đồng Giám Mục địa phương thấy tiện và xin phép Tòa Thánh, thì việc rước lễ có thể được lãnh nhận trên tay thay vì trên lưỡi như xưa. Như vậy, nơi nào Hội Đồng Giám Mục cho phép thì Tòa Thánh ưng thuận và việc rước lễ cách này là hợp pháp không có gì sai trái bất kính để phải thắc mắc, đặt vấn đề đúng hay sai.

Có chăng chỉ nên lưu ý xem có sự lạm dụng, phạm thánh (sacrilege) nào trong việc này mà thôi. Nghĩa là nếu có ai rước lễ bằng tay nhưng đã không bỏ ngay Mình Thánh Chúa vào miệng trước mặt linh mục hay phó tế hoặc thừa tác viên giáo dân cho rước lễ, mà cầm Mình Thánh về chỗ ngồi, dù là để thờ lạy, thì cũng không được phép. Và ai chứng kiến việc này thì phải báo ngay cho cha chủ tế biết để lấy lại Mình Thánh kia, hoặc buộc người nhận lãnh phải bỏ ngay vào miệng. Nếu ở nơi nào thường xảy ra tình trạng này thì cha xứ có lý do chính đáng để ngưng cho rước lễ bằng tay hầu tránh nguy cơ phạm thánh.

Như thế, khi trao Mình Thánh Chúa vào tay người nhận, thừa tác viên cần chú ý xem người đó có bỏ Mình Thánh ngay vào miệng sau khi thưa “Amen”, hay cầm Mình Thánh về chỗ ngồi để làm gì. Việc này đã xảy ra ở nhiều nơi, nên cần chú ý để ngăn chặn kịp thời.

Về việc rước Máu Thánh, thì Tông Thư nói trên cũng nói rõ (số 100-101) là giáo dân cũng có thể được rước Lễ dưới hai hình thức là Mình và Máu Thánh để diễn tả trọn vẹn ý nghĩa Bữa Tiệc Thánh Thể Chúa Giêsu đã ăn, uống với 12 Tông Đồ xưa kia. Tuy nhiên, việc này Tòa Thánh cũng để quyền quyết định áp dụng cho các Giám Mục Giáo phận căn cứ theo nhu cầu thiết thực ở từng

địa phương. Nghĩa là tùy Giám Mục Giáo Phận có cho phép rước cả Mình và Máu Thánh Chúa trong Thánh lễ hay không. Riêng ở Tổng Giáo Phận Galveston-Houston, thì Đức Giám Mục đã khuyến khích việc này ở các giáo xứ.

Tuy nhiên, trong những dịp lễ lớn có hàng ngàn người tham dự thì rất khó để cho rước cả hai hình thức vì nhiều lý do bất tiện như không biết có bao nhiêu người sẽ chịu Máu Thánh để truyền phép cho vừa đủ, vì nếu dư sau đó thì rất khó cho thừa tác viên phải uống hết, mà cất giữ thì không có nơi thuận tiện như cất giữ Mình Thánh trong Nhà Tạm.

Vì thế, trong các đại lễ ở Công Trường Thánh Phêrô bên Rôma, hay dịp Đức Thánh Cha Bênêđictô mới thăm Hoa Kỳ vừa qua, trong các thánh lễ ngài dâng, giáo dân tham dự chỉ được rước Mình Thánh mà thôi. Dầu vậy, họ vẫn rước trọn vẹn Chúa Kitô dù chỉ trong hình bánh hay hình rượu như Giáo Hội dạy: “Chúa Kitô hiện diện toàn thân nơi mỗi hình rượu và hình bánh, cũng như nơi mỗi phần của bánh và rượu, cho nên việc bẻ bánh không phân chia Chúa Kitô.” (x. SGLGHC, số 1377)

Cũng liên can đến việc rước Máu Thánh, Tông Thư trên (số 103) cũng nói rõ là “Máu Thánh Chúa có thể được rước hoặc bằng cách



uống trực tiếp từ chén thánh (chalice) hoặc bằng cách chấm (intinction) Mình Thánh vào Máu Thánh hay uống qua ống hút hay muỗng (tube or spoon)” (dành cho bệnh nhân).

Nhưng nếu rước bằng cách chấm (intinction) thì người rước lễ không được phép tự ý cầm Mình Thánh và chấm vào

chén Máu Thánh mà chỉ được rước qua tay thừa tác viên mà thôi. Nhưng nếu chọn cách chấm Mình vào Máu Thánh, thì không được rước trên tay mà phải trên lưỡi (x. số 104). Các thừa tác viên giáo dân cần lưu ý điều này khi cho rước lễ. Sở dĩ Đức Thánh Cha cho phép rước Máu Thánh bằng hình thức “chấm” (Intinction) vì có những bất tiện do việc uống chung một chén; như lo ngại về nguy cơ lây bệnh truyền nhiễm khi nhiều người uống chung một chén. Thêm vào đó, phải có nhiều thừa tác viên cầm chén thánh, nhất là không biết truyền phép bao nhiêu lượng rượu cho đủ nhu cầu của một thánh lễ đông người, vì số dư sẽ khó cho thừa tác viên phải uống hết.

Tóm lại: Qua Tông Thư nói trên, chính Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã cho phép việc rước lễ dưới hai hình thức (khi thuận tiện) cũng như được phép rước Mình Thánh Chúa trên tay, hoặc trên lưỡi, trừ trường hợp Mình Thánh được chấm vào Máu Thánh thì buộc phải rước trên lưỡi như đã nói ở trên.

Thánh Bộ Phụng Tự đã minh xác những thay đổi nói trên và cho áp dụng chung trong toàn Giáo Hội cho đến nay. Vậy bao lâu chưa có quyết định thay đổi nào khác của Tòa Thánh, thì mọi thành phần dân Chúa – giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân – có bổn phận vâng phục thi hành nghiêm chỉnh. Không ai được phép đưa ra những



lý do chủ quan, cá nhân để phê phán hay đòi sửa đổi theo ý của mình. Giáo Hội không phải là một tổ chức chính trị cai trị theo những nguyên tắc gọi là “dân chủ” dân quyền mà phải theo kỷ luật chung của Hàng Giáo Phẩm dưới quyền lãnh đạo tối cao của Đức Thánh Cha là Đại Diện duy nhất và hợp pháp của Chúa Kitô trên trần gian. Không tôn nguyên tắc này thì không còn là Giáo Hội nữa.

II. Về câu hỏi thứ 2, xin vắn tắt trả lời như sau

Cũng trong Tông Thư nói trên (từ số 154 đến 159) Đức Thánh Cha đã nói rõ lý do và trường hợp cho phép sử dụng các “Thừa tác viên bất thường cho Rước Lễ” (Extraordinary Ministers of Holy Communion) mà giáo dân Việt Nam quen gọi vắn tắt là “Thừa tác viên Thánh Thể”. Danh xưng này không đúng theo lời Đức Thánh Cha trong Tông Thư trên. Phải gọi cho đúng là “Thừa tác viên bất thường cho Rước Lễ” (Extraordinary Ministers of Holy Communion).

Trước Công Đồng Vaticanô II, chỉ có linh mục, phó tế và phụ phó tế (subdeacon) hay còn gọi là Thầy Năm được phép cho rước lễ mà thôi. Sau này, vì tình trạng thiếu các thừa tác viên chính thức hay thông thường nói trên, nên một số giáo dân đã được tuyển chọn và huấn luyện và được Giám Mục địa phương chuẩn nhận (commission) có thời hạn để phụ giúp linh mục

cho rước lễ. Đây là các thừa tác viên bất thường (extraordinary ministers) được sử dụng khi thiếu thừa tác viên thông thường (ordinary ministers) là linh mục, phó tế hay phụ phó tế. Chức Thầy Năm hay phụ phó tế ngày nay là tác vụ giúp lễ (Acolyte) mà một đại chủng sinh phải lãnh nhận cùng với tác vụ đọc sách (lector) trước khi tiến lên xin lãnh chức thánh Phó tế và Linh mục.

Vì là tác vụ bất thường (extraordinary ministry) nên các thừa tác viên giáo dân chỉ được sử dụng khi nào thiếu linh mục hay phó tế hoặc người có tác vụ giúp lễ (acolyte). Nghĩa là không hẳn mỗi khi có thánh lễ thì thừa tác viên giáo dân phải có mặt để làm nhiệm vụ phụ cho rước lễ. Có mặt, nhưng nếu đã có đủ linh mục (nhiều cha đồng tế thánh lễ) thì ưu tiên phải dành cho các ngài. Nếu còn thiếu thì phó tế mới cần đến. Sau đó, nếu vẫn cần thêm người cho rước lễ, thì thừa tác viên bất thường mới được sử dụng. Đây là kỷ luật phụng vụ phải theo trong việc cho rước lễ ở các nhà thờ.

Thừa tác viên bất thường ở giáo xứ này không đương nhiên là thừa tác viên ở giáo xứ khác. Nghĩa là các thừa tác viên bất thường (giáo dân) chỉ được chấp thuận cho từng giáo xứ hay cộng đoàn mà thôi chứ không chung cho các giáo xứ khác. Vậy khi đến giáo xứ khác, nếu cha xứ ở đó cần và yêu cầu thì thừa tác viên bất thường ở nơi khác mới được phép làm nhiệm vụ.

Lại nữa, thừa tác viên giáo dân không được phép tự ý lên bàn thờ lấy Mình Thánh để chịu hoặc lấy chén đựng Mình hay Máu Thánh đem cho rước lễ mà phải lãnh nhận từ tay linh mục chủ tế hay phó tế được chủ tế trao lại. (Phó tế cũng không được phép tự ý lấy Mình Thánh để rước mà phải nhận lãnh từ tay chủ tế).

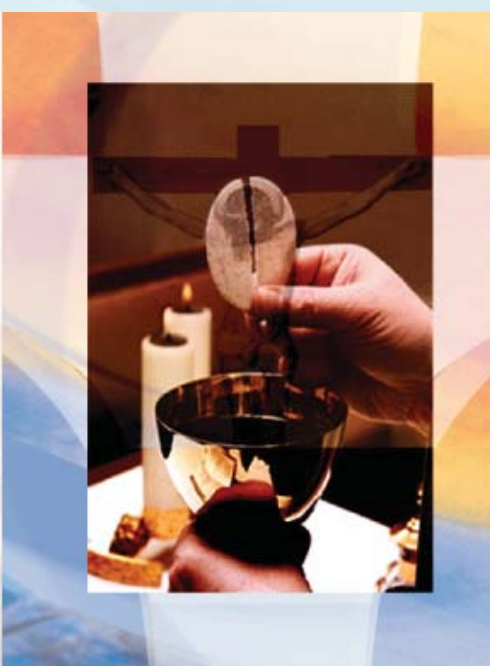
Sau khi hoàn tất nhiệm vụ cho rước lễ, thừa tác viên bất thường phải đặt các chén thánh trên bàn thờ và về chỗ ngồi chứ không được phép thu dọn Mình Thánh còn dư hay lau chùi (purification) các chén thánh. Việc này phải do chủ tế, phó tế hay thừa tác viên giúp lễ (Acolyte) làm. Sở dĩ thế vì trong năm qua Tòa Thánh đã không chấp thuận gia hạn “đặc miễn = Indult” mà Hội Đồng Giám Mục Mỹ xin cho thừa tác viên giáo dân làm việc trên.

Vì thế, ở Tổng Giáo Phận Galveston-Houston, đã có lớp đặc biệt huấn luyện dành cho giáo dân muốn lãnh tác vụ giúp lễ (Acolyte) để phụ giúp cho rước lễ và lau chùi các chén thánh sau khi rước lễ.

Tóm lại, Giáo Hội có phẩm trật, có giáo lý, có kỷ luật phụng vụ và bí tích cũng như có giáo luật để điều hành, cai trị cho mục đích bảo vệ đức tin và những lợi ích thiêng liêng chung cho toàn Giáo Hội. Do đó, mọi thành phần dân Chúa đều có bổn phận vâng phục và tuân thủ những giáo

lý, tín lý, kỷ luật, trật tự này để bảo đảm sự thuần nhất trong Giáo Hội. Nghĩa là không ai nên lợi dụng tự do ngôn luận để đả phá hay phê bình những gì thuộc các phạm vi quan trọng nói trên, nếu còn muốn hiệp thông với Giáo Hội.

**Lm Phanxicô
Xaviê Ngô Tôn
Huấn**



Nói Thêm Về Vấn Đề Rước Lễ Bằng Tay

Hỏi : xin cha cho biết rước lễ bằng tay có bất kính đối với Chúa Kitô hay không?

Trả lời :

Thật ra tất cả chỉ vì thói quen mà sinh ra những khó khăn và bất đồng mà thôi.

Thật vậy, trước hết là vấn đề thay thế tiếng La-tinh bằng mọi ngôn ngữ thế giới trong phụng vụ. Vì tiếng La-tinh đã được dùng quá lâu, nên khi thánh lễ được làm bằng các ngôn ngữ khác sau Công Đồng Vaticanô II (1962-65) thì nhiều người đã không bằng lòng.

Mặt khác, những cải cách của Công Đồng này cũng không được đồng tâm đón nhận trong toàn Giáo Hội. Cụ thể, một Tổng Giám Mục Pháp (Lefevre) đã bất tuân để tiếp tục làm lễ bằng tiếng La-tinh và tự tách mình ra khỏi Giáo Hội cho đến ngày ngài mất năm 1991. Nhóm linh mục đi theo ngài vẫn tiếp tục theo Nghi Thức Tridentine cũ và bác bỏ mọi cải cách của Công Đồng Vaticanô II.

Nhưng cần phải nói rõ là từ đầu Giáo Hội La Mã dùng tiếng La-tinh trong phụng vụ và mọi sinh hoạt khác là vì lý do muốn bảo đảm sự hiệp nhất (unity) trong Giáo Hội chứ không vì lý do tín lý, thần học nào khác. Cũng không phải vì tiếng La-tinh là tiếng Chúa Giêsu đã nói xưa kia, nên phải duy trì. Chúa là người Do Thái, nên Ngài đã dùng ngôn ngữ này để giảng dạy các môn đệ và dân chúng thời đó. Cho nên không phải vì tôn trọng Chúa mà phải dùng tiếng La-



tin. Nhưng, vì ngôn ngữ này đã được dùng quá lâu trong Giáo Hội nên người ta trở nên quen đến nỗi khó bỏ được mà thôi.

Chính vì còn có những người thích tiếng La-tinh và Nghi Thức cũ, nên trong năm qua (ngày 7-7-2007) Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI đã ra Tông Thư Summorum Pontificum cho phép sử dụng rộng rãi hơn Nghi Thức bất thường Lễ Tridentine bằng tiếng Latinh, song song với Nghi Thức mới thông thường ban hành năm 1970 cho phép cử hành thánh lễ và các bí tích bằng ngôn ngữ địa phương như hiện nay. Đây chính là một cố gắng hòa giải những bất đồng còn âm ỷ trong Giáo Hội từ sau Công Đồng Vatican II của Đức đương kim Giáo Hoàng. Tóm lại cũng vì tiếng La-tinh và những cải cách của Công Đồng Vaticanô II mà nhóm theo Tổng Giám Mục Lefevre đã ly khai khỏi Giáo Hội La-mã cho đến nay. Về phần giáo dân ở khắp nơi thì cũng còn nhiều người không hài lòng với những thay đổi về phụng vụ. Cụ thể là vấn đề rước lễ bằng tay.

VIỆC NÀY CÓ PHƯƠNG HẠI ĐẾN ĐỨC TIN CÔNG GIÁO HAY KHÔNG?

Trong bài trước, tôi đã nói rõ là Tòa Thánh đã cho phép rước lễ bằng tay kể từ sau Công Đồng Vaticanô II. Nhưng cũng vì có dư luận không tán thành, nhất là vì có những lạm dụng và để tránh nguy cơ tục hóa (profanation) và phạm thánh (sacrilege) nên Đức Hồng Y Francis Arinze, Tổng Trưởng Thánh Bộ Phụng Tự và Kỷ luật Bí Tích, đã ra Huấn Thị Redemptoris Sacramentum để giải thích thêm về Tông Thư Ecclesia de Eucharistia của Đức cố Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II cũng như nhắc lại những gì Tòa Thánh đã cho phép về việc rước lễ từ xưa đến nay.

Cụ thể như sau :

1- Tín hữu được phép lựa chọn rước lễ bằng tay hay trên lưỡi, quì xuống hay đứng lên khi rước Mình Máu Thánh Chúa Kitô trong Thánh lễ. (no. 91-92)

2- Thánh Bộ cũng khuyến khích việc cho tín hữu rước cả Mình và Máu Thánh Chúa, mặc dù Chúa Kitô hiện diện hoàn toàn trong cả hai hình thức trên. Nghĩa là dù chỉ rước Mình Thánh thôi thì cũng rước trọn vẹn Chúa



Kitô rồi (x. SGLGHC. số 1377). Tuy nhiên, Hội Đồng Giám Mục các quốc gia được dành quyền tùy nghi áp dụng việc này ở địa phương. (no. 100-101).

3- Cũng liên quan đến việc rước Máu Thánh, Thánh Bộ cũng cho phép hình thức chấm Mình Thánh vào chén Máu Thánh (Intinction) nhưng người rước lễ không được phép tự tay chấm mà phải nhận lãnh trên lưỡi từ tay thừa tác viên.

Nghĩa là không được phép lãnh nhận trên tay nếu rước lễ với hình thức chấm này. (no.104)

Sở dĩ có sự cho phép hình thức chấm (intinction) Mình vào Máu Thánh nói trên là vì có mối quan ngại về nguy cơ lây bệnh truyền nhiễm khi nhiều người cùng uống chung một chén. Ngoài ra, còn bất tiện nữa là thừa tác viên phải uống hết Máu Thánh còn dư sau Lễ. Cũng nên biết rằng trong bí tích Thánh Thể, thì chỉ có bản thể (substance) của bánh và rượu trở thành Bản Thể của Chúa Kitô mà thôi, còn chất thể (material) của bánh và rượu không thay đổi, cho nên uống nhiều rượu nho vẫn có thể say như thường!

Trên đây là tóm lược những gì Tòa Thánh – qua Thánh Bộ Phụng Tự – đã cho phép. Nghĩa là chính Đức Thánh Cha đã đồng ý cho thi hành trong toàn Giáo Hội, vì mọi quyết định của các Cơ quan đầu não trong Giáo triều Roma, nhất là của hai Thánh Bộ quan trọng là Phụng Tự (Divine Worship) và Giáo lý đức tin (Doctrine of Faith) thì bắt buộc phải có sự chấp thuận (approve) của Đức Thánh Cha trước khi đem thi hành. Như thế, nếu muốn vâng phục Tòa Thánh, thì không ai được phép chống đối những gì đang được cho phép thi hành. Người ta có thể góp ý xây dựng và đề nghị những sửa đổi. Nhưng quyền quyết định tối hậu vẫn thuộc về Đức Thánh Cha, vị Đại Diện duy nhất của Chúa Kitô trên trần gian.

Rước lễ trên lưỡi hay trên tay tự nó không có gì là phạm thánh hay bất kính đối với Chúa Kitô. Căn bản thần học ở đây là Chúa Kitô tự hiến mình làm của ăn của uống để nuôi linh hồn người ta cũng như Ngài đã tự hiến chịu chết trên thập giá để cứu chuộc nhân loại.

Vậy nhận lãnh Chúa trên tay hay trên lưỡi

không có gì khác biệt về bản chất. Giáo lý của Giáo Hội chỉ đòi hỏi phải sạch tội trọng, có ý ngay lành (good intention) và giữ chay (fasting) một giờ trước khi rước lễ mà thôi. Chỉ có tội lỗi mới làm cho con người bất xứng chứ không phải hình thức bề ngoài. Đó là điều Chúa Giêsu đã khiển trách nhóm biệt phái xưa kia khi họ bắt lỗi các môn đệ của Chúa không rửa tay trước khi ăn. “... Anh em không biết rằng bất cứ cái gì vào miệng thì xuống bụng rồi bị thải ra ngoài sao? Còn những cái gì từ miệng xuất ra là phát xuất từ lòng; chính những cái ấy mới làm cho con người ra ô uế... còn ăn mà không rửa tay thì không làm cho con người ra ô uế.” (Mt 15: 17-20). Nói khác đi, nếu rước lễ mà thiếu lòng tin, lòng mến Chúa và nhất là đang có tội trọng thì đó mới là bất xứng, bất kính đối với Chúa Kitô, chứ nhận lãnh Mình Máu Chúa trên tay hay trên lưỡi không có gì khác biệt phải quan tâm.

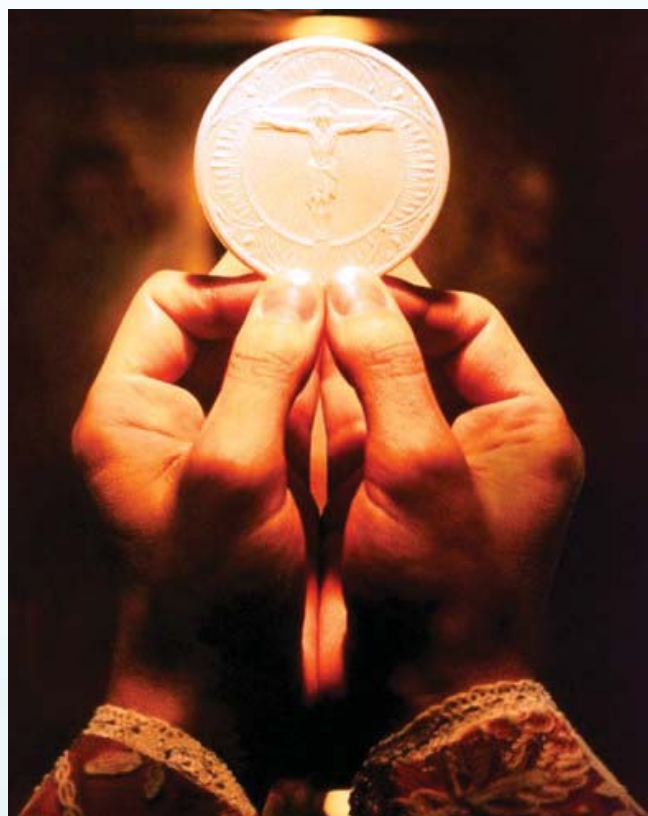
Thực ra, không có giáo lý, tín lý nào đòi hỏi phải rước Chúa trên lưỡi thì mới tỏ ra kính trọng Chúa cách đúng mức, và rước trên tay là bất kính. Chỉ có điều đáng quan ngại là sợ nguy cơ phạm thánh khi cho rước lễ trên tay mà thôi.

Nghĩa là, lo sợ có kẻ cầm Mình Thánh Chúa đem về nhà để làm việc phạm thánh nào đó (profanation, sacrilege).

Chính vì thế mà Thánh Bộ Phụng Tự đã đặc biệt lưu ý việc này, để nếu cần, thì phải ngưng cho rước lễ trên tay (no. 92). Và để tránh nguy cơ này, mọi người muốn rước lễ trên tay, thì buộc phải bỏ ngay Mình Thánh Chúa vào miệng trước mặt thừa tác viên cho rước lễ.

Ngoài ra, để tỏ lòng cung kính bề ngoài trước khi rước Chúa, thì nếu đứng khi lên rước lễ thì trước khi tiến lên lãnh nhận Mình Thánh, người rước lễ được khuyên nên cúi đầu bái lạy trước khi lãnh nhận Mình Máu Chúa trên lưỡi hay trên tay, (không nên bái quì vì sẽ đụng chân vào người đứng phía sau).

Nói chung, từ xưa đến nay, đã có biết bao ý kiến chống đối Giáo Hội về luật độc thân của hàng giáo sĩ, đòi cho phụ nữ làm linh mục, không đồng ý về những cải cách của Công Đồng Vaticanô II trong đó có việc cho rước lễ trên tay.



Trong số những người không đồng ý này, có cả Giám mục, linh mục và giáo dân. Cụ thể, Tổng Giám mục Malango bên Phi Châu đã lấy vợ và còn truyền chức giám mục bất hợp pháp cho 3 linh mục Mỹ đã hồi tục và đã bị vạ tuyệt thông tiền kết sau vụ này.

Những việc chống đối và những gương xấu này không thể làm mất niềm tin và sự tuân phục của tín hữu đối với sứ mạng, chức năng và uy quyền của Giáo Hội trong việc giảng dạy, thánh hóa và cai trị.

Tóm lại, bao lâu Tòa Thánh chưa thay đổi gì về bất cứ luật lệ nào đang được áp dụng thi hành trong các lãnh vực luân lý, tín lý, phụng vụ, bí tích, giáo luật... thì mọi thành phần dân Chúa trong Giáo Hội – giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân – đều có bổn phận phải vâng phục và thi hành nghiêm chỉnh những luật lệ đó. Những người bất đồng (dù là Hồng Y, Giám mục hay linh mục) và những ai chống đối ở trong và ngoài Giáo Hội không phải là lý do cho tín hữu phải giao động về tinh thần vâng phục Giáo Hội là Mẹ đang thay mặt Chúa là CHA để dạy dỗ, dẫn dắt đoàn chiên của Chúa Kitô trên trần thế.

Lm. Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn

Việc rước lễ qua các thời đại

Giải đáp của Cha Edward McNamara, Dòng Đạo Binh Chúa Kitô (LC), Khoa trưởng Thần học và giáo sư phụng vụ của Đại học Regina Apostolorum (Nữ Vương các Thánh Tông Đồ), Rôma.

Hỏi: Việc cha đề cập trong bài trả lời ngày 20-10-2015, rằng “Cho đến thời gian gần đây, giáo dân thường không rước lễ trong chính Thánh lễ” đã làm cho con ngạc nhiên, và nghĩ là mình biết quá ít về lịch sử của kỷ luật của Giáo Hội về việc rước lễ. Có lẽ sẽ là quá phức tạp để trình bày ở đây, phải không cha, nhưng nếu có thể được, xin cha nói sơ qua cho độc giả biết về lịch sử này. - K. T., Houston, Texas, Mỹ.

Đáp: Tôi nghĩ rằng để trả lời câu hỏi này, chúng ta cần phải phân biệt các nguyên tắc tín lý và sự thực hành lịch sử, vì cả hai đã ảnh hưởng như thế nào các nghi thức đã phát triển. Chúng tôi cũng sẽ tự giới hạn mình vào nghi thức cơ bản, và lúc khác sẽ nói về lịch sử rước lễ hai hình và các tư thế của tín hữu.

Về tín lý, Giáo Hội đã luôn xem việc rước lễ như kết luận hợp lý và cần thiết của việc cử hành Thánh lễ. Là hợp lý, bởi vì bất kỳ hy lễ nào có lễ vật là thực phẩm, như là đối tượng của nó, ngụ ý ý tưởng về sự tiêu thụ lễ vật. Là cần thiết, bởi vì đây là ý rõ ràng của Chúa Kitô, Đấng mời gọi chúng ta hãy cầm lấy mà ăn. Do đó, trong thời cổ đại, bất kỳ thành viên nào trong các tín hữu đã dâng bánh và rượu, mà linh mục tiếp nhận, thì đương nhiên trở thành người rước lễ. Ngay cả khi không thành viên nào của các tín hữu rước lễ, kỷ luật phụng vụ Giáo Hội đã luôn luôn yêu cầu rằng ít nhất việc rước lễ của linh mục là cần thiết, để hoàn thành và hoàn

thiện hy lễ. Thí dụ, điều này đã được công bố bởi Công đồng Toledo XII năm 681, trong một văn bản được thánh Tôma Aquinas trích dẫn sau này trong Tổng luận thần học (Summa Theologica) của ngài:

„Tôi trả lời rằng, như đã nêu ở trên (79, 5,7), Thánh Thể không chỉ là một bí tích, mà còn là một hy lễ. Bây giờ bất cứ ai dâng lễ vật phải là người chia sẻ trong hy tế, vì lễ vật bên ngoài mà người ấy dâng, là một dấu hiệu của sự hy sinh bên trong, mà nhờ đó người ấy tự hiến mình cho Thiên Chúa, như thánh Âtinh nói (De Civ. Dei x). Do đó, bằng cách tham dự vào hy lễ, người ấy cho thấy rằng hy tế bên trong là giống hy tế của mình. Trong cùng một cách như vậy, khi phân phát hy tế cho người khác, người ấy thấy rằng mình là người phân phát quà tặng của Thiên Chúa, mà mình phải là người đầu tiên tham dự, như Dionysius nói (Eccl. Hier. iii). Do đó, ông phải tiếp nhận được trước khi phân phát cho dân chúng. Theo đó, chúng ta đọc trong chương đã đề cập ở trên (Công đồng Toledo XII, Điều v.): „Loại hy tế nào mà trong đó người dâng lễ vật không được biết là có một phần?“ Nhưng chính



khi tham dự vào hy tế mà người ấy có một phần trong đó, như các Thánh Tông Đồ nói (1 Cr 10,18): “Những ai ăn tế phẩm, há chẳng phải là những kẻ được chia lộc bàn thờ sao?” (bản dịch Việt ngữ của Nhóm Phiên dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ). Vì vậy thật là cần thiết cho linh mục, vì ngài thường truyền phép Mình Máu Chúa, để lãnh nhận bí tích này trong tính toàn vẹn của nó. (III, q82 art. 4 resp.)“

Các nguyên tắc về việc rước lễ sau đó được tóm lược một cách long trọng bởi Công đồng Trentô trong phiên XIII, vào tháng 10-1551:

„Bây giờ về việc sử dụng bí tích thánh này, các Nghị phụ đã phân biệt một cách đúng đắn và sáng suốt ba cách tiếp nhận nó. Vì các Nghị phụ đã dạy rằng một số người rước lễ một cách bí tích mà thôi, là người có tội: một số người khác rước lễ một cách thiêng liêng mà thôi, là những người ước ao ăn bánh bởi Trời, được đặt trước mặt họ, và bằng một đức tin sống động làm việc bởi sự bác ái, họ cảm nhận hoa trái và sự hữu ích của việc rước lễ này: trong khi nhóm người thứ ba rước lễ vừa một cách bí tích vừa một cách thiêng liêng, và đây là những người đã chuẩn bị trước, để tiếp cận với bàn tiệc thần linh này với y phục lễ cưới. Bây giờ về việc rước lễ, tập tục của Giáo Hội là rằng giáo dân rước lễ từ tay linh mục; nhưng các linh mục khi cử hành Thánh lễ, phải rước lễ; tập tục này, vốn đến từ một truyền thống tông đồ, phải được duy trì với sự công bình và lý trí. Và cuối cùng Thánh Công đồng này với tình thương phụ tử thật sự khuyên nhủ, khuyến khích, năn nỉ, và van xin, nhờ lòng thương xót của Thiên Chúa chúng ta, rằng tất cả và mỗi người mang danh hiệu Kitô hữu sẽ đồng ý lâu dài và nhớ dấu hiệu này của sự hiệp nhất, mối dây bác ái, biểu tượng của sự hòa hợp; và hãy nhớ sự uy nghi tuyệt vời, và tình yêu quá đổi của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, Ngài ban linh hồn yêu dấu của Ngài như giá sự cứu rỗi của chúng ta, và đã ban cho chúng ta Mình Ngài để ăn, họ cần tin tưởng và kính tôn các mầu nhiệm thánh của Mình và Máu Ngài với sự kiên trì và sự vững chắc của đức tin, với sự sốt mến của linh hồn, với lòng đạo đức và sự thờ phượng, để



có thể thường xuyên rước bánh đã truyền phép, và rằng nó có thể mang lại cho họ sự sống của linh hồn, và sức khỏe vĩnh viễn của tâm trí họ; mà được tiếp thêm sức mạnh, để họ có thể, sau cuộc hành trình của sự hành hương khốn khổ này, đi đến quê hương trên trời của họ, ở đó họ ăn, mà không cần mạng che mặt, cùng bánh của các thiên thần, mà hiện giờ họ ăn dưới mạng che mặt thiêng liêng“.

Tuy nhiên, đối với sự thực hành, mọi thứ phát triển theo một cách khác. Thực tế tất cả các tài liệu thời đầu làm chứng cho việc thực hành rước lễ trong Thánh Lễ. Thánh Justin (100-165) nói rằng các phó tế thậm chí còn mang Mình Thánh cho những người vắng mặt sau Thánh lễ nữa. Tuy nhiên, qua thời gian, kỷ luật nổi lỏng và ngày càng có ít tín hữu rước lễ. Điều này xảy ra với tốc độ nhanh đáng ngạc nhiên, nên ngay cả Thánh Gioan Kim Khẩu (349-407) phàn nàn: „Chúng tôi đứng trước bàn thờ cách vô vọng, vì không ai bước lên rước lễ cả“. Giáo Hội phải nhắc lại tầm quan trọng của việc rước lễ, ngay cả với các giáo sĩ. Từ thế kỷ IV, chúng tôi tìm thấy các sắc lệnh, vốn qui định rằng các giáo sĩ tham dự thánh lễ trọng, buộc phải rước lễ. Tình hình đạt tới một điểm mà trong năm 1123 Công đồng chung Lateran I xét là cần thiết, để qui định việc xưng tội và rước lễ ít nhất mỗi năm một lần cho tất cả người Công Giáo, như là một sự tối thiểu tuyệt đối. Luật này vẫn còn hiệu lực ngày nay, mặc dù sự thực hành thực sự thay đổi nhiều.

Các lý do mà các tín hữu ít rước lễ là rất phức tạp, và một số lý do là đặc trưng cho một

số thời đại nhất định. Một thí dụ là sự phản ứng đối với bè rối Arian trong giai đoạn đầu, vốn dẫn đến một quan niệm đề cao tôn thờ phép Thánh Thể như là „bàn tiệc tuyệt vời của Chúa“, làm cho người ta sợ đến gần. Sau đó trong thời Trung cổ, một thực hành gắt gao của việc đền tội trước khi rước lễ, các qui định chi tiết về ăn chay kéo dài, và các khuyến nghị liên quan đến việc kiêng cử hành vi vợ chồng trước khi rước lễ, tạo nên một tổng thể tích lũy cấm đoán làm cho người ta không rước lễ, mặc dù người ta vẫn tham dự Thánh Lễ đều đặn, và sự nhiệt tình tôn giáo vẫn là khá cao. Ngay cả sự gia tăng trong việc châu Thánh Thể trong thế kỷ XII khiến một số người cho rằng, việc nhìn ngắm Mình Thánh có thể một cách nào đó thay thế việc rước lễ rồi.

Điều này dẫn đến sự phát triển trong nghi thức rước lễ, mặc dù khả năng cho rước lễ tại thời điểm này vẫn là một phần của nghi thức, và nó tiếp tục được sử dụng bất cứ khi nào có tương đối ít người rước lễ. Các hình thức thời đầu của nghi lễ Rôma đã có một lời mời rất ngắn cho các tín hữu, để họ lên rước lễ sau khi linh mục đã rước lễ. Tuy nhiên, công thức này biến mất, mặc dù có tiếng chuông rung lên như một dấu hiệu của lời mời gọi. Vào thế kỷ XII, ở một số nơi một lời giới thiệu đã trở lại, lấy cảm hứng từ các nghi thức cho người bệnh rước lễ, khi nó đã trở thành một thực hành để đọc kinh Cáo Mịch lần thứ hai, nếu có ai ngoài linh mục, sắp rước lễ. Trong thế kỷ XV, sự thực hành là nâng cao Mình Thánh với công thức: „Đây Chiên Thiên Chúa ...“ và „Lạy Chúa, con chẳng đáng Chúa ngự...“ đã được đưa vào Thánh Lễ. Một cách chính thức, các công thức này đã lần đầu được chấp nhận trong Sách Nghi lễ của Giáo Hoàng Phaolô V năm 1614, như một phần của việc rước lễ ngoài Thánh Lễ.

Tuy nhiên, trong thực tế, vì trong nhiều thế kỷ, số lượng người rước lễ mỗi năm một lần là rất đông vào dịp lễ Phục sinh, điều này đã dẫn đến nhiều khó khăn về hậu cần cho việc cho rước lễ trong Thánh Lễ. Điều này ở nhiều nơi đã dẫn đến một sự phân ly giữa thời điểm rước lễ và Thánh Lễ. Ở một số nơi khác, sẽ có các linh mục cho rước lễ mùa Phục sinh từ một bàn thờ

cạnh, suốt cả Thánh Lễ, cũng như trước và sau Thánh Lễ. Sự thực hành này đôi khi kéo dài đến các ngày lễ trọng khác.

Tuy nhiên, dần dần đã có sự trở lại rước lễ thường xuyên hơn, đặc biệt là trong các thế kỷ XIX và XX, được thúc đẩy bởi một số hiệp hội thiêng liêng, sự gia tăng lòng sùng kính Thánh Tâm Chúa, và sự động viên của các Giáo hoàng. Điều này tự nhiên dẫn tới sự trở lại với sự thực hành phụng vụ tốt hơn, và việc cho rước lễ thường xuyên trong Thánh Lễ, mặc dù ở một số nơi các thực hành khác vẫn tiếp tục như là tập tục.

Do đó, chuyên viên phụng vụ nổi tiếng J.A. Jungmann, trong tác phẩm chính của ngài về lịch sử thánh lễ Rôma, đã viết trước cải cách phụng vụ hiện nay:

“Như chúng ta đã thấy, việc rước lễ của linh mục chủ tế thường được tiếp nối bởi việc các tín hữu rước lễ. Điều này là phù hợp cả với kế hoạch ban đầu của Thánh Lễ Rôma. Mô hình này, mà trong thời của chúng ta đã được áp dụng ngày càng nhiều, đã lệ thuộc trong nhiều thế kỷ vào nhiều sự thay đổi bất thường và biến động bạo lực. Các sự thay đổi bất thường và biến động bạo lực này đã có các hiệu lực của chúng trên việc thiết kế phụng vụ về việc các tín hữu rước lễ. Chúng cũng dẫn đến kết quả là trong lời giải thích của Thánh Lễ, thậm chí cho đến nay, việc các tín hữu rước lễ đôi khi được coi là một yếu tố ngoại lai, không thuộc cơ cấu của phụng vụ Thánh lễ, và do đó có thể được bỏ qua“.

(Nguyễn Trọng Đa/ Zenit.org)



Tam Nhật Thánh là gì?

Tam Nhật Vượt Qua (Paschal Triduum), cũng gọi là Tam Nhật Thánh hoặc Tam Nhật Phục Sinh. Đó là trung tâm điểm của đức tin: Sự Chết và Sự Phục Sinh của Đức Giêsu Kitô.

Giới thiệu

Tam Nhật Vượt Qua - gồm Thứ Năm Tuần Thánh, Thứ Sáu Tuần Thánh, Thứ Bảy Tuần Thánh, và Lễ Phục Sinh. Điều này bao gồm Đêm Vọng Phục Sinh, đỉnh cao của Tam Nhật Thánh. Từ Triduum có gốc tiếng Latin nghĩa là “ba ngày”. Tam Nhật Thánh bắt đầu từ chiều Thứ Năm Tuần Thánh và kết thúc vào kinh chiều của Chúa Nhật Phục Sinh. Như vậy, Tam Nhật Thánh gồm 3 ngày trọn vẹn bắt đầu và kết thúc vào chiều tối. Tam Nhật Thánh là một phần của Mùa Chay (ít là theo phụng vụ), nhưng Thứ Năm Tuần Thánh, Thứ Sáu Tuần Thánh và Thứ Bảy Tuần Thánh vẫn được tính vào 40 ngày Mùa Chay truyền thống. Tam Nhật Thánh cử hành trung tâm điểm của đức tin và ơn cứu độ: Sự chết và sự phục sinh của Đức Kitô. Như vậy, Tam Nhật Thánh tưởng niệm Bí tích Thánh Thể (Bí tích của các Bí tích), cuộc khổ nạn, sự đóng đinh, sự chết và sự phục sinh vinh quang của Chúa Giêsu vào sáng Chúa Nhật Phục Sinh. Cùng với việc Thăng Thiên, các sự kiện quan trọng này tạo nên Mầu nhiệm Vượt Qua.

Mặc dù năm phụng vụ khởi đầu vào Mùa Vọng nhưng vẫn đạt tới đỉnh cao trong Tam Nhật Thánh, đặc biệt vào Lễ Phục Sinh, lễ trọng của các lễ trọng, gọi là đại lễ. Giáo lý Công Giáo mô tả tầm quan trọng của Tam Nhật Thánh thế này:

Bắt đầu bằng Tam Nhật Thánh như nguồn ánh sáng, thời đại mới của sự phục sinh đổ đầy cả năm phụng vụ bằng sự rực rỡ của ánh sáng. Dần dần, về phương diện khác của nguồn gốc này, năm được tôn lên bằng phụng vụ. Đây thực sự là “năm của ân sủng Thiên Chúa”. Sự cứu độ hoạt động trong khung thời gian, nhưng vì sự viên mãn trong cuộc Vượt Qua của Chúa Giêsu và sự tràn đầy Thánh Thần, đỉnh cao của lịch sử được tiên báo là “sự nếm trước” và Vương quốc của Thiên Chúa đến trong thời đại của chúng ta (Giáo lý Công Giáo, số 1168).

Lịch sử

Các Kitô hữu tưởng niệm cuộc tử nạn và sự phục sinh của Chúa Giêsu từ thời các Tông đồ, vì sự chết và sự sống lại của Ngài là trung tâm ơn cứu độ Kitô giáo. Ít là vào thế kỷ II, các Kitô hữu đã cử hành Đêm Vọng Phục Sinh, bắt đầu đêm thứ Bảy, tiếp tục đến sáng lễ Phục Sinh. Trong Đêm Vọng Phục Sinh, các Kitô hữu tưởng niệm lịch sử ơn cứu độ, chờ đợi sự trở lại của Chúa Giêsu, và cử hành sự phục sinh của Chúa Giêsu vào sáng sớm Chúa Nhật Phục Sinh. Trong Đêm Vọng Phục Sinh, các tân tòng lãnh nhận Bí tích Thánh Tẩy và Bí tích Thánh Thể lần đầu tiên.

Từ việc cải cách phụng vụ của Công đồng Vatican II, Đêm Vọng Phục Sinh và Tam Nhật Thánh lại đạt được vị thế ưu tiên trong lịch Phụng vụ Công Giáo Tây phương. Luật năm Phụng vụ và lịch Phụng vụ đã tái thiết lập Tam Nhật Thánh là mùa sau Mùa Chay trong Giáo Hội Công Giáo. Nhiều Giáo Hội Tin Lành không coi Tam Nhật Thánh là mùa phụng vụ, và cử hành Mùa Chay cho tới trước Đêm Vọng Phục Sinh.

Sơ Maria Teresa Thuỷ Chuyển ngữ từ catholicism

CÁC NỮ TU MẾN THÁNH GIÁ HUẾ BÊN MẸ LA VANG

Ngày 21 tháng 3 năm 2018 vừa qua, Hội dòng Mến Thánh Giá Huế, tại 113 Trần Phú, thành phố Huế đã khai mạc Năm Thánh Tạ ơn 300 Năm hiện diện trên đất Thần kinh Huế. Toàn thể Chị Em Hội Dòng Mến Thánh Giá Huế hân hoan dâng lời tri ân lên Thiên Chúa, vì biết bao ơn lành Ngài đã tuôn đổ trên Hội Dòng trong suốt dòng lịch sử, gần 300 năm qua.

1. Ba trăm năm hiện diện

Nguồn gốc của Dòng là được Đức Cha Lambert de la Motte sáng lập khi Ngài là Giám Mục Đại Diện Tông Tòa Đà Nẵng. Vì tình hình bất ổn Đạo Chúa tại Đà Nẵng, nên Đức Cha chưa thể đến địa phận của Ngài được. Năm 1669, Ngài kinh lý Đà Nẵng thay cho Đức Cha Pallu phải về Roma. Tại Đà Nẵng ngoài Đức Cha Lambert đã lập dòng nữ Mến Thánh Giá Việt Nam đầu tiên tại Kiên Lao, Nam Định ban Hiến luật và nhận lời khẩn với nữ tu Anê và Paula. Năm 1671, Ngài kinh lý Đà Nẵng là giáo phận của Ngài, ngài lập thêm Dòng Mến Thánh Giá tại An Chi, Quảng Ngãi. Năm 1672, Ngài Lập Dòng MTG Thái Lan.

Khoảng năm 1719, tiếp tục đường lối của Vị Thừa sai Giám mục Đại Diện Tông Tòa tiên khởi, Cha Thừa sai Pierre de Sennemand đã thiết lập tại giáo xứ Thọ Đức, Huế, một Phước viện Mến Thánh Giá (MTG), theo tinh thần của Đức Cha Lambert. Phước viện đã sống được nhiều năm trên mảnh đất đã từng thấm máu các Thánh Tử đạo. Nhưng rồi, phước viện Thọ Đức cũng đã bị giải tán vào thời đạo Chúa bị bắt bớ một cách khốc liệt, dưới thời các Vua triều Nguyễn. Sau này, Cha Thừa sai Jean Labartette đã thiết lập thêm nhiều Phước viện Mến Thánh Giá khác trong Địa phận Đà Nẵng từ Bình Định đến Quảng Bình (1780-1812). Cha Thánh Jaccard Phan lập Phước viện MTG Dương Sơn (1829). Các phước viện sinh hoạt biệt lập, có Cha bề

trên, và tổ chức quản trị riêng của mỗi nhà. Năm 1850, giáo phận Huế biệt lập nhưng vẫn còn như thế... Mãi tới 1961, chỉ còn 6 phước viện MTG, Đức Tổng Giám Mục Phêrô Ngô Đình Thục đã Canh Tân - Hiệp Nhất các phước viện thành một Dòng duy nhất. Hiện tại, tên gọi là Hội Dòng Mến Thánh Giá Huế.

Mặc dù trải qua bao khúc quanh lịch sử, thời bất ổn, chiến tranh, loạn lạc, phân tán, Chị Em Mến Thánh Giá Huế vẫn một lòng tin tưởng, núp bóng mình dưới bóng Thánh Giá Chúa Kitô, để kiên cường chiến đấu cho đến cùng. Xin tạ ơn Chúa và tri ân các bậc Tiền nhân.

2. Về Chiếc nôi Thọ Đức

Trong tâm tình tri ân, về cội nguồn, sáng ngày 20 tháng 3 năm 2018 (trước ngày lễ khai mạc Năm Thánh của Hội Dòng), Chị Têrêxa Trần Thị Tuy, Tổng Phụ trách Hội Dòng Mến Thánh Giá Huế, cùng một số chị em trong Hội Dòng, đã có cuộc kính viếng mộ các Bà, tại nghĩa trang của Hội Dòng (Thiên Thai, nghĩa trang thành phố Huế) và tại Thọ Đức.

Bầu khí linh thiêng và an bình nơi đây đã gợi lên trong tâm hồn mỗi chị em, những cảm xúc khó tả khi nhìn ngắm các nấm mồ, nơi an nghỉ cuối cùng của các vị đã có công gây dựng và phát triển Hội Dòng. Lời mở đầu của Chị Tổng Phụ Trách trong nghi thức viếng mộ tại





Chị em MTG Huế viếng nghĩa trang Hội dòng tại Thọ Đức và Thiên Thai - Huế

Nghĩa trang Thiên Thai đã thật sự dẫn dắt chị em đi vào bầu khí hiệp thông sâu xa giữa kẻ sống và người chết, đã biến những khoảnh khắc ấy thành những giây phút tri ân tuyệt vời của chị em dành cho Thiên Chúa khi nhìn về Hội dòng trong suốt 300 năm qua. Nghĩa trang Phước viện Mến Thánh Giá Thọ Đức: nơi đây, những nắm mồ đơn sơ, khiêm tốn với hình tròn, nhỏ, trắng, nằm gọn trong một mảnh đất nhỏ bé, là dấu tích hùng hồn của đời sống hiến dâng, khó nghèo, với tinh thần hy sinh, từ bỏ, một tình yêu dành cho Thiên Chúa và phần rỗi các linh hồn.

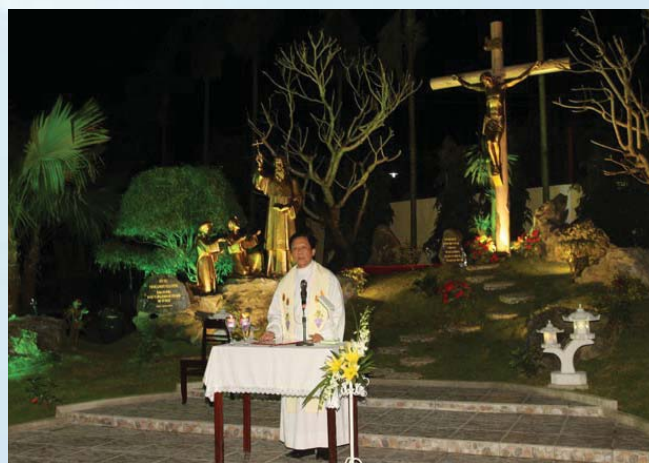
Đứng trước những nắm mộ ấy, chị em được thôi thúc một tinh thần dẫn thân, hy sinh hơn nữa để tiếp bước theo chân các Bà, các Chị, dẫn thân phục vụ và gìn giữ những gia sản tinh thần của Hội Dòng, do các bậc tiền nhân để lại.

Tại Hội dòng

Chương trình làm phép Thánh Giá và diễn nguyện Tối 20.3.2018.



Sau hồi trống Khai Hội mạnh mẽ hân hoan âm vang là nghi thức Làm phép Thánh giá. Cây Thánh Giá được đặt lên nơi cao (trên đồi), điều này nhắc nhở chị em Mến Thánh Giá Huế ngắm nhìn về tình yêu dành cho Chúa Giêsu Kitô Chịu Đóng-Đinh. Cha Anton Dương Quỳnh, Tổng Đại diện, làm Phép Thánh giá. Ngài đã chọn bài Phúc âm của Gioan “Đứng gần Thánh Giá có Mẹ Người...” Ngài nói : “ Hôm nay, Hội dòng Mến Thánh Giá, làm phép Thánh Giá để tôn kính cách công khai, đánh dấu 300 năm thành lập Hội dòng Mến Thánh Giá Huế. Dựng Thánh Giá để kỷ niệm cột mốc 300 năm là một việc làm hết sức ý nghĩa, ghi sâu vào lòng tất cả quý chị MTG niềm tri ân Chúa Kitô, Thánh Giá cứu độ của Ngài và muôn ơn lành Chúa ban cho Dòng, qua lời cầu bầu của Mẹ Maria, người luôn đứng dưới chân Thánh Giá...Và ngài tiếp tục dẫn cộng đoàn đi sâu vào đường tu đức Thập giá: “Nhìn Thánh Giá ai cũng sợ, vì chọn Thánh Giá là chọn hy sinh, chọn đau thương, nhưng Thánh Giá thật tuyệt vời, Thánh Giá phát sinh hiệu lực lớn lao. Chọn Thánh Giá là chọn khôn ngoan, chọn vững bền. Thánh Phaolô nói:” Tôi chỉ rao giảng Chúa Kitô, một Chúa Kitô chịu treo trên Thánh Giá”. Đời sống và linh đạo của Dòng suốt 300 năm thể hiện câu châm ngôn trứ danh ấy của Thánh Phaolô”.



Cha Tổng Đại diện làm phép Thánh Giá tại Hội dòng MTG dịp kỷ niệm 300 năm

Sau đó là phần diễn nguyện về Thánh Cả Giuse, Bồn mạng Dòng - Ổn gọi, sứ mạng chị em Dòng MTG. (Vì khuôn khổ của tờ báo, nên

không thể tường thuật hết được. Xin thông cảm).

Sáng 21.3. Thánh lễ đồng tế do Đức Cha Giuse Nguyễn Chí Linh, Tổng Giám Mục Tổng Giáo Phận Huế chủ tế dâng lễ cùng với khoảng 80 linh mục trong và ngoài giáo phận.

Và cuối cùng, Đức Tổng Giuse đã cầu chúc cho toàn thể Chị Em Hội Dòng Mến Thánh Giá Huế, «một Năm Thánh kỷ niệm 300 năm thành lập Hội Dòng đầy ấp tâm tình tạ ơn. » Ngài cũng cầu chúc cho Quý Thân nhân và Ân nhân của Hội Dòng tiếp tục «biến lịch sử của Hội Dòng Mến Thánh Giá Huế thành công trình của tình hiệp thông, công trình của sự hợp tác vào công trình của Hồng ân Chúa».

Trước khi kết thúc Thánh Lễ, Chị Tổng Phụ trách Hội Dòng Mến Thánh Giá Huế, thay mặt toàn thể chị em trong Hội Dòng, dâng lên Đức Tổng Giuse, Cha Tổng Đại diện, Quý Cha và Quý Khách, tâm tình tri ân sâu xa của Hội Dòng.

Để kết thúc Thánh Lễ khai mạc Năm Thánh, Đức Tổng Giuse ban phép lành và Ôn Toàn Xá cho cộng đoàn phụng vụ. Trong tâm tình hiệp thông của những người con trong Tổng Giáo phận Huế, cũng nhân dịp này, sau Thánh lễ, lúc Cha - con gặp nhau Chị Têrêxa Trần Thị Tuy, Tổng Phụ trách Hội Dòng Mến Thánh Giá Huế, đã đại diện toàn thể Chị em trong Hội Dòng, trân trọng và hân hoan chúc mừng Đức Tổng Giuse vừa được công nhận là Thành viên Danh dự của Hội Thừa Sai Paris, vào ngày 28 tháng 2 năm 2018 tại (MEP) Paris.



Chị Tổng Phụ trách đại diện chị em MTG Huế chúc mừng Đức Tổng Giuse



Lưu bút Kỷ niệm khai mở Năm Thánh 300 Năm thành lập Hội dòng

3. Đức Mẹ La Vang với các nữ tu Mến Thánh Giá Huế

Hiện diện trong lòng giáo phận Huế gần ngót 300 năm (1719-2018), các nữ tu Mến Thánh Giá Huế đã cùng nhịp với giáo phận đón nhận nhiều ân sủng, lớn lên, xây dựng, phát triển... và cùng chịu thử thách bất bở... (một số chị em MTG bị lưu đầy, cầm tù, chết vì đạo, các Phước viện MTG bị thiêu đốt, chị em bị thiêu sát trong biến cố loạn Văn Thân 1885-1886) tại các tỉnh Thừa Thiên, Quảng Trị và Quảng Bình.

Vào đầu thế kỷ 20, chị em Mến Thánh Giá Huế thuộc Phước viện Trí Bưu, Quảng Trị, (cách La Vang khoảng 6 km) đã có mặt phục vụ tại La vang. Vì năm 1901 đã có Đại hội La Vang lần thứ I, chắc chị em cũng có tham gia phục vụ bên cạnh các Đấng và phục vụ tại đền thờ Đức Mẹ La Vang. Thời đó, các phước viện sống nghèo, để có kinh tế nuôi sống chị em (các chị Trí Bưu

Trang La Vang

cũng có một rẫy vườn khá rộng, cách La Vang 1km, để tìm chất đốt, trồng hoa màu góp phần vào những bữa cơm đạm bạc của chị em).

Năm 1954, chia đôi đất nước do Hiệp định Genève, Phước viện MTG Di Loan từ bên kia vĩ tuyến 17, sông Hiền lương (sông Bến Hải) chạy vào Quảng Trị và được Đấng Bề trên Giáo phận cho ở tại Thánh địa La Vang, Quảng trị. Định cư tại đây, Phước viện ở đó phục vụ được nhiều việc cho Đền thờ Đức Mẹ La Vang: như Phụng vụ, bàn thánh, ca đoàn, lúc có khách đến viếng Đức Mẹ, mặc dù vào thời điểm đó La Vang chưa phải là Trung tâm Thánh Mẫu Toàn quốc, nhưng danh Mẹ La Vang đã sáng ngời, đã có các kỳ Đại Hội 3 năm một lần, được Đức Cha Caspar Giám quản Tông Tòa Giáo phận Huế ấn định vào lần Đại hội năm 1901.



QUY NỮ TU TỰ VIỆN DI LOAN (SAU HIỆP ĐỊNH GENÈVE 1954)
TRƯỚC VƯƠNG CUNG THÁNH ĐƯỜNG LAVANG NĂM 1959

Năm 1972, lại di tản vì chiến tranh cao điểm tại Quảng Trị (Mùa Hè đỏ lửa), một số ít chị còn phục vụ được về La Vang ở với Đức Mẹ La Vang giữ nhà, giữ đất, (5 chị: chị Anna Ngãi, chị Anna Đức, chị Maria Thuận, chị Lucia Lộc, chị Catarina. Lắm, chị Anna An và chị Agata Sinh; và 02 người con của Phước viện: Mẹ Nhiệm và Mẹ Lắm).

Thời điểm này, sự hiện diện của chị em MTG La Vang thật là cần thiết, vì La Vang không có cha xứ coi sóc - Linh mục Emmanuen Nguyễn Vinh Gioang quản xứ Diên Sanh kiêm La Vang; kế hoạch của kẻ địch là muốn chiếm đất, muốn khai tử phần đất của Đức Mẹ La Vang. Các chị MTG/La vang lao động cuộc đất trồng hoa màu

chung quanh vườn Đức Mẹ, giữa những đồng gạch hoang tàn, ẩn dấu đâu đó nhiều bom đạn chưa phát nổ (như đã nói ở số 21, Mùa Hè đỏ lửa 1972, có 3 Chị: Lợi, Chị Hường, Chị Niêm quyết ở lại với Mẹ LaVang và đã chết trên miền đất ấy vào tháng 6.1972 khi bom đạn dội xuống trên vùng đất của Mẹ. Ôn Chúa thương, các chị sống giữ nhà, giữ đất, Đức Mẹ luôn ban cho sự bình an. Năm 1977, 1978...giáo dân từ Huế, từ các giáo xứ xa đi bộ hoặc xe đạp ra viếng Đức Mẹ, hình bóng các chị đem lại sự gần gũi thân quen với anh chị em tín hữu đến đây giữa những đổ nát, những gì còn lại rất ư là tiêu điều.

Năm 1998 (1798-1998), nhân dịp kỷ niệm 200 năm Đức Mẹ hiện ra tại La Vang, và các cuộc lễ tổ chức trọng thể, chị em Hội Dòng MTG tham gia dọn phụng vụ, hoa đèn, tiếp khách, đội diễu múa khai mạc và bế mạc đại hội. Năm 2006, Hội dòng MTG Huế dâng lại cho Đức Mẹ La Vang phần đất chị em đã sống trên 50 năm qua (1954-2006), để quý Bề trên hữu trách thực hiện công trình xây dựng Trung tâm Hành hương Toàn Quốc Đức Mẹ La Vang.

Năm 2014, Hội dòng Mến Thánh Giá Huế xây dựng một nhà khách Lâm Bích để đón tiếp khách hành hương đến cầu nguyện, tĩnh tâm... quây phục vụ hàng lưu niệm và ẩm thực nếu khách có nhu cầu. Hiện tại, chị em Mến Thánh Giá Huế đang trách nhiệm về phụng vụ, mục vụ tại La Vang.

Xin tri ân Thiên Chúa. Tạ ơn Đức Mẹ La

Cộng đoàn La Vang và Nhà khách

Lâm Bích La Vang





Vang. Chúa đã không thua lòng quảng đại của chị em, gắn bó, sống chết tại La Vang, bỏ mình vì bom đạn nơi miền đất linh thiêng của Mẹ.

Hôm nay, chị em Mến Thánh Giá Huế vẫn hiện diện như đã hơn hai trăm năm qua chúng con đã cận kề bên Mẹ từ những năm cơ hàn. Mẹ La Vang là ‘Bà Mẹ Quê Nghèo’, nhưng Mẹ là Nữ Hoàng Thiên Quốc. Mẹ là Mẹ của nhiều thế hệ chị em đã và đang lớn lên trong Hội dòng, che chở và nâng đỡ ơn gọi cho mỗi người. Nguồn Thơm từ lòng Mẹ, Quà Tặng từ bàn tay ban phát ơn thiêng của Mẹ hằng tuôn đổ cách dư dật trên mỗi người cũng như cho Hội dòng. Bên Mẹ chị em Mến Thánh Giá Huế luôn cảm nhận được nguồn Ân sủng dịu êm và Phước Lộc từ Người Con của Mẹ.

Trân quý ghi ơn và tưởng nhớ quý chị Mến Thánh Giá La Vang (gốc Di loan) đã về Nhà Cha, với tình yêu sắt son, công lao giữ gìn Đất của Mẹ La Vang trong thời khó khăn...

Chị em Mến Thánh Giá Huế vẫn luôn về bên Mẹ. Đặc biệt, sau mỗi Tổng Tu Nghị, Hội dòng

đều tổ chức hành hương Đức Mẹ La Vang để cảm tạ Thiên Chúa, cảm ơn Đức Mẹ đã luôn đồng hành che chở Hội dòng qua mọi thời gian, lúc bình an, lúc thịnh suy, bão tố; qua những nẻo quanh co gập ghềnh với bao nỗi lo toan hoài nghi; nhưng vẫn luôn hy vọng ánh sáng sẽ xuyên thủng màn đêm e ngại để soi dọi và củng cố thêm niềm tin, lòng yêu mến cho chị em. Niềm hy vọng cũng cho phép chị em MTG Huế viết tiếp dòng lịch sử tuyệt vời của Hội dòng trong hiện tại và tương lai... Và đừng bao giờ quên là “Hãy luôn luôn sẵn sàng trả lời cho bất cứ ai chất vấn về niềm hy vọng của anh chị em hằng ấp ủ” (1 Pr 3,15).

Thời Gian hồi tưởng là thời gian được chúc phúc, thời gian của lòng Biết ơn và Hy vọng. Cảm tạ Hồng ân 300 Năm qua, Hội dòng Mến Thánh Giá đã được lớn lên trong ân tình, trong sự quan phòng của Chúa. Chương trình và đường lối Chúa hằng dẫn dắt để Hội dòng trung thành với Linh đạo của Đấng Sáng Lập và tiếp bước trong truyền thống đạo đức hy sinh mà bao thế hệ đã bảo tồn, dựng xây và phát triển ...

Làm sao nói lên được tâm tình biết ơn về những Ân Lộc lớn lao bởi Tình Yêu thâm sâu từ Lòng Từ Bi Thương Xót của Thiên Chúa đã hào phóng ban tặng qua sự chuyển cầu dịu hiền của Mẹ Maria La Vang qua dòng thời gian ngập tràn ân phúc.

Hồng Ân 300 Năm, như Mẹ Maria của tình yêu thanh khiết, chị em Mến Thánh Giá xin sốt sắng ngợi khen Chúa với Mẹ: “Linh hồn tôi ngợi khen Chúa, và trí khôn tôi nhảy mừng trong Chúa Đấng Cứu chuộc tôi...và Chúa đã thương đến phận nữ tỳ hèn mọn” (Lc 1,46-48)

Xin muôn vàn Tri ân Thiên Chúa và Mẹ Nhân lành La Vang.

Xin Biết ơn Quý vị đã cảm tạ Thiên Chúa và cầu nguyện cho chúng tôi.

Nữ tu Maria Tuyết, MTG Huế

Mến Thánh Giá Huế, năm thánh mừng 300 năm thành lập

Ngày 21/03/2018 vừa qua, Hội dòng Mến Thánh Giá Huế đã long trọng tổ chức Thánh lễ khai mạc năm thánh mừng kỷ niệm 300 năm thành lập (1710-2019). Thánh lễ do Đức Tổng Giám mục Giuse Nguyễn Chí Linh, Chủ tịch HĐGM Việt Nam, Tổng Giám mục Tổng Giáo phận Huế chủ sự[1].

Mùng biển cổ đặc biệt này, Đức Thánh Cha Phanxicô đã ưu ái ban Phép lành Toàn xá và chấp thuận khai mở Năm Thánh mừng kỷ niệm 300 năm thành lập Hội Dòng. Trong thánh lễ khai mạc, Đức Tổng Giám mục Giuse Nguyễn Chí Linh nhấn mạnh đến ý nghĩa của ngày lễ đặc biệt này để “xin Thánh Giuse, quan thầy Hội dòng bầu cử cho từng thành viên trong Năm Thánh này cũng như suốt dòng lịch sử 300 năm qua. Chúng ta tiếp tục tiến bước vào tương lai như các bậc tiền nhân của chúng ta đã để lại.”

Tưởng cũng nên biết, Đức Cha Lambert De La Motte sáng lập Dòng Mến Thánh Giá đầu tiên trên miền truyền giáo Việt Nam vào năm 1670 tại Kiên Lao, Bùi Chu. Sau đó, các vị Thừa sai Paris tiếp tục thành lập thêm các Tu viện Mến Thánh Giá trên nhiều nơi khác nhau.

Tu viện Mến Thánh giá Thọ Đức-Huế được thành lập năm 1719 do Cha Thừa sai Pierre De Sennemand. Hiện nay, Hội Dòng Mến Thánh giá Huế có 447 nữ tu, phục vụ tại 67 Cộng đoàn trên các Giáo phận Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Sài Gòn và hải ngoại.

Tâm Phúc tổng hợp



Các Đức Giám mục Việt Nam lên đường đi Ad Limina 2018

Ngày thứ Sáu 02.03.2018, các Đức cha trong HĐGM Việt Nam đã rời Paris đi Rôma để ngày hôm sau chính thức bắt đầu chuyến hành hương Ad limina.

Trong Thánh lễ ban sáng, Đức cha chủ tế Phêrô Nguyễn Văn Khảm đã mời gọi quý Đức cha và quý cha cùng cầu nguyện cho chuyến đi Rôma và những ngày viếng thăm chính thức sắp tới. Trong bài giảng, Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Viên, giám mục Phụ tá giáo phận Vinh, mời gọi cộng đoàn cùng nhìn lại hoạt động của Thiên Chúa qua trình thuật về câu chuyện của ông Giuse.

Sau bữa ăn sáng, các Đức cha chuẩn bị hành trang cá nhân và lần lượt di chuyển theo từng nhóm khác nhau đến phi trường Charles de Gaulle và phi trường Orly để sang Rôma.

Nhóm đông nhất gồm các Đức cha thuộc giáo tỉnh Sài Gòn và nhiều Đức cha thuộc giáo tỉnh Huế (18 giám mục và 4 linh mục) đã đến phi trường Fiumicino ở Rôma vào lúc 16g00 cùng ngày. Nơi đây, các ngài được một số linh mục và nữ tu đang du học tại Rôma vui mừng chào đón với tâm tình của những đứa con xa nhà lâu ngày được cha mẹ đến viếng thăm.

Trước bữa ăn tối, Đức cha Giuse Nguyễn Năng chào mừng quý Đức cha đã chọn đến và ở lại tại nhà Foyer Phát Diệm trong chuyến hành hương Ad limina 2018. Cha Giám đốc Gioan Trần Mạnh Duyệt và gia đình Foyer Phát Diệm cũng hân hoan chào đón và hứa sẽ chăm lo việc đi lại và ăn uống cho quý Đức cha và quý cha trong suốt thời gian ở lại tại Rôma. Nhân dịp này, Đức ông Gioan Baotixita Phạm Mạnh Cường, Chủ tịch Liên tu sĩ Việt Nam tại Rôma, cũng đến chào quý Đức cha. Đáp lời, Đức cha Chủ tịch cảm ơn gia đình Foyer Phát Diệm đã luôn đón tiếp quý Đức cha trong suốt nhiều năm qua, mỗi khi các ngài có dịp đến Rôma, cảm ơn Đức ông Cường và các linh mục Việt Nam tại Rôma đã giúp chuẩn bị một số công việc cho chuyến hành hương.

HĐGM Việt Nam: Nhật ký Ad Limina 2018 (Ngày 03.03.2018)



Viếng mộ thánh Phêrô, dâng Thánh lễ và gặp Liên tu sĩ Việt Nam tại Rôma

Theo chương trình ngày thứ Bảy 03.03, vào lúc 8g00 sáng, HĐGM Việt Nam đến viếng mộ thánh Phêrô, dâng Thánh lễ dưới Ngai toà thánh Phêrô. Sau đó, quý Đức cha đến Collegio san Paolo để gặp Liên tu sĩ Việt Nam tại Rôma.

Đến quảng trường thánh Phêrô khoảng 7g30, quý Đức cha xuống xe và tiến về phía quảng trường thánh Phêrô, lòng tràn ngập hân hoan phấn khởi. Đã 9 năm rồi, hôm nay mới lại có một đoàn tất cả các Đức giám mục Việt Nam có mặt ở Đền thờ thánh Phêrô để cùng nhau bày tỏ lòng yêu mến Mẹ Hội thánh, hiệp thông với Giáo hội hoàn vũ và trung thành với Đức giáo hoàng.

Lúc 7g45, quý Đức cha đã có mặt đông đủ bên trong Đền thờ thánh Phêrô. Các ngài đứng vây quanh vành đai trước hầm mộ thánh Phêrô Tông đồ để viếng mộ và tuyên xưng đức tin. Trong Đền thờ lúc này đã có khá đông quý cha, quý sơ và giáo dân Việt Nam. Các vị đã vào trước để được hiệp thông với HĐGM Việt Nam trong lời cầu nguyện và hiệp dâng Thánh lễ.

Đức cha Emmanuel Nguyễn Hồng Sơn, Chủ tịch Ủy ban Phụng tự, cất lời hát kinh Chúa

Thời sự Việt Nam

Thánh Thần, sau đó Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh thay mặt HĐGM Việt Nam bày tỏ tâm tình của những vị mục tử, chủ chăn của tất cả 26 giáo phận tại Việt Nam, luôn hiệp thông với Giáo hội hoàn vũ, yêu mến và vâng phục Đấng thay mặt Chúa Giêsu ở trần gian, là thánh Phêrô và các đồng nghiệp Ngài. Đức cha Emmanuel đọc bài Tin Mừng theo thánh Matthêu (Mt 16,13-19) ghi lại lời tuyên xưng đức tin của thánh Phêrô và lời Chúa Giêsu tuyên bố chọn thánh Phêrô làm Đá tảng của Hội thánh. Rồi quý Đức cha đọc kinh Lạy Cha, kinh Tin Kính và hát “Cầu cho Đức giáo hoàng”.

Quý Đức ông, quý cha, quý sơ và giáo dân Việt Nam vây quanh ngay sau các Đức giám mục Việt Nam, hiệp thông trong tâm tình cầu nguyện. Mọi người đều hết sức xúc động vì những giây phút đặc biệt này. Tại đây, bên mộ thánh Phêrô, họ đang cùng với các vị chủ chăn của Giáo hội Việt Nam vẽ nên hình ảnh của một Giáo hội hiệp thông tuyệt đẹp.

Sau giây phút thỉnh lặng, quý Đức cha vào phòng thánh mặc lễ phục. Bên ngoài, quý cha Việt Nam đã mặc áo lễ và tiến vào phía trong, nơi có Ngai toà thánh Phêrô để chuẩn bị dâng lễ. Các thầy, các sơ và khá đông giáo dân Việt Nam tại Rôma và từ Việt Nam sang cũng tiến vào các hàng ghế của cộng đoàn để tham dự Thánh lễ.

Bài hát nhập lễ quen thuộc “Con nay trở về, trở về cùng Chúa, Chúa ơi” khơi lên tâm tình sám hối của Mùa Chay, dẫn đưa mọi người bước vào mầu nhiệm thánh, cùng lúc đoàn đồng tế tiến vào.

Mở đầu Thánh lễ, vị chủ tế là Đức TGM Giuse



Nguyễn Chí Linh, Chủ tịch HĐGM Việt Nam, ngỏ lời với cộng đoàn tham dự: “Chúng ta hiện diện một cách đặc biệt tại Đền thờ thánh Phêrô hôm nay để cử hành Thánh lễ đầu tiên trong chương trình Ad Limina của HĐGM. Chúng ta dâng Thánh lễ đầu tiên này để cầu nguyện cho Giáo hội hoàn vũ, cầu nguyện cho Giáo hội tại Việt Nam và cho quê hương Việt Nam của chúng ta. Chúng ta cũng cầu nguyện cho Liên tu sĩ Việt Nam tại Rôma, cho cộng đoàn Việt Nam đang sống tại Rôma và cả đoàn hành hương đến từ Việt Nam nữa”.

Trong phần chia sẻ Lời Chúa, Đức cha Giuse Nguyễn Năng, Phó Chủ tịch HĐGM, dựa vào tinh thần của chuyến Ad Limina và của bài Tin Mừng theo thánh Luca (Lc 15,1-3.11-32), để giúp cộng đoàn ý thức tầm quan trọng của Thánh lễ đang cử hành. Tiếp theo, Đức cha chia sẻ ý nghĩa của bài Tin Mừng. Dụ ngôn “Người cha nhân hậu” là một dụ ngôn quen thuộc, nhưng qua những gợi ý sâu sắc của Đức cha, mọi người nhận ra rõ hơn khuôn mặt của Thiên Chúa giàu lòng thương xót và khuôn mặt của chính bản thân, để rồi con người có thể hoà giải với Thiên Chúa và với anh chị em mình. Đi từ hoà giải đến hiệp thông, đó chính là ý thứ hai: “Con đường của sự hiệp thông Hội thánh trước hết cũng phải bắt đầu bằng sự trở về với Đức Kitô và Tin Mừng. Nếu không xây dựng trên nền tảng siêu nhiên này, sự hiệp thông Hội thánh chỉ là hời hợt lỏng lẻo và có nguy cơ dễ đổ vỡ”. Hoà giải để tiến tới hiệp thông thúc đẩy chúng ta ra đi loan báo Tin Mừng. Đức cha giảng lễ nói: “Bên phần mộ của thánh Phêrô, từ dụ ngôn trong bài Tin Mừng, một lần nữa lệnh truyền loan báo Tin Mừng “ad gentes” lại vang lên mãnh liệt cho Hội Thánh Việt Nam”. Sau cùng, Đức cha Giuse hướng về Giáo hội tại quê hương Việt Nam và kết luận: “Đến với Rôma là trở về trung tâm của Hội thánh, không chỉ như một không gian địa lý nhưng còn như một cuộc trở về nguồn là chính trái tim kích hoạt sự sống của toàn thể Hội thánh tại Việt Nam. Một cuộc trở về nguồn lúc nào cũng chất chứa niềm hy vọng cho một tương lai tươi sáng”.

Thánh lễ tiếp tục trong bầu khí sốt sắng với

những bài thánh ca bằng tiếng Việt làm cho cộng đoàn tham dự cảm thấy thật xúc động. Sau Thánh lễ, quý Đức cha và mọi người chụp hình lưu niệm khá lâu, cũng vì ngoài trời đang mưa.



Đến 9g30, quý Đức cha ra xe để về Collegio San Paolo ở Via di Torre Rossa.

Tại Collegio San Paolo, quý cha, quý sơ và khá đông giáo dân Việt Nam đã có mặt đông đủ tại Hội trường để đón tiếp HĐGM Việt Nam.

Chương trình mở đầu với tiết mục múa lân mừng Xuân mới đậm màu sắc quê hương. Sau phần giới thiệu quý danh từng Đức cha với cộng đoàn, Đức ông Gioan Baotixita Phạm Mạnh Cường, Chủ tịch Liên tu sĩ Việt Nam tại Rôma, đại diện Liên tu sĩ, kính chào HĐGM Việt Nam. Ngài nói: “Hôm nay quả là một ngày đại hội cho anh chị em sinh viên chúng con. Chúng con rất xúc động khi nhìn thấy tất cả quý Đức cha của HĐGM Việt Nam đang hiện diện nơi đây”. Đức ông bày tỏ lòng biết ơn quý Đức cha đã ưu ái và tin tưởng gởi quý cha, quý sơ và quý thầy sang học tập tại Rôma. Sau cùng, Đức ông nói: “Chúng con hân hoan chào đón quý Đức cha và

kính chúc HĐGM Việt Nam tuần lễ Ad Limina tốt đẹp”.

Cha Rivas Duran Lisandro Alirio, Giám đốc Collegio San Paolo, đại diện Collegio chào đón HĐGM Việt Nam. Ngài nói đây là một vinh dự lớn cho Collegio.

Trước những lời chào mừng và cầu chúc thật ý nghĩa và tâm tình của Liên tu sĩ Việt Nam tại Rôma và của cha Giám đốc, Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh, đại diện HĐGM Việt Nam ngỏ lời cảm ơn cha Giám đốc Collegio, không chỉ tạo điều kiện cho HĐGM Việt Nam có dịp gặp gỡ Liên tu sĩ Việt Nam, mà còn tiếp nhận biết bao thế hệ các linh mục và tu sĩ Việt Nam tới Rôma để học tập. Đức TGM Giuse cũng cảm ơn Đức ông, quý cha, quý sơ và anh chị em giáo dân Việt Nam tại Rôma đã dành cho HĐGM Việt Nam những tình cảm quý báu. Sau đó ngài chia sẻ chương trình Ad Limina của HĐGM, và xin mọi người tiếp tục cầu nguyện cho chuyến Ad Limina đem lại nhiều lợi ích thiêng liêng cho Giáo hội tại Việt Nam.

Đức cha Giuse Đình Đức Đạo, Chủ tịch Ủy ban Giáo dục Công giáo của HĐGM Việt Nam,



cũng chia sẻ với quý cha, quý sơ và quý thầy sinh viên về tinh thần trau dồi học tập và cộng tác với nhau xây dựng Giáo hội. Ngài mong muốn mỗi người không chỉ là những viên ngọc quý, nhưng còn phải biết cùng nhau làm thành một bức mosaic đẹp nữa. Đan xen là các tiết mục văn nghệ do các cha và các sơ sinh viên thực hiện.

Năm 2018 là năm Liên tu sĩ Việt Nam tại Roma mừng kỷ niệm 60 năm thành lập (1958-2018). Nhân dịp này, Liên tu sĩ Việt Nam gửi tặng quý Đức cha và mọi người cuốn kỷ yếu. Đây là món quà tinh thần gói ghém tất cả tình cảm của các tu sĩ Việt Nam tại Roma gửi đến HĐGM Việt Nam. Sau buổi văn nghệ, HĐGM Việt Nam đã dùng bữa trưa (buffet) với Liên tu sĩ Việt Nam tại Roma. Những món ăn Việt Nam do Liên tu sĩ Roma chuẩn bị càng làm cho bầu khí thêm vui vẻ và thắm tình quê hương.

Kết thúc buổi gặp gỡ Liên tu sĩ Việt Nam tại Roma, quý Đức cha trở về nhà Foyer Phát Diệm để nghỉ ngơi.

HĐGM Việt Nam: Nhật ký Ad Limina 2018 (Ngày 04.03.2018)



Dâng Thánh lễ tại nhà thờ thánh Tôma Tông đồ, hiệu tòa của ĐHY Phêrô và thăm dòng thánh Phaolô ở Roma

Sáng Chúa nhật 04.03.2018, quý Đức cha đã đến thăm giáo xứ thánh Tôma Tông đồ ở ngoại ô Roma (số 93, đường Lino Liviabella) và dâng Thánh lễ tại đây. Đây là nhà thờ hiệu tòa của ĐHY Phêrô Nguyễn Văn Nhơn, TGM Hà Nội.

Khởi hành đúng 10g00 và gần một giờ sau quý Đức cha đã tới nhà thờ thánh Tôma. Đến 11g30, Thánh lễ Chúa nhật III Mùa Chay được cử hành. Ngoài đoàn Việt Nam – gồm quý Đức ông, quý cha, quý sơ, quý thầy và một số giáo dân–, giáo dân của giáo xứ sở tại cũng đến tham dự Thánh lễ đông đảo, tạo nên một hình ảnh rất đẹp về Giáo hội. Một Giáo hội phổ quát của Chúa Giêsu, vượt qua những ranh giới quốc gia, ngôn ngữ và địa vị; một Giáo hội hiệp nhất và yêu thương, bình đẳng và quảng đại.

Trước khi bước vào Thánh lễ, cha xứ Stefano Bianchini đại diện giáo xứ chào mừng ĐHY, quý Đức cha trong HĐGM Việt Nam, cùng quý cha, quý tu sĩ nam nữ và giáo dân Việt Nam đã đến hiệp dâng Thánh lễ.

Thánh lễ cử hành bằng tiếng La tinh, bài đọc một do một nữ tu đọc bằng tiếng Việt; đáp ca, bài đọc hai và Tin Mừng bằng tiếng Ý.

Đức cha Giuse Đình Đức Đạo – đã từng sống ở Roma lâu năm và rất thông thạo tiếng Ý – trình bày lý do sự hiện diện của HĐGM Việt Nam tại nhà thờ của giáo xứ thánh Tôma Tông đồ. Tiếp theo, ĐHY Phêrô Nguyễn Văn Nhơn ngỏ lời chào cộng đoàn, đặc biệt cộng đoàn giáo dân của giáo xứ.

Sau Thánh lễ, quý Đức cha cùng cộng đoàn Việt Nam dùng bữa tại phòng hội lớn của giáo xứ. Bữa ăn gồm những món ăn Việt Nam do Liên tu sĩ Việt Nam chuẩn bị, và những món ăn Ý do cộng đoàn giáo xứ thánh Tôma khoản đãi. Rồi nhà thờ thánh Tôma, quý Đức cha trở về nhà Foyer Phát Diệm để nghỉ ngơi.

Buổi chiều, quý Đức cha đến thăm và dùng bữa tối tại dòng thánh Phaolô ở Roma vào lúc 18g00, theo lời mời của sơ Maria Goretti Lee, Bề trên Tổng quyền của Dòng. Tại đây, HĐGM

Việt Nam được quý sơ đón tiếp rất nồng hậu. Các Đức cha ngưỡng mộ phong cách bài trí nhà nguyện và phòng hội của quý sơ. Sơ Bề trên cho biết, cộng đoàn hiện có 44 chị em thuộc nhiều quốc tịch khác nhau: Hàn Quốc, Canada, Hoa Kỳ, Australia, Ukraina, Nhật Bản, Hong Kong và Việt Nam. Các sơ Việt Nam đông nhất, thuộc các tỉnh dòng Mỹ Tho, Sài Gòn, Đà Nẵng và Hà Nội. Các sơ Việt Nam hiện đang theo học các trường tại Rôma, số còn lại đến Rôma để tham dự khóa thường huấn kéo dài một tháng. Điều đặc biệt, trong số các sơ đến từ Việt Nam, có một sơ là em ruột của Đức cha Alôsiô Nguyễn Hùng Vĩ và một sơ là chị ruột của Đức cha Đaminh Nguyễn Văn Mạnh. Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh thay mặt HĐGM Việt Nam cảm ơn quý sơ đã mời quý Đức cha, đồng thời cảm ơn tinh thần phục vụ của quý sơ thuộc các tỉnh dòng đang hăng say phục vụ Giáo hội tại Việt Nam.



HĐGM Việt Nam: Nhật ký Ad Limina 2018 (Ngày 05.03.2018)

Thánh lễ sáng

Trong Thánh lễ sáng thứ Hai 05.03 tại nhà nguyện Foyer Phát Diệm, Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Khảm gợi ý: Nếu xét về chiều kích thiêng liêng, việc viếng mộ hai Thánh Tông đồ là đỉnh cao của cuộc hành hương Ad limina, thì việc yết kiến Đức Giáo hoàng là đỉnh cao của chuyến hành hương xét về chiều kích mục vụ. Ngài cũng xin quý Đức cha cùng cầu nguyện cho sự hiệp thông trong Giáo hội Việt Nam và sự hiệp thông giữa Giáo hội Việt Nam với Giáo hội toàn cầu, cụ thể là Giáo hội Rôma trong buổi yết kiến hôm nay.

Yết kiến Đức Thánh Cha

Từ sáng sớm ngày 5 tháng Ba các Giám mục Việt Nam đã có mặt tại khán phòng Sala Consistorium của Phủ Giáo hoàng, chờ đợi giờ yết kiến vị Cha chung của Giáo hội hoàn vũ. Đúng 10g15 Đức giáo hoàng đến. Sau khi từng Đức cha đến bắt tay và tự giới thiệu về mình, Đức giáo hoàng chào mừng toàn thể đoàn 33 giám mục Việt Nam, và trong tâm tình đơn sơ thân ái, ngài nói rất vui mừng được gặp gỡ và mời mọi người phát biểu tự do về mọi sự.

Đầu tiên, Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh, Chủ tịch HĐGM Việt Nam, thay mặt các Đức giám mục nói lời chào mừng Đức Thánh Cha. Thay vì đọc diễn văn, Đức cha Giuse cũng đơn sơ và kính trọng nói lên cảm tưởng đầu tiên rất vui mừng và ngưỡng mộ Đức Thánh Cha khi được trực tiếp diện kiến ngài rất vui vẻ tự nhiên, đơn sơ và gần gũi. Đức cha giới thiệu với Đức Thánh Cha dung mạo của Giáo hội Việt Nam qua vài con số. Giáo hội Việt Nam với ba giáo tỉnh Huế, Sài Gòn và Hà Nội, gồm 26 giáo phận, có 33 giám mục tại chức hôm nay đang hiện diện đầy đủ trước mặt Đức Thánh Cha, khoảng 4500 giáo xứ với hơn 4000 linh mục, 22 ngàn tu sĩ nam nữ thuộc hơn 240 dòng tu, hơn 2400 đại chủng sinh, 7 triệu giáo dân, tỉ lệ khoảng gần 8% dân số cả nước. Giáo hội Việt Nam năm nay mừng kỷ niệm 30 năm tuyên thánh cho 117 vị tử đạo, thêm một chân phước tử đạo Anrê Phú Yên mà đúng ngày 5.3 hôm nay mừng kính ngài. Đức cha chủ tịch cũng ngỏ ý mong đợi một ngày Đức Thánh Cha sẽ đến thăm đất nước và Giáo hội Việt Nam.

Đức Thánh Cha đáp lời cũng trong tâm tình đơn sơ, vui vẻ tự nhiên, ngài nói một trong những hoa trái từ các vị tử đạo là ơn gọi vẫn còn dồi dào ở Việt Nam hôm nay. Ngài ngỏ ý muốn nghe các giám mục nói thay vì ngài nói cho các Đức cha nghe vì các Đức cha đã nghe ngài nói nhiều qua phương tiện truyền thông hằng ngày rồi.

Qua sự điều phối của Đức cha Tổng thư ký, các Đức cha lần lượt tự do nói và hỏi Đức Thánh Cha.

Một vị hỏi Đức Thánh Cha, vốn là người trước đây nổi tiếng bình dị, gần gũi dân chúng và từng



**Yết kiến Đức Thánh Cha Phanxicô:
“Hãy sống niềm vui loan báo Tin Mừng”**

khuyến các mục tử cần phải mang “mùi chiên”, về kinh nghiệm điều hành một giáo phận: đâu là điều quan trọng nhất? Đức Thánh Cha trả lời, một mục tử cần có hai điều: không những con người mục tử cần có “mùi chiên” tức là trở nên gần gũi với dân, mà còn trước hết cần gần gũi Thiên Chúa nữa, nghĩa là mục tử phải là một con người của cầu nguyện và luôn lắng nghe Lời Chúa. Các giám mục cũng cần giúp các linh mục của mình như thế. Ngài nhấn mạnh, các giám mục cần gần gũi thăm hỏi các linh mục của mình để mọi người có thể cảm thấy “mình có một người cha”. Giám mục giúp các linh mục để các linh mục có thể giúp giám mục của mình trong việc chấn dất đoàn chiên. Ngài chia sẻ gần đây ngài có bổ nhiệm một giám mục. Trong thư mục vụ của mình, Đức cha còn ghi cả số điện thoại của mình nữa. Quả là một sự liều lĩnh nhưng thật tốt đẹp.

Một Đức cha khác chia sẻ: HĐGM Việt Nam hôm nay đến gặp gỡ Đức Thánh Cha như là dấu hiệu tỏ tình hiệp thông với Giáo hội toàn cầu. Mừng kỷ niệm 5 năm Đức Thánh Cha được lên ngôi Giáo hoàng, tất cả giáo dân, tu sĩ, linh mục, giám mục yêu mến và cầu nguyện luôn cho Đức Thánh Cha và xin ngài bày tỏ điều ước muốn nhất về Giáo hội của Chúa hôm nay. Đức Thánh Cha nói, như đã bày tỏ trong Tông huấn Evangelii Gaudium (Niềm vui Tin Mừng), Giáo hội của Chúa phải là Giáo hội loan báo Tin Mừng, cần phải “đi ra” dù có gặp muôn vàn khó khăn, trở

ngại và rủi ro. Trong cách nói vui, ngài dùng hình ảnh diễn tả trong sách Khải Huyền để nói về một Chúa Giêsu đứng trước cửa nhà đóng kín của ta và gõ cửa, mà có nhiều khi Người đứng gõ cửa vì bị nhốt kín từ bên trong. Giáo hội “đóng kín” thì đau yếu, bệnh tật, giống như người đàn bà bị còng lưng, một hình ảnh trong Phúc Âm. Một Hội Thánh “đi ra” có thể gặp nhiều rủi ro tai nạn nhưng như thế mới là mình. Đi ra đến với dân, phục vụ dân với lòng thương xót của Chúa, nhất là biết giúp người ta cầu nguyện. Ngài bảo tôi tò mò không biết các Đức cha huấn luyện các chủng sinh của mình như thế nào. Các chủng sinh có cầu nguyện nhiều không.

Một số giám mục vốn trước đây trực tiếp phụ trách đào tạo chủng sinh chia sẻ về công tác đào tạo linh mục tại các Đại chủng viện. Các ngài nhấn mạnh đến chiều kích thiêng liêng và mục vụ, để ứng sinh tập sống kết hợp mật thiết với Chúa và sống yêu thương gần gũi với dân, nhất là với người nghèo và những người bị gạt ra bên lề xã hội. Các ngài bận tâm đến việc giáo dục động lực ơn gọi nơi các ứng sinh. Đức Thánh Cha nói động lực và ý ngay lành của các chủng sinh rất quan trọng, nhưng chúng ta không mong đợi tất cả các chủng sinh có động lực tốt hoàn hảo ngay từ đầu mà cần kiên nhẫn đào tạo và để Chúa thanh luyện dần trong thời gian. Ngài nhấn mạnh: Gương mẫu đời sống của các linh mục rất có ý nghĩa, là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến các ứng viên linh mục tương lai. Từ đó, Đức Thánh Cha lưu ý các giám mục phải chăm lo đến việc thường huấn linh mục trong giáo phận. Ngài nói cảm dỗ tình khôn nhất của ma quỷ là làm cho các linh mục chỉ chấp nhận một đời sống tầm thường, “sống hâm hẩm” nghĩa là không nóng mà cũng không lạnh và từ đó dễ xa rời Chúa và anh em. Ngài nói mạnh, các Đức cha không nên gửi các chủng sinh đến thực tập với những người hâm hẩm như thế.

Về tình hình quan hệ với các nước, đặc biệt, như các giám mục quan tâm, với Cuba, Trung Quốc và Việt Nam, Đức Thánh Cha diễn tả với tinh thần lạc quan và cho biết tình hình vẫn tiến triển tốt nhưng phải kiên nhẫn và tin tưởng vào

sự Quan Phòng của Thiên Chúa. Điều quan trọng là vẫn giữ được mối liên lạc thông giao, xây dựng được một cầu nối.

Bận tâm đến đời sống thánh hiến, một Đức cha chia sẻ về nỗi khó khăn sống khổ chế hy sinh của con người sống trong xã hội ngày nay và xin Đức Thánh Cha hướng dẫn việc giúp đỡ cho các tu sĩ sống ơn gọi và sứ mạng của mình. Đức Thánh Cha nói khổ chế có nhiều hình thức thích hợp khác nhau tùy theo vùng miền, văn hóa và thời đại, nhưng gốc rễ của nó là biết “từ bỏ chính mình” trong cuộc sống hằng ngày, trong những việc nhỏ nhặt. Tập từ bỏ chính mình có một giá trị Kitô giáo rất ý nghĩa. Trong đời sống cộng đoàn, ta cần tập từ bỏ ý riêng và tìm thi hành thánh ý Chúa. Ngài lưu ý cần dạy và sống khổ chế ngày nay nhiều hơn nơi những môi trường thế tục hóa. Ngài nói tới hai kẻ thù của Kitô giáo ngày nay là chủ nghĩa tân Pêlagiô (neo-Pelagianism) đề cao sức riêng con người đến độ ân sủng không còn ý nghĩa trong sự cứu độ và thuyết tân Ngộ đạo (neo-Gnosticism) chủ trương coi trọng nội tâm chủ quan coi nhẹ thực tại cứu độ. Hai điều này, Ngài sẽ đề cập tới trong Tông thư “Sự Thánh Thiện” ngày 19 tháng Ba sắp tới.

Các Đức cha khác còn chia sẻ với Đức Thánh Cha về khó khăn mục vụ và truyền giáo trong tình trạng di dân phổ biến ngày nay tại Việt Nam và trên thế giới, nhất là khó khăn chủ quan do thiếu nhiệt huyết tông đồ nơi con người Kitô hữu hôm nay. Đức Thánh Cha nhắc đến vấn đề này gọi lại số cuối cùng của Tông huấn “Evangelii Nuntiandi” (Loan báo Tin Mừng), Chân phước giáo hoàng Phaolô VI nói khó khăn của sự thiếu hăng say tông đồ đến từ trong “lòng con người”. Ngài sẽ đề cập đến vấn đề này trong Tông thư “Sự Thánh Thiện” sắp tới: nguội lạnh, sự ngã lòng, nản chí hay thiếu hy vọng là cám dỗ của ngày hôm nay.

Sau hơn một giờ rưỡi đồng hồ, Đức Thánh Cha kết thúc bằng một lời nhắn nhủ hãy vui lên, sống niềm vui loan báo Tin Mừng. Ngài nói, nếu có ai trong anh em mình không vui, hãy tự hỏi tại sao, vì mục tử không thể dẫn dắt một Giáo hội địa phương mà không có niềm vui. Xin anh em

giám mục nhớ trách nhiệm mục vụ rất quan trọng này: không thể chu toàn mà thiếu cầu nguyện và rao giảng Lời Chúa.

Buổi yết kiến Đức Thánh Cha kết thúc với lời cảm ơn của Đức cha Tổng thư ký và chụp hình chung lưu niệm. Khi chia tay, Đức Thánh Cha ân cần vui vẻ bắt tay và tặng quà cho từng người. Lúc 13g30, các Đức cha và các cha đồng hành với phái đoàn cùng dùng bữa trưa tại nhà ăn của Nhà Santa Martha.

Các Giám Mục Việt Nam viếng mộ thánh Phaolô Tông Đồ



HDGM Việt Nam: Nhật ký Ad Limina 2018 (Ngày 06.03.2018)

Viếng mộ và dâng Thánh lễ tại Đền thờ thánh Phaolô ngoại thành và viếng mộ ĐHY Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận

Tiếp tục chương trình Ad Limina, sáng thứ Ba 06.03, quý Đức cha đi viếng mộ Thánh Phaolô Tông đồ và dâng Thánh lễ tại Đền thờ thánh Phaolô ngoại thành. Đây là một trong những việc chính yếu của chuyến đi Ad Limina của HDGM Việt Nam.

Trên đường đi, quý Đức cha đến Nhà thờ Đức Mẹ Cầu Thang (ở Piazza della Scala) để viếng mộ Đấng Đáng kính, Hồng y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận. ĐHY Phanxicô về với Chúa vào ngày 16.09.2002 và được an táng tại nghĩa trang Verano. Ngày 18.06.2012, di hài của ĐHY được đưa cải táng và đưa về đặt trong nhà thờ Đức Mẹ Cầu Thang, là nhà thờ hiệu tòa của ngài.

Khoảng 9g00, quý Đức cha tới nhà thờ, cha



xứ Vincenzo niềm nở đón tiếp đoàn. Một số quý cha, quý thầy, quý sơ và giáo dân Việt Nam cũng có mặt. Quý Đức cha đứng vây quanh bên mộ ĐHY Phanxicô, lòng ghen ngào xúc động. Thay mặt HĐGM Việt Nam, Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh ngỏ lời với cộng đoàn: “Ngay khi sắp xếp chương trình đi Ad Limina 2018 của HĐGM, chúng con đã ghi vào chương trình thời gian tới viếng mộ ĐHY Phanxicô. Điều đó nói lên tâm tình yêu mến, kính trọng của các giám mục Việt Nam với ĐHY. Ngài là người thầy, người cha, người anh hết sức gương mẫu cho quý Đức cha Việt Nam đang hiện diện. Chúng ta xin ĐHY cầu bầu cùng Chúa cho tất cả quý Đức cha Việt Nam luôn biết noi gương ĐHY, luôn là những mục tử hiền từ, gần gũi. Với tâm tình đó, chúng ta cùng nhau cầu nguyện”.

Quý Đức cha đọc kinh Tin Kính, kinh Lạy Cha, kinh Xin Ổn và kết thúc bằng bài hát Kinh Hòa Bình.

Tiếng hát Kinh Hòa Bình chấm dứt, mọi người chìm vào trong thinh lặng. Ai cũng cảm thấy mình đang đứng bên cạnh ĐHY thân yêu, người con ưu tú của Giáo hội tại Việt Nam, một chứng



tá đức tin kiên trung, một mục tử hiền từ và gần gũi với hết mọi người. Từ đáy lòng của quý Đức cha và mọi người đang hiện diện bỗng vang lên lời cầu nguyện tha thiết: Chúng con “xin Chúa ban cho chúng con được ơn đang khẩn cầu, với niềm hy vọng thấy Ngài sớm được vinh hiển trên bàn thờ”.

Rời nhà thờ Đức Mẹ Cầu Thang khoảng 11g00, quý Đức cha tới Đền Thờ thánh Phaolô ngoại thành. Một lần nữa, các ngài lại đứng vây quanh bên mộ thánh Phaolô để tuyên xưng đức tin. “HĐGM Việt Nam luôn xác tín vào nền tảng của đức tin Tông truyền. Nền tảng đó được xây dựng trên hai cột trụ là thánh Phêrô và thánh Phaolô”. Đó là những lời mở đầu của Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh cho nghi thức tuyên xưng đức tin của HĐGM Việt Nam.

Bước vào nghi thức, quý Đức cha đọc kinh Tin Kính, kinh Lạy Cha. Tiếp đó, các ngài dâng



Thánh lễ ngay phía sau Bàn thờ chính của Đền thờ. Đức TGM Phaolô Bùi Văn Đọc chủ tế và Đức cha Giuse Vũ Văn Thiên giảng lễ. Khai triển ý tưởng của bài Tin Mừng theo thánh Matthêu

(Mt 18,21-35), ghi lại dụ ngôn kể về sự tha thứ, Đức cha Giuse khẳng định: “Câu chuyện vừa bao gồm giáo huấn về lòng thương xót của Chúa Cha, vừa là lời mời gọi con người hãy tha thứ cho nhau”, và “đối với Chúa Giêsu, sự tha thứ không có giới hạn”. Rồi Đức cha Giuse gợi ý: “Cảm nhận lòng thương xót của Chúa, người tín hữu phải thực thi lòng thương xót đối với anh chị em mình. Lòng thương xót của Thiên Chúa đã san bằng những cách biệt, nối liền những khoảng cách. Mùa Chay chính là thời điểm giúp chúng ta nhận ra khoảng cách ấy, để khiêm nhường sám hối và canh tân đời sống. Một khi nhận ra lòng thương xót của Chúa, chúng ta sẽ đối xử nhân hậu với anh chị em mình”. Liên hệ tới chuyến hành hương Ad Limina của HĐGM Việt Nam, Đức cha Giuse chia sẻ: “Chuyến viếng thăm Ad Limina của HĐGM Việt Nam được thực hiện trong thời điểm Mùa Chay. Mùa Chay là mùa trở về. Chuyến hành hương Ad Limina cũng là một cuộc trở về. Nếu lời mời gọi của Mùa Chay là trở về với Chúa, thì chuyến Ad Limina là cuộc trở về với cội nguồn đức tin. (...). Dừng chân suy niệm bên mộ thánh Phêrô và thánh Phaolô Tông đồ, chúng ta, các Giám mục, như được liên kết hơn bao giờ hết với các vị thủ lãnh đầu tiên của Giáo hội, đồng thời cảm nhận tính liên tục của Giáo hội qua mọi thời đại, bất chấp những bão tố phong ba. Giáo hội do Chúa Giêsu thiết lập, đặt nền móng trên Phêrô và có cột trụ vững chắc là Phaolô”.

Buổi chiều, vào lúc 16g00, một nhóm quý Đức cha do ĐHY Phêrô trưởng đoàn đến thăm “Bộ Thăng tiến sự Phát triển Con người Toàn diện” của Tòa Thánh. Các ngài được ĐHY Peter A. K. Turkson và các thành viên đón tiếp vui vẻ và thân tình. Sau khi hai bên giới thiệu các thành viên tham dự, ĐHY Bộ trưởng trình bày về hoạt động và các thành viên của Bộ. Đây là Bộ mới được Đức Thánh Cha Phanxicô thành lập (chính thức hoạt động vào ngày 01.1.2017), bao gồm các cơ quan của Tòa thánh trước đây: Hội đồng Tòa thánh Công lý và Hoà bình, Hội đồng Tòa thánh Cor Unum, Hội đồng Tòa thánh phụ trách Mục vụ di dân và người lữ hành, Hội đồng Tòa

Thánh phụ trách Mục vụ chăm sóc y tế. Hiện nay, Bộ đang hoàn thiện tiến trình tái cơ cấu, vấn đề nhân sự, và nhất là định hướng cho tương lai.

HĐGM Việt Nam: Nhật ký Ad Limina 2018 (Ngày 07.03.2018)



Thăm Bộ Phúc Âm hoá các Dân tộc và Hội đồng Giáo hoàng về Văn bản luật

Mở đầu Thánh lễ sáng thứ Tư 07.03 tại nhà nguyện của Foyer Phát Diệm, Đức cha chủ tế Phaolô Nguyễn Thái Hợp đã ngỏ lời với cộng đoàn tham dự: “Việc hành hương viếng mộ hai thánh Tông đồ Phêrô và Phaolô của chúng ta lần này bỗng chìm lặng sâu thẳm, vì sự ra đi đột ngột của người anh em chúng ta, Đức TGM Phaolô Bùi Văn Đọc. Ngài đã đồng hành với chúng ta ngay từ đầu chuyến hành hương Ad Limina, đặc biệt trong Thánh lễ hôm qua tại Đền thờ thánh Phaolô ngoại thành mà ngài chủ tế. Thánh lễ sáng nay, trong tình hiệp thông huynh đệ, chúng ta cầu nguyện cho ngài. Xin Chúa là Cha nhân từ đón nhận Đức TGM Phaolô về Quê hương vĩnh cửu là Nước Trời”.

Hai ngày gần đây, sức khỏe của Đức TGM Phaolô không được tốt, nhưng ngài vẫn tham dự đầy đủ chương trình đã hoạch định. Sáng thứ Ba, ngài cùng quý Đức cha tới viếng mộ ĐHY Phanxicô. Sau đó, vì thấy ngài đi lại khó khăn, các cha đã đưa ngài tới Đền thờ thánh Phaolô ngoại thành bằng taxi. Sau khi viếng mộ thánh Phaolô, ngài chủ sự Thánh lễ. Thánh lễ xong, ngài về bằng xe riêng và bất tỉnh ngay trong xe;



lập tức ngài được đưa thẳng tới bệnh viện thánh Camillô ở đường Circonvallazione Gianicolense gần đó để cấp cứu. Và hồi 22 giờ 15 (giờ Rôma), ngài đã về với Chúa.

Vào lúc 8g00, một nhóm quý Đức cha do Đức cha Tôma Nguyễn Văn Trâm làm trưởng nhóm đi thăm Hội đồng Giáo hoàng về Văn bản luật (Pontificium Consilium de Legum Textibus). Đón tiếp nhóm của các Đức cha Việt Nam có Đức cha Juan Ignacio Arrieta Ochoa de Chinchetru, Tổng thư ký; Đức Ông Markus Graulich và Đức Ông Gioan Baotixita Phạm Mạnh Cường. Đức cha Tổng Thư ký chia buồn với HĐGM Việt Nam về sự ra đi của Đức TGM Phaolô. Rồi ngài giới thiệu với quý Đức cha về các hoạt động của Hội đồng, là giúp Đức Thánh Cha tất cả các công việc liên quan tới Giáo luật. Tiếp đó, quý Đức cha trao đổi với ngài về những vấn đề liên quan giữa luật dân sự và luật Giáo hội, về luật liên quan tới việc ly dị và tái hôn, tới toà án hôn phối. Đức cha Tổng Thư ký ngỏ lời sẵn sàng giúp Giáo hội tại Việt Nam tất cả những gì quý Đức cha cần liên quan tới luật của Giáo hội.

Đến 9g30, HĐGM Việt Nam tới thăm Bộ Phúc Âm hoá các Dân tộc. Tiếp đón HĐGM Việt Nam, có ĐHY Fernando Filoni, Bộ trưởng và các thành viên của Bộ tại phòng hội lớn, trong một bầu khí rất thân tình và cởi mở.

Trước hết, ĐHY ngỏ lời chia buồn với HĐGM Việt Nam và Giáo hội tại Việt Nam, đặc biệt với Tổng Giáo phận Sài Gòn - TP. Hồ Chí Minh vì sự ra đi đột ngột của Đức TGM Phaolô Bùi Văn Đọc. Tuy nhiên, ĐHY xác tín: “Tôi nghĩ Đức TGM Phaolô vẫn không rời xa chúng ta. Ngài đang hiện

diện với chúng ta, nhưng một cách khác”.

Tiếp đó, ĐHY giới thiệu với HĐGM Việt Nam các thành viên của Bộ. Đại diện HĐGM Việt Nam, Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh cảm ơn ĐHY đã có lời chia buồn sâu sắc với HĐGM và Tổng Giáo phận Sài Gòn. Ngài cũng cảm ơn ĐHY và Bộ đã luôn quan tâm tới Giáo hội tại Việt Nam là một Giáo hội thuộc Bộ Phúc Âm hoá các dân tộc.

Sau đó, Đức TGM Chủ tịch trình bày sơ lược Giáo hội tại Việt Nam, những thuận lợi cũng như những khó khăn mà Giáo hội đang gặp phải. ĐHY cũng chia sẻ những ưu tư, thao thức không chỉ của ngài mà còn là thao thức, ước mơ của Đức Thánh Cha Phanxicô, mong muốn có một Giáo hội luôn biết đi ra (ad extra), ra tới vùng ngoại biên để loan báo Tin Mừng. ĐHY cũng mong muốn quý Đức cha quan tâm tới việc đào tạo linh mục (các Đại chủng viện) và việc thường huấn các linh mục. Trong việc đào tạo các linh mục, tinh thần truyền giáo phải là một trong những nội dung không thể thiếu. Tinh thần này còn phải được truyền bá tới những người tín hữu. Làm sao ngay cả người tín hữu cũng cảm thấy thao thức phải truyền giáo.

Các Đức cha cũng trao đổi với ĐHY nhiều vấn đề liên quan tới mục vụ và các vấn đề khác. ĐHY vui vẻ giải thích một cách hết sức rõ ràng và ngắn gọn. Thời gian gần 2 tiếng gặp gỡ trôi đi thật nhanh và quý Đức cha cảm thấy rất phấn khởi.

Lúc 15g30, Ban Thường vụ HĐGM Việt Nam tới thăm Toà Đại sứ Việt Nam tại Rôma. Toà Đại sứ chia buồn với HĐGM Việt Nam vì sự ra đi của Đức TGM Phaolô Bùi Văn Đọc, đồng thời



hứa sẽ hết sức tạo mọi điều kiện thuận lợi để đưa thi hài của ngài về Việt Nam.

HĐGM Việt Nam: Nhật ký Ad Limina 2018 (Ngày 08.03.2018)

Sáng thứ Năm 08.03, theo chương trình đã định, quý Đức cha trong HĐGM Việt Nam dâng Thánh lễ cùng Đức Thánh Cha Phanxicô tại nhà nguyện Santa Marta; đồng thời cầu nguyện cho Đức TGM Phaolô Bùi Văn Đọc mới về với Chúa.

Ngày hôm nay, HĐGM chia thành 3 nhóm đi thăm một số cơ quan của Tòa thánh.

Lúc 9g00, một nhóm quý Đức cha do Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh làm trưởng nhóm đã tới thăm Bộ Phụng Tự. Tiếp đón đoàn có ĐHY Robert Sarah, Bộ trưởng; Đức TGM Arthur Roche, Tổng Thư ký. Đức cha Emmanuel Nguyễn Hồng Sơn, Chủ tịch Ủy ban Phụng tự trực thuộc HĐGM Việt Nam đã trình bày những hoạt động phụng vụ tại Việt Nam, về những bản dịch Sách Lễ Roma và các Sách Bài Đọc. Sau đó, quý Đức cha nêu ra những khó khăn về hội nhập văn hoá trong các Bản văn Thánh lễ theo nghi lễ truyền thống dân tộc. ĐHY lưu ý: Bản dịch Kinh Thánh được dùng trong phụng vụ phải được dịch một cách trung thành và phù hợp ngôn ngữ địa phương. Điều này đòi hỏi phải đầu tư nhiều thời gian và nhiều công sức.

Lúc 9g30, một nhóm quý Đức cha do ĐHY Phêrô Nguyễn Văn Nhơn làm trưởng nhóm tới thăm Quốc vụ viện Truyền thông của Tòa Thánh.

Dâng Thánh lễ với Đức Thánh Cha tại nhà nguyện Santa Marta và thăm một số cơ quan trung ương của Tòa thánh



Tiếp đón đoàn có Đức Ông Dario Edoardo Vigano, Chủ tịch và Đức Ông Lucio Adrian Ruiz, Thư ký. Đức Ông Chủ tịch chào đón ĐHY và đoàn, giới thiệu các thành viên cũng như các hoạt động của Quốc vụ viện. Ngài nhấn mạnh tầm quan trọng của văn hoá truyền thông trong một xã hội biến chuyển không ngừng. Quý Đức cha trao đổi với Đức Ông Chủ tịch về những hạn chế trong việc truyền thông tại Việt Nam và trình bày những cố gắng sử dụng những phương tiện truyền thông, để truyền tải chân lý và nhất là đưa Tin Mừng tới mọi người.

Một nhóm khác do Đức cha Giuse Võ Đức Minh làm trưởng nhóm tới thăm Bộ Giáo sĩ và Chứng sinh. Tiếp đón đoàn có ĐHY Beniamino Stella, Bộ trưởng; Đức TGM Joel Mercier, Thư ký; Đức TGM Jorge C. Patron Wong, Thư ký đặc trách các Đại chủng viện. Đức cha Giuse Đỗ Mạnh Hùng giới thiệu với ĐHY và các thành viên của Bộ, văn bản Ratio của Ủy ban Giáo sĩ – Chứng sinh đang được áp dụng cho 10 Đại chủng viện tại Việt Nam. Quý Đức cha cũng trình bày những khó khăn trong việc đào tạo các chủng sinh tại Việt Nam hiện nay do ảnh hưởng của chủ nghĩa tục hoá và duy vật. ĐHY nhấn mạnh tới việc các cha giáo và giáo phận cần phải đồng hành thiêng liêng với các chủng sinh, và cả các ứng sinh ở tiền chủng viện.

Lúc 11g00, nhóm của ĐHY Phêrô tới thăm Hội đồng Đối thoại Liên tôn. Tiếp đón đoàn có Đức cha Miguel Angel Ayuso Guixot, Tổng Thư ký; Đức Ông Indunil Janakaratne Kodithuwakku Kankanamalage, Thư ký. Đức cha Guixot vui mừng chào đón đoàn và trình bày về những hoạt động đối thoại với các tôn giáo của Tòa Thánh. Kể từ Công đồng Vatican II, nhất là với Đức Thánh Cha đương nhiệm, việc tìm ra một phương thế để đối thoại với các tôn giáo khác luôn là một cố gắng lớn. Đối với Đức Thánh Cha, đối thoại chính là truyền giáo.

Nhóm của Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh tới thăm Bộ Đời sống Thánh hiến và các Hiệp hội Đời sống Tông đồ. Tiếp đón đoàn có ĐHY João Braz de Aviz, Bộ trưởng; Đức TGM José Rodriguez Carballo, Tổng Thư ký. ĐHY gửi lời

Thời sự Việt Nam

chia buồn tới HĐGM Việt Nam vì sự ra đi của Đức TGM Phaolô Bùi Văn Đọc. Sau khi ngài giới thiệu các thành viên của Bộ, Đức TGM trưởng đoàn bày tỏ tâm tình biết ơn ĐHY và Bộ đã giúp đỡ Giáo hội tại Việt Nam. Ngài trình bày sơ lược về đời sống tận hiến của các tu sĩ và những người sống đời thánh hiến. Các nam nữ tu sĩ lên tới trên 29.000 vị, hiện đang đảm nhận các công việc như giáo dục mầm non, đào tạo dạy nghề, chăm sóc người khuyết tật, người nhiễm HIV, bảo vệ sự sống... ĐHY vui mừng về sự phong phú dồi dào ơn gọi của Giáo hội tại Việt Nam. Tuy nhiên, ngài cũng lưu ý tới việc đào tạo, nâng cao trình độ và chất lượng đời sống tu trì.

Ban chiều, vào lúc 15g45, nhóm của Đức cha Giuse Võ Đức Minh tới thăm Bộ Giáo lý đức tin. Tiếp đón đoàn có Đức TGM Luis Francisco Ladaria, Bộ trưởng; Đức TGM Giacomo Morandi, Thư ký. Trong buổi gặp gỡ, Đức cha Giuse trưởng đoàn trình bày cho Đức TGM Bộ trưởng về Học viện Công giáo và những liên kết giữa một số Đại chủng viện ở Việt Nam với một số Đại học Công giáo trên thế giới, về đời sống đức tin, những thách đố, về ảnh hưởng của phong trào “Sứ điệp từ trời”. Ngỏ lời với quý Đức cha, Đức TGM cho hay khủng hoảng đức tin là vấn đề lớn trên toàn cầu. Tuy nhiên, lòng đạo đức bình dân và việc cầu nguyện tại các gia đình rất quan trọng.

Lúc 16g00, nhóm của Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh tới thăm Bộ Giáo dân, Gia đình và Sự sống. Tiếp đón đoàn có cha Alexandre Awi Mello, Thư ký. Trong buổi gặp gỡ, Đức cha Giuse Trần Văn Toàn, Chủ tịch Ủy ban Giáo dân trực thuộc HĐGM Việt Nam trình bày cho cha Thư ký về vai trò rất tích cực của người tín hữu Việt Nam trong các hoạt động của Giáo hội, như tham gia Hội đồng Mục vụ, dạy giáo lý, thiện nguyện viên bác ái. Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Viên cho cha Thư ký biết con số lớn các em thiếu nhi Thánh Thể tại Việt Nam (khoảng 700.000 em), chiếm gần một nửa tổng số thiếu nhi Thánh Thể trên thế giới. Quý Đức cha cũng nêu những khó khăn hiện nay là tình trạng di dân, tạo nên nhiều vấn đề phức tạp như vấn đề thất nghiệp, hôn nhân dị

giáo, sống thử...

Lúc 17g00, nhóm của Đức cha Giuse Võ Đức Minh tới thăm Bộ Giáo dục Công giáo. Tiếp đón đoàn có ĐHY Giuseppe Versaldi, Bộ trưởng; Đức TGM Angelo Vincenzo Zani, Thư ký. Đức cha Giuse trưởng đoàn trình bày cho ĐHY và các thành viên về tình hình giáo dục Công giáo tại Việt Nam, về ước mong của Giáo hội được mở các trường Công giáo phục vụ cho việc giáo dục các cấp, từ mẫu giáo đến đại học. ĐHY hoan nghênh nỗ lực của Giáo hội tại Việt Nam trong việc cố gắng góp phần mình vào lãnh vực giáo dục. Ngài hứa sẽ trợ giúp hết sức cho công tác giáo dục tại Việt Nam.

HĐGM Việt Nam: Nhật ký Ad Limina 2018 (Ngày 09.03.2018)

Sáng thứ Sáu 09.03, quý Đức cha dâng Thánh lễ tại nhà nguyện Foyer Phát Diệm. Đức cha Antôn Vũ Huy Chương chủ sự Thánh lễ. Ngài mời gọi cộng đoàn phụng vụ cầu nguyện cho Hội nghị thường niên của HĐGM Việt Nam, và tiếp tục cầu nguyện cho Đức TGM Phaolô.

Vào lúc 8g00, quý Đức cha bắt đầu Hội nghị thường niên kỳ I.2018 tại phòng hội lớn của nhà Foyer Phát Diệm. Ngay những phút đầu tiên, HĐGM Việt Nam thinh lặng tưởng nhớ Đức TGM Phaolô Bùi Văn Đọc, mới về với Chúa. Sau đó, quý Đức cha tiến hành bầu người thay thế Đức TGM Phaolô làm Chủ tịch Ủy ban Giáo lý Đức tin, và Đức cha Gioan Đỗ Văn Ngân, Giám mục phụ tá Giáo phận Xuân Lộc đã được

Hội nghị thường niên kỳ I.2018 và thăm Bộ Ngoại giao của Tòa thánh



HDGM tín nhiệm trong trách vụ này.

Tiếp đó, quý Đức cha bổ nhiệm cha Giuse Đào Nguyên Vũ, S.J., làm Chánh Văn phòng của HDGM Việt Nam, kiêm quản lý Văn phòng của HDGM. Đồng thời, đặt cha Gioan Kim Khẩu Phan Văn Định làm linh mục thư ký giáo tỉnh Sài Gòn.

Quý Đức cha dành nhiều thời gian soạn thảo Thư Mục Vụ gửi cộng đồng Dân Chúa, đúc kết chuyến đi Ad Limina và bàn về vấn đề xin phong thánh cho hai Đức cha: Lambert de la Motte và François Pallu. Sau đó, HDGM lắng nghe các Ủy ban trình bày hoạt động trong thời gian qua.

Hồi 19g30, quý Đức cha đi thăm Bộ Ngoại giao của Tòa thánh. Tại đây, HDGM được Đức TGM Paul Richard Gallagher, Bộ trưởng; Đức Ông Antoine Camilleri, Thứ trưởng và Đức Ông Phanxicô Xaviê Cao Minh Dung, Tham tán Phủ Quốc Vụ Khanh của Tòa thánh, đón tiếp một cách rất thân tình và cởi mở. Sau khi chia buồn với HDGM Việt Nam vì sự ra đi của Đức TGM Phaolô Bùi Văn Đọc, Đức TGM Bộ trưởng muốn được lắng nghe quý Đức cha chia sẻ những sinh hoạt tôn giáo tại Việt Nam, những khó khăn và những thuận lợi. Quý Đức cha đã trình bày một cách cởi mở cho ngài. Tiếp đó, Đức TGM chia sẻ những công việc ngoại giao của Tòa thánh trên lãnh vực quốc tế, và hy vọng một ngày nào đó, Tòa thánh sẽ có bang giao chính thức với Việt Nam.

HDGM Việt Nam: Nhật ký Ad Limina 2018 (Ngày 10.03.2018)

Sáng thứ Bảy 10.03, vào lúc 10g00, quý Đức cha trong HDGM Việt Nam tới thăm Phủ Quốc Vụ Khanh của Tòa thánh. ĐHY Quốc Vụ Khanh Pietro Parolin tiếp đoàn rất thân tình. Ngài ra tận hành lang đón từng Đức cha. Cùng với ĐHY, còn có Đức Ông Phanxicô Xaviê Cao Minh Dung, Tham Tán Phủ Quốc Vụ Khanh. Mở đầu cuộc gặp gỡ, ĐHY chia buồn với HDGM Việt Nam và Giáo hội tại Việt Nam vì sự ra đi của Đức TGM Phaolô Bùi Văn Đọc. Tiếp đó, ngài chào mừng quý Đức cha đã có chuyến Ad Limina thật ý nghĩa, có dịp yết kiến Đức Thánh Cha và các Bộ



Thăm Phủ Quốc Vụ Khanh của Tòa thánh và dâng Thánh lễ cầu cho Đức TGM Phaolô trong Đền thờ Thánh Phêrô

của Tòa thánh, có thời gian sống bên nhau thân mật, hiệp thông và huynh đệ. Thay mặt HDGM Việt Nam, Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh kính chào ĐHY, bày tỏ tâm tình biết ơn ngài, với vai trò Quốc Vụ Khanh, đã luôn quan tâm tới Giáo hội tại Việt Nam. Cuộc gặp gỡ kéo dài 1 giờ 30 phút, xoay quanh tình hình Giáo hội tại Việt Nam, về đời sống đức tin của cộng đồng Dân Chúa.

Buổi chiều, lúc 17g00, tại Đền thờ thánh Phêrô, ĐHY Pietro Parolin đã chủ tế Thánh lễ cầu nguyện cho Đức TGM Phaolô Bùi Văn Đọc. Đồng tế Thánh lễ đặc biệt này, có các Đức cha trong HDGM Việt Nam, Đức TGM mục Paul Richard Gallagher, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và rất đông các thành viên của Liên tu sĩ Việt Nam tại Rôma. Mở đầu Thánh lễ, ĐHY Quốc Vụ Khanh chia sẻ việc ra đi của Đức TGM Phaolô tại Rôma, nơi có phần mộ của hai thánh Tông đồ Phêrô, Phaolô và rất đông các thánh, quả là một ơn phúc rất lớn.

Trong bài giảng, Đức cha Giuse Võ Đức Minh khai triển Lời Chúa trong Tin Mừng theo thánh Matthêu (Mt 5,1-12) ghi lại lời Chúa Giêsu dạy về “Tám mối phúc thật”. Liên hệ tới cuộc đời của Đức TGM Phaolô, Đức cha Giuse chia sẻ 3 điểm chính yếu trong suốt cuộc đời của ngài. Ngài là một con người của niềm vui, một niềm vui thánh thiện, niềm vui của người luôn có Chúa nơi mình. Ngài là một con người của cầu nguyện và chiêm niệm. Khi tới nhà thờ thánh Tôma, nhà

thờ hiệu tòa của ĐHY Phêrô, ngài lặng lẽ vào trong nhà thờ, quỳ gối xưng tội. Khi đến nhà thờ Đức Mẹ Cầu Thang, nhà thờ hiệu tòa của ĐHY Phanxicô, ngài lặng lẽ ngồi lần hạt kính Đức Mẹ. Ngài là một con người muốn đến với hết mọi người, bất luận người đó là ai. Trong tâm hồn của ngài, không có ai là kẻ thù.

Thánh lễ thật cảm động, hình ảnh Đức TGM Phaolô như hiển hiện sống động trong tâm trí những người tham dự. Thánh lễ kết thúc, nhiều người còn muốn tiếp tục ở lại cầu nguyện cho Đức TGM rất kính yêu và gần gũi.

Nguồn: WHĐ



Phỏng vấn độc quyền Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh: “Giáo Hội Việt Nam cần sự giúp đỡ của các Giáo Hội tâm giao”



Églises d'Asie thực hiện

Nguyễn Trọng Đa dịch

Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh, chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam và TGM tổng giáo phận Huế, đã trả lời các câu hỏi của Églises d'Asie nhân dịp 32 vị Giám mục Việt Nam thăm Hội Thừa Sai Paris (MEP). Sau đó, các ngài sẽ đến Rôma để dự chuyến “Ad Limina” và yết kiến Đức Giáo Hoàng.

Églises d'Asie: *Thưa Đức Tổng Giám mục Giuse Linh, năm nay các ngài sẽ mừng kỷ niệm 30 năm ngày lễ phong thánh cho 117 vị tử đạo của Việt Nam do ĐGH Gioan Phaolô II chủ phong năm 1988. Các ngài sẽ mừng lễ này như thế nào?*
TGM Giuse Nguyễn Chí Linh: Về việc mừng lễ

này, chúng tôi sẽ đề nghị Dân Chúa ở Việt Nam học hỏi kỹ hơn nữa lịch sử và linh đạo của các vị tử đạo. Chúng tôi sẽ tổ chức các cuộc tụ tập đông người trong ba giáo tỉnh. Phía Bắc ở giáo tỉnh Hà Nội; miền Trung, ở giáo tỉnh Huế, nơi có đền thờ Đức Mẹ La Vang, địa điểm hành hương quan trọng nhất của Việt Nam; và cuối cùng là ở miền Nam, tại trung tâm Ba Giồng, thuộc giáo phận Mỹ Tho của giáo tỉnh Sài Gòn. Cả ba giáo tỉnh này, mỗi nơi có khoảng mười giáo phận, sẽ qui tụ mọi người Công giáo cho dịp lễ.

Khi nào mùa lễ kỷ niệm bắt đầu?

Đỉnh điểm sẽ là ngày 24.11 [ngày hôm đó, Giáo Hội mừng lễ các Thánh tử đạo của Việt Nam, thánh Anrê Dũng Lạc, linh mục, và các bạn tử đạo của Ngài, bị giết chết trong khoảng năm 1745 và 1862]. Các lễ kỷ niệm đã bắt đầu, và chúng sẽ kéo dài suốt cả năm. Mười linh mục, trong số 117 vị tử đạo, là các linh mục của Hội Thừa Sai Paris (MEP), 11 vị khác là người Tây Ban Nha, số còn lại là người Việt Nam. Các vị được biết nhiều trong các lễ kính ở Việt Nam, nhưng chỉ có những người nghiên cứu sâu rộng tại các đại chủng viện biết các vị tốt hơn ...

Đức Tổng đã theo học tại Học viện Công giáo Paris (ICP) và tuần này ngài sẽ được gọi là Thành viên Danh dự của Hội Thừa Sai



Paris. Việc này gọi cho ngài điều gì?

Thuở đầu, Hội Thừa sai Paris được thành lập để đi truyền giáo tại Việt Nam, theo đề nghị của Cha Alexandre de Rhodes, một linh mục Dòng Tên do Tòa Thánh phái đi. Do đó, chúng tôi rất gần gũi với Hội Thừa sai Paris. Hầu hết các giáo phận tại Việt Nam đã được thành lập bởi các thành viên của Hội này... Kể từ đó, một phần tư trong số các nhà truyền giáo MEP đã được gửi đến Việt Nam [ghi chú: 1057 cha MEP - trong số 4309 cha - đã được gửi đến Việt Nam kể từ thuở đầu của Hội]. Chỉ từ năm 1975, khi đất nước rơi vào tay chế độ cộng sản, các nhà truyền giáo của Hội phải rời khỏi đất nước. Nhưng sự hợp tác vẫn tiếp tục. Hội tiếp tục cho các linh mục du học trú ngụ để học hành. Đến nay, khoảng 15 Đức Giám mục Việt Nam đã được đào tạo tại Paris.

Việc đào tạo này mang tính đặc trưng nào cho Giáo Hội Việt Nam?

Điều gây ấn tượng cho tôi nhất chính là tính nghiêm khắc trí thức. Có một sự nghiêm khắc thật sự trong lập luận, theo cách suy nghĩ. Việc học hành được đánh dấu bởi tinh thần suy nghĩ kiểu Descartes của Pháp, rất luận lý và hợp lý.

Có vẻ như việc học tiếng Pháp có nguy cơ biến mất?

Đối với tôi, tiếng Pháp là một ngôn ngữ học hành và nghiên cứu, nhưng đối với thế hệ trẻ thì tiếng Anh phổ biến hơn, bởi vì đó là ngôn ngữ của kinh doanh và quan hệ quốc tế với các nước trong khu vực, Thái Lan, Singapore, Trung Quốc... Chỉ có những người học ở Pháp và thế hệ trước đã học tiếng Pháp mà thôi.

Như vậy, các ngài là những người đối thoại đặc biệt cho Pháp!

Tôi không biết chúng tôi đóng vai trò gì giữa Pháp và Việt Nam, nhưng tôi có ấn tượng rằng người Pháp rất vui khi tìm thấy nhiều người Việt Nam nói tiếng Pháp, đặc biệt là con cháu của các cựu binh sĩ Đông Dương trước đây. Tôi nghĩ rằng thật là tốt khi nhiều người Việt Nam tiếp tục nói tiếng Pháp. Điều này giúp thúc đẩy các quan hệ với các nước nói tiếng Pháp, và nó mang lại một sự cân bằng nhất định cho các mối quan hệ quốc tế ...

Người ta có thể nói rằng chủ nghĩa vô thần đang tiến triển ở Việt Nam, đúng không?

Tôi nghĩ người ta phải hiểu từ ngữ vô thần theo các nghĩa khác nhau. Thí dụ, chủ nghĩa vô thần thuần túy không hiện hữu ở Việt Nam. Người Việt Nam nói chung, thậm chí cả người không Công giáo, đều tin vào Thượng Đế. Đây không nhất thiết là một Thiên Chúa Kinh Thánh hay của Kitô giáo, nhưng là một đấng thuộc về một thế giới tâm linh, hay siêu nhiên. Rất ít người Việt Nam thực sự là người vô thần. Điều này cũng đúng trong giới trẻ.

Giáo Hội ở Việt Nam đã tiến triển như thế nào trong các năm gần đây?

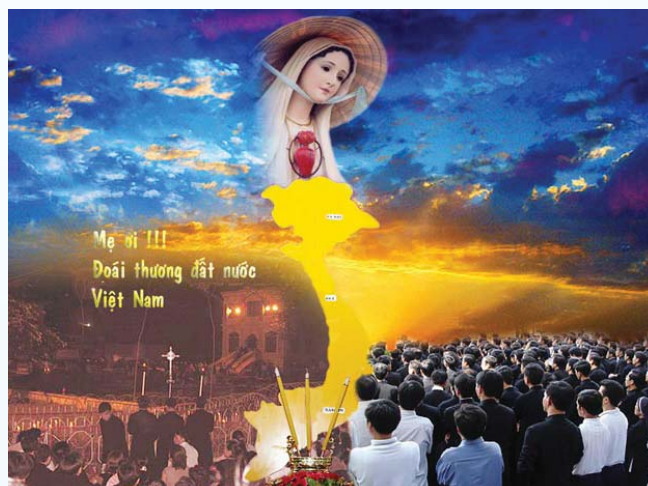
Về số lượng, Giáo Hội tại Việt Nam chưa phát triển hơn. Giáo Hội này đi theo sự tiến hóa về nhân khẩu học của đất nước, và tỷ lệ người Công giáo không tiến triển hơn trước. Nhưng ngày nay người Việt Nam có một hình ảnh tốt đẹp hơn về Giáo hội. Sau một thời gian dài sống chung, người Cộng Sản hiểu rõ hơn về Giáo hội Công giáo. Lúc đầu, trong thời chiến tranh và dưới ảnh hưởng của ý thức hệ Mác xít, họ đã xếp người Công giáo vào các nhóm chịu ảnh hưởng của thế lực nước ngoài. Nhưng ngày càng có các chứng tá của người Công giáo được tiếp nhận nhiều hơn. Tôi lạc quan cho việc này.

Với sự phát triển của các thành phố, việc mục vụ phải thay đổi chứ?

Vâng, đó cũng là vấn đề ở mọi nơi. Nhiều thanh niên đến làm việc ở các thành phố lớn và các trung tâm công nghiệp. Điều này đặt ra các vấn đề lớn cho việc chăm sóc mục vụ. Rất khó quản lý vì đôi khi nó là quá tải cho các cha xứ... Ngoài ra, các người trẻ tuổi đang bận rộn với công việc làm của họ, và không có thời gian để đến nhà thờ để chia sẻ các khoảnh khắc cộng đoàn... Tuy nhiên, giới trẻ tuổi Việt Nam không quay lưng lại với Giáo Hội, nhưng họ buộc phải thích nghi với cuộc sống hiện đại.

Các dự án của các ngài cho Giáo hội ở Việt Nam là gì?

Trong một thời gian dài, người Việt Nam đã bị cắt đứt khỏi thế giới. Chúng tôi có rất ít quan hệ với thế giới Công giáo. Trong tương lai, cần



tạo ra các cơ hội khác nhau để cho phép điều này diễn ra. Hơn nữa, sau một thời gian dài xung đột ý thức hệ và chiến tranh, Giáo hội đã gần như bị hủy hoại. Chúng tôi cần phải nắm lại những gì chúng tôi đã mất! Trong thời gian ấy, tất cả mọi thứ đã bị đóng cửa: các cơ sở đào tạo linh mục và tu sĩ, trường học Công giáo ... Ngày nay, chính sách đã là cởi mở hơn một chút, nhưng chúng tôi cần tự do nhiều hơn trong lĩnh vực giáo dục. Bởi vì chúng tôi không có trường đại học, các phân khoa, trường phổ thông ... Ngay cả nhân sự của Giáo hội được ít đào tạo. Đó là lý do tại sao chúng tôi đang gửi nhiều linh mục đi du học.

Đức Tổng có lời nhắn cuối nào không?

Sứ điệp truyền thống của tôi là luôn hiện thực mỗi ngày! Tôi xin quý vị hãy cầu nguyện cho chúng tôi, cho một Giáo Hội đã gặp nhiều khó khăn và cần sự giúp đỡ của Giáo Hội tâm giao. Chúng tôi mời tất cả những ai yêu mến Giáo Hội Việt Nam hãy đến gặp gỡ chúng tôi, để chia sẻ tình bạn, lòng hiếu khách của chúng tôi, cũng như nhu cầu của chúng tôi. (Nguồn: *Eglises d'Asie*, ngày 28-2-2018)

Hội đồng Giám mục Việt Nam Thư gửi Cộng đồng Dân Chúa

Anh Chị Em thân mến,

Từ ngày 3 đến ngày 10 tháng 3 năm 2018, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã thực hiện chuyến viếng thăm mộ hai Thánh Tông đồ Phêrô và Phaolô (Ad Limina Apostolorum) theo quy định của Giáo luật. Từ Rôma, chúng tôi, các Giám mục của 26 giáo phận tại Việt Nam, kính gửi đến Anh Chị Em lời chào thân ái trong tình hiệp thông. Nguyên xin ân sủng và bình an của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, ở cùng tất cả Anh Chị Em.

1. Trong chuyến hành hương về cội nguồn này, trước hết chúng tôi đến viếng mộ hai Thánh Tông đồ Phêrô và Phaolô, nền tảng và cột trụ của Hội Thánh. Đây là dịp để chúng tôi được mời gọi ý thức hơn về sứ vụ tông đồ mà chúng tôi được hồng phúc đón nhận như những người kế vị. Đồng thời, hơn bao giờ hết, chúng tôi khắc ghi lời tuyên xưng đức tin của các ngài vào Chúa Giêsu là “Đấng Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống” (Mt 16,16). Đức tin ấy, các Thánh Tông đồ đã tuyên xưng không những qua đời sống hy sinh phục vụ, mà còn bằng cả cái chết vì Danh Chúa. Xin Anh Chị Em thêm lời cầu nguyện cho chúng tôi biết noi gương các ngài trong trách nhiệm giáo dục đức tin và sứ vụ tông đồ đã được trao phó.

2. Một điểm nhấn quan trọng chuyến hành hương này là buổi yết kiến Đức Thánh Cha Phanxicô, Mục tử tối cao của Hội Thánh hữu hình. Đây là cơ hội tuyệt hảo cho chúng tôi cảm nghiệm và phát huy mối hiệp thông giữa các Giám mục với Đấng kế vị Thánh Phêrô, cũng như giữa Hội Thánh địa phương và Hội Thánh hoàn vũ. Trong dịp này, Đức Cha Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam đã trân trọng dâng lên Đức Thánh Cha tấm lòng hiếu thảo, yêu mến và vâng phục của mọi tín hữu Công giáo tại Việt Nam, và bày tỏ ước mong được đón tiếp Đức Thánh Cha đến thăm đất nước chúng ta. Đức Thánh Cha

vui mừng đón nhận những tâm tình quý mến này và vui lòng ban phép lành Toà Thánh cho tất cả Anh Chị Em.

Trong cuộc yết kiến, Đức Thánh Cha đã bày tỏ tình ưu ái đặc biệt đối với cộng đồng tín hữu Công giáo Việt Nam. Ngài vui mừng và thán phục khi nghe nói đến số đông ơn gọi linh mục, tu sĩ và đời sống thánh hiến. Đức Thánh Cha cũng lưu ý việc đào tạo chủng sinh và tu sĩ, đặc biệt là chất lượng và đời sống nội tâm. Đây là những điều kiện cần thiết để thực hiện sứ mạng tông đồ trong một thế giới đang ảnh hưởng nghiêm trọng bởi trào lưu tục hoá và hưởng thụ. Một cách đặc biệt, vị Mục tử tối cao của Giáo Hội mời gọi cộng đoàn Dân Chúa tại Việt Nam hãy nhiệt thành hơn nữa trong sứ vụ truyền giáo. Ngài nhấn mạnh đến việc loan báo Tin Mừng với niềm vui, qua đó lời loan báo của chúng ta mang tính thuyết phục đối với đồng bào không cùng tôn giáo. Để lời loan báo mang lại hiệu quả, cũng cần phải có những chứng từ mạnh mẽ và cụ thể trong đời sống, trong mối tương quan với tha nhân. Đức Thánh Cha cũng bày tỏ mối quan tâm đối với các gia đình công giáo, ước mong họ sẽ là những chứng tá sống động về đời sống đức tin và niềm vui của tình yêu.

3. Trong khuôn khổ chuyến viếng thăm Ad



Limina, các Giám mục chúng tôi cũng đến thăm và làm việc với các Bộ và các Văn phòng của Tòa Thánh, là những cơ quan được thiết lập để giúp Đức Thánh Cha trong sứ vụ điều hành Hội Thánh toàn cầu. Đây cũng là dịp để chúng tôi chia sẻ tình hình Hội Thánh địa phương, với những thuận lợi và thách đố, đồng thời đón nhận chỉ dẫn trong những lãnh vực chuyên biệt, nhằm phục vụ Hội Thánh địa phương cách hữu hiệu hơn.

4. Sau khi đã hoàn thành chuyến viếng thăm Ad Limina, chúng tôi dành thời gian để tổ chức Hội nghị kỳ I năm 2018 tại Foyer Phát Diệm, Rôma. Như thường lệ, chúng tôi chia sẻ những thành quả và những lo toan của các giáo phận. Đồng thời, được soi sáng bởi huấn từ của Đức Thánh Cha và các cơ quan trung ương Hội Thánh, chúng tôi đã thảo luận và đề ra những định hướng mục vụ, hầu cổ võ đời sống đức tin và chứng tá nơi mọi thành phần Dân Chúa. Một cách đặc biệt, chúng tôi nhắc lại định hướng mục vụ năm 2018 là “Đồng hành với các gia đình trẻ” và việc kỷ niệm 30 năm các vị Tử Đạo tại Việt Nam được nâng lên hàng hiển thánh (1988-2018).

5. Trong thời gian ở Rôma, một thành viên của Hội đồng Giám mục, Đức Cha Phaolô Bùi Văn Đọc, Tổng Giám mục Tổng Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh, nguyên Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Giáo lý Đức tin trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam, đã an nghỉ trong Chúa đêm 6-3-2018, 22g45, giờ Rôma (tức 4g15 ngày 7-3-2018, giờ Việt Nam). Là một mục tử cần mẫn, luôn nhiệt thành và hy sinh phục vụ đoàn chiên Chúa trao phó tại Giáo phận Mỹ Tho và Tổng Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh, sinh thời, Đức Tổng Giám mục Phaolô là một thành viên nhiệt thành và đáng kính của Hội đồng Giám mục Việt Nam. Ngài đã có những đóng góp tích cực và kiêm nhiệm những chức vụ quan trọng trong Hội đồng Giám mục. Đây là một mất mát lớn đối với Hội Thánh Công giáo Việt Nam, cách riêng đối với Tổng Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh. Trong tâm tình hiệp thông và trong niềm hy vọng nơi Đức Kitô phục sinh, chúng ta nguyện xin Chúa đón nhận người tôi tớ trung thành vào hưởng hạnh



phúc vinh quang với Ngài.

Thưa Anh Chị Em,

Chuyến hành hương về Rôma của chúng tôi đã kết thúc tốt đẹp. Cám ơn Anh Chị Em đã cầu nguyện và hiệp thông với chúng tôi. Chúng ta hãy đón nhận và thực hành giáo huấn của Đức Thánh Cha để xây dựng tình hiệp nhất thân thương giữa những người đồng đạo và mối hài hoà thân thiện với những người đồng bào. Noi gương các Thánh Tử Đạo tại Việt Nam, mỗi tín hữu chúng ta hãy nhiệt thành và can đảm làm chứng cho đức tin trong bối cảnh xã hội Việt Nam đang đổi thay từng ngày. Chứng tá ấy phải được khởi đi từ gia đình, nhờ đó lan toả và trở nên men, muối và ánh sáng cho mọi môi trường xã hội.

Nhờ lời chuyển cầu của Đức Trinh Nữ Maria, hai Thánh Tông Đồ Phêrô và Phaolô và các Thánh Tử Đạo tại Việt Nam, xin Chúa chúc lành cho Anh Chị Em.

Làm tại Rôma, ngày 10 tháng 3 năm 2018

+ Phêrô Nguyễn Văn Khảm

Giám mục Mỹ Tho Tổng thư ký

+ Giuse Nguyễn Chí Linh

Tổng Giám mục Huế

Giám quản Tông Tòa Thanh Hoá

Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam

Lịch sử 60 năm thành lập Liên Tu Sĩ Roma

Sáng thứ bảy mừng 3 tháng 3 năm 2018, 33 Giám Mục thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã viếng mộ thánh Phêrô, và lúc 8 giờ đã dâng thánh lễ tại nhà nguyện Ngai Toà Thánh Phêrô mở đầu cho tuần lễ hành hương viếng mộ hai Thánh Tông Đồ và thăm Toà Thánh. Thánh lễ do Đức Cha Giuse Nguyễn Chí Linh Tổng Giám Mục Huế, Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục, chủ sự. Cùng đồng tế với các Đức Cha có hơn 60 Linh Mục Việt Nam trong đó có 6 Linh Mục thư ký của ba giáo tỉnh tại quê nhà, trước sự tham dự của 150 nữ tu, chủng sinh và anh chị em giáo dân, trong đó có một số tín hữu hành hương người Việt.

Tiếp đến mọi người đã về trường Thánh Phaolô để tham dự văn nghệ mừng Xuân và dự tiệc do các Giám Mục khoản đãi. Kỷ yếu mừng 60 thành lập Liên Tu Sĩ Roma cũng đã được trao tặng các Đức Cha và các thành viên Liên Tu Sĩ. Ngỏ lời chào mừng các Đức Cha, Đức Ông Gioan Baotixita Phạm Mạnh Cường, Chủ tịch Liên Tu Sĩ Roma niên khoá 2017-2019, đã bày tỏ niềm vui sướng của mọi người được gặp gỡ các Chủ Chăn trong dịp các ngài đến Roma viếng mộ hai thánh Tông Đồ và thăm Toà Thánh. Đây là dịp các thành viên Liên Tu Sĩ Roma được sống tình hiệp thông với Giáo Hội và Quê Hương Việt Nam, nhất là trong dịp Liên Tu Sĩ Roma mừng kỷ niệm 60 năm thành lập. Cách riêng đối với nhiều Giám Mục đã từng là cựu thành viên của Liên Tu Sĩ, đây cũng là dịp sống lại các kỷ niệm của thời tu học tại Roma.

Nhân dịp này chúng tôi xin gửi tới quý vị đôi dòng lịch sử của Hội Liên Tu Sĩ Roma.

Nếu tính từ năm chính thức thành lập (1957), năm vừa qua (2017) Liên Tu Sĩ Roma tròn 60 tuổi. Nhưng thật ra trước năm 1957, trong thời gian gần 40 năm, cũng đã có một số linh mục và tu sĩ được gửi đi tu học tại Roma. Có thể chia lịch sử Liên Tu Sĩ Roma thành ba giai đoạn

chính: giai đoạn I (1919-1956) là giai đoạn tiền thân của Liên Tu Sĩ Roma; giai đoạn II (1957-1975) từ ngày thành lập cho tới biến cố 30-4-1975; giai đoạn III (1975-2007) từ khi đất nước thống nhất cho tới thời điểm làm cuốn Kỷ Yếu 50 năm; và giai đoạn IV (2007-2017) từ năm 2007 cho tới nay.

Giai đoạn I: tiền thân của Hội Liên Tu sĩ Roma từ 1919 đến 1956

Tại Palazzo di Propaganda Fide

Trong các năm 1918-1919 đã có một số linh mục thuộc các giáo phận Huế, Hà Nội, Phát Diệm, Quy Nhơn và Sài Gòn, được gửi sang du học Roma, trong đó có Đức Tổng Giám Mục Phêrô Maria Ngô Đình Thục. Đức Cha Ngô Đình Thục là vị đã xướng xuất và lập ra “Hội Alma Mater” nhằm cổ võ các chủng sinh theo học tại Trường Truyền Giáo và ra về hoạt động tại các nước trên thế giới. Từ “Alma Mater” vẫn được phát hành cho tới nay. Tòa nhà nơi các sinh viên ở, học và chịu chức là Dinh Bộ Truyền Giáo tại Piazza di Spagna hiện nay.

Tại Collegio Urbano

Việc gửi sinh viên sang Roma tiếp tục tiến hành đều đặn theo nhu cầu của các giáo phận. Với số sinh viên gia tăng Bộ Truyền Giáo quyết định xây Trường Urbano, trên đất của một nhà thương tâm thần cũ. Từ năm 1927 các sinh viên cư ngụ tại Trường Urbano và học tại Đại Học Urbaniana.

Trong số các sinh viên có: Đức Cha Phêrô Maria Phạm Ngọc Chi, Đức Cha Simon Hòa Nguyễn Văn Hiền, Đức Cha Phaolô Nguyễn Văn Bình, Đức Cha Giuse Lê Văn Ấn, các cha Phêrô Vũ Kim Điện Bề trên Convitto Vietnamita, Luca Trần Văn Huy (bào huynh của Đức Ông Trần Văn Khả), Đức ông Vinh Sơn Trần Ngọc Thụ, vv...

Trong thời kỳ này vào mùa hè, các chủng sinh ra nghỉ tại Castel Gandolfo và có các sinh hoạt

Thời sự Việt Nam

chung như viết các bài khảo luận về thần học, triết lý, mục vụ vv... với chủ đích xây dựng tinh thần làm việc chung để khi về Việt Nam sẽ dễ dàng cộng tác với nhau hơn. Anh em cũng thành lập “Hội Lê Bảo Tịnh” và một tủ sách, và cho ra tờ “Đường Sống” là tờ báo viết tay nhỏ, khoảng 50 trang, chuyển cho nhau đọc. Trong bài viết các vị gọi nhau là “ông”. Một số các tài liệu viết tay này, với các nét chữ bằng mực rất đẹp, còn được lưu giữ dưới hầm thư viện của Đại Học Urbaniana hiện nay.

Tại Collegio San Pietro

Để đáp ứng các nhu cầu gia tăng năm 1946 Bộ Truyền Giáo cho xây thêm Trường Thánh Phêrô trên khu đất do Hiệp Hội Thánh Phêrô mua lại của nữ bá tước Casale, và năm đó có tám sinh viên linh mục Việt Nam đầu tiên nhập trường.

Các Dòng Tu

Tu sĩ đầu tiên dòng Đa Minh sang du học Roma là Đức Cha Đaminh Hoàng Văn Đoàn. Từ năm 1951 trở đi các tu sĩ Đaminh được gửi sang Roma đều đặn hơn. Trong thập niên 1930 Dòng Chúa Cứu Thế cũng gửi người sang du học Roma trong có có Cha Chân Tín.

Giai đoạn II: từ năm thành lập 1957 đến 1975

Thành lập Liên Tu Sĩ Roma

Hội Liên Tu sĩ Roma được thành lập tại Collegio San Pietro trong niên khóa 1957-1958, do các Đức Cha Đaminh Nguyễn Văn Lãng, Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận và Phaolô Huỳnh Đông Các, khởi xướng. Các linh mục thành viên trong niên khóa đó và các niên khóa tiếp theo thuộc các giáo phận Bùi Chu, Phát Diệm, Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng, Hưng Hóa, Thái Bình, Thanh Hóa, Vinh, Huế, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Cần Thơ, Long Xuyên.

Vì hoàn cảnh đất nước các linh mục du học không thể trở về giáo phận gốc của mình ở miền Bắc được nên Bộ Truyền Giáo khuyến gia nhập một trong các giáo phận miền Nam.

Với nhu cầu gia tăng năm 1960 Bộ Truyền Giáo cho xây thêm Collegio San Paolo để nhận các sinh viên triết học, và dành Collegio Urbano cho sinh viên thần học. Trong thời kỳ này số các thầy Việt Nam được khoảng trên dưới 30.

Cũng có các tu sĩ như thầy Dominico Nguyễn Khoát Đạt, Dòng Đa Minh, thầy Placido Nguyễn Văn Diễn, Dòng Chúa Cứu Thế và thầy Romualdo Trần Văn Phiên, dòng Xitô.

Các nữ tu thuộc nhiều dòng khác nhau gia nhập Liên Tu Sĩ Roma và cũng giữ các nhiệm vụ trong Ban Chấp Hành như: chị Jean Trần Thị Ngọc Anh dòng Saint Paul de Chartres làm Phó Chủ Tịch thời Cha Chủ Tịch Trần Đình Tứ; chị Sabina Tuyết cũng dòng Saint Paul de Chartres làm Thủ Quỹ dưới thời cha Chủ Tịch Nguyễn



Công Doan; chị Maria Hoàng Thị Lê dòng Mến Thánh Giá Thừa Sai Huế làm Phó Chủ Tịch và chị Maria Trần Thị Xuân Hiền dòng Con Đức Mẹ Phù Hộ làm Thủ Quỹ thời Đức Ông Chủ Tịch Trần Văn Khả; chị Cecilia Phạm Thị Tiến làm Trưởng Ban Thánh Nhạc và Văn Nghệ trong nhiều năm.

Mục đích của Liên Tu Sĩ Roma là thắt chặt mối dây liên kết yêu thương và tạo dịp để gặp gỡ nhau. Điều 2 bản Nội Quy được chấp thuận ngày 19-11-1962 ghi như sau: “Liên Tu Sĩ Roma nhằm mục đích liên lạc giữa các Anh Chị Em Tu Sĩ Việt Nam tại Roma, để gây tình tương thân cộng tác trong hiện tại và tương lai”.

Sinh hoạt

Hội tiếp đón các các thành viên linh mục, chủng sinh và nam nữ tu sĩ tới Roma tu học hay làm việc. Dần dần các sinh hoạt của hội do các chủng sinh Trường Truyền Giáo đảm trách. Các thầy làm Chủ Tịch và đảm trách các tiểu ban Thánh Nhạc và Văn Nghệ. Thầy Giuse Hoàng Minh Thắng đã lo về Thánh Nhạc và Văn Nghệ trong nhiều năm.

Hội thường xuyên tổ chức các buổi họp vào đầu niên khóa, thường là cuối tháng 9 đầu tháng 10; mừng Tết Nguyên Đán tháng giêng hoặc tháng hai; và họp cuối năm vào đầu tháng năm. Ngoài ra còn có các buổi họp đặc biệt mỗi khi có các biến cố lớn, các Giám Mục Việt Nam đến Roma, tấn phong Giám Mục, chịu chức Linh Mục, Vĩnh Thệ vv... Vào giữa thập niên 1990 dưới thời Đức Ông Trần Văn Khả làm Chủ Tịch có thêm buổi gặp gỡ trong mùa Vọng để mừng lễ Giáng Sinh trước, và ngày tĩnh tâm trong mùa Chay.

Hội cũng tổ chức một Thư Viện Việt Nam mang tên “Thư Viện Lê Bảo Tịnh” tại Trường Truyền Giáo, để các hội viên tham khảo khi cần làm luận án về Việt Nam, cũng như đọc thêm để biết về lịch sử văn hóa Việt Nam và để khỏi quên tiếng Việt. Phần lớn sách do các cựu hội viên từ Việt Nam gửi

biểu, trong đó có các cha Trần Phúc Vy và Trần Phúc Nhân, hay do hội mua và do các sinh viên rời trường để lại, khiến cho thư viện thêm phong phú. Dĩ nhiên, ngoài các sách tham khảo cũng có nhiều tiểu thuyết và chuyện kiếm hiệp nữa. Sau năm 1977 Thư Viện Lê Bảo Tịnh đã được đưa xuống Thư Viện chung của Đại Học Urbanina cùng với Thư Viện Tàu và Thư Viện Nhật.

Hy vọng trong tương lai gần, với sự hỗ trợ của Đức Ông Giuse Đình Đức Đạo và cha Antôn Bùi Kim Phong Phụ tá Giám Đốc Trung Tâm Văn Hóa Á châu, các linh mục tu sĩ nam nữ sinh viên Việt Nam phục hưng và phát triển Thư Viện Lê Bảo Tịnh cho các thế hệ tương lai.

Hội Liên Tu sĩ Roma cũng cho ra tờ “Liên Kết”, đánh máy quay roneo, gồm tin tức xa gần, một ít bài khảo cứu, tường thuật các sinh hoạt chung, Số Táo Quân đầu năm “chọc ghẹo” vị này vị kia, đặc biệt là các cha, các thầy có tuổi và các chị. Có những tay viết nghịch ngợm, chuyên nhái giọng văn kinh bốn và giáo lý ngày xưa, hay giọng văn và lời bàn của tiểu thuyết kiếm hiệp khiến người đọc cười “đút ruột và sa nước mắt”. Ai cũng sợ bị nêu danh, nhưng khi được lên báo, thì lại “thích chí đến ngủ không được”. Vào thời Đức Ông Nguyễn Văn Phương làm Chủ Tịch, Cố Kết làm Phó Chủ Tịch và cha Vũ Thành làm Thư Ký, thầy Cố Đạt Dòng Đa Minh và Mẹ Huy Dòng Mến Thánh Giá Phát Diệm, là hai nhân vật hay được nhắc tới nhất. Mùa hè Thầy Cố đi thăm con cái ở Tây Ban Nha hay Mỹ, làm gì mọi người đều biết cả. Cả những chuyện Cha Khả dặn



Thầy đừng có cho Cố Kết biết, rồi cuộc Thầy Cố cũng dặn Cố Kết đừng có nói với ai, và thế là bàn dân thiên hạ đều biết hết qua tờ Liên Kết.

Vào những năm trước 1975 khi cha Nguyễn Công Đoan làm Chủ Tịch, Đức ông Nguyễn Văn Phương làm Phó Chủ Tịch và chị Sabine Tuyết làm Thủ Quỹ, Liên Tu Sĩ Roma sinh hoạt rất mạnh mẽ. Cha Đoan thường xuyên lặn lội đi xe bus tới thăm anh chị em ở các nhà khác nhau, khiến cho tình đoàn kết gắn bó được thấm thiết hơn.

Giai đoạn III: từ 1975 đến 2007

Biến cố năm 1975 tạo ra một hoàn cảnh mới cho các linh mục, chủng sinh tu sĩ Việt Nam tại Roma. Một đảng vì ai cũng thấy rằng từ nay miền Nam đang đi vào một giai đoạn khó khăn, như đã xảy ra tại miền Bắc từ năm 1945 trở đi. Đảng khác ngày trở về không còn nữa và việc liên lạc với quê nhà, giáo phận, dòng tu sẽ rất khó khăn. Thêm vào đó viễn tượng làm việc ở nước ngoài cũng phức tạp, không dễ dàng, vì lạ người lạ cảnh, tiếng nói, tâm tình, phong tục, tập quán... Biết các lo âu ấy, Bộ Truyền Giáo cũng như Bề Trên các Dòng khuyến khích nâng đỡ để mọi người học cho xong, và nếu cần sẽ được giúp đỡ trong môi trường làm việc.

Trong bối cảnh mới đó Liên Tu Sĩ Roma tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nâng đỡ nhau như những người tha hương không ngày về. Tuy nhiên, số hội viên ngày càng giảm, vì từ Việt Nam không còn ai được gửi qua tu học nữa. Hội hầu như tan dần, chỉ còn lại ít vị có công việc làm tại Roma. Các anh chị đã học xong thì tìm đến các nước khác làm việc mục vụ. Từ nay sinh hoạt của Liên Tu Sĩ do các Linh Mục còn lại làm việc trong các Bộ của Tòa Thánh hoặc các Dòng tu, đảm nhận. Tuy các sinh hoạt vẫn được duy trì đều đặn, nhưng Liên Tu Sĩ dần dần già đi.

Sau năm 1979 làn sóng vượt biên ào ạt xảy ra khiến cho nhiều chủng sinh cũng theo thân nhân gia đình ra đi đến các nước khác. Bộ Truyền Giáo đã tiếp nhận những chủng sinh muốn tiếp tục theo đuổi ơn gọi linh mục của mình. Từ đó Liên Tu Sĩ Roma lại có thêm nhiều thành phần trẻ trung hơn. Sau này có thêm nhiều linh mục

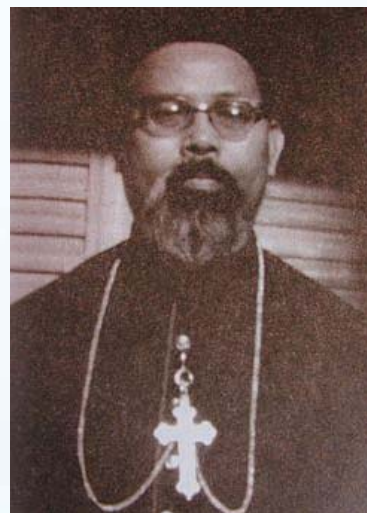
sinh viên triều và dòng từ các nước khác sang Roma tu học khiến cho số thành viên đông hơn, nhưng cũng không đem lại cho Liên Tu sĩ Roma nhiều sinh khí.

Cho tới giữa thập niên 1980 nhiệm kỳ của Ban Chấp Hành chỉ kéo

dài 1 năm. Nhưng sau đó việc bầu Ban Tân Chấp Hành gặp nhiều khó khăn, vì có nhiều vị được bầu “chối ngoay ngoáy” không chấp nhận. Nhiều vị trong buổi họp đầu năm sinh hoạt tự dừng biến mất “tưởng là đi lạc phải đi báo cảnh sát”, té ra vì sợ bị bầu làm Chủ Tịch hay thành viên Ban Chấp Hành. Sau đó mọi người đã đồng ý kéo dài nhiệm kỳ là 2 năm để tránh cảnh “dấy nẩy khủng hoảng đứng tim”.

Khi Cha Trần Văn Khả làm Chủ Tịch và Cha Cao Minh Dung làm Thư Ký, tờ “Liên Kết” được tái bản với tên mới là tờ “Liên Lạc Thông Tin Liên Tu sĩ Roma”, với hình thức và nội dung rất khiêm tốn, đánh máy và fotocopi. Sau đó nó trở thành “Bản Tin Liên Tu Sĩ Roma” đánh vi tính và fotocopi. Dưới thời cha Hoàng Minh Thắng làm Chủ Tịch, chị Đào Thị Thu Thủy OP làm Thư Ký, “Danh Sách LTSR” và “Bản Tin LTSR” có hình thức hoàn toàn mới mẻ, và được trình bày đẹp hơn, nhờ công sức và hy sinh của Chị Đào Thủy. Từ nhiều năm nay, “Bản Tin Liên Tu Sĩ Roma” được gửi cho các hội viên qua hệ thống Internet.

Tuy nhiên, biến cố 30-4-1975 đã khiến cho Liên Tu Sĩ Roma và Giáo Hội tại Việt Nam đóng góp nhân lực cho một số cơ quan trung ương của Tòa Thánh, và các Đại Học Giáo Hoàng: Các Đức Ông làm trong các Bộ; các cha và các chị phục vụ cho hai Chương Trình Việt Ngữ Veritas và Vaticăng; các Linh Mục dòng triều giảng huấn tại các Đại Học Urbaniana, Angelicum, Antonianum, Regina Mundi, Castel Gandolfo, và



giữ các chức Phân Khoa Trưởng hoặc Phó Giám Đốc Trung Tâm Linh Hoạt Truyền Giáo Quốc Tế (CIAM).

Năm 1994 đánh dấu một khúc rẽ mới với bốn Linh Mục đầu tiên từ Việt Nam sang du học, hai vị từ miền Bắc là Cha Giuse Đặng Đức Ngân (Hà Nội), Cha Phanxicô Xaviê Võ Thanh Tâm (Vinh), và hai vị từ miền Nam là Cha Phêrô Phạm Ngọc Phi (Nha Trang) và Cha Stephano Tri Bửu Thiên (Cần Thơ).

Trong cùng năm đó cũng có gần 10 Linh Mục khác từ Hoa Kỳ và Lào sang tu học. Và trong các năm kế tiếp số linh mục triều và dòng cũng như các nữ tu Việt Nam hay các nơi khác đến Roma đông hơn. Đặc biệt số các nữ tu từ Việt Nam sang tu học gia tăng mạnh mẽ trong các năm 1996-1998, khiến cho “nữ thịnh nam suy”. Nhưng trong các năm 2005-2007 số các Cha và các Thầy từ Việt Nam hay các nơi khác đến Roma tu học tăng nhanh lại khiến cho “nam thịnh nữ suy”, và nâng tổng số các hội viên lên xê xích 200-230 người. Dĩ nhiên con số này vẫn còn quá bé nhỏ, so với nhu cầu đào tạo giảng huấn và tông đồ mục vụ to lớn của Giáo Hội tại Việt Nam cũng như tại các nơi khác trên thế giới. Hy vọng trong tương lai Liên Tu Sĩ Roma có thể vui mừng đón tiếp nhiều hội viên hơn nữa.

Tuy nhiên, phải cảm tạ Chúa vì Liên Tu Sĩ Roma được hồi sinh với các hội viên rất trẻ trung, hăng hái, sinh động và đa tài. Phần đóng góp của mọi người, đặc biệt của các Cha các Thầy và các Chị Don Bosco, các Chị Mến Thánh Giá Phát Diệm, các Chị Gia Đình Hồng ân Thiên Chúa, các Chị sinh viên Foyer Phaolo VI và Trung Tâm Giubileo khiến cho các buổi sinh hoạt, đặc biệt là các buổi văn nghệ mừng Xuân ngày càng mang sắc thái “nghề nghiệp” và tươi vui hứng khởi.

Không thể kết thúc đôi dòng lịch sử Liên Tu Sĩ Roma mà không nhắc đến niềm vui và hạnh phúc lớn lao của những người con sống xa quê hương nhưng được liên kết với Giáo Hội Mẹ một cách đặc biệt khăng khít. Nhịp cầu nối kết ấy được thể hiện và củng cố qua sự hiện diện khích lệ của các Hồng Y và Giám Mục Việt Nam trong các chuyến viếng thăm Tòa Thánh hay tham dự

các cuộc họp của các cơ quan trung ương Tòa Thánh hoặc Thượng Hội Đồng Giám Mục. Chính trong những dịp gặp gỡ này Liên Tu Sĩ Roma biết được các khó khăn, thách đố âu lo, cũng như những niềm vui an ủi hy vọng và những tiến triển của Giáo Hội và quê hương dân tộc.

Đáng ghi nhớ là sự hiện diện của Đức Cha Giuse Maria Trịnh Văn Căn, Giám Mục Phó Hà Nội, tại Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới năm 1974. Sau hơn 20 năm đóng kín đây là lần đầu tiên một Giám Mục miền Bắc đến Roma tham dự sinh hoạt của Giáo Hội Hoàn Vũ. Năm 1980, lần đầu tiên trong lịch sử, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam thống nhất sang Roma viếng mộ hai Thánh Tông Đồ và thăm Tòa Thánh, chỉ trừ Đức Cha Đaminh Lê Hữu Cung vắng mặt. Trong lần “Ad Limina” năm 1985 chỉ có Đức Hồng Y Trịnh Văn Căn, Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình và Đức Cha Huỳnh Đông Các. Trong hai lần “Ad Limina” 1990 và 1995 có đầy đủ hầu hết các Đức Cha trong Hội Đồng Giám Mục, chỉ thiếu 4 Đức Cha Huỳnh Văn Nghi, Nguyễn Văn Nam, Lê Phong Thuận và Nguyễn Văn Nhơn.

Đặc biệt Liên tu Sĩ Roma đã được tham dự các lễ nghi vinh thăng 5 Hồng Y của Giáo Hội Việt Nam: Đức Hồng Y Giuse Maria Trịnh Như Khuê (1976), Đức Hồng Y Giuse Maria Trịnh Văn Căn (1989), Đức Hồng Y Phaolô Giuse Phạm Đình Tụng (1995), Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận (2001) và Đức Hồng Y Gioan

Baotixita Phạm Minh Mẫn (2003).

Ngoài ra Liên Tu Sĩ Roma cũng đã được hân hạnh góp phần trong một số biến cố quan trọng như lễ tôn phong Hiển Thánh 117 Vị Tử Đạo Việt Nam (19-6-1988), lễ



Hồng y Giám quản Tổng Tòa
Giuse Maria TRỊNH VĂN CĂN (1988-1990)

phong chân Phước cho Thầy Giảng Anrê Phú Yên (5-3-2000) và đại hội Hội Ngộ Niềm Tin (24-27/7/2003).

Để sống tình hiệp thông trên đây một cách cụ thể các hội viên Liên Tu Sĩ Roma có truyền thống nhận một ngày trong tuần để cầu nguyện cho Giáo Hội và quê hương Việt Nam. Và hằng năm vào dịp mừng Xuân mọi người tặng một chút quà tượng trưng gọi là “hái lộc cho Giáo Hội và quê hương Việt Nam”. Số tiền này được bỏ vào “Quỹ Giáo Hội Việt Nam”. Dịp mừng Xuân Đinh Hợi “lộc cho Giáo Hội và quê hương Việt Nam” được hơn 1,000 Euros. Ngoài ra hằng ngày từ gần 30 năm qua có sự đóng góp âm thầm của các anh chị em trong hai Chương Trình Việt Ngữ Vaticăng và Veritas, cũng như những giúp đỡ khác theo các yêu cầu Giáo Hội từ Việt Nam gửi sang.

Bên cạnh các tin vui cũng có các tin buồn. Năm 2002 Liên Tu Sĩ Roma mất đi ba vị đàn anh đáng kính: Đức Ông Vinh Sơn Trần Ngọc Thụ (16-7-2002), Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận (16-9-2002) và cha Phêrô Trần Đoàn Kết (30-12-2002).

Năm 2007, Liên Tu Sĩ Roma xuất bản cuốn Kỷ Yếu 50 năm.

Giai đoạn IV: từ 2007 đến 2017

Với số các Linh Mục, tu sĩ nam nữ tu học gia tăng, hầu như năm nào cũng có vài vị Tân Tiến Sĩ hay Tân Cử Nhân. Các vị đã học xong từ gia đình Liên Tu Sĩ Roma về nhà làm việc. Các vị mới tới thế chỗ các lớp đàn anh đàn chị để lại. Ngoài các cha thuộc các giáo phận và các dòng quốc tế như Đa Minh, Phanxicô Viện Tu, Chúa Cứu Thế, dòng Tên, Don Bosco, Anh Em Hèn Mọn, Ngôi Lời, Vinh Sơn, Camillô, Hiến Sinh Đức Mẹ Vô Nhiễm, Thừa Sai Đức Tin, Đạo Binh Chúa Kitô, Đan Viện Biển Đức Thiên An, Xitô Châu Sơn, Xitô Phước Sơn, dòng Truyền Giáo thánh Carolo Scalabrini, Tu hội truyền giáo Thánh Vinh Sơn, còn có các cha các thầy dòng Cát Minh, Thánh Thể, Thánh Tâm Chúa Giêsu, Chúa Ba Ngôi, Gioan Thiên Chúa, Biển Đức, cũng như các thầy thuộc nhiều giáo phận và dòng tu Việt

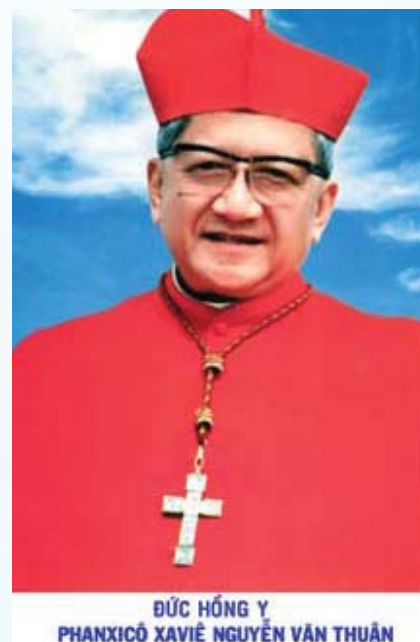
Nam. Cũng có một số vị đến từ Na Uy, Úc, Đan Mạch, Hoa Kỳ.

Về phía các chị ngoài các dòng quốc tế như Đa Minh, thánh Phaolô thành Chartres, Tiểu Muội Chúa Giêsu, Con cái Đức Mẹ Phù Hộ, Têrêxa Calcutta, Thừa

Sai Phan Sinh Assisi, Gioanna Antida Thouret, Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ, Tân Hiến Chúa Thánh Thần, Camelô, Thánh Clara Assisi, Ba Ngôi Rất Thánh, Phan Sinh Elidabét, Thừa sai Ursuline Thánh Tâm, Nữ tu Thừa Sai Đức Tin, Đức Bà Truyền Giáo, Nữ Tu Chúa Ba Ngôi Rất Thánh, Nữ Tỳ Thánh Tâm Chúa Giêsu, Gia đình Hồng Ân Thiên Chúa, Nữ thừa tác các bệnh nhân thánh Camillo, Nữ tu Camelitane, Bác ái trong mọi sự, Nữ Tỳ Thánh Tâm Chúa Giêsu. Thêm vào đó là các chị Mến Thánh Giá, Đaminh, Mân côi các giáo phận, Khiết Tâm Đức Mẹ vv..

Hoa trái đầu tiên của thế hệ các linh mục tu học là ba Giám Mục miền bắc các Đức Cha Chu Văn Minh, Đặng Đức Ngân, Vũ Tất, và Đức Cha Tri Bửu Thiên miền nam. Trong thập niên 2007-2017, Liên Tu Sĩ Roma lại vui mừng được tin các cha cựu thành viên được bổ nhiệm làm Giám Mục ở Việt Nam: Đức Cha Nguyễn Năng, Đức Cha Đinh Đức Đạo, Đức Cha Nguyễn Văn Mạnh, Đức Cha Nguyễn Anh Tuấn. Đặc biệt, cha Nguyễn Văn Long OFMConv được bổ nhiệm làm Giám mục phụ tá gốc Việt Nam đầu tiên ở Úc (tổng địa phận Melbourne) và sau đó làm Giám mục chính tòa địa phận Parramatta (Sydney). Đức Cha Vinh Sơn Nguyễn Mạnh Hiếu, Giám Mục Phụ Tá Tổng giáo phận Toronto Canada.

Vào cuối tháng 12 năm 2011 Đức Ông Đaminh



ĐỨC HỒNG Y
PHANXICÔ XAVIÊ NGUYỄN VĂN THUẬN

Vũ Văn Thiện giám đốc Foyer Phát Diệm đã về nhà Cha. Thánh lễ tiễn biệt Đức Ông đã được cử hành ngày mừng 4-1-2012 trong sân nhà Quản Lý Phát Diệm do cha Gioan Trần Mạnh Duyệt tân giám đốc chủ sự.

Sự kiện Cha Giuse Bùi Công Trác được chỉ định làm Phó giám đốc Trường truyền giáo quốc tế thánh Phaolô (2012-2016) cũng là một tin vui cho Liên Tu Sĩ Roma, vì cũng từ đó Trường Thánh Phaolô là nơi duy nhất có đủ chỗ trở thành nơi sinh hoạt của cộng đoàn Việt Nam Roma trong các ngày lễ. Cha Trác đã già từ Liên Tu Sĩ Roma để về làm Giám đốc Đại chủng viện Thánh Giuse Sài Gòn.

Sau mấy chục năm làm việc tại Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật Bí Tích (1978-2008) năm 2009 Đức Ông Phanxicô Borgia Trần Văn Khả đã từ già Roma để về hưu tại Việt Nam đồng thời giúp Giáo Hội quê nhà. Đức Ông đã qua đời ngày 17-11-2017 vừa qua. Năm sau đó Đức Ông Barnaba Nguyễn Văn Phương, sau hơn 40 năm làm việc tại Bộ Truyền Giáo, cũng từ già Roma về hưu trí tại Vĩnh Long. Hiện Đức Ông là Cha Chính giáo Phận.

Trong các ngày cuối tháng giêng 2018 sau 20 năm làm việc tại Hội Đồng Toà Thánh Công Lý và Hoà Bình Đức Ông Phaolô Phan Văn Hiền cũng đã từ già giáo đô và Liên Tu Sĩ Roma để về làm việc tại tổng giáo phận Los Angeles bên Hoa Kỳ.

Ngoài các lần được gặp gỡ các Giám Mục Việt Nam qua viếng thăm mộ hai Thánh Tông Đồ Phêrô Phaolô, Liên Tu Sĩ Roma đã vui mừng tham dự các lễ nghi vinh thăng Hồng Y và tạ ơn của Đức Tổng Giám Mục Phêrô Nguyễn Văn Nhơn ngày 14-2-2015.

Trong năm 2015 Liên Tu Sĩ Roma cũng vui mừng có thêm Đức Ông Phêrô Bùi Đại thuộc Hội Đồng Toà Thánh Cor Unum Đồng Tâm, và năm 2016 Đức Ông Gioan Baotixita Phạm Mạnh Cường làm việc trong Hội Đồng Giáo Hoàng về văn bản luật. Ngoài ra, cũng năm đó (2016), Liên Tu Sĩ Roma cũng vui mừng được tin cha Toma Nguyễn Đình Anh Nhuệ 46 tuổi được bổ nhiệm làm Viện trưởng đại học Seraficum và là viện

trưởng trẻ nhất trong các đại học ở Roma.

Mừng 60 năm thành lập Liên Tu Sĩ Roma là dịp để các thành viên cùng nhau dâng lời chúc tụng cảm tạ Thiên Chúa đã cho mình có cơ hội đến Roma để sống những tháng năm hữu ích và hạnh phúc tại trung ương Giáo Hội Hoàn Vũ và có cơ may tu học hầu sau này phục vụ Giáo Hội tại quê hương Việt Nam cũng như tại các nơi khác trên thế giới. Đây cũng là dịp khích lệ các thành viên cố gắng tiếp tục thể hiện mục đích ban đầu của Liên Tu Sĩ Roma là tạo bầu khí yêu thương nhau, hiệp thông và cộng tác với nhau ngay từ Roma này để có thể hợp tác làm việc với nhau tại quê nhà.

Trong tâm tình tri ân chúc tụng Thiên Chúa Liên Tu Sĩ Roma cũng cảm ơn các Đức Hồng Y, và các Đức Cha đã luôn dành cho Liên Tu Sĩ Roma những cảm tình và sự khích lệ đặc biệt. Ngoài món quà tinh thần là lời cầu nguyện, đôi khi các vị còn tặng quà vật chất nữa.

Xin Thiên Chúa Ba Ngôi, qua lời bầu cử của Mẹ Maria và Cha Thánh Giuse, chúc lành cho các hội viên đang hiện diện tại Roma, trên quê hương Việt Nam hay đó đây toàn thế giới và cho mọi ân nhân gần xa. Xin Chúa Giêsu Kitô phục sinh cho những anh chị em đã qua đời được vui hưởng thánh nhan Chúa trên quê hương vĩnh cửu.

LM Giuse Hoàng Minh Thắng

(Vatican News)



Biên bản Hội nghị thường niên kỳ I.2018 HĐGM Việt Nam

HĐGM Việt Nam đã họp Hội nghị thường niên kỳ I.2018 tại Foyer Phát Diệm, Rôma, từ ngày 9.3.2018 đến 10.3.2018, với sự tham dự đông đủ tất cả các thành viên của HĐGM. HĐGM dành những phút đầu tiên để tưởng nhớ tới Đức TGM Phaolô Bùi Văn Đọc vừa về với Chúa đêm 6.3.2018, giờ Rôma (tức 4 giờ 15, ngày 7.3.2018, giờ Việt Nam).

Trong Hội nghị lần này, HĐGM:

Bầu Đức cha Gioan Đỗ Văn Ngân làm chủ tịch Ủy ban Giáo lý Đức tin thay Đức TGM Phaolô Bùi Văn Đọc.

Bổ nhiệm cha Giuse Đào Nguyên Vũ làm chánh văn phòng của HĐGM Việt Nam, kiêm quản lý Văn phòng của HĐGM; đồng thời đặt cha Gioan Kim Khẩu Phan Văn Định làm linh mục thư ký giáo tỉnh Sài Gòn.

Soạn thảo Thư Mục Vụ gửi cộng đồng Dân Chúa.

Đức kết chuyển Ad Limina: Những hoa trái thiêng liêng và những kinh nghiệm quý báu.

Bàn thảo về tiến trình xin phong thánh cho Đức cha Lambert de la Motte và Đức cha François Pallu, cùng với các đấng tử đạo Việt Nam trong hồ sơ của Tòa thánh.

Nghe phúc trình của các Ủy ban:

- Ủy ban Giáo dục Công giáo trình bày về cơ sở và hoạt động của Học viện Công giáo.

- Ủy ban Phụng tự trình bày về bản dịch Sách Lễ Rôma và Sách Các Bài Đọc.

- Ủy ban Văn hoá trình bày về việc chuyển cơ

sở tới Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang và việc soạn thảo Bản văn về việc tôn kính ông bà tổ tiên.

- Ủy ban Loan báo Tin Mừng trình bày hoạt động của Ủy ban, việc chuẩn bị Đại hội và việc hoàn thành Cẩm nang Loan báo Tin Mừng.

- Ủy ban Tu sĩ chia sẻ về hoạt động của các dòng tu, tiến trình thành lập các dòng tu mới theo Giáo luật.

HĐGM ấn định Hội nghị thường niên kỳ II.2018 sẽ được tổ chức tại Tòa Giám mục Mỹ Tho, từ ngày 8.10.2018 đến 12.10.2018.

Foyer Phát Diệm . Rôma, ngày 10.3.2018

Tổng thư ký HĐGM Việt Nam

+ Phêrô Nguyễn Văn Khảm

Giám mục giáo phận Mỹ Tho

(đã ký)



Hội Dòng Mến Thánh Giá Huế Khai Mạc Năm Thánh Mừng Hồng Ân 300 Thành Lập

Trong tâm tình cảm tạ và tri ân, sáng ngày 21 tháng 3 năm 2018, Hội Dòng Mến Thánh giá Huế tổ chức trọng thể Thánh lễ tạ ơn Khai mạc Năm Thánh mừng kỷ niệm 300 năm thành lập 1719-2019. Tại hoa viên trước nguyên đường của Hội Dòng, Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh, chủ tịch HĐGM Việt Nam, TGM tổng giáo phận Huế công bố Khai mạc Năm Thánh Hồng ân mừng kỷ niệm 300 năm thành lập Hội Dòng Mến Thánh giá Huế. Tiếp đó, Đức TGM cùng cha tổng đại diện Antôn Dương Quỳnh và nữ tu tổng



phụ trách Hội Dòng Têrêsa Trần Thị Tùy cắt chùm bong bóng mang biểu tượng HỒNG ÂN 300 NĂM HỘI DÒNG MẾN THÁNH GIÁ HUẾ. Các nữ tu biểu diễn màn Trống vũ Cung đình hết sức điêu luyện chào mừng Đức TGM, quý Cha và quý quan khách về tham dự Thánh lễ hiệp dâng lời tạ ơn và cầu nguyện cho Hội Dòng. Đoàn rước đoàn đồng tế tiến vào nguyện đường, dẫn đầu là Thánh giá biểu tượng của Hội Dòng, hai nữ tu trân trọng rước Tông sắc của Tòa Thánh Khai mạc Năm Thánh Hội Dòng Mến Thánh giá Huế, các nữ tu và tiếp đến là đoàn Linh mục đồng tế. Trước khi đi vào Thánh lễ, đại diện Hội Dòng giới thiệu sơ qua về quá trình hình thành và phát triển trong suốt 300 lịch sử: Đức Cha Lambert De La Motte sáng lập Dòng Mến Thánh giá đầu tiên trên miền truyền giáo Việt Nam vào năm 1670 tại Kiên Lao, Nam Định và năm 1671 tại An Chỉ, Quảng Ngãi. Các vị Thừa sai Paris tiếp tục thành lập thêm các Tu viện Mến Thánh giá trên khắp nhiều nơi. Tu viện Mến Thánh giá Thọ Đức-Huế được thành lập năm 1719 do Cha Thừa sai Pierre De Sennemand. Sau đó, Đức Cha Jean Labartette tiếp tục thiết lập thêm một số Tu viện Mến Thánh giá ở Giáo phận Bắc Đàng Ngoài: Di Loan (1780); Kẻ Bàng và Phủ Cam (1797); Nhu Lý, Trung Quán, Cô Nhi viện và Tu viện Sáo Bùn trong khoảng thời gian từ 1805 đến 1812. Năm 1829, Cha Thánh Jaccard Phan thiết

lập thêm Tu viện Dương Sơn-Huế. Trải qua biết bao thăng trầm của lịch sử, nhất là những cuộc bách hại dưới thời các vua triều Nguyễn, nhiều tu viện đã phải đóng cửa. Cho đến năm 1886, kết thúc cuộc bách hại của Văn Thân, ký kết hòa ước Việt Pháp thì các tu viện mới bắt đầu hoạt động trở lại. Năm 1961, Đức TGM Tổng Giáo phận Huế Phêrô Martino Ngô Đình Thục bắt đầu canh tân và hiệp nhất các Tu viện Mến Thánh giá thuộc Giáo phận thành một Dòng duy nhất với tên gọi là Dòng Mến Thánh giá Thừa Sai Huế. Các biến động của thời cuộc vào năm 1972 và 1975, nhiều nữ tu di tản vào sinh sống và làm việc tại miền Nam như: Sài Gòn, Xuân Lộc, Bà Rịa, Ban Mê Thuột, Phan Thiết, Nha Trang rồi hình thành những Cộng đoàn. Đến năm 1983, các Cộng đoàn tại Bình Tuy và Bình Thuận lập thành Hội Dòng Mến Thánh giá Phan Thiết. Năm 2008, các Cộng đoàn tại miền Xuân Lộc lập thành Hội Dòng Mến Thánh giá Bà Rịa. Hiện nay, Hội Dòng Mến Thánh giá Huế có 447 nữ tu, phục vụ tại 67 Cộng đoàn trên các Giáo phận Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Sài Gòn và hải ngoại. Mở đầu Thánh lễ, Đức TGM thay mặt Chị Tổng Phụ trách và tất cả Chị em Hội Dòng Mến Thánh giá Huế chào mừng quý Cha, nhất là quý Cha đến từ nơi xa, quý ân nhân, thân nhân và bạn bè thân hữu đã quy tụ về đây tham dự Thánh lễ Tạ ơn mừng kỷ niệm 300 năm thành lập Hội Dòng.



Thời sự Việt Nam

Đáng lễ Thánh lễ này được tổ chức vào ngày 19 tháng 3 vừa qua, dịp lễ Thánh Giuse Bổn mạng của Hội Dòng. Hôm nay, chúng ta cũng xin Ngài bầu cử cho Hội Dòng trong Năm Thánh này cũng như suốt giòng lịch sử 300 năm qua. Chúng ta tiếp tục tiến bước vào tương lai như các bậc tiền nhân của chúng ta đã để lại. Trong Năm Thánh này, ước gì chúng ta nhận được ơn Tòa xá, chúng ta thanh toán tất cả những gì thiếu sót mà chúng ta còn lưu lại để mang một trái tim mới hầu thực hiện những ước mơ tốt đẹp hơn. Chị Madeleine Trương Thị Lý, người đã từng đảm nhận hai nhiệm kỳ Tổng Phụ trách vừa về với Chúa như là một cửa lễ cao quý chúng ta dâng lên Thiên Chúa. Đây không phải là tin buồn mà là một tin vui như là một đóa hoa tinh thần để chúng ta dâng lên trên Bàn thờ này làm của lễ tạ ơn. Cũng trong dịp này, chúng ta không quên công ơn các bậc tiền nhân, các ân nhân đã hy sinh để cho Hội Dòng phát triển như ngày hôm nay. Cha Tổng Đại diện Antôn Dương Quỳnh công bố Tông sắc của Tòa Thánh ban ơn Toàn xá dịp khai mở Năm Thánh kỷ niệm 300 năm thành lập Hội Dòng Mến Thánh giá Huế. Sau Thánh lễ, Nữ tu Têrêsa Trần Thị Tuy, Tổng Phụ trách Hội Dòng thay mặt toàn thể chị em nói lời cảm tạ và tri ân Đức Thánh Cha Phanxicô đã ưu ái ban Phép lành Toàn xá và chấp thuận khai mở Năm Thánh mừng kỷ niệm 300 năm thành lập Hội Dòng. Cảm ơn Đức TGM giáo phận và quý Cha đồng tế, quý vị ân nhân thân nhân xa gần đã dày công vun đắp cho Hội Dòng. Cách riêng tưởng nhớ và tri ân các Đấng sáng lập và bậc tiền nhân đã xây dựng và phát triển Hội Dòng. Kết thúc Thánh lễ, Đức TGM và quý Cha đồng tế đã chụp hình lưu niệm với Chị em Hội Dòng. (Trương Trí)

Đại hội giới trẻ năm 2018 của TGP Sài Gòn

đã diễn ra từ 13g30 đến 21g45 ngày 24.3.2018 với chủ đề “Đừng sợ” (Lc 1,30). Đại hội năm nay thu hút hơn 10 ngàn bạn trẻ trong và ngoài giáo phận, được tổ chức thường niên tại trung tâm mục vụ tổng giáo phận Sài Gòn.

*“Maria, đừng sợ,
vì bà đẹp lòng
Thiên Chúa” (Lc 1,30)*

CHƯƠNG TRÌNH

13g30-15g30: WORKSHOPS

- Chương 1: ĐỪNG SỢ GẶP CHÚA**
15g45: Quy tụ
16g15: Khai mạc
- Chương 2: ĐỪNG SỢ THÀNH THIÊN**
16g45: NGHỊ THỨC RƯỚC LÁ-THÁNH LỄ
- Chương 3: ĐỪNG SỢ ĐẸP LÒNG CHÚA**
- Chứng nhân tình thương
- Chương 4: ĐỪNG SỢ SỐNG TIN MỪNG**
- Cung nghinh Thánh Thể
- Cầu nguyện
- Dấn thân cho công cuộc loan báo Tin mừng

Thời gian 13:00 - 21:30 **Vào ngày** 24/03/2018

Tại TRUNG TÂM MỤC VỤ - TGP.HCM
Bia, Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, HCM

giá vé
60.000 vnd CÓ WORKSHOPS
30.000 vnd KHÔNG WORKSHOPS

VĂN PHÒNG MỤC VỤ GIỚI TRẺ
180 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3
(T2-T6: 09:00-11:30 & 14:00-16:00)

GIÁO XỨ MACTYNGHO
16A Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1
(T2-T6: 18:00-20:00)

HOTLINE: 0967660550
www.gioitresai.gov.net
f chgt2018

Năm nay, chương trình Workshops của Đại hội có 5 chủ đề: Sức mạnh của tự tin, sức mạnh của tự do trong hành động, sức mạnh của tính dục và tình cảm, sức mạnh nào trong tôi?, và sức mạnh trong cầu nguyện. Nghi thức Rước lá và Thánh lễ do Đức Cha phụ tá Luy Nguyễn Anh Tuấn chủ tế. Cuối Thánh lễ, anh Giuse Nguyễn Hữu Đại, trưởng ban mục vụ Giới trẻ Sài Gòn có đôi lời cảm ơn tới Đức Cha phụ tá, quý cha đồng tế, quý tu sĩ, quý cộng đoàn, quý ân nhân và các bạn trẻ đã hiện diện và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức đại hội năm nay. Sau đó, Đức Cha phụ tá Luy nhấn nhủ với các bạn trẻ “Đừng sợ, đừng sợ kể cả những yếu đuối, những thất bại của mình mà hãy tin tưởng luôn vào Chúa. Vì chỉ có Người mà thôi, nơi chúng ta nương ẩn, vì thế “đừng sợ” các bạn nhé”. Sau đó, các bạn trẻ cùng dành một vài phút tưởng niệm Đức TGM Phaolo Bùi Văn Đọc, vị chủ chăn của tổng giáo phận. Tiếp đến là chương “Đừng sợ đẹp lòng Chúa” với các tiết mục đặc sắc, mới lạ đến từ các diễn viên thuộc các Giáo hạt và một vài khách mời ca



sĩ như Trung Quang (quán quân Bolero 2016), Đan Trường, Gia Ân,... với Sứ điệp của ĐTC Phanxicô “Là những người trẻ, nỗi lo sợ của chúng con là gì? Điều gì làm chúng con lo lắng nhất?”. Sau cùng là nghi thức cung nghinh Thánh Thể, cầu nguyện cùng Chúa Giê-su Thánh Thể và đón nhận sứ mệnh dẫn thân cho công cuộc loan báo Tin Mừng từ Đức Giám Mục Phụ Tá. Đại hội Giới trẻ Mùa Chay năm 2018 đã đánh dấu cột mốc quan trọng “25 năm thành lập Giới trẻ Tổng Giáo phận Sài Gòn (1993-2018)”. (Bách Thập)

Thánh lễ an táng Đức cố TGM Phaolô Bùi Văn Đọc

WGPGSG .. “Đối thoại cứu độ, đó là lý tưởng mà Đức TGM Phaolô Bùi Văn Đọc (ĐTGM Phaolô) đã chọn và sống trong suốt đời mình”; Đức Hồng y Phêrô Nguyễn Văn Nhơn (ĐHY Phêrô) đã phát biểu như thế khi giảng trong Thánh lễ an táng ĐTGM Phaolô được cử hành lúc 8g thứ Bảy 17.3.2018 tại Trung tâm Mục vụ TGP Sài Gòn.

Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh -chủ tịch HĐGMVN- đã chủ tế Thánh lễ. Đồng tế với ngài

có ĐHY Phêrô, ĐHY GB Phạm Minh Mẫn, 31 Giám mục, cùng khoảng 700 linh mục trong và ngoài TGP Sài Gòn. Gần 10.000 người -gồm tu sĩ, giáo dân và đại diện chính quyền địa phương- hiện diện trong Thánh lễ này.

Trước Thánh lễ, khi tiến lên lễ đài, các vị Giám mục đã đứng chung quanh linh cữu và niệm hương kính ĐTGM Phaolô sau khi ĐTGM chủ tịch HĐGMVN nói lời chia buồn cùng đại gia đình TGP Sài Gòn và linh tông, huyết tộc của ĐTGM Phaolô.

Tiểu sử ĐTGM Phaolô đã được cha Phanxicô Xaviê Lê Văn Nhạc-chủ tịch Hội đồng Linh mục Sài Gòn- đọc ngay sau đó. Nối tiếp, Cha Chuông ấn Phêrô Kiêu Công Tùng công bố ‘Thư chia buồn của ĐTC Phanxicô và Bộ Loan báo Tin Mừng cho các dân tộc’; còn cha Giám đốc ĐCV Giuse Bùi Công Trác thì công bố ‘Thư chia buồn của ĐHY Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh’.

Khởi sự Thánh lễ, ĐTGM Giuse gửi lời chào và cảm ơn tất cả những người đã đến phụng viếng, chia buồn và hiệp dâng Thánh lễ; đồng thời xin mọi người tiếp tục cầu nguyện cho ĐTGM Phaolô.

Trong bài giảng, ĐHY Phêrô đã nói về sự hiệp nhất trong Chúa Ba Ngôi và trong Giáo Hội, về ‘đối thoại cứu độ’ như một lý tưởng cao cả được ĐTGM Phaolô miệt mài theo đuổi suốt đời khi thi hành sứ vụ đào tạo chủng sinh và hướng dẫn Dân Chúa, để đến cuối đời, ĐTGM Phaolô đã có thể nói như Thánh Tông đồ Phaolô: “Tôi đã chiến đấu trong cuộc chiến cao đẹp, đã chạy đến cùng đường và giữ vững niềm tin”.

Sau lời nguyện hiệp lễ, thay mặt TGP Sài Gòn, Cha Tổng Đại diện Ignatiô đã có lời giã biệt ĐTGM Phaolô, và Đức Giám quản Giuse nói lời tri ân Thiên Chúa cùng những người đã tỏ lòng yêu thương phân ưu với TGP đồng thời cầu nguyện cho vị cha chung kính yêu của TGP.

Sau Thánh lễ, Đức cha Antôn Vũ Huy Chương -Giám mục GP Đà Lạt- đã cử hành nghi thức tiễn biệt ĐTGM Phaolô; và Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Khảm -Giám mục GP Mỹ Tho- cử hành nghi thức hạ huyệt, sau khi linh cữu ĐTGM được di chuyển vào nhà nguyện cổ trong khuôn

Thời sự Việt Nam

viên Trung tâm Mục vụ TGP. Thân xác ĐTGM Phaolô đã được yên nghỉ bên cạnh Đức cố TGM Phaolô Nguyễn Văn Bình và Đức cố Giám mục phụ tá Luy Phạm Văn Năm, sau hành trình 74 năm làm con Chúa, 48 năm sống đời linh mục và 19 năm trong sứ vụ Giám mục.

Thánh lễ đã kết thúc lúc 10g30, nhưng một dòng người vẫn tiếp tục tuôn vào ngôi nhà nguyện cổ để kính viếng phần mộ mới xuất hiện của vị Giám mục có châm ngôn: “Chúa là niềm vui của con”.

Tiểu sử

Đức TGM Phaolô Bùi Văn Đọc

11.11.1944: Sinh tại Đà Lạt

1956.1963: Học tại tiểu chủng viện Thánh Giuse Sài Gòn

1963.1964: Học tại đại chủng viện Thánh

Giuse Sài Gòn

1964.1970: Học tại đại học Truyền giáo Urbaniana, Rôma

17.12.1970: Thụ phong linh mục tại Nhà thờ Chính toà Đà Lạt

1971.1975: Giáo sư tiểu chủng viện Simon Hoà, đại chủng viện Minh Hoà, đại học Đà Lạt

1975.1995: Giám đốc đại chủng viện Minh Hoà

1996.2008: Giáo sư Thần học Tín lý tại đại chủng viện Sài Gòn, Hà Nội, Huế

1995.1999: Tổng đại diện giáo phận Đà Lạt

26.03.1999: Được ĐTC Gioan Phaolô II bổ nhiệm làm Giám mục Chính Toà Giáo Phận Mỹ Tho

20.05.1999: Thụ phong Giám mục tại Nhà Thờ Chính Tòa Đà Lạt, do Đức TGM Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn chủ phong; Châm ngôn Giám mục: “Chúa là nguồn vui của con”

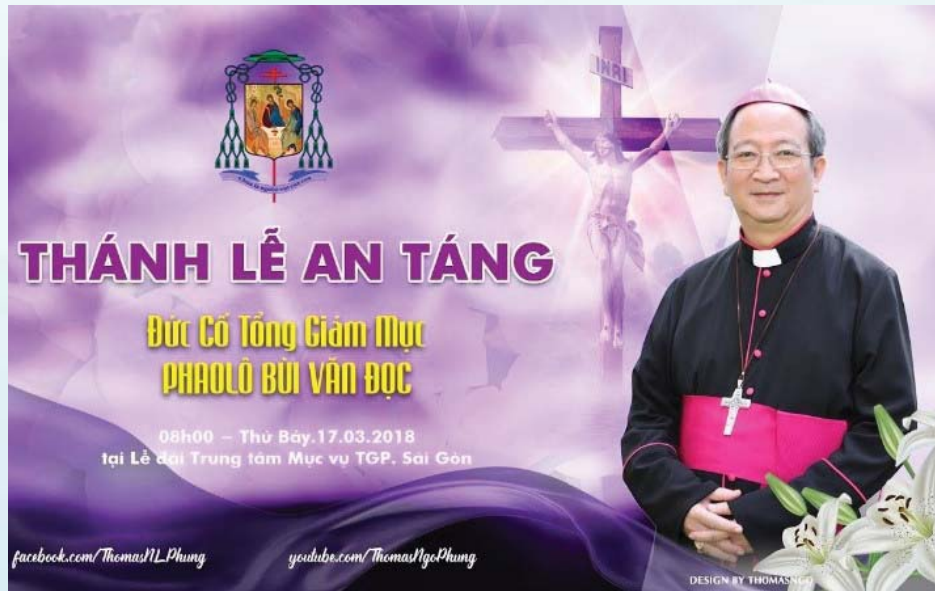
27.05.1999: Nhận chức tại Giáo Phận Mỹ Tho

28.09.2013: Được Đức Thánh Cha Phanxicô bổ nhiệm làm TGM phó Tổng Giáo Phận TP. HCM

2013.2016: Chủ tịch HĐGM Việt Nam

22.03.2014: TGM Chính Tòa Tổng Giáo Phận TP. HCM

07.03.2018: Về nhà Cha lúc 4g15, hưởng thọ 74 tuổi.



VIỆT NAM CỘNG SẢN MỘT NƯỚC ĐỘC LẬP ?

Ngày 05.03.2018, Hàng không mẫu hạm Hoa kỳ USS (United States ship) Carl Vinson cập cảng Tiên Sa ở Đà Nẵng, cùng tuần duyên hạm USS Lake Champlain và khu trục hạm USS Wayne E. Meye. Nhân dịp này, Hải quân Thiếu tá Tim Hawkins, sĩ quan phụ trách truyền thông trên tàu Carl Vinson, nói với đài Tiếng nói Mỹ quốc (VOA) Việt ngữ “đây rõ ràng là một chuyến thăm mang tính lịch sử. Việc đến thăm của chúng tôi cũng thể hiện sự hậu thuẫn của Hoa Kỳ đối với một Việt Nam độc lập, mạnh mẽ và phồn vinh”.

Ngoài ra, viết về sự kiện này, báo Lao Động thuật lại việc ông Timothy Liston, Phó Tổng Lãnh sự Mỹ tại Sài Gòn, lên thăm tàu và bế một cậu bé để cùng vỗ tay với những người bạn nhỏ. Họ cùng hoà ca bài “Trái đất này là của chúng mình”. Câu hát “màu da nào cũng quý cũng yêu” như chính thông điệp của cuộc gặp gỡ. Tờ báo dẫn lời ông Liston về nỗ lực xây dựng niềm tin giữa hai nước khi ông nói: “Không chỉ có con tàu, chúng tôi đến để xây dựng lòng tin”.

Trong khuôn khổ bài này, thông qua lịch sử Quốc gia Việt Nam từ 07.07.1954 đến 26.10.1955 trở thành Việt Nam Cộng hòa cho đến ngày 30.04.1975, bị nhuộm đỏ bởi cộng sản để, cuối cùng, mang danh cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, để xác tín Chính phủ nào chính danh Độc Lập cho Việt Nam như lời Tim Hawkins và Timothy Liston về ‘niềm tin’ nơi nhà nước Mỹ của người Việt từng nghe sự hứa hẹn và nuốt lời để có thể kết luận : “đừng nghe những gì nhà nước Mỹ nói mà hãy nhìn những gì họ làm”.

I./ VIỆT NAM ĐỘC LẬP

A.- Một sự kiện thích thú.

Trong khi truyền thông tiếng Việt tràn ngập tin tức về Hàng không mẫu hạm Carl Vinson đến Đà Nẵng để bảo vệ Việt cộng “độc lập, mạnh



mẽ và phồn vinh” chống lại Tàu cộng, ngày 07.03.2018, VOA Tiếng Việt phát đi bài “Việt Nam mở trưng bày sử liệu về biến cố cuộc đời ông Ngô Đình Diệm” cho biết nhà nước cộng sản lần đầu tiên trưng bày sử liệu về ông Ngô Đình Diệm, Tổng thống đầu tiên Việt Nam Cộng hòa, tại dinh Thống Nhất vào ngày 9/3’, trong cuộc triển lãm có nhan đề “Từ dinh Norodom đến dinh Độc Lập 1868-1966”.

Nhận định về sự kiện này, Tiến sĩ sử gia Nguyễn Nhã, ở TP. Hồ Chí Minh, nói cuộc triển lãm này phản ánh một phần của lịch sử Việt Nam và có một ý nghĩa nhất định. Tôi là một nhân chứng sống trong thời ông Ngô Đình Diệm, tôi thấy ông đã đề cập đến vấn đề Độc lập Dân tộc. Ông luôn sử dụng quốc phục – áo dài – trong các buổi lễ. Tôi nghĩ ông là một trong những người đứng đầu của một chính phủ đã thể hiện tinh thần bản sắc Việt. Dinh Norodom được ông Diệm đặt tên là Dinh Độc Lập, ngay khi ông Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền. Đó là một kiến trúc, nhưng cũng là một phần lịch sử của Việt Nam.

B.- Tiến trình xây dựng Độc lập cho Việt Nam không cộng sản.

Sau khi được Quốc trưởng Bảo Đại trao trách nhiệm Thủ tướng toàn quyền, ngày 26.06.1954, ông Ngô Đình Diệm đáp phi cơ về Sài Gòn, cùng với Hoàng thân Bửu Lộc, Thủ tướng xuất nhiệm, để bàn giao quyền hành. Chánh phủ Bửu Lộc chỉ

bàn giao lại dinh Gia Long và sở Nội dịch gồm bảy chiếc xe cũ kỹ và một tiểu đội cảnh sát canh gác. Sau đó, Thủ tướng bay ra Hà nội để xem xét tình hình và tiếp xúc chánh khách miền Bắc để mời tham gia chính phủ và Nội các được trình diện quốc dân đồng bào ngày 07.07.1954. Tuy nhiên, ông không có trong tay quân đội (Tướng Nguyễn văn Hinh, Tổng Tham mưu trưởng, quốc tịch Pháp, nắm giữ) và công an cảnh sát do Bình Xuyên, được Pháp bán quyền chỉ huy.

Ngày 20.07.1954, Hội nghị Genève chia Đất Nước làm đôi : Chính quyền và quân đội Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tập trung về miền Bắc; Chính quyền và quân đội khối Liên hiệp Pháp tập trung về miền Nam.

Để Quốc dân Đồng bào hưởng quyền Dân chủ thì, trước hết, Tổ Quốc phải được Độc lập tức Chủ quyền Quốc gia phải được ngoại bang tôn trọng và người dân có Tự Do. Khi đó, mỗi Công Dân mới có thể tham gia bầu người đại diện cho mình Lãnh đạo Đất Nước. Bởi thế, Thủ tướng Ngô Đình Diệm đã phải khôn ngoan và can đảm tiến hành :

a. Tiếp thu Dinh Norodom.

Khi từ Pháp về nước, Thủ tướng Ngô Đình Diệm cư ngụ và làm việc tại dinh Gia Long như các Thủ tướng tiền nhiệm trong khi Cao ủy Đông dương (Haut-commissaire de France en Indochine) đại diện chính phủ Pháp để ‘cai trị’ vùng đất thuộc địa. Trước 1945, chức này có tên là Toàn quyền Đông dương, Gouverneur-général de l'Indochine Francaise với nhiều quyền hành hơn) ngụ tại Dinh Norodom, rộng lớn hơn, biểu hiện quyền người Pháp ở Việt Nam. Do đó, ông Ngô Đình Diệm phải dành cho được nơi này, biểu tượng chủ quyền quốc gia, từ đây nằm trong tay người Việt Nam.

Ngày 07.09.1954, Dinh Norodom được bàn giao giữa Cao ủy Pháp, Thống tướng Paul Ely, và Thủ tướng Ngô Đình Diệm. Khi đó, quốc kỳ Pháp được hạ xuống và cờ Quốc gia Việt Nam được kéo lên, tung bay ngạo nghễ. Lập tức, Thủ tướng cho đổi tên thành Dinh Độc Lập, nơi đặt Thủ tướng phủ.

b. Độc lập về tài chính. Ngày 30.12.1954,

Chánh phủ Pháp và đại diện 3 nước Việt-Miên-Lào ký Hiệp định Paris, theo đó, Pháp nhìn nhận toàn vẹn chủ quyền tài chánh và tiền tệ của 3 nước này và có hiệu lực kể từ ngày 02.01.1955. Kết quả là từ nay, ngân khoản viện trợ của các nước được chuyển thẳng vào trương mục của Việt Nam, chứ không phải qua Ngân hàng Pháp quốc (Banque de France) như trước đó. Từ đây, chánh phủ Việt Nam toàn quyền quản lý ngân sách quốc gia.

c. Thực thi chủ quyền tài chính.

Từ ngày 02.01.1955, ngân sách quốc gia Việt Nam, do chính phủ Ngô đình Diệm quản lý, trực tiếp chi trả lương cho quân nhân và công chức. Ngày 21.01.1955, Thủ tướng yêu cầu Pháp chấm dứt việc huấn luyện Quân đội Quốc gia Việt Nam và, ngày 11.02.1955, tướng Agostini (Pháp) và tướng Lê văn Ty, Tổng tham mưu trưởng, ký văn kiện chuyển toàn trách nhiệm về Quân đội cho chính phủ Việt Nam. Điều này không làm cho một số sĩ quan thân Pháp (Dương Văn Minh, Lê Văn Kim, Trần Văn Đôn, Trần Thiện Khiêm...) hài lòng vì, hàng tháng, phải nhận lương từ Thủ tướng Ngô đình Diệm.

d.- Vinh dự tại Lưỡng viện Quốc hội Hoa kỳ.

Những thành công do Tổng thống Ngô Đình Diệm đạt trong công cuộc xây dựng Việt Nam Cộng hòa non trẻ, từ ngày 26.10.1955, đặc biệt trong việc tiếp đón và tái định cư đồng bào tỵ nạn từ miền Bắc, được các báo Mỹ uy tín hàng đầu coi là ‘phép lạ’. Tổng thống Hoa Kỳ Dwight D. Eisenhower đã đón chào mừng ông tại thang phi cơ với 21 phát đại bác nổ vang.



Ngày 09.05.1957, Nguyên thủ Việt Nam độc lập đã vinh dự phát biểu trước lưỡng viện Quốc hội Hoa Kỳ. Bài diễn văn đã nhận được nhiều tràng pháo tay hoan hô của các Thượng nghị sĩ và Dân biểu Liên bang.

Tổng thống Ngô Đình Diệm giải thích nền tảng chính trị của mình: “Bằng sự hy sinh to lớn của con người và nhờ vào viện trợ từ nhân dân Mỹ hào phóng, trong thời gian kỷ lục, Việt Nam tự do đã khắc phục thành công những hỗn loạn do chiến tranh và hiệp định Geneva tạo ra. Sự kiến thiết và ổn định quốc gia mà đã đạt được ấy đã giúp hội nhập hơn 860.000 người tỵ nạn vào nền kinh tế của 11 triệu người khác ở Việt Nam tự do và đã giúp thông qua những cải cách chính trị và kinh tế quan trọng. Tuy nhiên, vào lúc tất cả Châu Á đang chuyển từ nền văn minh này sang nền văn minh khác, vào thời điểm khi tất cả các vấn đề quan trọng đều nảy sinh cùng một lúc đối với các nhà lãnh đạo và đều dường như đòi hỏi giải quyết cấp bách, vào lúc khi tất cả đều phải được thực hiện trong bầu không khí căng thẳng cách mạng ngày càng cao, hơn các quốc gia khác, Việt Nam càng thấy cần thiết phải thông qua một số nguyên tắc, đường lối chỉ đạo hành động nào đấy, không chỉ để bảo vệ mình khỏi những cám dỗ toàn trị mà còn, trước hết, để giúp cho mình đạt được độc lập thay vì hỗn loạn, để bảo vệ hòa bình mà không hy sinh độc lập, để đạt được tiến bộ kinh tế mà không hy sinh các quyền tự do của con người.

Vì những lý do này, dựa vào cội nguồn văn hóa Á châu và trong truyền thống dân chủ Việt Nam, tôi đã định rõ học thuyết này trong thông điệp đọc trước Quốc hội Lập hiến ngày 17.04.1956 là nền tảng Hiến pháp chúng tôi. Xin trích : “Trong hoàn cảnh những lực lượng trấn áp vật chất và chính trị quá mạnh thường xuyên đe dọa, chúng tôi cảm thấy, hơn các dân tộc khác, nhu cầu rất quan trọng đặt cuộc sống chính trị mình trên một nền tảng vững chắc và thúc đẩy một cách rất chính xác những bước kế tiếp trong hành động của mình theo những đường lối mà sẽ chắc chắn tạo ra mức độ tiến bộ dân chủ lớn nhất.



“Điều này chỉ có thể là duy linh, đường lối ấy con người theo đuổi trong hiện thực mật thiết của họ cũng như trong cuộc sống cộng đồng họ, trong nghề nghiệp họ cũng như trong sự theo đuổi tự do sự hoàn thiện trí tuệ, đạo đức, và tinh thần. Vì thế, chúng tôi khẳng định niềm tin mình vào giá trị tuyệt đối của con người, nhân phẩm họ có trước xã hội và số phận họ lớn hơn thời gian.

“Chúng tôi khẳng định mục đích chính đáng duy nhất của nhà nước là bảo vệ quyền tồn tại, quyền phát triển tự do cuộc sống trí tuệ, đạo đức và tinh thần căn bản của con người.

“Chúng tôi khẳng định dân chủ không phải là hạnh phúc vật chất cũng không phải là quyền lực tối cao của thành viên. Dân chủ về cơ bản là một nỗ lực trường tồn nhằm tìm ra những phương tiện chính trị đúng để đảm bảo cho tất cả mọi công dân quyền phát triển tự do và quyền sáng kiến, trách nhiệm, và cuộc sống tinh thần cao nhất.”

e. Giá đắt của sự Độc lập.

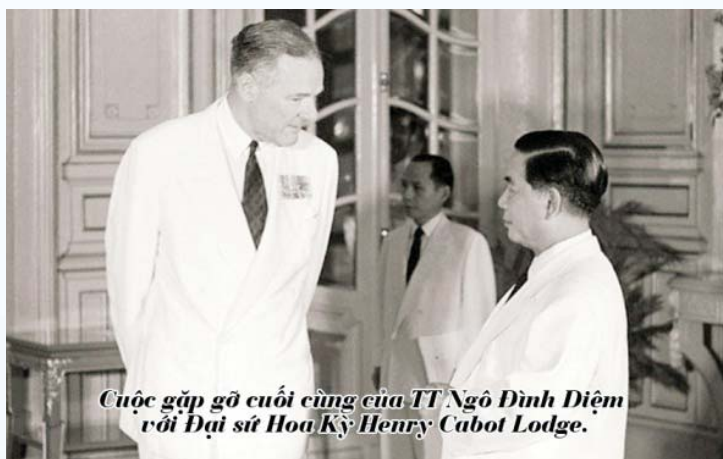
Ngày 09.05.1961, Phó Tổng thống Mỹ Lyndon B. Johnson, khi đến Sài Gòn, đã gặp Tổng thống Ngô Đình Diệm. Bắt đầu câu chuyện, ông ca tụng ông Diệm là một Churchill của Á châu : “Đối với thế đứng của Hoa kỳ tại Á châu, Tổng thống Ngô Đình Diệm là nhân vật, là người bạn không thể thiếu được”. Vì cương quyết bảo vệ Độc lập cho Tổ Quốc và Chủ quyền Quốc gia, chí sĩ Ngô đình Diệm đáp : “Chính phủ Việt Nam Cộng hòa rất biết ơn sự viện trợ quân sự và cố vấn Mỹ”. Nhưng, việc gửi quân tác chiến Mỹ đến Việt Nam, ông Diệm nhất quyết từ chối : “Nếu quý Vị mang Quân đội Mỹ vào Việt Nam,

tôi phải giải thích thế nào đây với đồng bào tôi? Với người Việt, hình ảnh hải hùng của quân đội viễn chinh Pháp còn ghi sâu trong tâm trí họ. Sự hiện diện quân đội Mỹ sẽ làm cho dân chúng dễ tin những lời tuyên truyền của cộng sản. Sự can thiệp của bất cứ quân đội ngoại quốc nào vào Việt Nam cũng đem lại sự bất lợi cho Việt Nam, vì làm cho cuộc chiến đấu chúng tôi mất chính nghĩa”. Sau đó, tháng 11.1961, Đại sứ Frederick E. Nolting Jr. nhận được yêu cầu từ tòa Bạch Ốc phải gặp Tổng thống Diệm về vấn đề quân chiến đấu Mỹ (được xem như ‘chia sẻ trách nhiệm’). Nhưng, ông Diệm trả lời : “Chắc Đại sứ cũng hiểu, những đề nghị ấy đụng chạm tới vấn đề trách nhiệm của Chính phủ Việt Nam, Việt Nam không muốn là một nước bị bảo hộ (Vietnam does not want to be a protectorate) ”.

Cùng sự bổ nhiệm Henry C. Lodge làm Đại sứ tại Việt Nam, đám thực dân (chúng chủ trương ‘Việt Nam nhận viện trợ Mỹ phải vâng lệnh chúng). Viện trợ Mỹ đã bị cắt từ tháng 05/1963, nhưng công điện của chúng mang số 243 ngày 24.08.1963 ghi: “Chính phủ Mỹ không thể để cho Nhu nắm quyền. Chúng ta sẽ cho Diệm cơ hội để tách rời ra khỏi Nhu và bè đảng của Nhu và thay vào đó bằng những nhân vật có khả năng trong giới quân nhân và chính trị có thể tìm thấy. Tuy nhiên, sau khi dùng mọi nỗ lực mà Diệm vẫn khước từ và chống lại, chúng ta sẽ phải đối diện với một khả thể: chính ông Diệm cũng không thể nào được để tồn tại”.

Ngày 27.08.1963, khi trình ủy nhiệm thư lên Tổng thống Ngô đình Diệm, Lodge đã lên tiếng thăm dò:

- 1.- Việt Nam nhường hải cảng Cam Ranh cho Hoa kỳ 99 năm ;
 - 2.- Việt Nam chấp thuận để Hoa kỳ đưa 200.000 quân vào lãnh thổ mình ;
 - 3.- Tổng thống Ngô đình Diệm đặt Bộ Quốc phòng Việt Nam Cộng hòa dưới quyền chỉ huy của các Tướng lãnh Quân đội Hoa kỳ ;
 - 4.- Tổng thống Diệm phải đưa ông cố vấn Ngô đình Nhu ra nước ngoài.
- Tổng thống Ngô đình Diệm đã lời đi toàn bộ.



Cuộc gặp gỡ cuối cùng của TT Ngô Đình Diệm với Đại sứ Hoa Kỳ Henry Cabot Lodge.

Ngày 01.11.1963, đám tướng tá giết thuê họp tại Bộ Tổng tham mưu để tạo phản. Hay tin mưu phản, các cố vấn cạnh ông Diệm đề nghị ông cho phép các đơn vị Quân lực đến nơi để bắt trọn bọn họ, những kẻ đang tiến dâng Độc Lập của Việt Nam Cộng hòa vào tay bọn Thực dân Mỹ, nhưng ông Diệm, nhân danh Tổng Tư lệnh Tối cao Quân đội, từ chối vì không thể để Quân đội giết nhau. Trái với thái độ trách nhiệm và nhân đạo đó, Dương Văn Minh đã ra lệnh giết hai Đại tá Tư lệnh Hải quân và Lực lượng Đặc biệt cùng Thiếu tá, em trai vị này.

Bây giờ, khi viết những dòng này, tôi nhớ rõ lại những gì đã nghe chiều hôm đảo chính qua đài phát thanh Sài Gòn. Bọn họ đã gán cho Tổng thống bao nhiêu thứ tội nào là gia đình trị, đàn áp Phật giáo, tham nhũng,... Về gia đình trị, khi đó, Tổng thống Mỹ cũng có em là Bộ trưởng Tư pháp vậy và, ngày nay, bao nhiêu con cháu Tổng thống Trump giữ những chức vụ có đúng khả năng họ không ? Đàn áp Phật giáo : có hay không hoặc do Mỹ dựng lên? Ngày nay, ‘Bác Hồ’ xứng đáng ngồi cạnh Phật trên bàn thờ... Sau khi diệt Độc lập, ngày 02.11.1963, chúng giết anh em Tổng thống Ngô Đình Diệm. Trước khi được gọi ra khỏi thế gian, ông Diệm đã đau đớn thốt : “Mỹ sẽ vào Việt Nam và khi Mỹ thua, dân Việt phải chạy theo họ ”.

II. ĐỆ NHỊ CỘNG HÒA

Nền Cộng hòa này vô phúc được bắt đầu bởi bản tin chính thức nhưng thất thiệt là “Tổng thống Ngô Đình Diệm và Cố vấn Ngô Đình Nhu đã tự tử” được loan đi bởi Đài Sài Gòn. Người

dân không ai tin sự dối trá đó và, cuối cùng, họ đã được ký giả Mỹ đính chính. Tối hôm đó, các tướng tá nhảy nhót với học sinh, sinh viên suốt đêm để mừng “cách mạng thành công”. Lúc Nguyễn Ngọc Thơ được chỉ định làm Thủ tướng, các đảng phái đã ‘ghen’ ra mặt và cho đó là “chánh phủ Diệm không có Diệm”, cuộc tranh chấp bắt đầu. Điều khác, Nhóm Caravelle được tăng bốc như một lực lượng đối lập chống ông Ngô Đình Diệm và rất hữu hiệu trong việc xây dựng quốc gia. Điển hình nhất là trường hợp ông Trần Văn Hương, một thầy giáo liêm khiết. Khi là Thủ tướng, trong nhiều ngày, cứ mỗi tối, các Phật tử đến Việt Nam Quốc tự để nghe các Thầy thuyết pháp và kéo ra đường đả đảo Thủ tướng. Kết quả, ông Hương bị mất chức.

Từ đó, Việt Nam chỉ còn là một Quốc gia không Độc lập : việc nước và vận nước rơi vào tay thực dân Mỹ (như Pháp trước 1954), nhưng nguy hiểm là ‘không chiếm đất’. Hậu quả, ngày 30.01.1964, Mỹ bật đèn xanh để các tướng, dưới sự lãnh đạo của tướng ‘hề’ Nguyễn Khánh, hạ bệ ‘big’ Minh và nhốt 4 tướng gốc Tây. Tiếp theo sau đó là những tranh dành quyền lực bằng nhờ sự phân xử của chủ nhân Hoa kỳ. Những trò ‘thắng làm vua, thua làm đại sứ’ khiến đồng bào khinh bỉ họ.

Còn về vận nước, Nixon-Kissinger đã đi thương lượng với Tàu cộng về Việt Nam... Ngày 30.04.1975, Việt Nam Cộng hòa bị nhuộm đỏ. Nhờ viện trợ Liên xô và cộng sản Đông Âu, Bắc Việt chiếm Miền Nam. Sau khi những nước này được ‘giải phóng’ khỏi cộng sản, năm 1990, Việt cộng phải tạ lỗi với Tàu cộng tại Thành đô. Do đó, tương lai Việt Nam không độc lập thật đen tối.

Sự thật không thể phủ nhận : 9 năm cầm quyền, chí sĩ Ngô Đình Diệm, với một Dân Tộc Độc lập, nhận viện trợ từ Hoa kỳ, đã đưa Việt Nam Cộng hòa đi lên. Sau khi Ông và cố vấn Ngô Đình Nhu bị dã man giết chết, những kẻ sát nhân đã nhận viện trợ tài chính lẫn quân nhân, sau hơn 11 năm cầm quyền, đã đưa Dân Tộc vào vòng nô lệ Nga Tàu. Sự thật này ông Nhu đã từng cảnh báo quốc dân đồng bào.

III.- MỸ CHẠY ĐI VÀ TRỞ LẠI: ĐÁNG TIN KHÔNG ?

Sau khi Đại sứ Graham A. Martin cuốn cờ Mỹ chạy khỏi Sài Gòn ngày 30.04.1975, Hoa kỳ áp dụng linh phong tỏa với Việt Nam cộng sản.

Ngày 11.07.1995, Tổng thống Bill Clinton tuyên bố bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Từ đó, các Tổng thống Mỹ đều đến viếng Việt Nam và hứa với khổ dân Việt là việc buôn bán tùy thuộc vào vấn đề Nhân quyền cho họ. Ngày 07.11.2000, George Bush (con) thắng cử Tổng thống với nhiều lần tranh luận và kiểm phiếu lại. Ngày 15.09.2004, theo đề nghị của Ngoại trưởng Colin Power, ông Bush đặt Việt cộng vào danh sách các Quốc gia đáng quan tâm (CPC, Country of Particular Concern). Ngày 02.11.2004, ông Bush tái đắc cử Tổng thống nhiệm kỳ hai với kết quả rõ ràng hơn. Ngày 13.11.2006, để làm vui lòng nhà nước cộng sản, Ngoại trưởng Condoleezza Rice yêu cầu Bush rút Việt cộng ra khỏi CPC và ông này chấp thuận liền để, sau đó, cả hai cùng đến Hà nội để dự APEC 2006. Một sự kiện đau lòng đáng cho chúng ta suy nghĩ.

Ngày 24.05.2016, Tổng thống Obama đã cho rằng việc tung quân Mỹ vào chiến trường Việt Nam bởi Lyndon B. Johnson, đảng Dân chủ, vì ‘nỗi lo sợ về chủ nghĩa cộng sản’ đã đưa quân tăng chiến tranh tại Việt Nam đã cướp đi sinh mạng của 58.315 công dân Mỹ. Thế rồi chính ông cũng rao bán súng đạn cho Việt cộng để chống lại Tàu cộng thì ít mà đàn áp đồng bào thì nhiều, như Việt cộng đã làm để đánh đập người



biểu tình đòi bồi thường trong vụ Formosa. Khi ông Obama ở Việt Nam, đại sứ Ted Osius đã mời những vị đòi nhân quyền cho đồng bào (như ông Nguyễn Quang A,...) đến gặp Obama, nhưng khi các vị này bị công an bắt giữ, ông không dám can thiệp. Do đó, Việt cộng đã mạnh tay bắt và tuyên những bản án ‘Tuyên truyền chống nhà nước CHXHCN Việt Nam’, theo Điều 88 Luật Hình sự, bao nhiêu vị anh hùng, can đảm như hai chị Nguyễn Ngọc Như Quỳnh 10 năm tù và Trần thị Nga 9 năm.

Sang năm 2017, Tổng thống Donald Trump, vì trông chờ Việt Nam mua vũ khí Mỹ, nên đã lờ đi Nhân Quyền khi đến dự Hội nghị APEC và khi đến viếng Hà nội sau đó. Cùng viếng Hà nội như ông còn có Tập cầm Bình, vua Tàu. Nhưng việc đón tiếp thì hoàn toàn khác nhau. Ông Tập được cộng đảng và nhà nước tiếp đón cực kỳ trọng thể với 21 phát đại bác nổ vang, người dân lành thì không muốn đến gần. Trái lại, ông Trump thì được quần chúng ngưỡng mộ đến vậy chào. Hai thái độ quá khác nhau như vậy giữa kẻ cướp chính quyền (nhờ điều 4 hiến pháp cho phép) và người dân bị trị thì làm sao để có cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng oai hùng mà ông đã tuyên dương.

Biến cố Hàng không mẫu hạm USS Carl Vinson và các chiến hạm khác cập cảng Tiên Sa chỉ nhắc lại sự bất tín của Kissinger, khôi nguyên Hòa bình Nobel, kẻ muốn buộc Hải quân Việt Nam Cộng hòa phải đầu hàng Tàu cộng xâm lược Quần đảo Hoàng Sa ngày 19.01.1974. Trong những giờ phút Độc lập của Đệ nhị Cộng hòa, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu và Hải quân Việt Nam Cộng hòa đã anh dũng quyết chiến đấu dù biết hỏa lực mình yếu hơn địch quân nhiều. Hải quân Trung úy Đoàn Viết Ất, Sĩ quan Trọng pháo Tuần dương hạm HQ.16 Lý Thường Kiệt phát biểu «Thà chết chứ không để Trung cộng bắt», đã bắn chìm tàu địch, được vinh thăng Đại úy tại mặt trận. Trái lại, ngày 14.03.1988, khi Tàu cộng đánh chiếm Gạc Ma

(Quần đảo Trường Sa, tên Lê Đức Anh ra lệnh cho lính Việt cộng không được bắn trả bọn Tàu cộng khiến chúng mất 3 tàu vận tải và 64 thủy binh bị giết chết. Bọn tướng tá hèn nhát im tiếng vì vừa sợ Tàu vừa sợ mất đồng lương hay tiền hưu. Thượng tá Hoàng Hoan, Chỉ huy phó Chính trị đã kể về cái chết của trung úy Trần Văn Phương, người ôm cờ chịu bị lính Tàu bắn chết trước mặt đồng đội. Hấn nguy biền đây là hành động kèm chế trước sự hung hãn của lính Tàu.

Nhân vụ tàu Carl Vinson này, đại sứ Mỹ Daniel Kritenbrink tại Việt Nam, tuyên bố: “Chuyến thăm đánh dấu cột mốc cực kỳ quan trọng trong quan hệ song phương Mỹ-Việt, và thể hiện hậu thuẫn Mỹ cho một nước Việt Nam hùng mạnh, thịnh vượng và độc lập... Với nỗ lực, sự tôn trọng lẫn nhau và bằng cách tiếp tục giải quyết các vấn đề trong quá khứ, đồng thời hướng đến một tương lai tốt đẹp hơn, từ cựu thù, chúng ta đã trở thành đối tác chặt chẽ”. Đó chỉ là những lời mà nhà nước Mỹ chỉ thị ông nói, chớ ông quên đi lời chính mình hứa về Nhân quyền cho người dân Việt. Ngoài ra, ông còn hứa các chiến hạm Mỹ đến Việt Nam trong tương lai sẽ mang theo nhiều hơn các quẹt máy zippo để bán cho bọn ‘chúng ta đánh Mỹ là đánh cho Liên xô, Trung quốc’, lời Lê Duẩn, mua để bán lại với giá cao, kiếm lời nhiều...

Kết luận. Đã đến lúc để viết : « Đừng tin những gì nhà nước Mỹ hứa, hãy nhìn những gì họ làm’ chưa ?

Hà Minh Thảo



Sống THỌ không phải do Ăn Uống hay Vận Động, mà là... thật đáng kinh ngạc

Tin vui và mừng cho những vị lười biếng tập thể dục, những vị suốt ngày cặm cụi trên computer chửi bới, nhục mạ, bôi bác, phịa chuyện để đánh phá cá nhân, tổ chức, tôn giáo... nên đọc bài dưới đây, suy nghĩ lại, sửa đổi cuộc sống đăm đá của mình, chưa muộn đâu, để được sống những ngày còn lại có ý nghĩa và để thanh thản ra đi trong sự kính yêu của

Sống THỌ không phải do Ăn Uống hay Vận Động, mà là....thật đáng kinh ngạc

Một lý do thật kinh ngạc do Elizabeth H. Blackburn-người đoạt giải Nobel sinh học năm 2009- chỉ ra là người sống THỌ hay không không phải chỉ là do Ăn Uống hay Vận Động; mà còn là Tâm Lý Cân Bằng.

Theo bà Elizabeth H. Blackburn con người muốn sống trăm tuổi, ăn uống điều độ chiếm 25%, những cái khác chiếm 25%, riêng Tâm Lý Cân Bằng chiếm những 50%! Lý giải như thế nào về việc Tâm Lý Ổn Định ảnh hưởng tới 50% tuổi THỌ? Chúng ta nên làm thế nào? “Áp lực hormone” gây tổn thương cơ thể!

Nhà nghiên cứu tâm lý học chỉ ra rằng Một người nổi giận đùng đùng, áp lực hormone tăng sinh, đủ để giết chết một con chuột. Vì vậy, áp lực hormone, còn gọi là hormone độc



tính. Theo Y học hiện đại ung thư, xơ cứng động mạch, cao huyết áp, loét hệ tiêu hóa, kinh nguyệt không đều, 65-90% triệu chứng có liên quan tới áp lực tâm lý. Vì vậy bệnh này còn gọi là bệnh tâm lý. Nếu con người cả ngày không yên, hay cau gắt, lo lắng, khiến áp lực hormone luôn ở mức cao, hệ thống miễn dịch sẽ ngăn chặn và tiêu diệt, hệ thống máu huyết hoạt động quá nhiều trong thời gian dài dẫn đến mệt mỏi. Khi vui, não bộ tiết ra hormone hưng phấn. Hormone hưng phấn khiến con người thoải mái, cảm giác vui tươi, toàn thân rơi vào trạng thái tốt, giúp điều tiết các cơ quan trong cơ thể cân bằng, khỏe khoắn.

Thế thì, trong cuộc sống, chúng ta nên làm như thế nào mới có thể có được hormone hưng phấn, giảm hormone áp lực?

1. Có mục tiêu rõ ràng, nỗ lực đạt được

Nghiên cứu mới nhất cho rằng, cảm giác đạt mục tiêu càng mạnh càng giúp cơ thể khỏe khoắn. Bởi vì trong cuộc sống, đam mê quyết định tâm thái con người, quyết định trạng thái sống. Người nỗ lực đạt mục tiêu não bộ trong trạng thái thoải mái phát triển, vì thế, thường dùng não bộ sẽ thúc đẩy hoạt động não, đẩy lùi tuổi già.. Người trung lão niên sau khi nghỉ hưu có thể đọc sách, khiêu vũ, hội họa, giúp não bộ luôn trong trạng thái hoạt động.

2. Giúp đỡ người khác làm niềm vui có tác dụng trị liệu tốt.

Nghiên cứu chỉ ra, giúp đỡ người khác về vật chất, có thể giảm tỉ lệ tử vong xuống 42%, giúp người khác ổn định tinh thần, có thể giảm tỉ lệ tử vong dưới 30%.

Bởi vì tốt với người khác, hay làm việc



thiện, sẽ có cảm giác vui tươi và tự hào, giảm hormone áp lực, thúc đẩy hormone hưng phấn. Chuyên gia tâm lý và tâm thần học nói: duy trì thói quen giúp đỡ người khác là phương pháp phòng và điều trị trầm cảm.

3. Gia đình hòa thuận là bí quyết sống lâu.

Hai nhà tâm lý học người Mỹ công bố kết quả nghiên cứu trong vòng 20 năm là cho thấy là trong số các nhân tố quyết định tuổi thọ, đứng số 1 là “quan hệ người với người”.

Họ cho rằng, quan hệ con người với con người quan trọng hơn rau củ hoa quả, việc thường xuyên luyện tập và rèn luyện trong thời gian dài. Liên hệ người với người không chỉ bao gồm bạn bè, còn bao gồm quan hệ gia đình. Vì thế, gia đình hòa thuận, bạn bè tốt là một trong những yếu tố quyết định tuổi thọ con người.

4. Cho đi điều thiện sẽ nhận lại điều thiện. Khi chúng ta cười với người khác, người khác cũng sẽ cười lại với chúng ta. Bất luận là ở cùng bạn bè hay là cùng những người bạn cũ trò chuyện, hãy nhớ luôn giữ nụ cười, cho đi niềm vui.

“Tinh thần không thoải mái, sẽ dẫn đến bệnh gan”.

Có người từng làm thực nghiệm như sau: Đau khi tách nội tạng động vật, giữ nguyên liên kết tĩnh mạch gan và động mạch bụng, tìm lập tức co bóp mạnh và tĩnh mạch máu bắt đầu lắng

lại, động vật chết từ từ, có thể thấy gan có liên kết chặt chẽ trong việc điều tiết lưu lượng máu.. Tinh thần không thoải mái, khi tức giận, sẽ ảnh hưởng tới hoạt động gan, dẫn đến tình trạng khô gan và khô máu ở gan.

“Không tức giận, không sinh bệnh”.

Tinh thần là thể năng của con người, nhưng trong cuộc sống bận bịu lo toan, áp lực tinh thần tự nhiên sẽ gia tăng, thế là các áp lực tinh thần sẽ ảnh hưởng tới sức khỏe con người. “Hiện nay theo thống kê của Bộ Y tế Thế giới, trên 90% bệnh đều có liên quan tới tinh thần. Chỉ cần chúng ta giữ tinh thần thoải mái, thì sẽ không mắc bệnh, không mắc bệnh nghiêm trọng, ít bệnh, muộn mới mắc bệnh”.

“Tâm phải TĨNH, Thân phải ĐỘNG”.

Dưỡng tâm, an tâm, cải tâm, giữ tinh thần thoải mái, là một cách dưỡng sinh, có thể không được mọi người quan tâm, vì thế mới xuất hiện “những bệnh tiêu hóa khó chữa”, “bệnh viêm cả đời không khỏi”... Tâm Tĩnh thì Thân An, thân an thì khỏe mạnh, tâm an bách bệnh tiêu trừ... Hoạt động có thể sinh dương khí, đả thông âm khí, giúp tuần hoàn máu, cơ thịt phát triển, khỏe gân cốt.. Tâm phải Tĩnh, Thân phải Động, giữ cân bằng, đó là tam đại pháp bảo của bất cứ môn phái dưỡng sinh nào..

Thực tế, quyết định tuổi thọ con người không chỉ là ăn uống và vận động, còn là tâm tính vui tươi, tâm thái tích cực cũng vô cùng quan trọng!

(bài do các bạn Mậu Trần và Bá Trần giới thiệu)



Ngày Nước Thế giới: Sự đóng góp của ĐTC Phanxicô và Tòa Thánh

Ngày 22 tháng 3 là Ngày Nước Thế giới. “Nhu cầu tự nhiên đối với Nước” chính là chủ đề cho sự kiện năm 2018. ĐTC Phanxicô và Tòa Thánh đã thường đóng góp cho chủ đề này.

ĐTC Phanxicô đã trình bày một cách rõ ràng rằng sự sẵn có cũng như việc chăm sóc đối với các nguồn nước trên thế giới phải là một ưu tiên toàn cầu. Trong Thông điệp *Laudato Si'* (Về việc Chăm sóc Ngôi Nhà Chung của chúng ta), từ “nước” xuất hiện 47 lần - 22 lần xuất hiện trong các số từ 27-30 đề cập một cách đặc biệt về chủ đề nước.

Laudato Si'

Trong Thông điệp này, ĐTC Phanxicô đã bày tỏ những mối bận tâm của mình: sự lãng phí nước, nguồn cung cấp nước uống sạch bền vững, chất lượng nước sẵn có cho người nghèo, các căn bệnh liên quan đến nước, sự đe dọa của việc ô nhiễm các nguồn nước ngầm, việc tư hữu hóa và hàng hóa hóa nước, và những hậu quả trong tương lai mà việc thiếu nước sẽ gây ra đối với việc cung cấp lương thực và các mối quan hệ quốc tế.

Việc tiếp cận với nước là một quyền của con người

ĐTC Phanxicô đã đề xuất rằng “vấn đề về nước là một phần của vấn đề giáo dục và văn hoá”. Chống lại tình trạng lạm dụng phổ biến và ngày càng gia tăng đối với nước, ĐTC Phanxicô đã đưa ra những lời lẽ đầy mạnh mẽ.

“Việc tiếp cận nước uống an toàn có thể uống được chính là một quyền cơ bản và phổ quát của con người, bởi vì nó là điều cần thiết cho sự sống còn của con người, và như vậy, đó chính là một điều kiện để thực hiện các quyền con người khác” (*Laudato Si'*, số 30).

Nước: mối bận tâm lâu dài của Tòa Thánh

Laudato Si', tuy nhiên, đã nêu khá rõ điều mà các vị Giáo Hoàng tiền nhiệm và Tòa Thánh đã nhấn mạnh trong nhiều năm. Chẳng hạn như, vào năm 2003, nhân dịp Diễn đàn Nước Thế giới lần thứ 3 được tổ chức tại Kyoto, Nhật Bản, Tòa

Thánh đã trình bày một tài liệu mang tên ‘Nước: Một yếu tố thiết yếu cho sự sống’. Ở đây, Tòa Thánh nhấn mạnh rằng việc bảo vệ nguồn nước chính là một yếu tố chính trong sự phát triển và tính bền vững của xã hội. ĐTC Phanxicô đã nhắc lại những mối bận tâm của mình tại Diễn đàn Nước lần thứ tư và thứ năm tại các thành phố Mexico (2006) và Istanbul (2009). Sự đóng góp gần đây nhất của Tòa Thánh vào năm 2012 cho Diễn đàn Nước lần thứ sáu được tổ chức tại Marseille bao gồm những mối bận tâm tương tự như đã được ĐTC Phanxicô trình bày trong *Laudato Si'*.

Chúng ta cần phải liên kết mọi tiếng nói của chúng ta

Vào tháng 2 năm 2017, ĐTC Phanxicô đã phát biểu với các tham dự viên tham dự một cuộc hội thảo được tổ chức bởi Viện Hàn lâm Khoa học Giáo hoàng tại Vatican về chủ đề “Quyền con người đối với Nước”. Ở đây, Ngài đã nhắc lại tính chất trung tâm của nước trong đời sống xã hội.

“Nước cần phải được đặt vào vị trí trung tâm mà nó xứng đáng trong khuôn khổ chính sách công. Quyền của chúng ta đối với nước cũng chính là một nghĩa vụ đối với nước. Quyền của chúng ta đối với nước tạo ra một nghĩa vụ không thể tách rời. Chúng ta có nghĩa vụ công bố quyền con người thiết yếu này và phải bảo vệ nó - như chúng ta đã làm - nhưng chúng ta cũng cần phải có những nỗ lực cụ thể để đưa ra những cam kết chính trị và pháp lý trong vấn đề này”.

Với mức độ nghiêm trọng của tình hình, giáo dục cần phải được ưu tiên đầy đủ, ĐTC Phanxicô nhấn mạnh. Nếu như những vấn đề liên quan đến nước không được giải quyết, ĐTC Phanxicô tự hỏi rằng “giữa bối cảnh của ‘cuộc chiến tranh thế giới thứ ba từng phần’ này mà chúng ta đang trải qua, nếu chúng ta không đi trên một lộ trình dẫn tới một cuộc chiến tranh thế giới lớn về nước”.

“Chúng ta cần liên kết mọi tiếng nói của chúng ta trong một mục tiêu duy nhất; lúc đó, nó sẽ không còn là trường hợp của việc nghe thấy những tiếng nói cá nhân hoặc cô lập, mà là lời yêu cầu khẩn thiết của anh chị em của chúng ta vang vọng trong chính chúng ta, và tiếng kêu của trái đất đối với việc tôn trọng và chia sẻ có trách

Tín Thệ Giới

nhệm trong kho báu thuộc về tất cả mọi người. Trong nền văn hoá của sự gặp gỡ này, điều quan trọng là mỗi quốc gia cần phải trở thành người đảm bảo đối với việc tiếp cận toàn bộ đối với nước sạch và an toàn”. (Minh Tuệ chuyển ngữ)
Nguồn: dcctvn.org

Tổng Thống Hoa Kỳ Donald Trump sẽ gặp nhà lãnh đạo Bắc Triều Tiên Kim Jong Un vào tháng 5 năm

San Jose, 8.3.2018.- Các cơ quan truyền thông Hoa Kỳ vào lúc 15 giờ chiều ngày 8 tháng Ba đều đưa tin Tổng Thống Hoa Kỳ Donald Trump sẽ gặp nhà lãnh đạo Bắc Triều Tiên Kim Jong Un vào tháng 5 năm 2018. Bản tin không cho biết ngày giờ đích xác cũng như địa điểm hai nhà lãnh đạo sẽ gặp nhau. Nhưng nội dung cuộc họp, được biết là có mục đích giải quyết vấn đề vũ khí nguyên tử tại Bắc Triều Tiên. Diễn biến này tiếp theo sau việc phái đoàn Nam Hàn gặp Chủ Tịch Kim Jong Un sau Thế Vận Hội Mùa Đông và sau đó phái đoàn Nam Hàn sang Hoa Kỳ gặp TT Donald Trump. Được biết, Chủ Tịch Kim Jong Un hứa không thử nghiệm vũ khí nguyên tử trong lúc hai bên gặp nhau. Hy vọng tình hình thế giới được ổn định hơn sau cuộc hội kiến của hai nhà lãnh đạo. (Nguyễn Long Thao)

“Cuộc biểu tình cùng với nến trên tay” cách đây 30 năm, bằng chứng sự sụp đổ của một chế độ

Vào ngày 25 tháng 3 năm 1988, tại Slovakia đã xảy một cuộc biểu tình với nến trên tay của 6.000 người ủng hộ nhân quyền và tự do tôn giáo. Đây là lần đầu tiên một cuộc biểu tình chống lại chế độ ở Tiệp Khắc sau cuộc đàn áp năm 1968. Năm 1948, khi cộng sản nắm quyền, họ bắt đầu thực hiện chế độ chuyên chế đối với tôn giáo và giáo sĩ. Năm 1949, chính quyền cộng sản đã thông qua một đạo luật với tên gọi là “Luật về Giáo hội”, với luật này cho phép nhà nước kiểm soát hoàn toàn các nhà thờ và quyết định tương lai của các linh mục, cũng như các dòng tu. Các linh mục đã từng giữ các vai trò tôn giáo mà không được phép ở trong tình trạng bất bênh.

Những người không tuân theo họ, các linh mục và tu sĩ đã bị trừng phạt

Năm 1951 một cuộc đàn áp các tu sĩ Công giáo, một số bị kết án tù lâu năm vì thực hành đức tin. Trong số những hình phạt khắc nghiệt nhất là án tù chung thân dành cho Đức giám mục Pavel Gojdic, Đức giám mục Michal Buzalka, và một bản án 24 năm tù đối với Đức giám mục Jan Vojtassak. Các gia đình Công giáo cũng không dám sống đức tin một cách công khai vì họ có thể bị mất việc làm và con cái của họ khó tham gia vào các lớp học ở trường. Các phụ huynh bị đe dọa từ chính quyền sở tại hoặc các nhà lãnh đạo ở sở làm nếu cho con em theo học ở các trường công giáo.

Sau 40 năm đàn áp tôn giáo, vào ngày 25 tháng 3 năm 1988, hàng ngàn người xuống đường phố Bratislava biểu tình một cách hòa bình; họ cầu nguyện với tràng chuỗi Mân Côi và nến sáng. Chính phủ đã phản ứng một cách cứng rắn, cảnh sát giải tán đám đông bằng cách sử dụng dùi cui và pháo nước, bắt giữ nhiều người biểu tình.

Để kỷ niệm 30 năm sự kiện này, một cuộc mít tinh được tổ chức vào Chúa nhật 25 tháng 3 tại Nhà Tưởng niệm ở quảng trường Hviezdoslav, tại buổi lễ cũng có sự hiện diện của chủ tịch Andrej Kiska.

Nhân dịp này, các đài truyền hình và đài phát thanh RTVS phát sóng một số chương trình để kỷ niệm sự kiện cách đây 30 năm với các tài liệu, chương trình trò chuyện và hội nghị. (Sismografo 24-3-2018) (Ngọc Yến)

Mít tinh ở Quảng trường Hviezdoslav - RV



Á CHÂU

Các giáo phận ở Nhật Bản tổ chức lễ phong chức linh mục

Tokyo - Đối với một số giáo phận của Nhật Bản, thời gian này, trước Tuần Thánh hầu như đã là truyền thống cho việc cử hành phong chức phó tế và linh mục. Ngày 21.3, một số giáo phận cử hành lễ phong chức phó tế cho một số chủng sinh, và phong chức linh mục cho một số phó tế.

Ở Sapporo, phó tế Paolo Miki Sakuma Chikara được phong chức linh mục và chủng sinh Buonaventura Minoshima Katsuya trở thành phó tế. Giáo phận Saitama đã cử hành lễ phong chức phó tế cho chủng sinh người Mêhicô Jorge Manuel Macias.

Ở Osaka, hai phó tế Erik Batista de Guzman, của Philippines, và người Nhật Bản-Sinhala Patricio Ueda được thụ phong linh mục. Lễ ăn mừng cũng được tổ chức ở giáo phận Hiroshima, nơi phó tế Onishi được phong chức linh mục và chủng sinh Kubo trở thành phó tế. Tại Fukuoka, phó tế gốc Hàn Quốc John Hanun Lee đã trở thành linh mục.

Đức cha Tarcisio Isao Yama Kikuchi, Tổng giám mục mới của Tokyo nhấn mạnh nhiều lần rằng số lần phong chức cho các chủng sinh và các phó tế ngoại quốc là một trong những dấu hiệu cho thấy một “sự kết hợp của các nền văn hoá”, đặc trưng của đất nước. Tại Nhật Bản, cộng đồng Hàn Quốc gồm 450 nghìn người và Philippine 250 nghìn chiếm ưu thế ở vị trí thứ hai và thứ ba, sau Trung Quốc.

Theo số liệu thống kê mới nhất của HĐGM Nhật Bản (Cbcj, 2012) tổng cộng có 1.422 linh mục, trong đó 889 là người Nhật và 533 là người nước ngoài. (Asia News 22/03/2018) ((Ngọc Yến)

Năm Giới trẻ tại tổng giáo phận Thái Nguyên, thuộc tỉnh Sơn tây, Trung quốc

Bắc kinh - Năm Giới trẻ đã được khai mạc tại tổng giáo phận Thái Nguyên, thuộc tỉnh Sơn tây, miền bắc của Trung quốc. Theo nguồn tin của “Faith”, có hơn 2000 bạn trẻ Công giáo đã tham

gia buổi rước kiệu trọng thể khai mạc, với các hình ảnh các thánh Gregorio Maria Grassi dòng Phanxicô, thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II và Mẹ Têrêsa Cancutta.

Năm đặc biệt này được giáo phận tổ chức, kéo dài từ ngày 16.02-25.11.2018 và sẽ là cách thức chuẩn bị sống Thượng HĐGM về Giới trẻ. Chủ đề của Năm Giới trẻ này là “Tìm kiếm Thiên Chúa để cùng nhau hành trình trong Giáo hội hoàn vũ”, đề tài được chọn theo hướng dẫn của ĐGH Phanxicô cho Thượng HĐGM lần XV về chủ đề “Giới trẻ đức tin và phân định ơn gọi.”

Buổi khai mạc trọng thể Năm Giới trẻ được tổ chức ngày 21.02 vừa qua do Đức cha Phaolô Meng Ning You. Giám mục giáo phận chủ tế với 60 Linh mục đồng tế. Trong bầu khí lễ hội với sự tham dự của các bạn trẻ cùng hát “Chúng ta là người trẻ của Chúa Kitô”, các bạn trẻ hiện diện đã viết các sứ điệp của họ trên “bức tường ý tưởng” được chuẩn bị để đón nhận các suy tư, các điểm, ước mong và đề nghị thiêng liêng của các bạn trẻ.

Cuộc rước trọng thể được đặc trưng bởi các màu da trời và màu đỏ, thể hiện theo cách này niềm hy vọng rằng các bạn trẻ sẽ theo bước chân của các thánh và các vị tử đạo của Giáo Hội, ngày càng phát triển trong đức tin. Màu xanh kỉ niệm 160 năm Đức Mẹ Lộ đức, màu đỏ là màu các vị tử đạo, khuyến khích các bạn trẻ thừa kế tinh thần tử đạo vì đức tin.

Năm Giới trẻ được phân thành 5 giai đoạn, mỗi giai đoạn được đánh dấu với một câu Tin mừng: tìm kiếm; khuyến khích ơn gọi; sự nhận



thức của Giáo hội; Alleluia; niềm hy vọng và cuộc hành hương của giới trẻ. (Agenzia Fides 1.3.2018) (Hong Thủy)

Ấn giáo cực đoan đánh đập các nữ tu và phá phách một bệnh viện Công Giáo

Ấn Độ - Những thành phần Ấn giáo cực đoan đã phá hủy bức tường của một bệnh viện Công Giáo và đánh đập các nhân viên, trong đó có cả các nữ tu, trong vụ tấn công mới nhất ở bang Madhya Pradesh, một cứ điểm chống Kitô Giáo bằng các hình thái bạo lực ở trung tâm Ấn Độ. Ucanews cho biết có khoảng 60 người, đã dùng một xe ủi đất để san bằng bức tường biên giới của bệnh viện Pushpa Mission ở thị trấn Ujjain hôm 12.3. Họ chặn lối vào khu cấp cứu và phá hủy các thiết bị, bao gồm cả những máy phát điện của bệnh viện. Theo bác sĩ Anthony Pulickamandapam, giám đốc bệnh viện, nhà thương của các nữ tu Thừa Sai Bác Ái được xây dựng và hoạt động liên tục trong 44 năm qua đã gặp phải rắc rối kể từ tháng Giêng năm nay sau khi Gagan Singh, trợ lý của một nhà lập pháp địa phương, tuyên bố chủ quyền trên một mảnh đất của bệnh viện. Bác sĩ Anthony nói rằng miếng đất trước bệnh viện đã được cơ quan dân sự địa phương cho các nữ tu để sử dụng như một khu vực đậu xe và để duy trì cây xanh. Vụ tranh chấp này đã được đưa ra tòa sau khi các thành viên của đảng Bharatiya Janata, là một đảng Ấn Độ giáo cực đoan, và là đảng cầm quyền bang này, đã cố chiếm miếng đất vào ngày 27.1, và buộc tội Giáo Hội chiếm dụng bất hợp pháp khu vực này. Đức Giám Mục Vadakel nói rằng nhân viên bệnh viện rất ngạc nhiên vì cảnh sát không hành động để giúp đỡ họ trước cuộc tấn công này. Trạm cảnh sát địa phương và các quan chức cấp cao khác từ chối trả lời các yêu cầu giúp đỡ. Các cuộc tấn công chống các tín hữu Kitô đã tăng lên kể từ khi BJP lên nắm quyền ở New Delhi vào năm 2014 và ngày càng nhiều. Có 736 vụ tấn công chống lại Kitô hữu vào năm 2017, so với 348 vụ vào năm 2016. (Đặng Tự Do)

ĐHY Louis Raphael Sako được đề cử giải Nobel hòa bình



ĐHY Louis Raphael Sako, là Đức Thượng Phụ Công Giáo nghi lễ Chandê thành Babylon, Iraq, vừa được đề cử Giải Nobel Hoà bình năm 2018. ĐHY nói với thông tấn xã AsiaNews rằng đối với ngài nhận giải “không quan trọng”. Điều đáng nói là “giá trị tượng trưng của cử chỉ này” bởi vì nó giúp “hướng sự chú ý của thế giới vào người dân Iraq, và cộng đồng Kitô hữu”, ngày nay vẫn là nạn nhân của các vụ tấn công. Nó cũng giúp xây dựng “tương lai của đất nước”. Tại Iraq và nhiều nước trên thế giới, các nhà lãnh đạo tôn giáo, trí thức và các nhóm xã hội dân sự đã ủng hộ sáng kiến này, như là sự thừa nhận các hoạt động vì hoà bình, vì sự sống chung và hoà giải mà ngài đã theo đuổi trong nhiều năm qua. Đây là một nhiệm vụ thiết yếu trong một quốc gia vẫn còn bị đánh dấu bằng bạo lực, mâu thuẫn nội bộ và các cuộc thanh trừng vì giáo phái. ĐGH Phanxicô cũng từng được đề cử giải Nobel Hoà bình. Tuy nhiên, vì những lý do chính trị, giải Nobel Hoà bình chưa từng được trao cho một vị Giáo Hoàng. Trong số những giải Nobel hòa bình bị phê phán nặng nề nhất là giải thưởng được trao cho Henry Kissinger và Lê Đức Thọ. Điều này đã dẫn đến sự từ chức của hai thành viên trong Ủy ban Nobel Na Uy. Kissinger và Thọ đã được trao giải thưởng cho việc đàm phán ngừng bắn giữa Bắc Việt Nam và Hoa Kỳ vào tháng Giêng năm 1973. Tuy nhiên, khi giải

thường được công bố, cuộc chiến vẫn đang diễn ra ở mức tàn khốc. (Đăng Tự Do)

ÂU CHÂU

Giới thiệu tài liệu kết thúc Cuộc gặp gỡ Tiên-Thượng Hội đồng Giám mục

WHĐ (26.03.2018) - Kết thúc cuộc gặp gỡ Tiên-Thượng Hội đồng của gần 300 bạn trẻ với sự tham dự của ĐTC Phanxicô kéo dài một tuần tại Vatican (từ 19 đến 24.3.2018), ĐHY Lorenzo Baldisseri, tổng thư ký Thượng HĐGM, đã giới thiệu tài liệu đúc kết từ cuộc gặp gỡ này. Cuộc gặp gỡ Tiên-Thượng Hội đồng nhằm chuẩn bị cho Thượng HĐGM về chủ đề “Người trẻ, Đức tin và sự phân định ơn gọi” sẽ diễn ra vào tháng Mười năm nay.

Giới thiệu tài liệu này trong cuộc họp báo hôm 24.03 tại Phòng báo chí Tòa thánh, ĐHY Lorenzo Baldisseri, tổng thư ký Thượng HĐGM nói rằng đó là một trong những nguồn sẽ góp phần vào việc soạn thảo Instrumentum Laboris (Tài liệu làm việc) cho chính Thượng HĐGM.

Đóng góp từ khắp nơi trên thế giới

ĐHY Baldisseri cũng nói rằng những đóng góp khác sẽ được các HĐGM, các Thượng Hội đồng của các Giáo hội Công giáo Đông phương gửi đến, cũng như các tài liệu tổng hợp từ các buổi gặp gỡ trao đổi ở các giáo phận trên khắp thế giới.

Ngoài ra, tài liệu này còn được bổ sung với những câu trả lời cho bản câu hỏi trực tuyến dành cho người trẻ, những phát biểu của hội thảo quốc tế về giới trẻ do Văn phòng Tổng Thư ký Thượng HĐGM tổ chức vào tháng 9.2017, cũng như những góp ý của các cá nhân và các nhóm từ khắp nơi trên thế giới.

Tài liệu gồm ba phần

ĐHY Baldisseri cho biết ngoài phần nhập đề, tài liệu được chia làm ba phần: phần thứ nhất nói đến những thách đố và cơ hội của người trẻ trong thế giới ngày nay; phần thứ hai nói về đức tin và ơn gọi, về sự phân định và đồng hành với người trẻ; phần thứ ba nói về các hoạt động đào

tạo và mục vụ của Giáo hội.

Đức hồng y cũng cho biết có khoảng 15.300 bạn trẻ trên khắp năm châu đã tham gia cuộc gặp gỡ - trực tiếp tại Vatican hoặc qua mạng internet - đại diện cho các bạn đồng trang lứa của mình trên khắp thế giới.

Tài liệu được trình lên ĐTC vào Chúa nhật Lễ Lá

ĐHY Baldisseri nói thêm, vào Chúa nhật Lễ Lá, một số bạn trẻ đã tham dự cuộc gặp gỡ Tiên-Thượng Hội đồng sẽ được điểm phúc trình tài liệu này lên cho chính ĐTC Phanxicô. Cụ thể, người được chọn để trao tận tay tài liệu cho ĐTC là một bạn trẻ ở Panama, quốc gia sẽ tổ chức Ngày Giới trẻ Thế giới năm 2019. (Minh Đức)

ĐTC CÔNG BỐ THÊM MỘT LỄ BẠC NHỚ VỀ ĐỨC MẸ: ĐỨC MARIA MẸ GIÁO HỘI

| #GNsP - ĐTC Phanxicô đã quyết định thiết lập lễ kính Đức Maria là Mẹ Giáo Hội và cử hành hằng năm vào ngày thứ Hai sau lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống, theo lịch chung của Giáo Hội.

Trong sắc lệnh công bố hôm 03.03.2018, ĐHY Robert Sarah, Tổng trưởng Bộ Phụng Tự và kỷ luật bí tích cho biết, ĐTC đưa ra quyết định trên đây xét vì việc thăng tiến lòng sùng kính này có thể giúp gia tăng cảm thức của các vị mục tử, các tu sĩ và tín hữu về Mẹ Giáo Hội, cũng như lòng kính mến chân thành đối với Đức Mẹ.

Chính ĐGH Phaolô VI, vào ngày 21.11.1964, khi bế mạc khóa III của Công đồng chung



Vatican II đã tuyên bố Đức Trinh Nữ Maria là “Mẹ Giáo Hội, nghĩa là của toàn thể dân Kitô giáo, các tín hữu cũng như các vị Chủ Chăn, họ gọi Đức Maria là Mẹ rất quý mến” và Ngài thiết định rằng “toàn thể dân Kitô giáo ngày càng gia tăng lòng tôn kính Mẹ Thiên Chúa dưới danh hiệu rất dịu dàng này”.

Sắc lệnh của Bộ Phụng tự khẳng định: Lễ kính Đức Maria là Mẹ Giáo Hội, do ĐGH Phanxicô ấn định, “sẽ giúp chúng ta nhớ rằng đời sống Kitô, để tăng trưởng, cần phải ăn rễ sâu nơi mầu nhiệm Thánh Giá, nơi hy tế của Chúa Kitô trong Tiệc Thánh Thể, nơi Đức Trinh Nữ hiến dâng, Mẹ Đấng Cứu Chuộc và Mẹ của những người được cứu chuộc”.

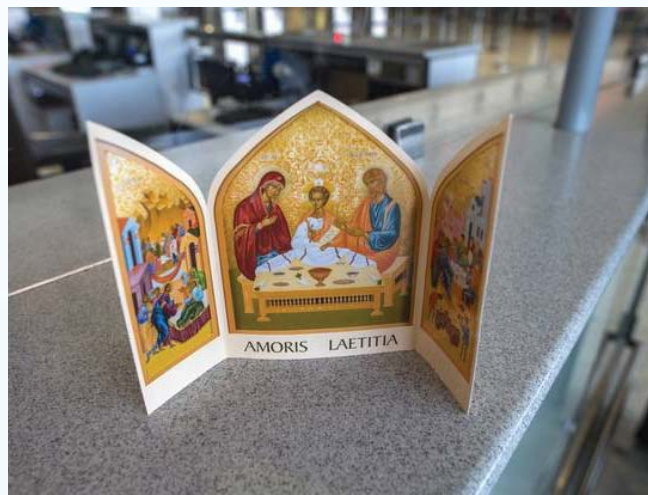
Vì thế, lễ này cần được ghi trong tất cả các lịch và sách phụng vụ để cử hành thánh lễ và phụng vụ các giờ kinh. Các văn bản phụng vụ liên hệ được đính kèm, sắc lệnh này và các bản dịch, được các HĐGM chấp thuận, sẽ được công bố sau khi Bộ Phụng Tự và kỷ luật bí tích phê chuẩn. Tại những nơi nào lễ kính Đức Trinh Nữ Maria Mẹ Giáo Hội đã được cử hành theo luật riêng được phê chuẩn, vào một ngày khác, với bậc phụng vụ cao hơn, thì trong tương lai vẫn được cử hành theo cùng thể thức ấy”. Theo quyết định trên đây, thứ hai 21.5.2018 đến đây sẽ là lễ kính Đức Maria là Mẹ Giáo Hội. GNsP (theo vatican news)

ĐTC sẽ viếng thăm Ailen

VATICAN - ĐTC Phanxicô sẽ viếng thăm Cộng hòa Ailen nhân dịp Đại hội kỳ 9 các Gia đình Công Giáo thế giới.

Vào cuối buổi tiếp kiến chung sáng thứ tư, 21.3.2018 dành cho hơn 20 ngàn tín hữu hành hương tại quảng trường Thánh Phêrô, ĐTC nói: “Nhân dịp cuộc gặp gỡ các gia đình thế giới tới đây tôi có ý định tới Dublin từ 25 đến 26.8 năm nay. Ngay từ bây giờ tôi cảm ơn chính quyền dân sự, các GM, Đức GM giáo phận Dublin và tất cả những người đang cộng tác vào việc chuẩn bị cuộc công du này. Xin cảm ơn”.

Cuộc gặp gỡ kỳ 9 các gia đình Công Giáo thế giới sẽ khai diễn ngày 22.8 và kết thúc vào chúa



nhật 26.8.2018. Hôm 15.3.2018, đặc ủy phận bộ gia đình và sự sống, thuộc bộ giáo dân, gia đình và sự sống, cho biết đã có hơn 20 ngàn người đã đăng ký tham dự cuộc gặp gỡ nói trên.

Theo Đức Ông, con số đăng ký tham dự như thế là cao, so với 12 ngàn người đăng ký tham dự cuộc gặp gỡ kỳ 8 trước đây tại thành phố Philadelphia hồi năm 2015, và nhiều gấp đôi so với Đại hội các gia đình Công Giáo kỳ 7 ở Milano, bắc Italia năm 2012. Ban tổ chức hy vọng có khoảng 1 triệu người tham dự thánh lễ bế mạc cuộc gặp gỡ vào chúa nhật 26.8.2018. (G. Trần Đức Anh OP, RadioVaticana 21.03.2018)

ĐTC ca ngợi viên sĩ quan cảnh sát Pháp hy sinh tính mạng để bảo vệ một con tin

ĐTC Phanxicô đã hiệp cùng các nhà lãnh đạo thế giới ca ngợi một viên sĩ quan cảnh sát Pháp “hy sinh mạng sống của mình vì mong muốn bảo vệ nhân dân” trong một cuộc tấn công khủng bố.

Trung úy Cal Arnaud Beltrame, 44 tuổi, đã thuyết phục tên khủng bố, được xác định là Redouane Lakdim, để anh ta thế chỗ cho một người phụ nữ mà Lakdim đang bắt giữ làm con tin hôm 23 tháng Ba trong một cửa hàng tạp hóa tại Trebes, một thị trấn nhỏ ở miền nam nước Pháp. Lakdim đã giết một người đi trên một chiếc xe hơi bị hấn cướp ở thị trấn Carcassonne lân cận và đã bắn vào một nhóm cảnh sát đang chạy bộ gần doanh trại của họ, làm bị thương một người. Sau đó, hấn lái xe đến cửa hàng tạp hóa và được tường trình đã la hét rằng hấn ta



là một phần tử của bọn khủng bố Hồi Giáo IS. Lakdim giết chết người bán thịt của cửa hàng và một người khách đang mua sắm trong cửa tiệm. Mặc dù cảnh sát có thể giải thoát được những người đang có mặt trong cửa hàng, Lakdim bắt giữ một người phụ nữ để làm bia đỡ đạn cho mình. Trung úy Beltrame đề nghị thế chỗ cho người phụ nữ này, anh mở điện thoại di động của mình và cố ý để lại trên bàn để cảnh sát bên ngoài có thể nghe thấy những gì đang xảy ra bên trong. Khi nghe thấy nhiều tiếng súng nổ, cảnh sát xông vào siêu thị và giết chết Lakdim. Beltrame bị thương nghiêm trọng và đã chết sau đó tại một bệnh viện địa phương. Trung úy Cal Arnaud Beltrame là một người Công Giáo được mô tả là rất ngoan đạo. Đức Giám Mục Jean Planet của Carcassonne và Narbonne đã tổ chức một thánh lễ cầu nguyện cho viên sĩ quan cảnh sát vào ngày 25 Tháng Ba tại Trebes. Theo BBC, Đức Cha đã ví Beltrame với Thánh Maximilian Kolbe, người đã qua đời tại trại tử thần Auschwitz của Đức Quốc xã sau khi tình nguyện chết thế cho một tù nhân khác. Đức Thánh Cha Phanxicô đã gửi một thông điệp chia buồn đến Đức Cha Jean Planet, bày tỏ nỗi buồn của mình trước những gì xảy ra, ủy thác các nạn nhân cho lòng thương xót Chúa và cầu nguyện cho gia đình các nạn nhân. “Tôi ghi nhận đặc biệt hành động quảng đại và anh hùng của Trung úy Beltrame Arnaud, người hiến mạng sống mình vì mong muốn bảo vệ người dân,” Đức Giáo Hoàng viết trong điện văn gửi vị Giám Mục Pháp.

“Một lần nữa tôi lên án hành vi bạo lực bữa bãi gây ra quá nhiều đau khổ,” Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh, và cầu nguyện xin Thiên Chúa ban cho nhân loại ân sủng hòa bình (Đăng Tự Do)

ĐHY Karl Lehmann qua đời vì đột quy

ĐHY Karl Lehmann, từng là chủ tịch HĐGM Đức, đã qua đời ở tuổi 81. Trong tuyên bố đưa ra hôm 12.3, HĐGM Đức cho biết ngài đã qua đời một ngày trước đó, tức là hôm Chúa Nhật 11 tháng Ba. ĐHY Lehmann đã bị đột quy vào vào tháng Chín năm ngoái và trong những ngày gần đây.

ĐHY Reinhard Marx, đương kim chủ tịch HĐGM Đức nói: “Giáo Hội Đức đang cúi chào cung kính trước một nhân vật có ảnh hưởng đến GHCG trên toàn thế giới.” Thủ tướng Đức Angela Merkel nói bà rất buồn về cái chết của ĐHY Lehmann và gọi ngài là một trong những khuôn mặt nổi bật nhất của GHCG ở Đức. Bà Merkel nói: “Tôi rất biết ơn những cuộc trò chuyện và gặp gỡ tốt đẹp của chúng tôi qua nhiều năm.” Bà gọi ngài là một nhà trung gian có năng khiếu đặc biệt, giữa người Công Giáo Đức và Rôma, theo tinh thần phong



trào đại kết giữa các Giáo Hội Kitô giáo, cũng như giữa Kitô hữu và tín đồ các tôn giáo khác. ĐHY Lehmann sinh ngày 16.5.1936 tại thị trấn Sigmaringen, tây nam Đức. Ngài là giáo sư thần học và được bổ nhiệm làm Giám mục của Mainz năm 1983. Là chủ tịch của HĐGM Đức, ngài đã lãnh đạo Giáo Hội tại Đức với hơn 23 triệu người Công Giáo trong 20 năm. Lễ tang của ngài được tổ chức vào ngày 21.3 tại Nhà thờ chính tòa Mainz. (Đăng Tự Do, vietcatholic 13.03.2018)

Các cuộc viếng thăm Thụy sĩ trước đây của các ĐGH

Thông cáo của phòng Báo chí Tòa Thánh cho biết: ngày 21.06 tới đây, ĐGH Phanxicô sẽ đến Geneve, Thụy sĩ, để thăm trụ sở của Hội đồng Đại kết các Giáo hội, nhân kỷ niệm 70 năm thành lập của Hội đồng này. Như thế, ĐGH Phanxicô sẽ là vị Giáo hoàng thứ ba viếng thăm Thụy sĩ, sau Đức Phaolô VI và Đức Gioan Phaolô II. Sau đây là chi tiết các cuộc viếng thăm trước đây của hai Giáo hoàng Phaolô VI và Gioan Phaolô II.

Đức Phaolô VI thăm Thụy sĩ ngày 10.06.1969

Trong cuộc viếng thăm này, Đức Phaolô VI chỉ thăm thành phố Geneve; ngài đến trụ sở của Tổ chức Lao động Quốc tế nhân kỷ niệm 50 năm và thăm Hội đồng Đại kết các Giáo hội. Đức Phaolô VI cũng gặp hoàng đế Haile Selassie của Etiopia. Vào cuối chuyến viếng thăm, Đức Phaolô VI đã phát biểu khi chào tạm biệt.

Đức Gioan Phaolô II đã thăm Thụy sĩ 4 lần, 3 lần trong những năm 1980 và lần cuối vào năm 2004.

1. Ngày 15.06.1982. Trong cuộc viếng thăm này, Đức Gioan Phaolô II chỉ thăm thành phố Geneve. Các sự kiện quan trọng lần này là thăm trụ sở của Tổ chức Lao động Quốc tế, sau đó là gặp gỡ với các Tổ chức Công giáo Quốc tế, Hội Chữ thập đỏ Quốc Tế, Trung tâm của Tổ chức châu Âu nghiên cứu hạt nhân và cuối cùng là Thánh lễ tại Dinh thự triển lãm.

2. Ngày 12.17.06.1984. Trong lần viếng thăm này, Đức Gioan Phaolô II đã thăm các thành phố Lugano, Fribour, Einsiedeln, Geneve, Sion. Ngài đã thăm Hội đồng Đại kết các Giáo hội và Trung



tâm Chính thống của Tòa Thượng phụ đại kết. Ngài đã gặp các giáo sư Công giáo của phân khoa thần học của đại học Coira, Lucerna và Fribour, các đại diện của các cộng đồng Israel ở Thụy sĩ, các đại sứ cạnh Liên bang Thụy sĩ, Liên hiệp các Giáo hội Tin lành và cử hành Thánh lễ trên thảm cỏ nhà San Nicola và cầu nguyện trước hình Đức Mẹ Einsiedeln. Cuối cùng, ngài gặp HĐGM Thụy sĩ, các kỹ thuật viên của các phương tiện truyền thông xã hội, các công nhân và người tị nạn nước ngoài.

3. Ngày 08.09.1985. Trong chuyến đi đến Liechtenstein, Đức Gioan Phaolô II đã dừng lại tại thành phố Klotten của Thụy sĩ.

4. Ngày 5.6.06.2004. Lần này, Đức Gioan Phaolô II thăm thành phố Bern, thủ đô Thụy sĩ. Ngài đã gặp Tổng thống liên bang Thụy sĩ tại phi trường quân sự Payerne. Sau đó ngài gặp giới trẻ Công giáo Thụy sĩ, cử hành Thánh lễ, đọc Kinh truyền tin và cuối cùng ngài gặp Hội cứu vệ binh Thụy sĩ. (Sismografo 02.03.2017) (Hong Thủy)

MỸ CHÂU

Cung hiến nhà thờ chính tòa mới nhất nước Mỹ

Hôm 3 tháng Ba, giáo phận Knoxville đã khánh thành ngôi thánh đường mới nhất của Hoa Kỳ trong một thánh lễ đặc biệt kéo dài gần 4 giờ, trong đó hàng giáo sĩ và giáo dân vui mừng không chỉ vì có ngôi thánh đường long lẫy mới tinh nhưng còn vì sự phát triển



vượt bậc của Giáo Hội ở miền Nam Hoa Kỳ. Mở đầu buổi lễ, Đức Giám Mục Richard Stika đã chào mừng hàng ngàn người tham dự buổi lễ, ngài xoa tay nói về kỳ công này như sau: “Hay quá, chúng ta đã thực hiện được.” Năm vị Hồng Y, 21 giám mục, hơn 100 linh mục, 58 phó tế, và 39 tu sĩ nam nữ đã tham dự thánh lễ cùng với hàng ngàn người Công Giáo ở miền Đông Tennessee. Nghi lễ cung hiến có sự tham dự của các tu sĩ và giáo dân từ khắp nơi trên lãnh thổ Hoa Kỳ, và thậm chí từ nhiều nước khác trên thế giới. Giáo phận Knoxville thuộc giáo tỉnh Louisville. Cả bảy giám mục trong giáo tỉnh đã tham dự. ĐHY Dziwisz đã làm phép bức tượng của Thánh Gioan Phaolô, là vị thánh đồng bảo trợ của Giáo phận Knoxville, tại lễ cung hiến nhà thờ mới. ĐHY Ba Lan cũng tặng hai di tích của vị thánh cho giáo phận, bao gồm một dây stola mà Thánh Gioan Phaolô thường sử dụng. (Đặng Tự Do)

ĐTC chuẩn y án tuyên thánh cho Đức Phaolô Đệ Lục và Đức TGM Oscar Romero

Đức TGM Oscar Romero của Salvadoran sẽ được tuyên thánh, Tòa Thánh đã đưa ra lời khẳng định này hôm thứ Tư 7 tháng Ba. ĐTC Phanxicô đã phê chuẩn việc tuyên bố một phép lạ do sự cầu bầu của vị TGM đã bị sát hại, mở đường cho việc tuyên thánh cho Đức Cha Romero. TGM Romero đã bị bắn chết vào ngày 24.3.1980 khi ngài cử hành Thánh Lễ tại nhà nguyện bệnh viện ở El Salvador. Vụ giết hại ngài đã gây sốc cho thế giới, và đã xảy ra vào giai đoạn quốc gia này đang trong một cuộc nội chiến. Chưa có ai chính thức bị truy tố về tội ác này. ĐTC Phanxicô đã phê chuẩn án tuyên Chân Phước cho ngài hồi tháng Hai năm 2015 và lễ tuyên chân phước cho ngài đã diễn ra vào tháng Năm năm sau đó. Trong sắc lệnh được công bố hôm thứ Tư, ĐGH nhìn nhận việc chữa lành không thể giải thích được về mặt y khoa của Cecilia Maribel Flores. Cô và gia đình đã cầu nguyện xin Đức TGM Romero cầu bầu trong khi đang bị các biến chứng nguy hiểm đến tính mạng trong thời gian mang thai khó. ĐTC Phanxicô cũng nhìn nhận một phép lạ do lời cầu bầu của ĐGH Phaolô VI, mở đường cho việc tuyên thánh cho ngài. ĐGH giờ đây cần tổ chức một công nghị Hồng Y để chọn ngày lễ tuyên thánh. Hôm thứ Ba, ĐHY Pietro Parolin, Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh cho hay Đức Phaolô VI sẽ được phong thánh vào



ngày cuối cùng của Thượng Hội Đồng Giám Mục về Thanh Niên vào cuối tháng Mười năm nay.

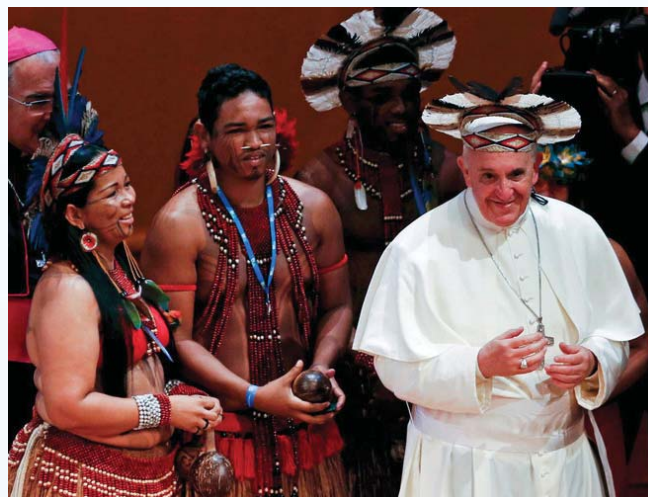
ĐTC Phanxicô cũng nhìn nhận những phép lạ do lời cầu bầu của Chân Phước Phêrô Francesco Spinelli, đáng sáng lập Tu viện Các Nữ Tu Tôn Thờ Bí Tích Thánh Thể. Chân Phước Maria Katharina Kasper, đáng sáng lập Tu viện Các Tôi Tớ Thấp Hèn của Đức Giêsu Kitô. Chân Phước Vincenzo Romano, một linh mục người Ý Đáng Đáng Kính María Felicia của Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể, một nữ tu Paraguay ĐTC cũng nhìn nhận việc tử đạo của Anna Kolesárová, và những đức tính anh hùng của: Bernardo Łubieński, linh mục dòng Chúa Cứu Chuộc Cecilio Maria Cortinovis (nhũ danh Antonio Pietro), nữ tu sĩ Dòng Capuchin Giustina Schiapparoli và Maria Schiapparoli, là những vị sáng lập Dòng Nữ Tử Biển Đức và Dòng Chúa Quan Phòng tại Voghera Maria Antonella Bordoni, người sáng lập ra Các Nữ tử Bé Nhỏ Mẹ của Mẹ Thiên Chúa Và Alessandra Sabattini, một tín hữu giáo dân

ĐTC công bố chủ đề của Thượng HĐGM đặc biệt về vùng Amazon

WHĐ (09.03.2018) - Hôm 8.03 Phòng Báo chí Toà thánh ra thông cáo loan báo chủ đề ĐTC Phanxicô đã chọn cho Thượng HĐGM đặc biệt về vùng Amazon - sẽ diễn ra vào vào tháng Mười 2019 - là: “Amazon: những lối đi mới cho Giáo hội và cho một nền sinh thái toàn diện”. Thông cáo cho biết thêm, ĐTC cũng bổ nhiệm 18 thành viên vào một Ủy ban Tiền Thượng Hội đồng; Ủy ban này sẽ cộng tác với Văn phòng Tổng Thư ký để chuẩn bị cho Thượng Hội đồng đặc biệt trên.

Trong số các thành viên, có ĐHY Claudio Hummes, TGM Sao Paulo, Brazil và là Chủ tịch của REPAM (Mạng lưới Giáo hội toàn Amazon); ĐHY Peter Turkson, Bộ trưởng Bộ Thăng tiến sự Phát triển Con người Toàn diện, ĐHY Carlos Aguiar Retes, TGM México, cùng với một số vị giám chức ở châu Mỹ Latinh và Đức ông Mauricio Lopez, Thư ký Điều hành của REPAM.

Cũng cần nhắc lại: trong buổi đọc kinh Truyền



tin trưa Chúa nhật 15.10.2017, sau Thánh lễ tôn phong hiển thánh 35 vị Chân Phước Brazil, Mexico, Tây Ban Nha và Italia tại Quảng trường Thánh Phêrô, ĐTC Phanxicô đã loan báo ngài sẽ triệu tập một Thượng HĐGM đặc biệt về vùng Amazon vào tháng Mười 2019.

“Mục tiêu chính của Khoá họp Thượng Hội đồng này, ĐTC giải thích, là xác định những cách thức mới để loan báo Tin Mừng cho dân Chúa ở Amazon, đặc biệt là người dân bản địa, thường bị lãng quên và không có triển vọng về một tương lai an bình, gồm cả cuộc khủng hoảng rừng Amazon, lá phổi có tầm quan trọng chủ yếu cho hành tinh của chúng ta”. (Theo Vatican News) (Minh Đức)

Chủ Tịch HĐGM Hoa Kỳ thất vọng với Quốc Hội Hoa Kỳ

(Tin từ Washington) Hôm 22.3.2018 ĐHY Timothy M. Dolan của tổng giáo phận New York, Chủ Tịch Ủy Ban Bảo Vệ Sự Sống của HĐGM Hoa Kỳ và Đức TGM Joseph E. Kurtz của giáo phận Louisville, Chủ tịch Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo của HĐGM Hoa Kỳ đã tỏ ra vô cùng thất vọng trước nguồn tin vừa được đưa ra rằng một dự luật rất khiêm tốn nhưng rất quan trọng là Luật Bảo Vệ Lương Tâm đã không được Quốc Hội đưa vào dự luật đề nghị ngân sách điều hành luật năm 2018. Sau đây là toàn văn bản tuyên bố: “Sự thất bại của Quốc Hội trong việc đưa Đạo Luật Bảo Vệ Lương Tâm vào dự luật đề nghị ngân sách điều hành luật năm 2018 là một sự thất vọng sâu sắc. Luật Bảo Vệ Lương Tâm (CPA -

the Conscience Protection Act) là một dự luật rất khiêm tốn đề nghị hầu như là không có sự thay đổi nào đối với những luật bảo vệ lương tâm hiện hành về phá thai, những đạo luật này được đa số quần chúng và lưỡng đảng ủng hộ. Luật Bảo Vệ Lương Tâm chỉ đơn thuần đề nghị cho nạn nhân của những người bị phân biệt đối xử khả năng bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình trước tòa, để bảo đảm rằng không ai bị bắt buộc phải tham gia vào việc phá thai. Những người trong và ngoài Quốc Hội cố gắng đánh bại dự luật này đã tự đặt mình vào loại cực đoan, cứ nhất định cho rằng tất cả mọi người dân Hoa Kỳ đều phải bắt buộc tham gia vào hành vi bạo động của việc phá thai. Chúng tôi kêu gọi Quốc Hội đừng bỏ cuộc cho đến khi dự luật quan trọng này trở thành luật.” (Giuse Thẩm Nguyễn)

Phim về ĐGH Francis sẽ khởi chiếu vào Tháng Năm



Người Việt

HOLLYWOOD, California (NV) - Ngày 13.3.2018, là ngày kỷ niệm 5 năm ĐGH Francis nhậm chức. Vì những việc làm đầy ý nghĩa trong những năm làm ĐGH, nhà làm phim nổi tiếng người Đức là ông Wim Wenders sẽ làm một bộ phim tài liệu về ngài, có tên là “Pope Francis: A Man of His Word” và vừa mới tung ra đoạn giới thiệu của bộ phim này.

Đoạn giới thiệu cho thấy bộ phim tài liệu của ông Wenders đã được ĐGH Francis cho phép quay. Không chỉ vậy, ngài còn cho ông Wenders



đi theo quay phim mình trong những chuyến đi ngoại quốc, rồi còn cho phép ông vào những phòng riêng ở Vatican và ngồi phỏng vấn riêng. Chính vì vậy, bộ phim này sẽ thể hiện được sự gần gũi giữa nhà làm phim và ĐGH.

Ngoài ra, bộ phim tài liệu sẽ cho khán giả thấy được nhiều chi tiết về ĐGH và những việc làm mà nhiều người cho rằng rất gây tranh cãi của ngài. Đây sẽ là một bộ phim đem khán giả gần với lãnh tụ tôn giáo này hơn bao giờ hết. “Pope Francis: A Man of His Word” sẽ khởi chiếu vào ngày 18 Tháng Năm. (TL)

PHI CHÂU

Giám Mục Nigeria kêu gọi các chính trị gia hành động để giải thoát các thiếu nữ Kitô bị bắt cóc

Đức cha Hilary Dachelem của giáo phận Bauchi đã kêu gọi chính phủ Nigeria và các cơ quan an ninh có những hành động cụ thể để cứu 110 cô gái bị khủng bố Hồi Giáo Boko Haram bắt cóc từ tháng Hai vừa qua. Vị giám mục nói rằng chính phủ không nên chơi trò chính trị phe phái trong vấn đề này nhưng cần hành động để mang lại nụ cười trên khuôn mặt của cha mẹ của những cô gái bị bắt cóc bằng cách giải cứu họ và cho họ được đoàn tụ với những người thân của mình. “Lời kêu gọi của tôi là chính phủ này phải gạt thứ chính trị phe phái sang một bên và giải thoát những cô gái này; hãy từ bỏ thứ chính trị thối nát và bảo vệ cuộc sống. Vì

Chúa Kitô xin quý vị đừng chính trị hóa cuộc sống”, Đức Cha Dachelem nói hôm 3 tháng 3. “Tôi không cần biết bạn là ai, liên kết với đảng phái chính trị hay tín ngưỡng nào, nhưng tất cả những gì tôi muốn bạn lưu ý rằng cuộc sống là thánh thiêng và phải được bảo vệ và tôn trọng bởi tất cả mọi người.” Các cô gái đã bị bắt cóc vào ngày 19 tháng 2 ở Dapchi, thuộc tiểu bang Yobe, giáp Bauchi. Vụ bắt cóc xảy ra bốn năm sau khi Boko Haram tấn công một trường nội trú nữ ở Chibok, bang Borno, và bắt cóc 276 cô gái. Cho đến nay, 195 thiếu nữ vẫn đang còn ở trong tay những kẻ bắt cóc, bất chấp những lời hứa hẹn được lặp đi lặp lại của chính phủ là sẽ sớm giải thoát họ.

ÚC CHÂU

GHCG Úc tổ chức Công Đồng lần đầu tiên trong 80 năm

GHCG Úc, được sự phê chuẩn của ĐGH Phanxicô, sẽ tổ chức một Công Đồng vào năm 2020 để thảo luận về đường hướng tiến lên trước những thách thức mà Giáo Hội Úc phải đối diện trong xã hội hiện đại. Các đại biểu của 34 giáo phận Úc sẽ họp trong hai phiên khoáng đại vào năm 2020 và năm 2021 để phân tích sâu sắc hơn, học hỏi thêm các vấn đề liên quan đến Giáo Hội và tìm cách đối thoại. Tiến trình này bắt đầu từ ngày lễ Phục Sinh năm 2018, phác họa chương trình nghị sự cho Công Đồng. Trong một bản tuyên bố của HĐGM Úc, Đức TGM Mark Coleridge của Brisbane, Chủ tịch Ủy ban Giám Mục, cho biết cuộc họp “sẽ là một cơ hội độc nhất để mọi người đến với nhau và bằng mọi cách lắng nghe Thiên Chúa nói với chúng ta, và đặc biệt lắng nghe lẫn nhau, cùng nhau nhận ra những gì Thiên Chúa đang đòi hỏi chúng ta ở thời điểm này - thời gian mà Giáo hội Úc đang phải đối diện với những thách thức nghiêm trọng”. Đức TGM nói thêm: “Chúng tôi thực hy vọng việc chuẩn bị và tiến hành Công Đồng là thời điểm để tất cả các thành phần của Giáo hội lắng nghe và đối thoại với nhau để cùng nhau khám phá điều ta có thể trả lời câu hỏi: “Bạn nghĩ gì

về điều Thiên Chúa đang hỏi chúng ta ở Úc?” Khi phê chuẩn việc tổ chức Công Đồng, ĐTC Phanxicô cũng tán thành việc các giám mục bầu Giám mục Timothy Costelloe của Perth làm chủ tịch Công Đồng. Đức TGM nói: “Tôi khuyến khích tất cả mọi người Công Giáo, dù sốt sắng hay thất vọng, hãy nắm lấy cơ hội này để nói lên điều trong tim óc mình.” Một loạt các cuộc họp lập kế hoạch cho Công Đồng đã diễn ra, trong đó những người đầy nhiệt huyết trên khắp nước Úc đã chia sẻ những hy vọng của họ cho Giáo hội. Các giám mục của Úc đã cho phát động một trang web về Công Đồng để giúp mọi người hiểu rõ hơn về cách họ có thể tham gia vào quá trình thảo luận. Trang web này tại plenarycouncil.catholic.org.au. Các quyết định được đưa ra sau Công Đồng sẽ có tính ràng buộc đối với GHCG ở Úc với điều kiện được sự chấp thuận của Tòa Thánh. Thường cũng nên nói thêm GHCG có đặc ngữ Công Đồng, tiếng Latin gọi là Plenus, có nghĩa là toàn thể, tiếng Anh là Plenary. Công Đồng có hai loại, Công Đồng Chung cho toàn thể Giáo Hội, như Công Đồng Vatican II. Công Đồng Miền được tổ chức tại một quốc gia. Công Đồng ở Úc lần này là Công Đồng Miền. (Nguyễn Long Thao)



NGÀY TƯỞNG NIỆM 50 NĂM THẨM SÁT TẾT MẬU THÂN



**Năm mươi năm tang trắng
Phủ ngập cả nội đô
Bao nhiêu là cay đắng
Đất Nước giải khăn xô.**

Vâng! năm mươi năm rồi mà nỗi đau vẫn còn đó mỗi mùa xuân về tính từ mùa xuân ấy. mùa xuân năm 1968 Mậu Thân vào giữa ngày Tết linh thiêng nhất của dân tộc Việt Nam thì đảng cộng sản Việt Nam đã gây ra tang tóc cho cả dân tộc

Hôm nay ngày 17 tháng 3 năm 2018. Tại Weiterstadt Liên Hội NVTNcs tại Cộng Hòa

Liên Bang Đức đã tổ chức một buổi tưởng niệm về biến cố thảm sát tết mậu thân cách đây đúng 50 năm đã được diễn ra long trọng bằng hai ngôn ngữ Đức-Việt gồm nhiều Tôn giáo. Trong đó có ba Tôn giáo chính ở Đức là Công giáo, Tin lành và Phật giáo, đã cùng nhau cầu nguyện tưởng nhớ những nạn nhân bị cộng sản sát hại tại Việt Nam.

Khai mạc buổi lễ là nghi thức chào quốc kỳ Hoàng kỳ Việt Nam và Quốc kỳ Đức. Nghi thức khai mạc thật trang nghiêm và trầm lắng trong

nỗi niềm đau thương ngậm ngùi của dân tộc Việt Nam. Đặc biệt nhất là những người có thân nhân đã bị cộng sản sát hại vào mùa xuân Mậu Thân 1968 tại thành phố Huế.



Nhân sĩ Nhất Hiền và các thân hữu đã có nghi thức niệm hương trước bài vị những người quá cố qua bài điệu văn ngắn gọn nhưng đầy súc tích. Giọng ngâm thơ trầm lắng rất đặc biệt của chị Bích Thủy làm thổn thức bao nhiêu tâm hồn của anh chị em chúng tôi hiện diện nơi đây.

**Mậu Thân ơi Mậu thân
Mùa Xuân bỗng xoay vần
Ngày linh thiêng tang tóc
Ngập tràn máu trong dân**

Ba Tôn giáo cũng đã luôn phiên cầu nguyện theo nghi thức riêng của mình cho nên thời gian kéo khá dài tuy nhiên mọi người cùng cố gắng trang nghiêm đứng cạnh để cùng cảm thương và cầu nguyện cho tất cả những nạn nhân đã qua đời trong mùa xuân Mậu Thân 1968 đó gồm có:

Công Giáo: Đức Ông Eberhard Đại diện Toà Giám Mục Giáo Phận Mainz

LM Gioan Baotixita Đình Xuân Minh đến từ Frankfurt

Phật giáo: Đại Đức Thích Hạnh Bốn Chủ trì Chùa Viên Giác (đại diện Hòa Thượng Thích Như Điển Trưởng Chùa Viên Giác Hannover)

Tin Lành: Mục Sư Nguyễn Thanh Dung / Mục Sư, Bửu Ái, Hội Thánh Tin Lành đến từ Frankfurt

Đặc biệt có sự hiện diện của thân nhân gia đình nạn nhân Ông Bà Bác sĩ Ute Krainick là Ông Bà Bernd Krainick đến từ Tübingen, là cháu Trai đã bị thảm sát Mậu Thân 1968 tại cố đô Huế. Bà Bác sĩ Ute Krainick cháu gái của vị bác sĩ đã bị cộng sản sát hại tại Huế Việt Nam. Bà không thể đến được vì đang có một buổi tổ chức nói chuyện ở miền nam Đức. May mắn có người anh của bà vừa từ Á châu về đến và thay mặt gia đình tham dự kịp thời. ông cũng chia sẻ khi Ông Nội mình bị cộng sản sát hại tại Huế ở Việt Nam thì lúc đó ông mới có 3



tuổi v.v...

Ông Nguyễn Văn vị thay mặt ban tổ chức để chào mừng tới tất cả quý quan khách quý vị thuyết trình viên quý tham dự viên có mặt ngày hôm nay và đại diện BTC lên tặng ông bác sĩ Bernd Krainick 2 bức tranh. Ông cũng cho biết rất tiếc bà bác sĩ Mỹ Lâm vì lý do sức khỏe bất ngờ nên không thể đến được. Ông thay mặt ban tổ chức chào mừng mọi người và quan khách. Xem kẽ những chương trình chia sẻ này có những tiếng hát rất tuyệt vời của những ca sỹ đóng góp cho ngày hôm nay v.v...

Những nỗi niềm chia sẻ của thuyết trình viên



Tượng trong nghĩa trang ở Ba Tầng hiện nay



den Seelen der Opfer

„... die Toten am Bach Đá Mài sind zu einem neuen Friedhof in Ba Tang südlich der Stadt Huế überführt und dort bestattet worden.

Der Friedhof hat die Form eines Halbmonds. Zwei Altäre mit Dach als Gebetsräume für die katholischen und buddhistischen Gläubigen wurden dort aufgestellt. In der Mitte stand ein hohes Denkmal aus Stein. Von da an gedenke jedes Jahr meine Gemeinde Phú Cam am 10. Januar (Mondkalender) der Getöteten. Wir können die Übeltäter vergeben; ihre Verbrechen dürfen wir jedoch nie vergessen.

Nachdem die Kommunisten ihre Herrschaft über das ganze Land an sich gerissen haben, ließen sie die Altäre und das Denkmal leider wegsprengen. Sie wollten damit die Spuren ihrer Verbrechen verschwinden lassen.

Somit haben sie ein weiteres Massaker an den Seelen der Opfer begangen, deren Unschuld immer noch nicht geklärt ist!“

hương hồn các nạn nhân

Tháp bia tưởng niệm ở Nghè trang Ba Tầng bị san bằng

“... đã phần các hài cốt ở khe Đá Mài đã một chỗ, mang tên nghĩa trang Ba Tầng, nam thành phố Huế.

Nghĩa trang này xây thành hình bán nguyệt. Hai bên, phía trước, có hai bàn thờ che mái đồ phật giáo và công giáo đến cầu nguyện. Ở phía sau dựng một trụ đá lớn làm bia tưởng niệm.

Từ đó, giáo xứ Phú Cam hằng năm lấy 10 tết làm ngày cầu nguyện tưởng nhớ nạn nhân Mậu Thân. Chúng tôi có thể tha thứ người cộng sản, nhưng chúng tôi không bao giờ được tội ác của họ.

Sau khi vừa chiếm được miền Nam, cộng đồng dân phá ngay trụ bia và hai bàn thờ. Lại thêm một cuộc thảm sát vào hương hồn nhân mà nỗi oan vẫn chưa được giải...”



Dr. Discher, Krainick và Altekoster (trên) hai giảng viên khoa Y tại ĐH Huế ngày 1961 với giáo sư R. Zwirner (Dạ Thế Học)



Tiến đưa các Thầy về lại quê hương



Das Massaker der drei deutschen Mediziner

Auf Ersuchen vom Präsidenten Ngô Đình Diệm schickte die Universität Freiburg (BRD) ein Team von jungen Medizinern, unter Führung vom Prof. Dr. H.G. Krainick, nach Vietnam, um bei der Gründung einer Medizinischen Fakultät in Huế zu helfen. Das war ein der ersten Entwicklungshilfsprojekte von Deutschland nach dem Krieg (1945).

Prof. Krainick mit Ehefrau und zwei weitere Prof. R. Discher und A. Altekoster wurden von den Kommunisten entführt und ermordet am Neujahrstag 1968, deren Leichen nicht weit von der Pagode Tuong Van verscharrt.

250 medizinische Studenten/innen von Huế und Sài Gòn haben sich von ihren Lehrern feierlich verabschiedet, bevor die Leichnamen nach Deutschland überführt werden waren.

Zwischen Dr. Tien Thait Sang: „Ich blickte hinunter, sah in einer Grube mit etwa 2,5 m weit und 0,9 m hoch 4 Leichen, deren Hände wurden nach Außen mit Tefelbanden gebunden und die Leichen stiel miteinander gehetzt. Alle befanden sich in knienender Haltung, aufricht auf dem Boden. Eine Kugel durchbohrte ihren Kopf, vom linken zu rechten Schläfen...”

12.3

Giết ba bác sĩ người Đức

Do yêu cầu của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, Học Y Khoa Freiburg (Đức) đã cử một nhóm sĩ trẻ, dưới sự hướng dẫn của giáo sư H.G. Krainick, tới Huế để giúp thành lập Phân Khoa Y tại đây. Đây là một chương trình trợ giúp phát triển quốc gia đầu tiên của Đức sau năm 19

Gs. Krainick và vợ cùng hai giáo sư R. Discher và A. Altekoster bị cộng sản bắt và thủ tiêu trong tết Mậu Thân, xác được vùi nơi gần chùa Tuồng Văn.

250 sinh viên y khoa Huế và Sài Gòn đã làm lễ đưa tiễn của họ lên phi cơ trở về Tây Đức.

Tân Thait Sang: „Tôi vội nhìn xuống thì thấy trong một cái hầm... khoảng 2,5 m, chiều cao khoảng 0,9 m trong đó 4 người bị trói hai tay quết ra sau lưng bằng dây d... thóp truyền tin, người này trói dính với người kia... tất cả đều ở tư thế quỳ thẳng đứng, ở thái dương trái là lỗ đạn vào và thái dương phải là lỗ đạn ra... Chúng tôi phụ giúp các quân nhân chôn các xác thối của chúng tôi về nhà xác bệnh viện...”

12.4



Die Verbrechen von Hoàng Phủ Ngọc Phan

Zwischen Nguyễn Thị Thái Hoà: „Phan schrie laut: Ich weiß, ihr verachtet euch unter dem Dach. Wenn ihr nicht rennt, töte ich eure kleine Schwester.

Mein Bruder Lộc öffnete sofort die Luke und sagte, ich könne rennen. Neß meine Schwester leben. Phan feuerte auf ihn, als seine Füße den Hausboden noch nicht rührten. Eine Kugel durchbohrte seine Nacht; der Blut strömte heraus. Der ganze Körper meines Bruders stürzte ein paar Meter und wurde still...

Mein Opa schrie. Phan feuerte trotzdem auf die Decke. Ich von der Decke auf dem Boden runter fiel, zusammen mit einigen Habschreien... Nicht Opa sprang auf seinen Körper. Er schimpfte und fluchte Phan. Dieser war blutrünstig geworden, hatte ich seinen Bruder auf meinen Opa. Opa fiel auf dem Boden, neben seinem Neffen.

Ein Woche später kam Phan mit Vati (Student, ein Freund meines Bruders) und einigen Kängern ausgeben. Er verpackte Vati, seine Kängern in die Grube mit zu helfen. Als die Leichen Geruch nach und das Gesicht von Opa und Neffe meiner Frau: „Oh Gott! Oh mein lieber Vater...”

13.3

Tội ác của Hoàng Phủ Ngọc Phan

Nguyễn Thị Thái Hoà: „Thằng Phan cũng là tên: Tau biết tại nó trèo đi (trên nhà), không xuống thì tau bắn con TL.

Lập tức anh Lộc mở nắp trần nhà thả đầu xuống lu... đang bắn em tau, để tau xuống... Anh Lộc thả hai chân xuống trước, hai tay còn vịn trần nhà... thì Phan đã nổ súng, đạn trúng ngay chính giữa cổ... máu phọt ra, Lộc lún xuống sàn nhà, toàn thân anh đầy dơ máu cái rớt nằm im.

Mặc dù nạn tử là hết thật thanh, Phan chưa sáng... bên là trần nhà, nghe tiếng anh Kinh lên thì đầu, nó bắn nó đi, bắn nó trên nhà... cho tới khi anh Kinh tới rút xuống theo mấy miếng ván... Ông nội tôi nhào tới ôm anh Kinh, chửi rủa thằng Phan. Nó sợ máu, bắn bắn. Ông tôi đã xuống bên cạnh anh Kinh.

Một tuần sau lúc cháu tôi Phan trở lại với Vati (thợ... anh Lộc) và mấy thằng bị đi. Chúng nó bắt tôi... phá không bắn cái gì cả anh ra thì chúng họ... Vati bị xuống, miệng nó chưa kịp thì tôi nghe tiếng... súng nổ và thằng họ gần của họ chúng họ... Vati nó? Trót có là mới cơ...”

13.4

Wie viele Opfer der 1968-Massaker in Huế?

Die Regierung Südvietnams hat die Namen von **4.062** Menschen registriert (siehe Liste unten), die in Huế und Umland verschollen sind. Sie wurden von den Kommunisten festgenommen, ermordet und deren Leichen verscharrt.

1.	Stadtteil 1	370
2.	Stadtteil 2	711
3.	Stadtteil 3	152
4.	Kreis Hương Trà	654
5.	Kreis Phú Vang	302
6.	Kreis Phú Lộc	277
7.	Kreis Nam Hoà	49
8.	Kreis Quảng Điền	259
9.	Kreis Hương Điền	127
10.	Kreis Vĩnh Lộc	258
11.	Kreis Phú Thứ	112
12.	Kreis Hương Thủy	702
13.	Kreis Phong Điền	44
	Insgesamt	4.062

Bis Juli 1969 wurden rund 3.000 Leichen in unzähligen Massengräbern aufgedeckt.
Die Namen der Verschollenen wurden auf einer Liste

Bao nhiêu nạn nhân bị thảm sát?

Số liệu của Việt Nam Cộng Hoà cho biết, có tất cả **4.062** nạn nhân bị thảm sát tại Huế và các quận trong tỉnh Thừa Thiên. Trong số đó cho tới gần cuối năm 1969 đã tìm ra được khoảng **3000** xác. Số còn lại vẫn còn biệt tích. Gồm như sau:

1.	Quận Một	370
2.	Quận Hai	711
3.	Quận Ba	152
4.	Quận Hương Trà	654
5.	Quận Phú Vang	302
6.	Quận Phú Lộc	277
7.	Quận Nam Hoà	49
8.	Quận Quảng Điền	259
9.	Quận Hương Điền	127
10.	Quận Vĩnh Lộc	258
11.	Quận Phú Thứ	112
12.	Quận Hương Thủy	702
13.	Quận Phong Điền	44
	Tổng cộng	4.062

Tên tuổi các nạn nhân được lên danh sách theo



Mậu Thân 60: Người dân Huế "nổi dậy mừng đón quân giải phóng về" - Hình 1.1

Neujahrfest 1968

Am Neujahrfest wurde von beiden Kriegsparteien in Vietnam traditionsgemäß eine Feuerpause für 3 Tage, beginnend um 0 Uhr des 1. Januar (Mondkalender), vereinbart. Diese Vereinbarung wurde 1968 von den Kommunisten jedoch nicht eingehalten. Sie nutzten sie stattdessen aus, um einen Überraschungskrieg im ganzen Südvietnam zu starten.

Mit den Folgen: 80.000 Getötete. Darunter: 14.000 Zivilisten und nahezu 5.000 Soldaten aus dem Südvietnam sowie 60.000 Kämpfer aus dem kommunistischen Norden. Hunderttausende Verletzte beiderseits und über eine Million Südvietnamesen obdachlos geworden.

HUẾ war die Stadt, wo sich die Tragödie am schlimmsten stattfand, weil hier die Kämpfer aus dem Norden ihre Herrschaft über die Stadt fast einen Monat lang übernahmen. Sie richteten dort ein nie dagewesenes Blutbad unter der Bevölkerung an. 1.4



Mass Graves in Hue, Vietnam April 1969 - Photo by Larry Burrows - 1.2

Thảm kịch Tết Mậu Thân 1968

Theo truyền thống từ nhiều năm, khi Tết đến, quân đội hai bên ngưng chiến 3 ngày, bắt đầu từ giờ phút giao thừa. Nhưng Cộng Sản đã lợi dụng cuộc ngưng chiến dịp đầu năm 1968 để mở một cuộc tấn công trên 34 tỉnh thị miền Nam.

Hậu quả: 80.000 người tử thương. Trong đó có 14.000 thường dân và gần 5.000 chiến sĩ miền Nam, bên cạnh 60.000 cộng quân. Chưa nói tới nhiều trăm ngàn người bị thương, hàng triệu người mất nhà cửa.

Huế là nơi thảm kịch diễn ra kinh hoàng, vì thành phố bị cộng quân kiểm soát gần một tháng. Trong suốt 26 ngày đêm làm chủ đó chúng đã thực hiện một cuộc tàn mầu rừng rợn nhất trong lịch sử hiện đại của đất nước. 1.5



3.1

Wer waren die Opfer der Massaker?

Alle Menschen, unabhängig von Alter, Geschlecht, Beruf, Religion, sozialen Schichten...

Zeuge Dr. Rüdiger Vanneste:

Unter den 181 Leichen, die in 14 Gräbern vor und rund um die Schule von Gia Hoi gesammelt und von der Bevölkerung am 26.02.68 aufgedeckt wurden, waren u.a.:

- Fr. Hoàng Thị Tân Tuy, 26, Krankenschwester, wurde und blieben gebunden. Man hat sie lebend in ein Schussloch auf dem Körper geschossen.
- Die Verwitwete Dương Thị Cui, 32, Witwe von Hoang Thuan, Mutter von 4 Kindern, erschossen.
- Hr. Nguyễn Văn Đông, 42, Richter, erschossen.
- Hr. Nguyễn Văn Đông, 42, Richter, erschossen.
- Fr. Nguyễn Thị Lan, 40, Sprachverkäuflerin von Zigaretten, Hände gebunden, Mund voller Lappen, keine Wunde auf dem Körper gefunden.
- Ein Kapitän, zwei Leutnants, drei Feldwebel, einige Beamten.
- 18 Student/innen, darunter 4 ehemalige Studenten, die einst die Studentenabteilungen bildeten, um sich der kommunistischen Guardia anzuschließen.

3.3

Những ai bị giết?

Đó mọi thành phần: già trẻ, nam nữ, học sinh sinh viên, bất kể tôn giáo và nghề nghiệp, quân nhân chính của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa, thành viên các chính đảng v.v.

Dr. Vanneste: Trong số 181 thi thể tìm thấy trong đợt đầu tiên (26.2.68) dưới 14 hố rải rác trong sân và quanh trường Trung Học quận Gia Hoi có:

- Cô Hoàng Thị Tân Tuy, 26 tuổi, rất xinh, hân hàng ở chợ, chân tay bị trói, miệng nhét đầy dẻ, người không thấy một vết thương nào.
- Bà già Dương Thị Cui, 52, nghề bán nước, có 4 đứa con, bị bắn chết.
- Ông Nguyễn Văn Đông, cảnh sát 42 tuổi, tay trái cấn lại, bị chân súng.
- Bà Nguyễn Thị Lan, 40, buôn thuốc lá bị bắn đầu, hai tay bị trói, miệng nhét đầy dẻ, mình đầy những vết thương.
- Một đại úy cộng hòa, hai trung úy, ba trung sĩ, bảy viên chức hành chính.
- 18 sinh viên nam nữ, trong số này có 4 người trước đây là bang theo cộng sản, nay trở về và giờ phút cuối có lẽ không chịu rút theo "quân giải phóng" nên bị thanh toán v.v.

3.4



4.1

Warum wurden sie getötet?

Als die Kommunisten die Stadt eingenommen haben, fingen sie sofort an, die „Feinde des Volkes“, deren Namen auf den von den lokalen Helfer/innen für sie vorbereiteten Listen standen, auszusuchen. „Feinde des Volkes“ waren u.a.:

- Die Beamten, Soldaten, Student/innen, Schüler/innen, Mitglieder der nationalen Parteien, Politiker, katholische Geistlichen, Ausländer... Kurz, alle, die Einfluss auf die Bevölkerung haben und somit ein Hindernis für die neuen Machthaber sein könnten.
- Diejenigen, die nicht bereit waren, mit der neuen Macht zu kooperieren.
- Welche, die die lokalen Kommunisten aus Rache töten wollten. Die Zeugin **Nguyễn Thị Thái Huệ** berichtet, der (kommunistische) Student Hoàng Phú Ngọc Phan sei zu ihrem Haus gekommen, um ihren Opa, ihre 3 Brüder und 1 Freund von ihren Brüdern (alle waren Student) vor ihren Augen zu töten. Die Studentin Nguyễn Thị Đoàn Trinh fahre mit einem Moped von Haus zu Haus, um den neuen Machthabern zu zeigen, wo sich eine/n „Todesfeind der Revolutionsmacht“ befände.

4.3

Tại sao họ bị giết?

Khi cộng quân chiếm được Huế, những người nằm vùng bắt đầu xuất hiện. Họ lên danh sách những ai họ muốn thanh toán và đi truy lùng.

Đó là:

- những công chức, quân nhân, sinh viên, đảng viên các đảng quốc gia, các chính trị gia đối lập, các tu sĩ lãnh đạo công giáo, những người ngoại quốc đang có mặt. Nói chung, những người có tính thần quốc gia, có khả năng lãnh đạo và có thể gây trở ngại cho cách mạng.
- những người không chịu cộng tác với „quân giải phóng“.
- những người phải thanh toán trên đường rút lui, vì CS sợ bị lộ diện hay bị nhận diện về sau.
- những kẻ bị bọn địa phương theo cộng sản tư thù. Nhân chứng **Nguyễn Thị Thái Huệ** cho hay: Hoàng Phú Ngọc Phan tìm đến nhà tự tay giết ông nội, ba người anh và người bạn của anh cô. Còn Nguyễn Thị Đoàn Trinh chạy xe máy chỉ điểm từng nhà để cộng sản vào bắt người đem ra bắn ngay tại chỗ hoặc đưa đi nơi khác giết.

4.4



4.2

Wie wurden sie getötet?

Zeuge Pham Van Tuan:

... „am Ende geht man uns jedes eine Hülle in die Hände und sagte, wir sollten damit Schützengruben graben. Wir, ein Student von jugendlichen mit 15, 16 Jahren alt, graben und graben. Graben von 1 m tief und etwa 1,5 m breit. Wir graben, jeder eine eigene Stück dicht aneinander, einen Graben nach dem anderen...“

Am 3.03.68 morgen früh waren wir damit fertig. Ich sah einen Kämpfer eine Gruppe von 14, 15 Männern herbeibringen. Den Männern wurden die Hände nach hinten festgebunden und miteinander mit einem Kabelbündel gekettet. Der Kämpfer schickte sie an, sich rückwärts in einer Reihe vor den Graben zu stellen. Dann las ein kommunistischer Offizier aus dem Norden das Todesurteil. Er beschuldigte dabei den Männern des Verbrechens gegenüber dem Volk und der Revolution. Dieser hat gerade das Urteil gelesen, fuhrte der lokale Kämpfer mit kalter Nase eine ganze Parovoxkassette auf den ersten Mann der Reihe. Dieser fiel rückwärts in den Graben; die anderen, obwohl sie keinen Todeshauch bekommen haben, fielen auch wegen Verketten rückwärts in den Graben, einer nach dem anderen.

Der Kämpfer befahl uns, den Graben noch zu vertiefen: Ich lehnte es ab. Er schlug mich mit dem Gewehrknäuel, ich sah den Mannern ins Graben zu und weichen. Hastig sie sind noch ein Leben, waren man ich sie begraben? Nein! Er schlug mich oben wie verrückt und stieß mir mit dem Revolver an die Rippe zu. Mir strömte das Blut aus den Wunden. Wir alle weichen. Er schlug uns und schlug. Man darf ich begraben meine lebenden Leutnants! Ich sah fünf noch lebende Leutnants schuldig! Ich sah eine die offenen Augen der Opfer, die auf mich sahen...“

5.3

Giết bằng cách nào?

Nhân chứng Tuấn:

... „Buổi tối, nó phát cho mấy cái cuốc, bảo đi đào hào hào. Tại tối mới mấy tháng (tháng năm 16, 17 tuổi) đào hào. Hào sâu một thước, bề ngang bằng một cái tay, có đào rồi, một thùng một khúc liên nhau, xong cái này đào tiếp cái khác.“

Đào xong lúc 3 giờ sáng, tôi thấy chúng dẫn ra một đám người tay trói về phía sau, cột chân dính vào nhau bằng sợi dây điện thoại. Mỗi toán khoảng 14, 15 người. Nó bắt những người đó đứng xoay lưng về cái hố. Rồi thẳng cán bộ Việt cộng đội nón cối dọc bên án. Nó nói những người đó có tội với nhân dân, có tội với cách mạng. Nó vào dọc xung, thì thẳng đu kích đâm vào ngực và lên cầm súng AK bắn một loạt vào người đang đầu. Ông này trúng đạn, lật ngược xuống hố phía sau. Mấy người sau không trúng đạn cũng ngã xuống. Ngã lộn vòng xuống, lật người ra.

Nó bắt tôi lắp? Kêu lắp lại? Tôi không lắp, nó đánh. Tôi nhìn mấy người đó, rồi khác. Không? Người ta còn sống mà lắp đi? Không? Tôi bị đóng bằng súng vào xương sống. Chưa được, nó quay mũi lưỡi lê nó đâm vào xương tôi. Trật về, máu me, nó đâm! Mấy đứa chúng tôi thẳng vào cùng khác. Nó đánh, đánh. Tôi lắp đóng búa rồi. Trật về! Thuyêng lật về! Bấy giờ tôi thấy nó có tội quá! Tôi nhớ mấy con mắt đóng hàn, mấy người dưới hố ngó tôi...“

5.4



5.1



5.2

Tín Cộng Đoàn

một nhân chứng sống là ông Đinh Lâm Thanh đến từ Paris. Ông là một nhân chứng sống sinh trưởng tại Phủ Cam Huế nên đã biết rõ ràng trong những ngày đó. Ông đã vạch trần sự dã man, kinh khủng, ác độc của những người cộng sản vô thần miền bắc như thế nào đối với chính đồng bào của mình. Vạch trần để cho mọi người thấy cái man di mọi rợ, dã man lật lọng, dối trá, điều ngoa như thế nào.

Ông vạch trần tội ác của những con người cộng sản để các bạn trẻ hiểu biết rõ hơn về biến cố Mùa xuân Mậu Thân 1968, chính trong gia đình ông có 11 người đã bị cộng sản tàn sát trong mùa xuân đó...

Ban tổ chức cũng đã trưng bày rất nhiều những hình ảnh có đầy đủ chứng cứ rõ ràng song ngữ Đức Việt phía trước hội trường để mọi người xem những sự dã man tàn độc của cộng sản. Để cho những người Đức và các bạn trẻ biết những con người cộng sản vô thần đã đối xử với chính đồng bào mình ác độc ra sao. Đặc biệt là những tên cộng sản ngày đó ở Huế bàn tay đã nhuộm máu đồng bào mình như là: Hoàng phủ Ngọc Tường, Hoàng phủ Ngọc Phan là hai người anh em nổi tiếng nhất trong thành phố Huế hồi bấy giờ.

Hai người này đã chỉ điểm cầm đầu sát hại biết bao nhiêu người dân vô tội ở thành phố Huế của chính mình. Những hình ảnh còn ghi lại không thể chối cãi nổi. Những tên hung thần này được trưng bày bằng song ngữ cho mọi người Đức Việt đọc để biết rõ ràng những cái tội ác họ đã gây ra cho nhân loại như thế nào trong biến cố tết mậu thân 1968. Thế mà bây giờ đã gần xuống huyệt rồi chúng lại bắt đầu chối tội là sao? Chắc biết sợ trước mộ huyệt rồi đó.

Những bản tin có hình ảnh rất rõ ràng cho tôi thấy số người chết hai bên 80.000 (tám mươi ngàn người) trong cuộc tiến công đánh miền nam Việt Nam đúng vào ngày Tết cổ truyền linh thiêng của dân tộc, ngay sau khi Hồ chí minh đọc bài thơ phát lệnh trên đài truyền hình Hà Nội. Một phát lệnh đưa 80.000 người vào chỗ chết. Trong đó cộng quân đã bỏ xác mình lại khoảng 60.000. Số còn lại khoảng 14.000 thường dân và khoảng 5000 quân nhân cán chính của Việt Nam Cộng Hòa.

Phía đảng cộng sản đã gây tội ác tày đình đẩy cả những người bộ đội còn trẻ măng 14,15 cho đến trên 20 vào chỗ chết tràn đầy nơi những trận địa tại miền nam Việt Nam năm 1968 như thế. Đây chính ra là một tội phạm chiến tranh bị cả nhân loại lên án. Vậy mà ngày nay Họ lại vừa mới tổ chức ăn mừng chiến thắng Tết Mậu Thân trên những xác người. Ôi! những con người man di mọi rợ.

Thật đúng là những con người không có trái tim, cũng chẳng có tình đồng bào mới tổ chức mừng những ngày đưa đồng bào mình vào chỗ chết đau thương, tức tưởi như vậy. Tôi chẳng biết trên thế giới này có những con người man di mọi rợ như vậy hay không khi tổ chức ăn mừng trên xác đồng loại của mình như thế.

Ban tổ chức đã làm việc rất tốt đẹp hầu như tất cả mọi khâu từ trang trí, bàn ghế sân khấu, bàn thờ, hoa nến nhang đèn v.v... Từ những nghi lễ mở màn chào Quốc Kỳ cho đến trang trí hội trường, mướn hội trường quý vị đã hy sinh hết mọi thứ như thế. Còn rộng lượng nấu đồ ăn chay cho tất cả mọi người tham dự hôm nay. Lo chỗ ngủ cho một số khách ở xa nghỉ lại để ngày hôm sau còn tham dự buổi tổ chức tưởng niệm những nạn nhân của biến cố Mậu Thân và gây quỹ cho chương trình Voice... Cứu nguy cho những đồng bào mình đang còn khốn khổ ở các nước Đông Nam Á thì tôi phải cúi đầu cảm ơn BTC.

Chắc chắn phải có nhiều bàn tay thiện nguyện đóng góp với những tấm lòng vàng mới được những buổi lễ tốt đẹp như vậy mà thôi, tôi thật cảm phục hết sức. Xin trân trọng. Cảm ơn ban tổ chức đã thu xếp mọi mặt thật chu đáo.

Trầm Hương Thơ

Weierstadt 17.03.2018





8.1



8.2



9.1



9.2



10.1



10.2

Wie konnte man Massengräber finden?

Durch verschiedene Art und Weise:

- Man ging in die Richtung des Geschreis, das man einst in der Nacht gehört hatte. Denn, einmal zusammen in einen Graben getrieben worden und ahnend, dass sie bald sterben mussten, setzten sich die Menschen in Furcht und sie schrien schrecklich. Die Dorfbewohner im Umland konnten je nach Windrichtung dieses Geschrei sehr gut mitbekommen.
- Man bemerkte auf den Sandflächen Grasflecke, die ungewöhnlich stark anwuchsen.
- Rund um die Orte, auf denen Volksgerichte aufgestellt und Menschen hingerichtet wurden, gab es meistens Gräber mit Opferleichen.

8.3

Das Massaker in Đá Mài

Die tausenden Geflüchteten vor der Kathedrale Phú Cam wurden befohlen, sich in die Kirche zu begeben. Frauen und Kinder durften sitzen. Männer ab 15 wurden aussortiert und dann abgeführt...

Einer unter den Abgeführten (mehrere hundert an der Zahl) war *Lương* (er konnte sich dem Massaker in den letzten Minuten retten und diese Geschichte erzählen). Allen Männern wurden die Hände nach hinten gebunden und in Gruppen je 20 Personen mit Stacheldraht gekettet. Sie wurden von etwa 30 Kämpfern aus dem Nordvietnam bewacht. Man sagte ihnen, sie würden zu einem sicheren Ort geführt, um an einem politischen Umerziehungskurs teilnehmen zu müssen.

Nach einer Weile bekam die Kolonne den Befehl, sich anzuhalten, um "Schutz- und Wassergräben" zu graben... Einige Männer wurden dann aus der Kolonne abgeführt: Die einen schrien vor Furcht; die anderen weinten schrecklich... Sie haben die Gräber für die Leute, die nach ihnen noch zu kommen waren, gegraben; sie selber aber mussten nur wenige das Leben hier hinterlassen...

Die Kolonne marschierte weiter, weiter...

Ende September 1969 hat man bei einem Bach im Urwald Đá Mài 420 menschliche Skeletten aufgefunden.

9.3

Die letzte Kreuzweg-Station am Bach Đá Mài

"... wir hielten im Hof der Pagode Từ Đàm den ganzen 7. Januar auf. Am Abend erging der Befehl, den Ort zu verlassen. Wir würden an einem 3-tägigen Seminar für politische Umerziehung teilnehmen und dürften dann wieder nach Hause, so sagte man uns! Gegen 23 Uhr bekam jeder von uns einen Reislock mit gesalzenem Sesam, umhüllt in einem Pflanzenblatt..."

Nach dem Essen durften wir "schlafen". Wir saßen zusammenziehend im Regen. Plötzlich fühlte ich mich wie von einem Blitz erschlagen. Mein ganzer Körper zitterte, das Blut siedete im Kopf. Denn ich habe gerade das gehört, was der eine Kämpfer dem anderen zugeflüstert hatte: «In 15, 20 Minuten werden alle beseitigt!»...

Der Marsch ging weiter. Dann teilten uns die Begleiter mit: Das Ziel wäre nun in der Nähe; diejenigen unter uns, die Gold, Geld, Uhren, Feuerzeuge bei sich hätten, sollten den Begleitern abgeben; sie bekämen sie zurück nach der Erziehungszeit...

Mein Freund und ich liefen wie verrückt in der höllischen Dunkelheit. Dann hörten wir unten aus dem Tal her die unendlichen Schüsse der Gewehre und Detonationen der Granaten... und das schreckliche Geschrei der menschlichen Kreatur! Weinend sagten wir uns: «Oh Gott, sie müssen alle sterben!» Das war um 24.00 oder 24.30 Uhr vom 7. zum 8. Januar...

10.3

Làm sao phát hiện được các hố vùi lấp nạn nhân?

- Hoặc là lần theo hướng những tiếng rú hãi hùng trong đêm. Bởi khi bị dồn thành hàng dưới các hố rãnh, biết rằng mình sẽ bị hành hình, các nạn nhân đã rú lên kinh hoàng. Dân các làng chung quanh tùy theo chiều gió đã nghe rất rõ những tiếng rú ấy trong đêm khuya.
- Hoặc thấy chỗ nào cây cỏ mọc xanh tươi một cách khác lạ trên cát.
- Hoặc biết nơi nào có tòa án nhân dân và có tiếng súng.

8.4

Nạn nhân ở Khe Đá Mài

Hàng ngàn người tập trung tránh đạn tại nhà thờ Phú Cam được lệnh vào bên trong. Phụ nữ trẻ con được lệnh ngồi xuống. Đàn ông và thiếu niên từ 15 tuổi trở lên phải đứng và được lệnh sắp hàng trước ra ngoài. Họ bị dẫn đi.

Trong đoàn người bị dẫn đi có *Lương* (kể đã trốn thoát và kể lại câu chuyện này). Một cuộc trưng chính của khoảng 500 nạn nhân. Tay mỗi người đều bị trói quặt đằng sau và cột chùm cứ 20 người lại với nhau. Bộ đội cộng sản bảo họ được đưa đi học tập.

Rồi đoàn người được lệnh dừng lại, để đào hố. Đào hố để trú ẩn và làm mương dẫn nước, người ta nói thế. Đào xong hố lại đi tiếp tới vùng đạn cát để nghỉ đêm. Lại vài người bị lôi dẫn đi. Có người hoảng sợ thét lên. Có người bật khóc nức nở. Họ đào mồ cho lớp người sau, chứ chính họ thì chỉ một số phải nằm ở đây mà thôi. Đám người tiếp tục đi xuôi theo hướng nam.

Tới cuối tháng 9 năm 1969 người ta khám phá ra 428 bộ xương trong một con suối nhỏ trong rừng già: khe Đá Mài.

9.4

Những giây phút cuối ở khe Đá Mài

"... chúng tôi ở lại chùa Từ Đàm suốt mồng 7 Tết, không được cho ăn gì cả. Chiều tối, được lệnh lên đường, "đi học tập 3 ngày rồi về!"

Đến khoảng 11 giờ đêm, có lệnh dừng lại để nghỉ và ăn uống. Mỗi người được phát một vát cơm muối mè, đựng trên lá rẫy...

Ăn xong được cho ngủ. Chúng tôi ngồi gác đầu dưới mưa. Bỗng nhiên như có linh tính, tôi bật dậy, toàn thân rung động dữ dội. Máu trong đầu sôi sùng sục. Có chuyện chẳng lành! Quả thế, tôi thoáng nghe hai tên VC gần kề nói nhào với nhau: Trong 15, 20 phút nữa sẽ thủ tiêu hết.

Đi tiếp được một lúc, VC cho hay, sắp đến trại học tập rồi. Vậy ai có vàng, tiền, đồng hồ, bật lửa thì nộp lại để cách mạng giữ cho, học xong 3 ngày sẽ trả lại...

Cả hai chúng tôi lao vào bóng đêm. Độ 15, 20 phút sau, bỗng nghe từ phía dưới vọng lên tiếng súng AK nổ vang rền và lựu đạn nổ rền rền. Một góc rừng sáng rực. Chạy vào đó là đồng anh ta không kịp. Chúng tôi nức lên: "Rùa là chết cả rồi. Trời ơi!" Lúc đó khoảng 12 giờ hay 12 giờ 30 khuya mồng 7 rằm mồng 8 Tết..."

10.4